

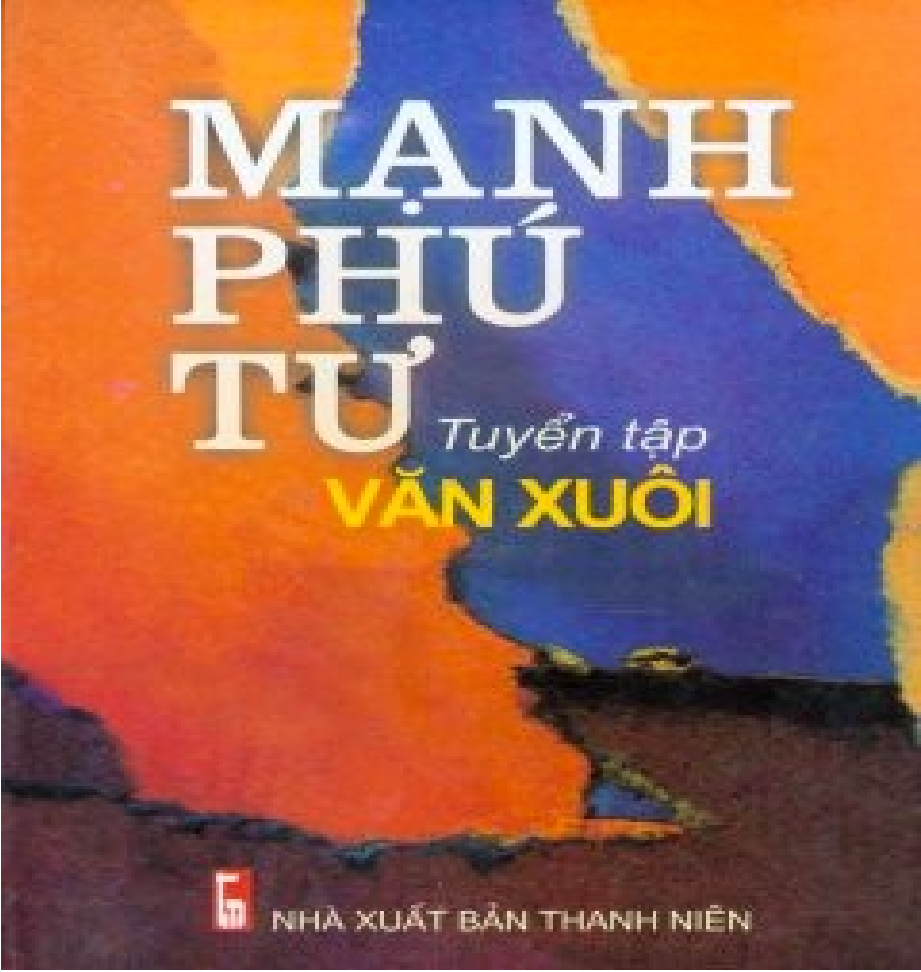
MANH PHÚ TỬ

Tuyển tập

VĂN XUÔI



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN



MANH PHÚ TỬ

Tuyển tập

VĂN XUÔI



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

MẠNH PHÚ TƯ

NHẬT TÌNH

Tiểu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

Năm xuất bản: 2002

Nguồn pdf scan: yen0985

Chuyển text: CaruriTlkd

LỜI NÓI ĐẦU

Trước nay, qua Làm lễ, Nhật tình, Gây dựng, Sống nhờ... xuất bản trước 1945 và Cách Mạng nhà quê, Rãnh cày nổi dậy viết trong thời kỳ Cách mạng tháng tám, ai nấy đều công nhận Mạnh Phú Tư là một cây bút hiện thực đặc sắc.

So với các cây bút hiện thực nổi tiếng khác, Mạnh Phú Tư có địa hạt riêng và nhất là một phương pháp riêng. Nguyễn Công Hoan sở trường về những mảnh sống trào lộng. Vũ Trọng Phụng thiên về những ung nhọt xã hội. Ngô Tất Tố tìm những bóng tối của cuộc đời. Nguyễn Hồng quen với thế giới của bọn tội lỗi. Chỗ đứng để nhìn của Mạnh Phú Tư gần với Nam Cao hơn - không phải Nam Cao của Chí Phèo vì Chí Phèo dù sao cũng là một hiện tượng đặc biệt, Nam Cao của Sống mòn, của những cuộc đời bình thường hàng ngày.

Mạnh Phú Tư không tìm những đề tài, những cốt truyện kỳ dị, ghê gớm, khốc liệt gay cấn. Nhà văn dường như chẳng cần thám hiểm, săn tìm gì cả. Ông lấy ngay những sự việc mà ai cũng biết; cũng có thể đã chứng kiến. Ông không dắt độc giả đi du lịch đâu xa, đến những nơi bí mật kỳ lạ nào hết, mà ông đưa họ đi chơi trong cuộc sống chung quanh họ, ngay ở đường phố của họ, ngay trong nhà của họ không chừng. Và cuộc đi chơi ấy không buồn tẻ, chán phèo mà đầy hứng thú. Là vì người ta thường ít chịu quan sát kỹ cuộc sống, cũng biết nó có chuyện này chuyện nọ, nhưng vì chỉ nhìn qua loa, không xem xét kỹ, không mổ xẻ để tìm hiểu chiều sâu thẳm của nó, cho nên chỉ hiểu biết chung chung, không thấy gì đáng chú ý cả. Kịp đến khi Mạnh Phú Tư nhật một mảnh đời rất bình thường ấy đặt dưới “Kính lúp nghệ thuật” cho xem, ta mới giật mình thấy cả một thế giới phức tạp không đơn giản như ta tưởng.

Trong tiểu thuyết, cốt truyện giữ vai trò quan trọng. Tác giả thường gia công xây dựng cốt truyện để tạo một sức cuốn hút mạnh. Tiểu thuyết của Mạnh Phú Tư thì lại dường như ít cần xây dựng cốt truyện. Dường như tác giả khoanh nguyên một quãng đời và cứ thế đưa vào tiểu thuyết, không sắp xếp, đạo diễn gì hết. Các sự việc cứ tự nhiên diễn ra như nó phải diễn ra. Tiểu thuyết của Mạnh Phú Tư không có những ngoắt ngoéo, những bất ngờ, những thủ thuật tâm lý đối với độc giả..., lối văn cũng đều đều bình dị không có những từ ngữ, những cách đặt câu gây ấn tượng. Vậy mà, đã mở một cuốn tiểu thuyết của Mạnh Phú Tư, độc giả khó lòng mà gấp nó lại nếu chưa đọc hết. Ấy là vì sự quan sát rất kỹ, sự phân tích rất sâu, sự trình bày rất cặn kẽ của tác giả.

Câu chuyện của Nhật tình là một truyện rất thông thường trong xã hội thời Pháp thuộc, thông thường đến mức chẳng ai cần chú ý. Một ông phán mê người vợ lẽ cô đầu hắt hủi ruồng bỏ vợ cả. Vợ cả phải đưa con về ở với mẹ, mẹ con làm ăn khổ sở nuôi nhau. Cô gái đầu vất vả quá lăn ra chết. Người con trai thứ hai vừa đi làm kiếm ăn vừa cố gắng học và thi đỗ thông phán. Cốt truyện có thể gọi là “nhật phèo” như thế thôi. Nhưng Mạnh Phú Tư đã miêu tả thật trúng tủ một anh công chức hiền lành vì mê

gái trở nên vũ phu như thế nào, sự điêu toa, gian manh của bọn cô đầu tranh chồng cướp của và về phía bên kia, người vợ hiền thực nhẫn nhục, người con gái hiếu hạnh nết na, người con trai ngoan ngoãn đức độ, người vú già thật thà trung hậu, người bạn gái tốt bụng, những tính cách đậm đà bản sắc dân tộc mà độc giả vừa thương vừa phục.

Mạnh Phú Tư cho ta chứng kiến một cảnh đời công chức “thường thường bậc trung” thời Pháp thuộc, nó lặng lẽ, cạn hẹp như vũng ao tù, nhưng lội xuống ta sẽ thấy bao nhiêu chuyện: trong vũng nước đục bùn ấy có bao nhiêu sinh vật đang nỗ lực sống, bao nhiêu số phận đáng thương. Qua một gia đình, người ta nghĩ đến hàng vạn gia đình tương tự...

Thời kỳ trước 1945, được tiếp xúc với văn hóa phương Tây người ta đã công kích kịch liệt chế độ gia đình Việt Nam. Sau 1945, gia đình lại bị lên án vì đồng bọn với chế độ phong kiến. Đối với những người bên vực những cái hay của gia đình Việt Nam, người ta đánh giá là bảo thủ. Những ai là nạn nhân mà không vùng lên đập phá, chối bỏ gia đình, người ta coi là khiếm nhược, nô lệ. Những sự quá khích ấy đang được xem lại. Gia đình Việt Nam có những cái không hợp thời, nhưng cũng có nhiều truyền thống tốt đẹp phải duy trì. Những người đã thành nạn nhân của chế độ gia đình như bà Sinh, cô Huệ, anh Tài - không có những hành động như cô Loan (Đoạn Tuyệt) cô Tuyết (Đời mưa gió). Nhưng cô Loan, cô Tuyết gặt hái được những kết quả gì cho xã hội, cho bản thân? Bà Sinh, Huệ, Tài cũng có cách tự giải phóng cho cái gia đình trở thành cái hầm tối đối với họ. Bằng lao động, bằng sự giữ gìn nhân phẩm, họ đã tự cứu, đã tìm được con đường sống mà sự đổ vỡ vô ích không xảy ra, như thế chẳng hay hơn sao?

Nhật tình là cuốn sách đáng đọc.

Giáo sư HOÀNG NHƯ MAI

Mặn tình cát lữ nhạt tình tao khang.

NGUYỄN DU

PHẦN THỨ NHẤT

Tài ngáp hai ba cái liền rồi hỏi mẹ:

- Sao mãi không thấy cậu về mợ nhi...?

Bà Sinh vẻ mặt buồn buồn bảo con:

- Nào tao biết đâu với cậu mày!

Cậu nói vừa dứt, bà thở dài rồi tự bảo: “Nghĩ mà thêm chán. Nhà với cửa, chẳng còn ra sao cả!”

Tài thoáng nghe thấy câu nói của mẹ. Tuy cậu còn nhỏ - cậu mới lên bảy - nhưng cậu đã mang máng hiểu rằng câu hỏi của mình đã làm mẹ phải suy nghĩ, buồn nản. Cậu hơi hối hận. Như muốn cho mẹ khỏi phải nghĩ ngợi lan man, cậu đã thông minh tìm cách lảng sang chuyện khác. Cậu âu yếm bả vai mẹ rồi khoe lấy khoe để: Mợ ạ, hôm nay con làm tính đúng cả, thầy giáo cho “dix”. Bà Sinh không hiểu “dix” là thế nào, nhưng thấy con có vẻ ngộ nghĩnh cũng khen con:

- Gớm nhỉ! Con tôi giỏi quá!

Tài thấy mẹ như đã bớt vẻ buồn, mừng rỡ nhảy nhót trên sập liền thoáng đọc một bài thơ mới học ở nhà trường:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Bà Sinh nhìn con, nhưng không nói gì, cứ để mặc con đọc tiếp:

Một lòng thờ mẹ kính cha.

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Đến đó, thấy con ngừng, bà chắc con đã quên những câu sau bèn hỏi:

- Rồi làm sao nữa?

- Thừa mợ hết ạ.

- Người ta dạy rằng “một lòng thờ mẹ kính cha” thế Tài có kính cậu và mợ không?

Tài lại ôm chặt lấy cổ mẹ

- Có, con yêu cậu mợ lắm... Nhưng con yêu mợ hơn.

- Tại sao thế?

- Vì cậu cứ hay đi chơi cả đêm để mợ phải chờ.

Câu nói chất phác của Tài lại làm bà nghĩ lan man. Cái ngộ nghĩnh đượm vẻ vô tư lự ở cái tuổi thơ ấu của con giai như phản tượng với tâm hồn buồn rầu của bà lúc đó.

Tài lại ngáp. Bà giục con đi ngủ vì đã hơn mười giờ đêm. Tài lại nhảy nhót trên giường:

- Con chưa buồn ngủ. Con hãy còn tỉnh táo thế này cơ mà!

Nói xong, Tài nhảy mạnh hơn như để tỏ cho mẹ biết rõ rằng mình chưa buồn ngủ. Giữa lúc đó, Huệ, chị Tài ở trong buồng đi ra, giục em: “Chị buông màn cho Tài rồi đấy. Vào mà ngủ. Mười giờ hơn rồi còn gì! Học vệ sinh thì bảo không nên thức khuya mà bây giờ hãy còn nô nghịch mãi!”

Nghe lời chị, Tài rón rén từ trên giường bước xuống, rồi vào buồng trong đi ngủ. Huệ xếp mấy chiếc chén và khay trầu để trên giường, ngay chỗ mẹ ngồi, vào góc một chiếc bàn kê gần đó rồi bảo mẹ:

- Mẹ hãy đứng xuống đất một tý, để con buông màn cho mẹ ngủ.

Bà Sinh vẫn cứ ngồi yên chỗ cũ, thờ dãi:

- Thôi được, mày cứ đi ngủ trước đi. Bao giờ tao ngủ tao buông màn lấy cũng được.

Huệ biết ngay rằng mẹ lại cố thức để chờ cha mình. Nhìn thấy cái vẻ mặt gầy còm, buồn nản của mẹ, nàng bỗng đem lòng thương mẹ và có chút ác cảm với cha. Nàng hơi xẵng tiếng nói với mẹ:

- Mẹ lẫn thần quá! Biết bao giờ cậu về mà chờ mới được chứ! Chẳng làm gì mà tối nào mẹ cũng thức đến một hai giờ đêm cho gầy cả người đi!

Trong lời trách móc đó, bà Sinh cảm thấy rõ tình thương của con đối với mình hơn là sự vô lễ, nên bà không những chẳng hề mắng con mà lại còn ra ý nể nang. Bà khẽ bảo con: “Mày cứ nói thế chứ! Hôm nào thì tao cũng thức đến chừng hơn mười một giờ là cùng!”

- Thì mới đêm hôm qua chứ lâu la gì! Con nghe thấy rõ ràng đồng hồ đánh một giờ mà mẹ vẫn còn ngồi ở góc giường này - Nàng đưa tay trở một góc giường rồi lại nói tiếp:

- Con thấy mẹ mệt quá, hết tựa lưng vào tường lại nắm tay đầm lưng bình bịch.

Thấy con nói đúng sự thực quá, bà Sinh lẳng lặng, Huệ lại giục mẹ đứng dậy để nàng buông màn. Bà đành chiều ý con. Bà vừa đặt chân xuống đất vừa nói:

- Lúc mà đã không ngủ được thì mày nhót tao vào trong lòng tao cũng không ngủ được nữa là trong màn.

- Mẹ cứ nghe con, tắt đèn rồi đi vào giường nằm là dần dần sẽ ngủ đi được.

Nàng nhanh nhẹn dắt diềm màn xuống dưới chiếu, rồi lấy gối bỏ trong giường. Nàng sai vú già thấp ngọn đèn dầu con để vào một góc bàn rồi nàng tắt đèn điện vào buồng trong đi ngủ. Sắp bước chân lên giường nàng còn giục mẹ:

- Mợ đi ngủ đi.

Thấy con cứ giục giã mãi, bà phát gắt nói to:

- Thì mày cứ mặc tao, việc gì mà phải rồi lên thế! Ai khiến mày. Có dễ ai cũng dễ ăn dễ ngủ như mày được hay sao?

Câu nói cuối cùng như để thổ lộ cái buồn chán, nỗi lo nghĩ trong lòng bà hơn là để mắng lại con.

Đã mấy tháng nay, rất ít khi chồng bà ở lại nhà. Ngày nào cũng vậy, bữa cơm chiều xong, ông lại quần áo ra đi. Thường thường vào quãng một hai giờ đêm mới về. Có khi đi suốt đêm, rồi sáng sau đi thẳng ngay tới sở cho tới trưa mới lại trở về ăn cơm. Bà có hỏi han vì lẽ gì, ông chỉ nói là đi xem chiếu bóng hoặc đánh tổ tôm tại nhà một người bạn.

Cái lối vắng nhà đó từ trước tới nay chưa hề có. Bà đem lòng suy nghĩ. Mới đầu bà cũng tin lời chồng. Nhưng dần dần bà nghiệm thấy rằng không phải là đi xem chiếu bóng hoặc đánh tổ tôm. Bà nghĩ:

- Có thực như thế, thì mỗi tháng chỉ độ một hai lần thôi chứ! Sao lại tuần lễ bảy ngày thì tới bốn, năm ngày vắng nhà.

Từ đó bà đem lòng ngờ vực là chồng đã dan díu với một người nào. Bà ra công dò xét. Đã mấy lần, chờ cho chồng ra đi được một lúc bà lẻo đẻo theo sau ngay, cố trốn lẩn để chồng không nhìn thấy rồi dò la cho dễ. Lần thứ nhất, bà thấy chồng vào nhà một người bạn. Bà ngồi ở một hàng xén gần ngay đó. Bà chờ mãi không thấy chồng ra, bà tin ngay là đã thành bàn tổ tôm. Bà yên lòng ra về. Lần thứ hai bà đi theo cũng lại thấy chồng vào nhà quen. Sau hai lần đó, bà tin rằng chồng bà chỉ mê man bài bạc thôi. Cái mê hám đó tuy không làm hài lòng bà nhưng đã khiến bà bớt được sự lo lắng rằng chồng bà đã đa mang thêm vợ con riêng. Một hai lần bà gặp chồng đi chơi quanh ngoài phố với ông Tùng. Bà bớt hẳn lo nghĩ, vì bà biết ông Tùng là người cùng làm một sở với chồng mà lại đứng đắn không chơi bời. Bà đã quen thân với ông vì cái nhà bà đang ở là thuê của ông và tháng tháng ông vẫn tới thu tiền.

Song bà Sinh cũng chỉ bớt lo được một dạo bởi lẽ ông Sinh cứ đi chơi tới luôn luôn... Sự ngờ vực lại trở lại trí óc bà; nhất là bà mới được một người quen kể chuyện rằng ông chỉ tới đó chơi cho đến chừng mười giờ thôi, rồi lại đi chơi chỗ khác và không khi nào ngủ lại nhà người đó. Bà lại bắt đầu dò xét, nhưng cũng chẳng có hiệu quả gì. Chẳng lẽ bà lại đi hỏi dò từng nhà quen xem chồng bà có lại đó chơi không và tới vào giờ nào rồi ra về vào lúc nào. Tuy có giận chồng thực nhưng lòng tự trọng đã can ngăn bà hạ mình làm việc đó. Đêm nay chẳng biết là đêm thứ mấy mươi bà thui thủi ngồi một mình bên ngọn đèn hoa kỳ để chờ chồng. Bà muốn rằng chồng sẽ biết đến lòng tận tâm của bà và nhất là sự ngóng trông của bà trong đêm khuya rồi đem lòng thương đến bà mà tự sửa, sống lại cuộc đời cũ. Bà cũng muốn chờ đợi như thế để hòng có dịp rồi khuyên ngăn chồng. Nhưng đã bao lâu, bà uống công chờ đợi các dịp đó. Bà ngồi

chờ chán buồn ngủ rồi đi ngủ. Chẳng hề thấy bóng chồng về. Hoặc chồng có về thì vừa mới đặt chân vào tới nhà đã mắng át ngay bà:

- Sao không đi ngủ, lại cứ chờ đợi người ta làm gì!

Không để bà nói xen một câu, ông nói dồn ngay:

- Vui chúng vui bạn thì đánh dăm ba hội tổ tôm chứ ai đi ăn trộm ăn cướp gì mà phải đợi với chờ rồi lại than thân là khổ với sở.

Bà nhớ rõ rằng lần nào chồng bà cũng có những câu nói như vậy, hay gần giống như vậy và lần nào chồng bà cũng có cái bộ dạng cau có, làm bà rất khó chịu. Cứ nghĩ rằng cố chịu thức suốt đêm để mở cửa cho chồng mà lại bị chồng gắt gỏng ra vẻ hất hủi như vậy, bà đã thấy trong lòng uất ức đến cực điểm. Rồi lại những tiếng nói lãnh đạm mà bà thấy chồng thường dùng ít lâu nay như tiếng “ai” hay “người ta”, lại càng khiến bà bức tức, luôn luôn phải suy nghĩ. Trước sự thay đổi về cách cư xử của chồng đối với mình, bà chỉ biết thờ dãi, giữ kín nỗi buồn riêng trong lòng. Tỉnh thoảng Huệ có dò la hỏi bà xem có chuyện gì, bà chỉ buồn buồn bảo con:

- Chuyện gì! Hình như cậu mày có vợ lẽ giấu giếm ở đâu chứ còn chuyện gì?

Đồng hồ thong thả đánh mười hai tiếng. Các đồng hồ của những nhà gần đấy cũng liên tiếp nhau đánh chuông. Mỗi cái có một thứ tiếng riêng. Có khi len lẫn nhau có khi tách hẳn. Trong đêm khuya yên lặng bà nghe rõ thấy tiếng đó vang ra mồn một. Tất cả nhà đã ngủ. Tiếng ngáy đều đều của Tài từ trong buồng đưa ra yếu ớt như một thứ tiếng từ xa lại, bị luồng gió đánh bật. Chỉ có những tiếng tíc tắc của chiếc đồng hồ treo trong góc tường là rõ rệt, bật hẳn lên.

Bà Sinh đã thấy người mỗi mệt, xương sống nhức và hai vai nặng trĩu. Bà ngáp mấy cái liền, dựa lưng vào thành ghế, nhưng vẫn còn thấy mệt. Bà chắc rằng hôm nay cũng như đêm qua chồng bà chẳng về, có cố thức ngồi chờ cũng vô ích, bà mở màn vào giường.

Nằm thẳng người, gôi đầu trên chiếc gối bông bà thấy gân cốt như nở giãn. Một cảm giác rất dễ chịu khiến bà không còn thấy mệt nhọc nữa. Bà tưởng rằng đặt mình xuống giường, tắt sẽ ngủ ngay được. Nhưng bà vẫn còn trần trọc mãi. Và bà lại liên miên nghĩ ngợi. Bà nghĩ đến những điều bà đã thường nghĩ tới trong ban ngày. Và ít lâu nay, bà chỉ quanh quẩn ra vào thơ thẩn như người không hồn. Mọi công việc bà bỏ mặc người vú già và Huệ; bà chẳng hề muốn trông nom tới. Cái buồn nản luôn luôn gặm nhấm trí óc, cỗi lòng bà, khiến bà không còn thiết tha đến một điều gì. Cả đến Tài mà bà vẫn thường nâng niu âu yếm nay bà cũng như quên hẳn đi, coi như không có đứa con giai đó. Bà chỉ quan tâm đến một người: chồng bà. Vì bà đã hiểu rằng nếu người làm trụ cột đó trong gia đình mà thành ra chơi bời, rồi vợ nọ con kia thì cả nhà sẽ sa vào cái cảnh khổ sở thương tâm. Đã bao nhiêu gia đình, vì người cha ham mê người vợ lẽ rồi ruồng bỏ vợ cả, ruồng bỏ cả đàn con phải lâm vào những cảnh đau thương. Bà đã được biết những người đó, bà thương họ và bà lại ghê sợ cho chính bà. Bà nôm

nó sợ rằng sau này bà sẽ không tránh được cái khổ đó. Bà lo cho chính bà thì ít, bà lo cho hai đứa con bà thì nhiều. Bà thường tự bảo: “Con gái thì phải tìm cách gả chồng, mà con trai thì phải lo liệu cho nó ăn học, còn thì cử rồi cũng phải kiếm vợ cho nó. Bỗng dưng mà tay không ra đứng đường thì rồi lấy gì mà lo liệu cho chúng nó!”

Cái ý nghĩ ấy đã làm bà buồn phiền mất ăn mất ngủ. Và bao giờ nó tới óc bà, bà lại thì thầm cầu nguyện: “Lạy trời, lạy phật, đừng có để mẹ con tôi phải đến cái nạn ấy”. Cứ mỗi lần bà thốt ra lời cầu nguyện đó, bà lại tin rằng không lẽ nào bà lại sẽ phải sống khổ sở, và không có lý nào chồng bà lại ruồng bỏ bà được. Từ trước đến nay, trong gia đình, bà vẫn giữ địa vị một người vợ hiền, và một người mẹ tận tâm. Càng đi ngược lại những ngày đã qua bà lại tự hiểu rằng mình không hề có điều gì đáng tự trách. Bà chẳng dám khoe là giỏi giang hơn mọi người đàn bà, nhưng cứ so sánh kỹ càng, bà còn hơn nhiều người đàn bà khác, việc nhà bỏ bừa bỏ bãi, không hề chăm nom gì tới.

Bà đi lấy chồng từ năm mười tám tuổi. Và bắt đầu từ cái tuổi đó cho tới năm hai mươi bốn, ròng rã sáu năm trời bà đã phải chịu không biết bao nỗi khó nhọc; bởi lẽ gia đình chồng bà không được dồi dào đồng tiền cho lắm. Ở vào cái thời còn là con gái, bà cũng có nhan sắc. Mấy ông phán, ông tham và nhiều gia đình giàu có trong tỉnh muốn hỏi. Nhưng người mẹ sợ rằng gả vào những chỗ chức tước, nhiều tiền của rồi người ta sẽ khinh nghèo mà hành hạ con gái chẳng. Vì vậy mẹ bà đã gả bà cho một nơi quen, cùng tỉnh cùng nghèo như gia đình bà. Sự không chênh lệch ấy, mẹ bà tin rằng sẽ có lợi cho cặp vợ chồng. Khi bà bước chân về nhà chồng thì chồng mới thi đỗ sơ học Pháp Việt và vào trường Bưởi theo học. Chồng bà mồ côi cha ngay từ thuở nhỏ nên cả nhà chỉ quanh quẩn có một đứa ở, người mẹ chồng với bà. Khi mới lấy nhau thì còn ở Kiến An, mọi món tiền chi tiêu trong nhà và tiền học của chồng đều trông mong vào cái cửa hàng xén khá to dọn ngay ở một phố lớn nhất trong tỉnh. Được gần một năm sau công việc buôn bán ở Kiến An không được phát đạt, người mẹ chồng bèn thu xếp về quê ở để trông nom gần chục mẫu ruộng đã tậu được trong thời kỳ buôn bán có lãi nhiều. Hoa lợi của mấy mẫu ruộng không đủ chi tiêu trong nhà và không đủ cho chồng bà ăn học, bà lại phải xoay cách cân gạo bán cho khách buôn. Vì quê bà về ở là một huyện lỵ nhỏ, huyện Kim Thành cách ga xe lửa có hơn hai cây số nên công việc cân gạo cũng dễ dàng. Thường thường một tháng ba hay bốn kỳ bà tải gạo đi Hải Dương hoặc Hải Phòng bán tại bến chợ Sắt. Nhờ sự siêng năng, tháo vát và nhất là cái đức tính tần tiện của bà, trong nhà cũng bớt túng bần. Năm chồng bà lên học năm thứ hai thì người mẹ chồng mất. Một mình bà phải cang đáng lo liệu mọi việc ma chay cho được yên ổn. Cách đó mấy tháng thì bà đẻ Huệ. Thế là trợ trọi chỉ có một mình bà phải vật lộn lo liệu đủ mọi cái để nuôi con trong nhà và nuôi chồng ăn học cho tới lúc thi ra. Chồng bà cũng có mấy người anh họ giàu và đã đi làm có lương cao, có thể giúp được bà trong lúc thiếu quần áo; nhưng bà không muốn phiền lụy đến một người nào. Và những người ấy đối với chồng bà cũng ra vẻ lãnh đạm, gần như muốn xa lánh nên bà đã không muốn nói tình thân thiện. Thực là những năm khó nhọc mà có lẽ không bao giờ bà quên được. Bà bắt đầu được an nhàn đôi chút từ năm chồng thi đỗ Thành

Chung rồi vào làm Tòa Sứ. Mới đầu bỏ về Phúc Yên. Bà thu xếp công việc nhà rồi cùng con gái đi theo chồng, ở Phúc Yên mấy năm thì phải đi Sơn Tây chừng ba bốn năm cho đến bây giờ đổi về Nam Định đã được hơn hai năm.

Từ ngày chồng đi làm là bắt đầu những ngày êm ả của bà. Cái cảnh chồng một vợ một không có chú, bác, cô, dì nào dính dáng tới để xảy ra chuyện này, chuyện khác không hay cho gia đình đã nhiều lần khiến bà sung sướng, thậm chí mẹ đã không tham lam những nơi giàu sang để gán gả mình, mà chỉ cầu lấy sự thân yêu lẫn nhau. Đôi vợ chồng đã cùng qua những ngày túng thiếu nên khi nhàn hạ càng thương yêu nhau hơn. Thực không còn cảnh gia đình nào đầm ấm hơn nữa. Ngày ngày người chồng đi làm, bà ở nhà trông nom, thu vén việc nhà và săn sóc đến con cái. Ngày hai buổi đi làm về, chồng bà chỉ quanh quẩn trong nhà, xem báo, hoặc bàn bạc về các việc chi tiêu trong nhà để cố tần tiện số tiền lương hàng tháng. Cái cảnh sống êm đềm, đầy thân yêu đó đã có ngay từ khi chồng bà mới được bỏ đi làm. Cảnh gia đình lại vui sướng thêm khi bà đẻ Tài. Cả ngày bà thấy chồng nô giỡn với đứa con giai, không còn muốn rời nó ra. Trước sự vui vẻ đó mà nghĩ đến những ngày vất vả đã qua, bà cũng thấy ảm áp cõi lòng, bà thấy cả thân thể như rung động bởi một nguồn vui sống, hăng hái. Thực không khác một kẻ đang ở một nơi ẩm thấp, giá rét được vùng vẫy ở một nơi khoáng đạt đầy ánh nắng dịu.

Nhớ lại cái thời qua đó và so sánh với cái cảnh chơi bời đi suốt đêm của chồng trong mấy tháng nay, bà Sinh lại càng lo sợ, buồn rầu. Bà cố suy nghĩ để tìm được mưu kế mà khuyên răn chồng trở lại con đường cũ. Và suy nghĩ mãi bà vẫn chỉ thấy có hai cách: Một là ngọt, hai là xăng, rồi “làm cho ra chuyện, muốn sao thì sao”. Chỉ có thế. Không cách nọ tất phải dùng cách kia. Càng suy nghĩ bà càng thấy rõ rằng bất cứ bằng cách nào, rồi câu chuyện cũng cần phải “cho vỡ lẽ”, chứ bà không muốn sống trong sự mập mờ mãi như thế này được.

Đồng hồ đánh một giờ. Bà cố lắng tai nghe. Ngoài cửa vẫn không có một tiếng động. Chắc hẳn rằng chồng bà đêm nay lại không về. Bà thở dài:

- Hai đêm liền!

Bà lại suy nghĩ lan man, dần dần người mệt mỏi rồi bà ngủ thiếp lúc nào không rõ.

Ông Sinh đã thoát. Ông vẫn không quên rằng vợ mình vẫn tìm cách dò la, nên bao giờ cũng vậy, trước khi tới nhà người vợ lẽ, ông hay dùng cái lối rẽ qua vào nhà một người bạn hay một người nào quen uống nước, nói chuyện có khi mất tới hai, ba giờ ông mới ra đi. Nếu chẳng dùng cái mưu kế đó thì ông lại lang thang qua hết phố này sang phố khác rồi mới đến chỗ nhà riêng. Ông đã biết được rằng vợ ông vẫn dò la, vì một buổi tối bất ngờ ông đã nhìn thấy người vợ theo sau: Ông vừa qua một cửa hàng xén, bày bừa bên những hàng mới sang: nào giày lưng da, nào mùi-xoa và cà-vạt mới, đủ các màu. Ông dừng lại nhìn và trong khi quay trước, quay sau, ông nhác thấy bà Sinh vừa

dừng chân ở đầu phố, có lẽ vì đã nhìn thấy ông đứng lại. Từ ngày đó, ông bắt đầu giữ gìn để vợ không biết được đường lối và cũng để nói dối vợ cho dễ, mỗi khi bà hỏi han câu nọ câu kia.

Ông đã đi thoát. Vừa tới nơi, mở cửa bước vào, ông đã thấy Nga ăn mặc chỉnh tề, kem phấn hân hoan ngồi chờ ở phòng khách. Nàng đơn đã chạy ra, cười cười nói nói, bá vai ông Sinh rồi cố lấy giọng ngọt ngào:

- Em chờ anh mãi.

Trả lời câu nói đó, ông Sinh chỉ mỉm cười rồi ôm chặt đầu Nga trên ngực, hôn liền hai cái. Mùi thơm của nước hoa và phấn làm ông thấy rộn rục trong người bởi những cảm xúc mới lạ. Cửa ngoài đã đóng chặt. Nga rót một chén nước to đặt trên bàn và cất tiếng mời:

- Anh uống nước.

Nàng lại vừa cười vừa nhìn chồng nói thêm:

- Nước chè mạn ướp sen, em gửi mua tận Phú Thọ về cơ đấy.

Ông Sinh vui mừng, nâng chén nước uống một hớp to và tấm tắc khen:

- Ngon thật! Kể ra mình cũng sành ăn, sành uống đấy!

Nga lộ ra vẻ sung sướng trên nét mặt. Hai người cùng đắc chí, lảng lơ nhìn nhau. Nga vào nhà trong mang bộ pyjama cho chồng thay rồi cả đôi đưa nhau vào trong buồng nằm trên một chiếc giường tây kiểu mới; người nọ gối lên cánh tay người kia thì thầm nói chuyện. Tiếng cười len tiếng nói. Sự vui vẻ, đầm ấm như bao phủ cả người và vật trong gian phòng.

Có hôm ông Sinh ở lại đây cho tới một hai giờ đêm rồi ra về, cũng có hôm ông ở hẳn lại cho hết đêm. Đó là khi mới bắt đầu gian díu với Nga. Ít lâu nay, thường thường ông ngủ hẳn lại đây rồi sáng sau đi làm ngay. Cái bầu không khí trong gian nhà của Nga đối với ông có vẻ thân mật, đáng yêu hơn là nhà chính của ông. Mọi cái đều như lưu luyến một cách thâm kín. Không những thế, gần Nga ông thấy cái xuân tươi quyến rũ, trái hẳn người vợ cũ của ông. Hình như Nga cũng hiểu như vậy nên nàng lại càng cố tìm đủ hết cách trang hoàng gian nhà cho ra vẻ sang trọng; và không bao giờ nàng quên rằng khéo trang điểm, phấn sáp thì vẫn dễ lấy được lòng chồng. Bởi thế mà cứ bữa cơm chiều xong là nàng chải đầu, tỉ mỉ lật từng sợi tóc, rẽ cái đường ngôi cho thực thẳng rồi xoa một lớp phấn thực mịn. Nàng chăm chú nhất tới đôi má hồng. Chẳng thế mà đã mấy lần chồng phải khen nàng là hai má tươi như đôi bông hoa. Các quần áo thì cứ mỗi ngày nàng thay một bộ khác. Tuy nàng đã sống với ông Sinh như đôi vợ chồng và ông cũng đã coi nàng như một người vợ, nhưng nàng vẫn cố tìm cách đóng vai một cô nhân tình. Nàng tin rằng đã chiếm đoạt được lòng chồng bằng cái vẻ đẹp bề ngoài thì nàng chỉ có thể quyến rũ được chồng bằng cách giữ gìn cái vẻ đẹp đó. Nàng đã khôn khéo chiều đãi chồng, không khác gì ngày mới gặp nhau. Nàng cần phải lựa cách

khôn ngoan với chồng như thế vì nàng đã biết rằng chồng đã có vợ từ lâu. Nàng vẫn nơm nớp sợ rằng có ngày kia chồng sẽ ruồng bỏ mình để trở lại sống yên tĩnh với người vợ cũ. Vì thế nàng cần phải giữ lấy tình yêu của chồng và hơn nữa nàng lại còn muốn chiếm đoạt hẳn lấy cái tình yêu đó, để rồi chồng mình phải bỏ hẳn người vợ xưa và chỉ biết đến một mình nàng. Nàng đã dự định như thế ngay từ khi nàng mới về ở với chồng và biết chồng đã có vợ cả. Nàng tin chắc chắn với cái xảo quyệt của nàng thì thế nào nàng cũng giữ được phần thắng.

Ông Sinh đã quen biết nàng trong một buổi đi hát với mấy người bạn ở Thái Bình. Cái ngày ấy, một người bạn của ông làm ở sở máy sợi trúng số một trăm đồng, ngỏ ý muốn “khao anh em một châu” như lời ông nói. Những người bạn đều ưng thuận là ăn xong rồi đi hát. Nhưng trong số bạn mới, có một người bảo cô đầu ở thành Nam thì đã chán lắm rồi, không còn có gì là mới lạ nữa. Người đó bèn bàn định sang hát bên Thái Bình. Người nào cũng muốn đi xa và cũng để so sánh cái lối chơi của “chị em” bên ấy với bên này. Thế là họ đưa nhau sang Thái.

Nga là một đào hát nổi tiếng nhất ở bên đó. Và có lẽ cũng là một ả đào có sắc đẹp hơn cả. Ngay từ tối hát đầu tiên ông Sinh đã để ý tới nàng. Rồi sau cái tối đó, ông không thể rời nàng ra được nữa. Chẳng thứ bảy nào người ta không thấy ông ở nhà Nga. Rồi về sau mê nàng quá, có ngày ông đi làm ở sở ra đi luôn ngay chuyến xe cuối cùng sang Thái, ở lại đó với Nga một đêm rồi sáng sau về chuyến xe thứ nhất để vào sở làm. Ông không hay chơi bởi gì. Nhưng ông cũng như nhiều người khác đang sống hiền lành mà bất ưng bước ra ngoài khuôn khổ thì không còn thể tự chủ được nữa. Vì thế mà ông không hề nghĩ đến cách giữ mình, khi đã mê Nga.

Trừ ông, còn nhiều người khác cũng mê man Nga, nên ông lại càng cần phải luôn luôn gần nàng để giữ làm của riêng mình. Ông chiều đãi Nga, và muốn cho Nga không còn mơ tưởng đến một người nào khác, ông đã ăn tiêu một cách rất hào phóng, ông bỏ tiền sắm sửa cho Nga đủ mọi thứ cần dùng, và thỉnh thoảng lại đãi riêng Nga chừng ba, bốn chục đồng để nàng tiêu pha. Cứ như thế trong gần một tháng, Nga đã đem lòng yêu ông, và lúc đó ông mới ngỏ lời muốn lấy Nga làm lẽ. Nàng nhận lời ngay. Để nàng bên Thái Bình thì không còn e sợ vợ cả nhưng lại không tiện cho sự đi lại. Mà lại còn tốn phí nhiều nữa! Ông bèn thu xếp thuê một gian nhà riêng ở con đường Vụ Bản rồi đưa Nga về đó. Các đồ đạc trong nhà, ông bỏ tiền ra rồi chính tay Nga đi sắm sửa lấy. Nàng đã thừa hiểu rằng một gian nhà bày biện sang trọng với những đồ đạc quý giá thì bao giờ cũng lưu luyến người ta hơn. Vì nàng đã nghiệm thấy rằng khi nàng còn là một ả đào, thì khách chơi nào cũng chỉ tìm tới những nhà hát sang, có vẻ giàu, ít khi đặt chân tới một nhà hát nghèo nàn. Bởi thế nàng đã sắm sửa toàn những đồ vật đắt tiền. Giường, bàn, tủ cùng các đồ vật khác đều đóng bằng gỗ lát đánh véc-ni bóng loáng. Bộ sa-lông thì chính là của ông Sinh mang ở nhà tới. Bao nhiêu người đòi mua lại ông đều từ chối, vì mặt bàn và mặt ghế lại ghép bằng sọc gỗ lúp có vân trông tựa đá hoa mà lại rất nhẹ. Khi ông đưa Nga ở Thái Bình về Nam Định, thấy nàng đòi sắm cả sa-lông, ông thấy tốn phí nhiều quá, ông bèn xoay cách mang bộ sa-lông ấy tới. Ông

nói dối Nga là mua lại của một người bạn thân. Còn đối với vợ cả ở nhà thì ông dối rằng ông cho một người bạn mượn để đặt tiệc. Bà Sinh ưng thuận để cho ông mang đi. Lâu lâu không thấy mang về, bà cứ hỏi gặng mãi. Trước ông còn bảo là người bạn muốn mượn trong ít lâu nữa. Sau hết, biết rằng cái cách nói dối đó không được ổn, ông điềm tĩnh bảo vợ:

- Cái bộ sa lông ấy thì mất đứt rồi còn gì. Mình nghĩ cũng đại quá. Mang ngay lại nhà cái người bạn ấy rồi... ông ta bảo rồi sẽ trả tiền mình mà chẳng hề thấy gì. Còn ai dám cất tiếng hỏi tiền ông ta nữa mới được chứ!

Bà Sinh nghe những câu đó của chồng, thực thà tin ngay và bà chỉ biết bảo chồng:

- Thôi thì của thiên lại giả địa.

Từ đó bà không còn nhắc nhỡm đến bộ sa-lông đó nữa. Thế là ông Sinh được yên lòng sang tay Nga. Nàng lại còn đòi sắm chiếc đồng hồ nữa. Ông mua một chiếc đồng hồ con báo thức. Nàng nhất định bảo chỉ dùng tạm chiếc đồng hồ đó, rồi phải mua cho nàng chiếc đồng hồ treo. Nàng đã khôn khéo lợi dụng lúc ông còn mê hám nàng để bắt ông sắm sửa cho đủ mọi vật. Về phần ông Sinh thì không bao giờ ông muốn trái ý người yêu, sợ đeo tiếng là con người keo bần. Mỗi khi Nga đòi thức nọ, thức kia mà ông sắm được cho nàng thì ông lấy làm mãn nguyện, sung sướng lắm. Nhưng sắm sửa nhiều quá thành ra ông phải tiêu quá số lương. Vì ông còn muốn giấu người vợ cả nên lương tháng ông vẫn đưa về đủ và tiền sắm sửa cho Nga ông đã phải đi vay lãi. Chiếc đồng hồ treo hạng tốt cũng mất tới hai chục đồng. Ông tính toán, ông thấy món tiền cũng không phải là ít, ông bèn xoay cách. Rồi ông sẽ bảo với vợ cả là đồng hồ nhà chạy không được đúng giờ cho lắm phải mang đi chữa. Ông sẽ mang thẳng lại nhà Nga treo. Sở dĩ nay chiếc đồng hồ hãy còn ở nhà chưa sang tay Nga vì dần dần nàng đã quên hẳn cái ý muốn có chiếc đồng hồ treo trên tường, và nàng không còn nhắc nhỡm đến nữa.

Từ khi đeo thêm cái gia đình thứ hai này, ông Sinh đã bòn mót ở nhà mang đi không biết bao nhiêu đồ dùng, cả đến những vật nho nhỏ như chiếc lọ cắm hoa, cái chao đèn hay chiếc khăn phủ bàn. Khi thì ông lăm lét lấy giấu vợ cả, khi thì ông đường hoàng mang đi, bảo là để chữa lại hay cho một người nào mượn. Ông cứ bồi đắp thu vén cho một gia đình, thì một gia đình cứ kém kém dần. Chẳng khác một con sâu sống trong một thân cây. Thân cây cứ mòn, mòn dần rồi mục nát, và con sâu thì ngày một to lớn mãi lên. Và trong một gia đình thành chênh mảng, mất hết tình thân mật thì trong một gia đình lại đầy sự yêu thương, đầy sự chiều chuộng lẫn nhau.

Khi đã thu xếp nhà cửa được gọn gàng cho Nga ở rồi, ông Sinh có cảm tưởng như gia đình của mình chính là nhà Nga. Còn người vợ cả và hai đứa con đối với ông đã gần như những người xa lạ. Và những lúc ông trở về nhà với vợ con, ông tưởng như mình đã đặt chân đến một gia đình ở đó ông chỉ có thể tạm trú chân trong ít lâu. Không lẽ bỗng tự nhiên ông bỏ hẳn nhà để ở với Nga rồi không nhìn nhận gì đến vợ và con nữa

thì đeo tiếng là ác nghiệt quá rồi những người quen biết người ta chê cười. Bởi vậy nên tuy không muốn, ông vẫn phải gượng sống bên vợ con. Buổi trưa ăn cơm xong, ông kéo một giấc ngủ. Buổi chiều xong bữa, ông khoác áo ra đi. Những ngày thứ nhất bà Sinh không hề giữ ông. Nhưng khi bà đã bắt đầu ngờ vực, bà cố không cho ông đi. Đã một hai lần hai người lôi kéo nhau, ông đành đi, bà lôi lại đến rách cả quần áo. Rồi không biết làm thế nào, sau hết ông đành chịu ở nhà. Có khi muốn tránh cái cảnh giằng co khó chịu ấy, buổi chiều ở sở ra ông về ngay với Nga rồi ăn cơm ở nhà Nga. Bà Sinh thấy vậy đành phải nhượng bộ. Hễ thấy ông ra đi thì chỉ dùng lời ngọt ngào cản ngăn, ông không nghe bà đành chịu vậy rồi chỉ biết thức suốt đêm để chờ cửa chồng về. Nhiều khi nghĩ lại cái cảnh bỏ vợ một mình để ra đi với Nga, ông cũng thấy hơi tự thẹn. Nhưng dần dần thành một thói quen, ông chẳng hề thấy khó chịu nữa. Mỗi lần vợ có ngỏ lời trách móc, ông lại mắng át ngay: “Rõ khéo lắm, chỉ lo bò trắng răng. Ai người ta chơi bởi gì mà phải dò với la, sẵn với đón!”

Trước vẻ cau có và sự hắt hủi của chồng, bà đành nén lòng chịu vậy; không to tiếng kiếm chuyện sợ hàng xóm chê cười. Tất cả những lời kêu than vì nỗi buồn nản của bà thường thường chỉ gồm trong những tiếng: “Nghĩ mà thêm chán! Nhà với cửa, chẳng còn ra sao cả!”

Đã năm giờ rồi chiều, Những người làm trong Tòa Sứ người một đi ra. Gần chục chiếc xe nhà đi đón đã kè cả vào bờ hè. Mấy người thư ký trẻ lững thững dắt xe đạp ra. Họ dừng lại và trân tráo nhìn Huệ đứng ở ngay ngoài cổng. Một người nói thầm: “Chùng lại một cô ả đào non chờ kếp nào trong này chứ gì!” Một người khác bảo bạn đi bên mình: “Hay là của mày đấy! Thú thực đi. Chúng tao không canh ty mất đâu!”. Trong số đó, một thiếu niên ăn mặc đứng đắn, Huyền, ngắm nghía Huệ mãi rồi khẽ nói với các bạn: “Các anh khỉ lắm. Con ông phán Sinh đấy chứ ai!” Mọi người đều không tin. Người thiếu niên muốn chứng thực những lời mình nói và cũng muốn để khoe ta là chỗ quen biết bên lại gần Huệ. Nàng nhận ra Huyền, người ở cùng một phố với nàng và đã lại chơi với cha mình mấy lần, Huyền lễ phép hỏi:

- Thưa cô, xin lỗi cô, cô muốn chờ ông phán Sinh?

Huệ rụt rè đáp:

- Vâng, thưa ông, cậu cháu đã sắp về chưa?

- Cũng sắp ra. Độ chừng năm phút nữa thôi. Hôm nay ông hơi bận nên phải làm thêm.

Người thiếu niên từ giã Huệ. Các bạn chàng đều giữ vẻ yên lặng đi theo chàng, không dám cợt nhả nữa. Họ thấy Huệ có nhan sắc nhưng cây phải cố lấy vẻ đứng đắn. Họ về Huệ về mách cha thì rồi ông Sinh lại kiếm chuyện lôi thôi với họ vì họ toàn là những người mới vào làm tập sự, công nhật; còn dưới quyền ông cả.

Huệ chờ đã khá lâu. Nàng thấy nóng ruột, định ra về. Nhưng nghe lời Huyền nàng lại cố kiên tâm đứng chờ thêm. Mẹ nàng giục mãi nàng mới chịu tới đón cha nàng ở đó.

Nàng tính vốn cả thẹn. Vả lại đứng chờ ở cổng một công sở rất dễ làm cho nhiều người nghi ngờ. Nàng thấy rõ điều ấy từ khi mới bắt đầu đứng đợi. Mọi người qua đường đều nhìn nàng bằng con mắt khác thường hình như đầy vẻ khinh bỉ. Nàng muốn ra về ngay nhưng sợ trở về lại bị mẹ mắng. Vả nàng cũng thương mẹ. Không làm vừa ý mẹ, nàng cũng băn khoăn khó chịu. Cứ nghĩ đến mẹ mấy ngày này không thấy chồng về qua tới nhà, nàng lại buồn bực như muốn khóc.

Vừa đúng sáu ngày, cha nàng không hề lai vãng về tới nhà. Hết ngày thứ ba, thấy chồng không về, bà Sinh đã ra Tòa Sứ đón ở cổng. Nhưng ông đã nhìn thấy bà, e rồi lại có chuyện không hay, ông đành phải bảo người gác mở cổng để ra lối sau. Ba bốn ngày sau cũng vậy, cứ bước chân ra khỏi bàn giấy là ông đã dòm ngó. Và mấy ngày liền ông đều thấy vợ đứng đợi ở cổng, ông lại đành phải lánh mặt. Về phần bà Sinh, bà rất lấy làm khó chịu vì nổi ra tận sở đón mà ba bốn ngày liền đều không được gặp chồng. Bà uất ức trong lòng không còn thể nào tự chủ được nữa. Bà tưởng như gặp chồng lúc đó thì có lẽ bà sẽ làm xấu xa đến thể diện của chồng. Nghĩ lại những ngày chồng vắng nhà không thể nào bà lại không giận dữ chồng được. Luôn luôn mấy ngày liền sáng cũng như chiều, cứ cơm làm xong bùng lên để trên bàn rồi cả nhà ngồi chờ. Có khi đói quá cả ruột cũng chẳng dám ăn trước. Cứ bữa sáng không thấy chồng về bà lại hy vọng bữa chiều, rồi qua những ngày sau cũng vậy. Bữa nào bà cũng ra công nấu nướng thật ngon lành. Bà muốn lưu luyến chồng với gia đình bằng cái tài bếp nước của bà. Bà không biết đến sự điếm dốt lờ lợt, hoặc những cử chỉ nũng nịu. Đó không còn là cái tuổi của bà, và ngay từ khi còn là con gái đối với chồng cũng chẳng bao giờ bà có vẻ cợt nhả như Nga thường dùng. Vì vậy bà chỉ biết xoay xở các món ăn, và luôn luôn nấu những món ăn đắt tiền. Bà vẫn nuôi cái hy vọng là trong bữa cơm ngon, chồng bà sẽ được vừa ý, vui lòng, rồi nhân dịp bà sẽ tìm lời êm dịu để khuyên ngăn chồng. Nhưng chẳng bao giờ bà được toại ý, vì các món ăn để cho tới kỳ nguội ngắt mất hết mùi vị chồng bà vẫn không về. Bà lại thấy khó chịu về nỗi có giờ cái tài nấu nướng ra chẳng nữa, thì cũng chỉ làm mình ăn, chứ người chồng cũng chẳng thưởng thức gì đến. Rồi sau cùng bà chẳng hề dòm ngó tới nữa. Món ăn mặn hay nhạt bà cũng chẳng biết đến. Cái chán nản trong lòng bà như đã khiến bà mất hết cả các xúc quan.

Trong những bữa cơm chờ đợi bà chỉ thương hại Tài. Đói quá không chịu được, cậu nhả mặt trông rất đáng thương. Con có đòi ăn bà Sinh lại bảo: “Cố chờ một tý nữa thôi. Ngộ cậu mày có về thì cùng ăn cho nó vui nhà”.

Tài ngúng nguẩy, ra về không bằng lòng, bà lại ôn tồn bảo:

- Không chờ cậu thì cậu về cậu đánh tuốt xác ra chứ đừng có tưởng. Đến tao đây cũng còn không dám ăn trước nữa là. Cậu không đi làm thì ai nuôi mày mà mày lại không chờ cậu?

Bà đã cố đe dọa Tài như vậy là bà muốn rằng nếu chồng có về ăn cơm thì sẽ có đông đủ cả nhà. Và như thế thì câu chuyện phân giải của bà sẽ dễ nói, bớt ngượng lòi. Thấy

mẹ dọa, Tài cũng đành cố chờ, có khi đói quá, cậu nằm lả trên một góc giường rồi ngủ thiếp đi, đến lúc gọi dậy cho ăn cũng uể oải không buồn ăn, rồi sau một hai bát cơm, mồ hôi chảy ra như tắm cả người khiến cậu mệt quá ngồi không vững. Bị hai bữa như thế, bà Sinh sợ quá, bữa nào cũng cho Tài ăn cơm trước, chỉ có bà và Huệ chờ. Thường thường bữa sáng hai mẹ con chờ cho tới gần một giờ chiều, và bữa tối chờ mãi tới bảy giờ, bảy rưỡi mới ăn. Những món ăn tự tay bà nấu ra và quả thực là những món ăn ngon mà khi nhai trong miệng, bà chẳng hề thấy có mùi vị gì. Huệ thì đói quá cũng chỉ ăn cho no, chẳng để ý đến món nào ngon, món nào nấu khéo. Trong bữa cơm đã thiếu hẳn một thứ gia vị rất tốt là sự vui vẻ đoàn tụ của gia đình.

Cứ chờ đợi như thế tới ba bốn ngày liền. Rồi sau hết, ngày hai buổi bà thân chinh đi đón chồng tựa một người mẹ hay người vú già đi đón một đứa trẻ ở trường học ra để tránh xe pháo ngoài phố. Nhưng lần nào bà cũng bị chồng lánh mặt. Cứ bà chờ ở cổng này thì chồng lại trốn bằng cổng kia. Có khi ông lại liêu lĩnh về trước giờ. Lần này bà sai Huệ ra đón. Bà vẫn mong mỗi chồng về tới nhà được gặp mặt rồi bà sẽ “làm cho ra chuyện”, bà không muốn sống trong cái cảnh chập chùng này nữa. Bà thúc giục mãi, Huệ mới chịu đi. Khi nàng đã ra tới cửa, bà còn kỹ càng dặn thêm:

- Con phải khéo nói mới được. Cứ bảo thằng Tài nó bị sốt nặng đã hai hôm nay thì cậu về xem nó ra sao để còn thuốc thang cho nó.

Huệ thấy mẹ là người kỹ càng vẫn hay kiêng nói gở miệng như vậy mà lần này lại phải dùng đến cái mưu kế đó. Nàng định cãi lại mẹ và bảo mẹ tìm một cách gì khác thì mẹ lại tiếp lời:

- Thôi thì cứ nói trí trá như thế vậy con ạ. Mẹ đã nghĩ chán rồi, chả còn kế gì để gọi cậu mầy về nữa...

Bà đã giống một dặn con, ghen ngào nói chẳng ra lời và chẳng được rõ câu. Huệ nghe mẹ. Trong cái giọng nói đầy nước mắt của mẹ, nàng đã thấy rõ cái khổ tâm của mẹ trong ít lâu nay. Nàng lặng lẽ ra đi, thất thểu bước một, mẹ nàng còn đứng trên bậc cửa. Nàng không dám quay lại nhìn mẹ. Nàng biết rằng nhìn lại nét mặt buồn buồn và cái hình vóc gầy còm của mẹ trong lúc đó hẳn nàng sẽ không cầm được nước mắt.

Khi Huệ tới sở thì mới gần năm giờ. Nàng đã đứng mất tới hơn nửa giờ. Nàng nóng ruột quá, chẳng hiểu rồi có được gặp cha không. Khi thấy các người làm cùng sở đã tản mát ra về gần hết, mà chưa thấy cha nàng ra, nàng nháp nhô nhìn quanh, trong lòng hơi thất vọng tưởng rằng cha mình đã trốn mình để về từ lâu. Thấy thầy Huyền nói cha nàng còn ở lại và chừng năm phút nữa sẽ ra, Huệ lại cố công đứng chờ, hai mắt luôn luôn nhìn vào cái cửa chính của các buồng giấy. Nàng tin rằng cẩn thận như thế thì cha mình không còn cách nào trốn lẩn được nữa.

Mà thật, một lúc sau nàng thấy cha từ buồng giấy bên trong cầm mũ đi ra. Nàng vội vàng chạy xô vào và gọi to:

- Cậu! Cậu!

Ông Sinh biết rằng không còn có thể trốn tránh được đành phải mau bước lại gần chỗ con đứng. Ông đưa mắt nhìn con, trong đôi mắt như chứa chấp không biết bao sự hối hận. Đối với đứa con đứng trước mặt, ông có ý nghĩ như đã phạm một tội nặng. Trong cái vẻ nhìn ngây thơ của Huệ, ông tưởng như có ngụ những lời trách móc sâu xa. Cái cảm giác ấy đã khiến ông thành ra nể nang Huệ lúc đó, nể nang gần như sợ sệt. Ông cố trấn tĩnh, giữ vẻ mặt bình tĩnh hỏi con:

- Mày đi đâu?

Đặt xong câu hỏi đó, ông đưa mắt ra xa, không dám nhìn Huệ, vì ông biết ngay rằng đó là một câu hỏi thừa vì Huệ đã biết chắc rằng vì sao phải tới đó, hẳn cha mình đã rõ. Huệ chưa kịp đáp lại câu hỏi của ông, ông đã nói tiếp ngay:

- Mợ mày cho mày đi tìm cậu phải không?

Huệ vẫn còn rụt rè: nàng chỉ e sợ cha sẽ mắng mỏ mình về nỗi đã sẵn sàng vào tới tận trong sở mà gọi lên và nàng lại còn sợ cha sẽ tức giận về nỗi đi sẵn đón như đi tìm một khách nợ. Bởi vậy nàng chưa dám cả quyết nghe lời mẹ nói ra nhưng câu mẹ dặn dò. Và lại đó là những câu dối trá nên cứ mỗi khi gần nói ra, nàng lại thấy ngượng ngùng quá.

Ông Sinh thấy con ra vẻ sợ sệt, không nói gì, ông lại hỏi:

- Mợ mày cho tìm tao có việc gì?

Lúc đó Huệ mới dám trả lời:

- Thừa cậu, mợ bảo cậu về ngay vì ở nhà em Tài bị sốt.

Rồi nàng chỉ còn như cái máy nói nhắc lại những lời mẹ dặn như một người học trò đọc bài:

- Em Tài sốt đã hai ngày hôm nay. Cậu về xem có thể nào còn liệu thuốc thang cho em...

Nghe con nói, và nghĩ lại những ngày bà Sinh đã tới cổng đón mình, ông bỗng như có linh khiêu làm ông ngờ ngợ ngay rằng đó là một điều bịa đặt, một mưu kế lừa lọc để ông phải về nhà. Song ông vẫn không dám tin hẳn ở cái linh khiêu đó, và cũng hơi lo lắng, e rằng đó là sự thực. Ít lâu nay đối với con cái trong nhà, ông tỏ vẻ rất lãnh đạm. Cả đến Tài, đứa con giai mà ông vẫn nâng niu, yêu quý, nay ông cũng chẳng hề lưu luyến. Ông đã gần như quên rằng mình có đứa con giai đó. Cái tin Tài bị sốt nặng bỗng làm ông xúc động. Và trong giây lát, tình thương yêu con lại trở lại lòng ông. Ông thấy trong người xao xuyến, lo lắng. Huệ đã nhận rõ thấy vẻ mặt buồn rầu của cha sau mấy câu hỏi của mình. Nàng thương hại cha và như hơi hối hận đã nghe lời mẹ dối trá để cha mình phải buồn bực. Ông Sinh không được vững dạ hỏi thêm:

- Em nó sốt làm sao?

Đã trót nói dối, Huệ đành phải cứ theo đà nói dối mãi. Và bây giờ thì nàng không còn nhắc lại lời mẹ nữa. Nàng đã dùng cái trí thông minh của nàng để bịa đặt cho thêm phần quan trọng:

- Thưa cậu, em nó sốt to lắm, rên suốt ngày suốt đêm. Mồ hôi chảy ra như tắm. Nó chẳng chịu ăn uống gì cả. Người gầy còm xanh xao lắm.
- Thế mợ mày đã cho uống thuốc gì chưa?
- Chưa, mợ con lo lắng quá, cả ngày chỉ ngồi bên em Tài khóc lóc. Mợ còn chờ cậu về để xem sao. Cả ngày mợ con chỉ thở dài kêu than là khổ với sở.

Nói đến đây, Huệ nhớ rõ lại nỗi băn khoăn uất ức của mẹ trong những ngày mong đợi cha mình, bỗng nhiên lòng thương mẹ khiến nàng vừa nói với cha vừa nghẹn ngào như muốn khóc. Ông Sinh thấy vậy lại càng tin là có thực. Ông ôn tồn bảo Huệ:

- Được, con cứ về trước. Rồi cậu sẽ về sau.

Huệ sợ rằng cha sẽ lại trốn tránh, lại bảo cha bằng một giọng rất tha thiết: “Cậu về ngay bây giờ mới được. Mợ con ở nhà đang mê mẩn cả người”.

- Thế nào cậu cũng về mà. Cậu ra đằng này có chút việc cần chỉ độ mười phút thôi.

Nói xong, sợ rằng Huệ lại kiếm lời lôi thôi nữa, ông vội vàng đi ra công sở rồi gọi xe đi về phía ga, Huệ tung hứng nhìn cha, rồi tự bảo thầm:

- Chẳng biết rồi có về hay đi mất tăm mãi!

Ông Sinh ngồi trên xe lại bắt đầu nghi ngờ rằng đó chỉ là một mưu kế của vợ cả bày đặt ra. Khi còn đứng trước Huệ, thấy cái vẻ mặt buồn buồn và cái giọng nói cảm động của con, ông đã sẵn lòng tin, nhưng bây giờ xa con, chẳng hiểu tại sao, sự nghi ngờ bỗng nhiên lại nảy nở trong trí óc ông.

Ông bảo xe kéo về phố Nga ở. Khi tới nhà, cũng như mọi ngày khác, ông thấy Nga đã chờ ở cửa. Nàng tươi cười nhìn ông, ra chiều âu yếm. Và trong giây phút đó, ông đã gần quên hẳn cái chứng sốt của Tài mà Huệ đã kể cho ông nghe; ông lại không muốn trở về nhà nữa. Sự thực thì trong tuần lễ vừa qua, ông cũng chỉ muốn ở sở ra thì qua lại với Nga một chút rồi về nhà. Nhưng cứ đặt chân tới chỗ Nga ở ông lại thấy ngay sự lưu luyến của gian nhà. Sống bên Nga mà nghĩ lại cái gia đình của mình - người vợ suốt ngày bận bịu, hai đứa con quanh quẩn - ông Sinh bỗng thành chán cảnh nhà. Đã bốn mươi tuổi mà được sống bên một cô gái hai mươi, luôn luôn ngọt ngào bằng những tiếng “anh, em” hay “mình”, ông thấy như trẻ hẳn lại và vui thích hơn là sống bên một người vợ ngoài ba mươi, chỉ kém mình chừng hai ba tuổi, đã trở về già, con cái điều iu. Không phải là bà Sinh đã hết xuân, đã có trai, có gái nên ra về thờ ơ cùng chồng; chính bà cũng cố tìm cách chiều đãi để lấy lòng ông. Nhưng cái chiều đãi của bà ở chỗ khác: Bà năng nổ việc nhà, trông nom con cái, rồi cơm nước được ngon lành. Bà không có cái lối cợt nhả, lẳng lơ của Nga thường dùng. Còn về trang sức thì bà chỉ biết ăn mặc cho đứng đắn sạch sẽ dễ coi. Chẳng bao giờ bà nghĩ đến sự “tô son điểm

phần” để làm tăng vẻ người. Đến ngày từ khi còn là con gái bà cũng không hề nghĩ đến sự trang điểm lòe loẹt nữa là ngày nay đã gần trở về già! Lúc nào bà cũng tự bảo thầm: “Đẹp người không bằng đẹp nết”. Chính cũng vì thế mà ông Sinh đã như chán bà. Ông chỉ còn coi bà gần như một người vú già cần mẫn ngoan ngoãn trong gia đình. Và ông tìm cách xa lánh bà để luôn luôn được quanh quẩn bên Nga.

Cũng như mọi buổi khác, khi chồng đi làm về, Nga vội vàng đi lấy nước rửa mặt và bưng ra một tách nước chè mạn ướp sen.

Trước kia ông Sinh không hề biết uống nước chè. Từ ngày ở với Nga ông thành ra nghiện thứ chè đó. Khi mới được Nga đãi chén nước chè đó, ông ngượng ngùng không muốn dùng, nhưng thấy Nga ân cần, ông cố tự ép uống để chiều lòng nàng. Rồi sau một hai lần thành nghiện. Đến nỗi khi về nhà với vợ cả, ông uống nước nọ thấy khó chịu không được vừa lòng.

Ông Sinh súc miệng uống hết hai tách nước chè nóng liền rồi bảo Nga: “Hôm nay mình ăn cơm một mình nhé. Tôi phải về qua thăm nhà, hình như thằng bé ốm”.

Nga vội níu áo chồng lại: “Ai ốm! Thôi mình đừng dối tôi”.

- Thực đấy mà! Hôm nay con bé nhón ra sờ tìm. Thằng bé con bị sốt đã hai ngày rồi...
- Thôi, tôi còn lạ gì! “Bà ấy” lại đặt chuyện ra để dối anh chứ gì! Cứ kệ, ở đây ăn cơm rồi nghỉ cho nó khỏe người. Chẳng tội gì anh ạ.

Ông Sinh thấy Nga ra vẻ sẵn sàng cũng muốn ở lại nhưng e ở nhà Tài ốm thực mà cứ bỏ vợ cho một mình vợ thì không đành lòng, ông bèn bảo Nga: “Tôi chỉ đi một lúc sẽ về ngay. Cứ chờ tôi về tôi ăn cơm với”.

Nga vui vẻ nhìn chồng nũng nịu:

- Thực đấy nhé! Mình đừng để tôi phải chờ lâu quá! Tôi giận đấy nhé!

Ông Sinh mở cửa đi ra.

Khi đã sai Huệ ra sở đón chồng, bà Sinh ở nhà lại ra công làm một bữa cơm ngon. Trừ món gà tần, món dấm ghém, bà còn làm thêm hơn hai chục chiếc chả rán. Bà vừa nấu nướng vừa cố suy nghĩ để xếp đặt câu chuyện, lựa cách phân trần với chồng về việc trong gia đình sao cho êm thấm. Bà tin rằng thế nào chiều nay chồng cũng về. Một lẽ vì bỏ nhà đã từ lâu, và một lẽ nữa chắc chắn hơn là bà đã dặn Huệ nói dối Tài ốm. Bà vẫn tin rằng điều đó sẽ làm chồng phải nóng ruột lo sợ, dù có ghét bỏ bà chẳng nữa.

Gần sáu giờ, Huệ trở về nhà. Thấy con nói “Thế nào cậu con cũng về nhưng về sau” bà càng nóng ruột trông ngóng. Bà mong đợi chồng với sự sung sướng pha lẫn chút lo ngại. Sung sướng vì hy vọng sẽ có thể lại được hòa hợp cùng chồng trong gia đình, và lo ngại rằng cái cảnh sống hiện tại cứ giằng dai mãi như vậy.

Bữa cơm nóng sốt vừa bày trên bàn, thì ông Sinh ở trên xe bước xuống. Trả tiền xong, ông vội vã bước vào nhà trong, vớt chiếc mũ trên chiếc ghế ngựa kê gần ngay đó. Bà

Sinh nhìn thấy chồng bên lển lo sợ vì nỗi đã phải tìm cách đối trá. Chồng bà như hơi tự hổ đã bỏ nhà đi mấy ngày liền. Ông cố đánh bạo hỏi vợ, nhưng hỏi tựa như người còn trống không:

- Thằng Tài sốt siết làm sao? Để nó nằm đâu?

Bà chưa biết trả lời sao, thì Tài, vú già vừa tắm cho xong, ở ngoài sân đi vào. Tài nhảy nhót lại gần cha, reo to lên:

- Cậu! A, a! Cậu đã về!

Tài ôm chặt lấy cha hỏi luôn.

- Sao hôm nay cậu mới về nhà?

Ông Sinh ngượng ngừng trước câu hỏi của con, tìm cách lãng chuyện:

- Sao bảo con sốt?

Tài ngây ngô chẳng hiểu gì, cứ thực thà bảo cha: “Con chả sốt bao giờ cả. Con vẫn đi học đấy chứ!” Rồi Tài mang chuyện chờ cơm, bị đói lả nằm ở góc giường liền thoáng kể lại cho cha nghe. Tài vỗ bụng “bốp, bốp” rồi trợn hai mắt tròn xoe nói: “Gớm, con đói, đói lả! Con bảo ăn cơm, mẹ cứ bắt chờ cậu mãi”.

Bà Sinh đang soạn bát đĩa trên bàn để sắp sửa ăn cơm, nghe giọng nói ngô nghĩnh của con phải bật cười. Bà sung sướng rằng bất ngờ con bà đã làm được một việc bà thường mong ước: Tỏ cho chồng hay rằng ngay những lúc vắng chồng bà cũng vẫn là người vợ hiền, chỉ nghĩ đến sự chiều chuộng chồng.

Tài không thấy cha ngắt lời mình lại nói luôn: “Hôm nào mẹ cũng làm cỗ to to là, để chờ cậu về ăn, chờ mãi cậu không về, cả nhà lại ăn hết!” Tài nuốt nước dãi đánh “ực” một cái rồi lại nói to: “Gớm, ngon ngon là!”

Bà Sinh thích chí lại thẳng thắn cười to. Ông Sinh nghe con nói cũng không sao nín được cười. Khi đặt chân về tới nhà và biết rằng mình đã bị vợ đánh lừa, ông tức tối trong lòng và ông tưởng như ông sẽ có thể thành độc ác, hành hạ vợ một cách tàn nhẫn được. Nhưng cái ngô nghĩnh của đứa con kháu khỉnh đã bất ngờ làm tan được cái tức tối đó và đã gây trong lòng ông những tính tình vui vui, rộng lượng. Nghe lời con nói lại những bữa cơm vừa qua, ông khẽ đưa mắt nhìn trộm vợ và ông hơi thấy lòng rung động về sự tận tâm của vợ. Những kỷ niệm quá khứ trong cảnh đời vất vả khi ông còn là người học trò dòn dập trở lại trong trí nhớ. Và lòng hối hận đã ruồng bỏ người vợ cũ khiến ông thành buồn buồn nét mặt. Trong giây phút đó, ông bỗng thấy mình ở vào một tình thế rất khó xử. Bỏ vợ cả và hai con để ở với Nga thì không đành lòng mà bỏ hẳn Nga để trở lại sống cuộc đời cũ, thì lại càng không được nữa. Vì ông đã tự hiểu rằng không thể nào xa hẳn được Nga. Ông đã quá say mê nàng rồi.

Bà Sinh đưa mắt nhìn chồng. Thấy chồng có vẻ suy nghĩ, bà biết rằng cái cảnh gia đình dưới mắt ông đã làm ông phải băn khoăn. Bà biết ngay đó là lòng hối hận. Bà tuy

có giận chồng nhưng trong lúc đó thấy cái vẻ buồn phiền của chồng bà cũng đem lòng thương hại. Hình như đó là một lòng thương đối với một kẻ đã trót lầm lỡ hơn là của vợ đối với chồng. Bà rụt rè khẽ cất tiếng mời chồng:

- Ông đi ăn cơm cho các con chúng nó ăn với...

Nghĩ đến câu chuyện Tài vừa kể cho cha nghe, bà lại nói thêm:

- Kẻo rồi thằng Tài nó lại đói lả như mấy hôm nọ.,

Bà thấy chồng vẫn ngồi im chỗ cũ và không nói gì, bà nhìn Tài rồi ngọt ngào nói:

- Con giai của mợ mời cậu sang ăn cơm hộ mợ chứ.

Mẹ vừa nói dứt lời, Tài nhanh nhẩu cầm cánh tay cha lôi sang bàn ăn. Ông Sinh ngớ ngẩn như cái máy, ngoan ngoãn theo con ngồi trước. Tài kéo chiếc ghế ngồi ngay bên cha. Tiếp đến bà Sinh và Huệ. Đã hơn tuần lễ nay mới lại thấy cảnh cả nhà sum họp quanh bàn ăn. Song bữa cơm không hề có vẻ được tự nhiên, vui vui như hồi ông Sinh chưa hề bỏ nhà đi. Hai vợ chồng ngượng ngùng trong khi ăn. Chẳng khác gì hai người khách lạ bị ghép ngồi ăn cùng một mâm với nhau. Hai vợ chồng như cố tránh nhìn lẫn nhau. Bà Sinh tưởng như đó là bữa cơm đầu tiên bà cùng ngồi ăn với chồng khi mới về làm dâu. Nhưng cái rụt rè, e lệ hồi đó có một cái thú vị rạo rức; còn bây giờ sự giữ ý tứ trước mặt nhau chỉ như để giấu giếm những tính tình riêng. Đôi con mắt thỉnh thoảng trộm nhìn nhau không phải là để tỏ chút tình tứ như trong thời kỳ mới bắt đầu chung sống, mà chỉ để dò la lẫn nhau rồi liệu cách xoay chuyển với nhau.

Trước cái cảnh bất hợp của cha mẹ. Huệ cũng thành sợ sệt, rụt rè trong khi gắp, khi nhai. Chỉ có Tài là vẫn giữ cái vẻ ngộ nghĩnh. Đồi ăn hết món này sang món khác rồi cười nói luôn luôn. Cái ngây thơ của đứa trẻ thực là một phản tượng đau đớn cho tâm hồn của hai vợ chồng trong lúc đó.

Bà Sinh chỉ muốn dậm dựa vào con để tìm cách gây thiện cảm cùng chồng. Bà khẽ cất tiếng, như muốn nói một mình:

- Cái thằng ấy nó quý cậu nó lắm đấy! Mấy hôm không có nhà mà nó cứ nhắc đến luôn.

Sau câu nói khơi mào đó, bà định lựa nhời để quay sang câu chuyện phân trần, nhưng cứ sắp bắt đầu thì bà lại thấy ngượng ngùng. Thấy nét mặt có vẻ quá ư nghiêm trọng của chồng, bà lại càng thành e dè hơn. Bà cố ý nghĩ rằng nếu chẳng nói ra trong bữa cơm này thì hẳn chẳng còn dịp nào nữa. Nhưng bà vẫn không có can đảm lên tiếng. Sau hết bà nghĩ thầm: Xong bữa rồi sẽ hay, đang ăn, chuyện nọ chuyện kia rồi lại mất ngon. Có lẽ đó là một câu mà vì sự nhút nhát trước mặt chồng bà đã viện ra với chính mình để có cớ hoãn binh hơn là bà sợ chồng ăn sẽ không thấy ngon miệng. Với cái ý nghĩ trên đây bà lại yên lặng ngồi ăn.

Ông Sinh cũng không ăn gì nhiều. Có lẽ muốn lấy lòng vợ để vợ khỏi tủi về sự tận tâm của mình, ông đã ăn chừng vực bát cơm, ăn nửa cái chả rán rồi uể oải đứng dậy. Bà Sinh cố lấy vẻ tự nhiên mời:

- Ông ăn thêm mấy miếng chả nữa.

Ông khẽ đáp như nói trống không:

- Thôi, no rồi.

Bà Sinh rất khó chịu về câu trả lời ngắn ngủi đó. Không còn lấy một chút của cái giọng thân mật, âu yếm khi xưa; chỉ chứa đầy sự thờ ơ ghẻ lạnh. Tài láu lĩnh bảo cha:

- Cậu ăn ít để còn dành cho mợ và con đấy mà!

Đáp lại câu nói của con, ông chỉ biết mỉm cười. Thực là cái mỉm cười chua chát cho cõi lòng ông. Câu nói của đứa con không ngờ đã là một lời trách móc sâu xa. Vì sự thực có phải đâu như đứa con nhỏ đã tưởng. Đã từ lâu, nào ông còn nghĩ gì đến vợ và con! Trước kia thì thường thường lòng thương vợ và hai đứa con đã nhiều lần làm ông tần tiện nhiều cái để nhường nhịn cho những người đó. Trong bữa cơm, có món gì ngon, bao giờ đến miếng cuối cùng mà vợ giục ông ăn nốt, ông cũng có nói một câu dưới đây.

- Thôi để dành lại cho mợ và em Tài.

Tài vẫn còn nhớ những bữa cơm sung sướng đó và nay thấy cha ăn ít cậu lại tưởng nhớ đến sự nhường nhịn khi xưa. Nào ngờ đâu câu nói chỉ nhắc lại một kỷ niệm đau đớn cho người cha, vì ông đã ăn ít là chỉ bởi ông ăn không thấy ngon miệng lắm. Một phần tại ông đang lo nghĩ trong lòng. Nhưng một phần lớn cũng tại thiếu nhiều món gia vị.

Từ ngày thấy ông Sinh nói là uống chè mạn đã thấy quen giọng, và về nhà uống chè hạt thấy nhạt nhẽo khó chịu, Nga đã ranh mãnh tìm các cách thức khác để khiến ông Sinh phải thành như nghiện ngập. Ăn cơm ở nhà với vợ cả ít khi ông dùng các món gia giảm. Nhưng ăn cơm với Nga, nàng đã cho ông ăn các món phụ tùng như cà rốt, củ cải, dưa chuột và ớt dầm mắm với dấm. Thêm vào đó cái thứ nước Maggi chế với các món ăn nước hoặc xào. Rồi bữa nào nàng cũng rót cho ông một ít rượu ngâm thuốc. Tất cả những cái ấy, bây giờ ông đã thành nghiện. Và Nga rất sung sướng một lần thấy ông Sinh kêu rằng đi ăn ở đâu cũng vậy, ở nhà với vợ cả hay ở các hiệu hoặc cơm khách ở các nhà bạn bè thiếu các thứ gia vị trên đây ông đều thấy không ngon miệng, và chỉ muốn trở về ăn cơm với nàng. Nàng nghĩ thầm:

- Con chim đã quen ăn mận rồi, có sở lòng bay đi cũng phải đến lộn về!

Khi ông Sinh đã đứng dậy thì cả nhà còn đang ăn dở bữa. Vú già lấy tắm nước. Ông xia qua răng rồi súc miệng và chỉ uống một ngụm nước con vì cái nước đó không quen giọng ông. Ông định lại ra đi ngay để Nga khỏi phải chờ cơm lâu quá! Bà Sinh đang

và miếng cơm vôi vàng vớt chiếc bát và phóng đôi đũa xuống bàn rồi cầm vạt áo chồng lôi lại. Ông cau có gắt to:

- Làm cái gì thế! Buông ra!

- Không! Ông không thể đi với tôi được! Ông định bỏ mẹ con tôi hay sao!

Bà khóc rung rức và hét lên:

- Tôi biết cả rồi. Ông đã có vợ hai từ sáu, bảy tháng nay.

Ông Sinh không thể giữ được vì tức bực, và tin rằng câu chuyện đã vỡ lở bèn mắng vợ:

- Ừ thì tao có vợ hai. Rồi tao còn lấy đến vợ ba, vợ tư nữa! Việc gì mà tao phải giấu giếm mày?

Hỏi xong, ông cự mạnh tay hất vợ ra. Bà Sinh bị ngã trên nền nhà. Tài thấy mẹ ngã, Tài đang nhai miếng cơm cũng òa lên khóc. Những hạt cơm vón tròn trong mồm cứ từ từ rơi trên chiếc áo cộc. Tài ra về thương mẹ, khóc hét lên từng cơn to. Nước mắt làm ướt đầm cả hai cánh tay áo, cậu đưa lên lau mắt. Còn Huệ thì vôi vàng chạy lại nâng mẹ dậy và cố đánh bạo khẽ nói với cha:

- Thì cậu hãy ở nhà một hôm...

Bao nhiêu những nỗi tức bực mà ông đã cảm thấy khi mới bước chân về nhà hình như bây giờ mới có dịp để ông thả lỏng ra. Đáp lại câu nói nhẹ nhàng của người con gái, ông quát to:

- Cái con ranh con, câm ngay miệng lại.

Ông trợn to hai mắt:

- Bằng ngần này mà đã dối trá. Em Tài sốt, em Tài mệt! Rõ khéo! Cái con mẹ mày cứ dạy mày điều ngoa dần đi là vừa!

Nhìn thấy mẹ bị ngã rồi lại thấy chị bị mắng chửi nặng nề, Tài chỉ biết khóc nức nở! Miếng cơm đang nhai trong miệng đã rơi ra ngoài hết. Ông Sinh quay lại mắng Tài:

- Còn cái thằng ranh con kia, nín ngay đi. Lần này chứ lần sau thì mày có chết ngay cũng kệ xác mày.

Dứt lời, ông lại vôi vàng ra đi. Nhưng vợ đã nắm được áo lôi lại. Lần này bà nắm được hẳn cả vạt áo. Hai người giằng co nhau mãi. Huệ chỉ biết đứng yên một chỗ. Tài sợ quá càng khóc to hơn. Ông Sinh nạy mãi không được tay vợ bèn lật chiếc áo về đằng sau rồi trút hẳn ra:

- Đây thì giữ chiếc áo!

Rồi ông hấp tấp chạy ra cửa. Bà Sinh lại nắm với lấy ông nhưng bị hất. Tới cửa, ông nhảy lên một chiếc xe hàng đỗ ngay đó bắt nó kéo đi liền. Bà Sinh định chạy theo

nhưng e lại thành sự không hay ngoài phố. Bà bước vào trong nhà vút chiếc áo cộc tay của chồng trên chiếc ghế rồi nằm vật xuống giường nức nở khóc.

PHẦN THỨ HAI

Nga ngồi trước một chiếc bàn có gương. Bên nàng ngổn ngang nào phấn sáp, nào thuốc nhuộm móng tay và nước hoa. Nàng vừa gỡ tóc vừa lớn tiếng nói một mình.

- Ngủ đến chín mười giờ đấy! Làm gì nhau thì làm!

Nàng xoa một chút dầu “Forvil” vào tóc rồi lại tiếp lời:

- Cái hạng này thì chỉ có ăn với ngủ thôi. Muốn yên thì đây để cho yên, chứ đã muốn bới thối ra thì lại phải hít, phải ngủ chán, chứ có làm cái thá gì.

Khi thì nàng nói khề như lẩm bẩm một mình. Khi thì nói thật to để mọi người đều nghe tiếng. Rồi thỉnh thoảng nàng lại đập hộp phấn hoặc đá chiếc ghế kê gần đó và pha vào những câu chữ rửa, cạnh khỏe như: “Tiên nhân nhà mày, bà nhìn thấy bà chướng mắt. Cái hạng mày thì cũng nay mai bà tống ra đường”. Hoặc những câu sau đây:

- Rõ trơ trơ ra như thế này! Bà cứ mần ngơ đi cho mà còn không biết?

Bà Sinh ngồi nhà ngoài cố giữ vẻ thân nhiên, nhưng thấy Nga cứ như khiêu khích mãi, bà bèn ngoái đầu vào, cố lấy giọng nhẹ nhàng bảo nàng:

- Này chị hai, chị vừa vừa chứ! Đừng có lên nước như thế. Chị ngủ đến mấy giờ thì mặc chị...

Nga vội ngắt lời ngay:

- Mặc chị! (Nàng bĩu môi) ối chao ôi! Tử tế chữa! Tôi đang ngủ mà bà hét mãi lên rằng chín với mười giờ! (Nàng lấy giọng chế giễu nhắc lại câu nói của người vợ cả) Này, chín giờ rồi đấy. Sắp trưa rồi đấy!

Nàng hét thực to. Bà Sinh phát uất lên mắng Nga:

- Rõ khéo! Sao mà điêu ngoa đến vậy. Ai mà lại rống to đến như thế!

- Tôi mà lại còn đồ điêu cho bà! Đó là tôi mới tạm tạm thế thôi chứ bà thì bà còn rống to gấp vạn nữa, có dễ thường cả cái tỉnh Nam này đã nghe thấy tiếng bà hét “chín giờ” với lại “gần trưa” rồi đấy.

Nga đã nói quá lời, sự thực thì bà Sinh nói cũng khá to: nhưng chủ ý của bà không phải là để giục Nga dậy, chỉ cốt để cho người vú già ở dưới bếp nghe tiếng. Mà bà đã phải nói đến giờ giấc như vậy là bởi lẽ bà chưa thấy vú già quét nhà và pha nước vào ấm như mọi ngày.

Nghe câu nói của Nga, bà vừa định cãi lại, thì Nga lại tuôn ra một tràng dài: “Chỉ đây với đây mà bà đã cãi bằng ngay đi được. Sao mà cái hạng người tầm thường đến thế!”

Bà Sinh không còn thể nén được cái uất ức nữa. Bà lên tiếng mắng át ngay Nga:

- Mày đừng có hõn! Mày bảo ai là cái hạng người tầm thường? Tao có tầm thường chẳng nữa thì mày cũng là lẽ cái nhà này.

Nga cũng không chịu nhin. Trái lại nàng còn lớn tiếng hơn:

- Thôi đừng có nói nữa mà xấu mặt! Làm lẽ cũng ba bảy đường làm lẽ! Có hạng người làm lẽ thì ăn cơm nguội nằm nhà ngoài, chứ đây thì không có bao giờ thềm như thế. Phải cơm trắng nước trong, phải có người hầu hạ, không có thì vạ đũa khổ!

Thế rồi cuộc cãi vã nhau cứ giằng dai mãi. Thấy bà Sinh xưng là “tao” và gọi mình bằng tiếng “mày”, thì đổi lại, Nga tự xưng là “bà” và bảo bà Sinh là “đĩ già”. Hai tiếng “đĩ già” này, nàng đã thường dùng để ám chỉ bà Sinh từ khi mới về ở với bà. Nên trong lúc xảy ra sự xô xát, nàng coi như là những tiếng còn nhẹ nhõm lắm, chưa lấy gì làm thậm tệ. Nếu trong khi nàng ỏn ẻn với chồng mà nàng có cái giọng ngọt ngào và những tiếng êm dịu, bùi tai thì trong khi cãi lại bà Sinh nàng lại có những dáng điệu, những giọng nói, những câu thô tục, ghê tởm và lỗ mắng ít ai bì kịp. Hai cái thái cực đó ở trong người nàng và thay chỗ cho nhau một cách rất dễ dàng. Từ ngày về ở chung với người vợ cả, nàng chỉ gọi bằng tiếng “bà”. Rất ít khi nàng chịu tới tiếng “chị”. Tựa như giữa nàng và bà Sinh không hề có chút liên lạc gì, và đối với nàng đó là một người đàn bà không đáng kể.

Nga hung hăng quần tóc lại rồi vỗ mạnh hai tay vào mặt bà Sinh:

- Bà đây bà chẳng sợ đũa nào! Đừng có trêu chọc bà!

Bà Sinh trở tay vào mặt Nga:

- Phải, cái hạng đã tới một trăm thằng thì còn sợ ai!

Nga ức về nỗi bà Sinh đã nói đến cái đời “cô đầu” của mình khi trước, càng phát khùng hơn.

- Phải, bà đây đã đến hạng trăm nghìn thằng rồi đấy! Đã ăn cơm góp thiên hạ chán vạ rồi đấy! Cái thứ đĩ già ấy đừng có đụng chạm đến bà.

- Mày bảo ai là đĩ già, cái con kia?

- Bà bảo mày là đĩ già đấy! Làm gì được bà thì làm!

Tức tối về nỗi vợ lẽ, dưới quyền mình mà đã gọi mình là đĩ già rồi lại thách thức mình, bà Sinh không còn thể chịu được nữa. Bà vừa định nhảy xô lại tát Nga, thì nàng đã mau tay vớ ngay được chiếc phát trần ở góc bàn và lại thách thức thêm:

- Có giỏi cứ chơi nhau với bà. Rồi xem đũa nào được đũa nào thua!

Bà Sinh đã quá hăng hái, không hề ngừng bước và cứ xắn vào người Nga. Nàng xoay ngược cán chiếc phát trần lại rồi không hề rụt rè quất luôn trên hai vai bà Sinh mấy cái liên. Cuộc ẩu đả bắt đầu gay go, Nga vút chiếc phát trần ra, rồi hai tay nắm được tóc bà Sinh. Bà quờ được túi áo cộc nàng rồi giằng co chiếc áo bị rách. Nga thì cứ cầm mớ tóc giựt mạnh mấy cái liên, Bà Sinh bị đau quá đến phát khóc rồi kêu không ra tiếng.

Huệ ở ngoài sân vội chạy vào. Nàng chỉ biết can ngăn ra, không dám tỏ vẻ bình mẹ. Nàng gạt cả hai người ra. Nga vẫn giữ vững được mớ tóc trong tay. Huệ thấy mẹ có vẻ đau đớn quá, sụt sịt khóc và van lơn thảm thiết:

- Con lạy dì, dì buông mợ con ra. Con lạy dì!

Nga vẫn không chuyển lòng. Nhưng vừa lúc đó thì mớ tóc Nga cũng bị tuột xổ xuống. Nàng e bà Sinh nắm được tóc mình vội buông tay ra để vắn lại. Nhắm vào lúc đó, Huệ len hăn người vào giữa rồi ôm lấy mẹ, lôi hăn ra ngoài để mặc một mình Nga đứng lại trong gian buồng. Bà Sinh tuy bị đau nhưng cứ gạt con gái ra để trở vào tìm cách đánh lại Nga. Huệ càng ôm chặt lấy mẹ. Bà Sinh phát gắt:

- Mày cứ bỏ tao ra. Nhất sống nhì chết, tao cho nó một trận để nó bỏ cái thói lẳng lơ đi.

Huệ ghé tận tai mẹ và khẽ nói với mẹ để Nga không nghe được:

- Mợ nghe con. Mợ yếu lắm mà “người ta” khỏe thì đánh lại sao được. Chỉ thiệt đến thân mợ.

Nàng nói những câu đó bằng một giọng cảm động, đầy nước mắt, khiến mẹ cũng thành nể nang rồi nghe theo nàng. Nga đứng trong nhà bô bô nói ra như còn muốn khiêu khích:

- Úi chà! Chín giờ với lại gần trưa rồi! Rõ thôi! Đã bảo châu châu đừng có đá voi cơ mà!

Bà Sinh cũng nói lại ngay:

- Thì tao có hèn gì đâu!

Rồi bà sông sộc định chạy lại gần Nga thì Huệ đã vội giữ bà lại vừa khóc mếu vừa bảo mẹ:

- Con lạy mợ. Mợ thôi đi. Kéo khổ thân mợ.

Thấy Huệ ra chiều nhún nhường và khuyên mẹ chịu phần kém, Nga lấy làm bằng lòng lắm. Nàng yên lặng vào ngồi trước gương gỡ tóc, và lại bắt đầu trang điểm.

Huệ lấy cho mẹ chiếc khăn lau mặt rồi cũng đưa cho mẹ chiếc lược thưa để bà chải đầu. Nàng đã tính ý mang chiếc ghế mây ra sân cho mẹ ngồi, e rằng hai người gần nhau thì cuộc cãi lộn tái phát. Nàng đặt chiếc ghế xa hăn gian nhà trong, dẫn mẹ ra đấy ngồi rồi khẽ bảo mẹ, giọng thương hại:

- Mợ cứ chịu nhịn một tý là hơn. Mợ đã già yếu lắm rồi!

Từ ngày Nga về ở chung với bà Sinh những cuộc cãi nhau và đánh nhau như trên đây thường xảy ra luôn luôn. Cứ vài ngày lại một lần. Chỉ vì nổi bà Sinh thì uất ức là người trên mà bị đè nén và Nga thì cậy được chồng yêu tìm cách lấn át, lộng quyền. Trong những cuộc xô xát như thế, bao giờ Huệ cũng cố giữ lễ độ để can ngăn. Nàng không

dám về hòa với mẹ để đánh đập Nga, tuy có thương mẹ và ghét bỏ Nga, nhưng nàng cũng không làm như vậy. Trong cuộc xô xát xảy ra lần đầu tiên, Huệ có tìm cách bênh vực mẹ và đánh lại Nga. Rồi khi Nga đã nói lại với ông Sinh, Huệ bị một trận đòn. Nếu chỉ riêng một mình nàng bị đánh đập có lẽ nàng cứ liều bênh mẹ, đánh lại Nga rồi chịu đòn. Nhưng khốn nỗi, chẳng riêng gì một mình nàng. Vì cái tội mà cha nàng gọi “hỗn xược đánh lại di” của nàng, cả mẹ nàng cũng chịu mắng và đánh lây nên từ đó nàng đành chỉ can ngăn vậy. Chính bà Sinh cũng hiểu như vậy nên những lúc bị Nga đánh đau mà không thấy con đánh giùm bà cũng không hề ngỏ lời trách mắng Huệ.

Bà Sinh khẽ đưa chiếc lược qua những khe tóc, vì bà thấy chói ở những chân tóc nên không dám chải mạnh. Bà buồn rầu và luôn luôn thở dài. Bà đã không ngờ rằng ngày nay bà lại lâm vào cái cảnh khổ như thế. Mà chính bà đã tự gây cho mình! Bà thấy chồng suốt ngày ấy sang ngày khác chỉ bỏ nhà ra đi, bà bèn tìm cách ngọt ngào dỗ chồng rằng “nếu quả thực đã có vợ hai thì mang vợ về nhà”. Bà thành thực nói:

- Chẳng qua cũng là số kiếp. Thì ông cứ đưa nó về nhà này. Tôi sẽ đối với nó như chị em, rồi nó chung cửa chung nhà chung chồng chung con. Cái đó cũng không hề gì. Làm tài giai thì lấy năm lấy bảy, nào tôi có dám can ngăn đâu.

Ông Sinh thuận ngay... Bà tưởng rằng chồng đã trở lại hòa hợp với mình và bắt đầu nghe lời mình. Nhưng sự thực đã không như thế. Chính ông Sinh cũng đã muốn đưa Nga về ở chung từ lâu, song ông vẫn còn ngần ngại, e vợ cả không bằng lòng. Ông có cái ý định cho ở chung đó vì trong ít lâu nay ông đã mắc nợ tới mấy trăm đồng. Tiền lương ông vẫn đưa đủ cho vợ hay chỉ bớt lại một hai chục là nhiều. Cái số tiền đó không đủ cho Nga chi dùng, nhất là nàng lại xa xỉ, ăn tiêu nhiều. Muốn chiều ý nàng, ông đành phải vay giật trong sổ. Ông đã phải hạ mình vay cả người tùy phái tới gần tám chục đồng. Cứ mỗi tháng mắc vài chục, cho đến nay đã thành một món tiền khá lớn. Ông cần phải tính nước tằn tiện để trả nợ. Đó là một lý khiến ông đã nhận lời ngay, khi thấy vợ cả bàn về việc để cho vợ bé về ở chung. Song lý lẽ nữa mà ông không dám tự thú với cả chính ông là sợ rằng Nga vẫn giữ cái lối phóng đảng như xưa, chê ông già rồi lại lừa dối ông mà đeo đẳng với một người nào khác. Mang về nhà thì đã có vợ cả trông nom cho. Về phần bà Sinh, bà cũng hơi được yên lòng ở chỗ chồng sẽ không còn bỏ cửa bỏ nhà nữa. Tuy rằng bà không muốn có cái cảnh chung chồng ấy. Nhưng sự đã trót, bà đành chịu vậy. Vả lại còn nuôi cái hy vọng rằng người vợ lẽ đó sẽ không thể ở lâu với chồng mình được nữa.

Ông Sinh đã thú thực với bà rằng Nga là một cô đầu bên tỉnh Thái. Bà cho rằng những người như thế hẳn sẽ không sinh đẻ gì nữa, và ắt sẽ không bao lâu rồi hai người phải chán nhau. Cái ý nghĩ ấy khiến bà không lưỡng lự nói với chồng để Nga về ở chung.

Từ ngày Nga về nhà, bà đã cố nén mọi nỗi khó chịu trong lòng và lấy hết lòng đại lượng đối đãi với nàng. Nhiều lần bà đã nhường nhịn nàng để mong cho trong nhà được êm ấm, để chồng bà được yên tâm đi làm. Đó cũng là một lối tỏ tình yêu thương kín đáo đối với chồng. Nhưng Nga đã không hiểu như vậy. Nàng đã cho rằng

bà Sinh sợ nàng và tìm cách lạm dụng sự nhường nhịn của bà và được chồng yêu hơn, nàng lại càng nịnh hót chồng để giữ quyền thế trong nhà. Người chồng vì đã quá mê hám nàng nên đã mất hẳn phần suy xét và chỉ biết nghe lời nàng, nhất là từ ngày đã có thai. Và lại ngay từ khi thấy chồng ngỏ lời muốn thu xếp để nàng về ở chung với vợ cả, Nga đã bắt ông phải hứa sẽ để cho nàng được “tay hòm chìa khóa”, bằng không nàng sẽ nhất định chỉ ở riêng.

Bởi lẽ đó mà cứ dần dần ông xa hẳn người vợ cả và tước hết quyền thế của bà trong gia đình. Bà biết rằng khi mà chồng đã không còn muốn che đỡ mình thì có cố ghì giữ lấy những quyền hành đó về phần mình cũng là vô ích. Bà đành tòng phục. Từ cái ngày đó, bà luôn luôn có cảm tưởng rằng mẹ con bà chỉ còn như những kẻ đi ở nhờ. Lương tháng được bao nhiêu ông Sinh giao cả cho Nga. Từ sự ăn, sự mặc cùng các việc trong nhà đều do tay nàng quán xuyến cả. Nàng cho ăn, cho mặc ra sao, bà đành chịu vậy. Bà và hai đứa con đã chịu không biết bao nhiêu cái kham khổ. Sáng ra, Tài đi học không có gì ăn lót dạ. Nga bảo là nên tần tiện một tí. Sự thực, đó chỉ là một cớ mà nàng vin vào để thẳng bẻ phải chịu đói hơn là vì muốn tiết kiệm cho gia đình. Bà mang cái chuyện con con ấy nói lại với chồng. Ông Sinh không dám ngỏ lời trách móc Nga, e nàng phật ý, ông chỉ dấm dúi mỗi sáng cho ngâm Tài hai, ba xu và ông còn dặn dò:

- Đến trường hãy ăn quà, đừng ăn ở nhà di mầy biết rồi lại thành lời thôi, thì cậu sẽ không cho nữa.

Tài không hiểu vì lẽ gì lại phải giấu giếm như vậy, nhưng sợ cậu sẽ không cho tiền rồi bị đói nên cũng nghe lời vậy. Sáng sáng cậu cắp sách ra trường, lăm lét giấu mấy xu trong túi áo. Bà Sinh biết vậy chỉ nhìn con thương hại, lòng đến thất lại mà chẳng biết làm thế nào. Còn về quần áo, bà phải giữ gìn cho hai con từng tí. Cái nào còn hơi mới bà cũng gấp nếp cẩn thận để dành dụm cho con. Những cái đã rách vá như trước kia khi công việc chi tiêu còn ở trong tay bà thì bà đã bỏ đi rồi, nay bà cũng cố ngồi vá chằng vá đụp bắt con mặc. Tài hãy còn nhỏ thì không sao, và không áy náy cho lắm. Nhưng bà chỉ thương hại Huệ. Khốn nạn! Một cô gái đã mười sáu, mười bảy đến tuổi dậy thì, thích điểm điểm, thích trang điểm mà chỉ có một chiếc áo dài và một chiếc quần sa tanh là tạm có thể phô trương được. Còn thì chỉ quần áo vải vá mặc suốt ngày, đến nỗi khi có khách vào nhà, gọi nàng bung khay nước, có khi tự thấy quần áo rách rưới nàng cũng thành ngượng ngùng không dám ra chào khách. Bà không muốn nuông con để con tập nhiễm những sự điểm điểm xa hoa; nhưng đã là con gái thì bà cũng muốn cho con bà ăn mặc cho nó sạch mắt đôi chút. Bà tự bảo thầm: “Đến con giai còn muốn làm đom nữa là con gái đương thì! Mình khi còn trẻ cũng vậy nữa là nó! Cứ suy bụng ta ra bụng người chứ!” Rồi bà tưởng lại cái hồi bà mới mười bảy, mười tám. Cha bà chết sớm, bà sống trong cảnh nghèo với người mẹ góa. Nhiều khi trong nhà thiếu thốn từ dăm bảy hào, vậy mà bà cũng còn cố tần tiện mọi cái khác để sắm cho bằng được chiếc gương, cái lược sừng và một hộp sáp “cô ba” để thỉnh thoảng vuốt trên mái tóc cho thơm tho đôi chút. Bà đã nuôi một đàn gà và giống hơn chục cây dâu sau nhà để

bán đi, kiếm một cái vốn con may chiếc áo sa tanh xúp và sắm đôi dép nhưng để mỗi lần có dịp đi đâu xa hoặc ra thành phố thì mặc cho “ra về con người”. Bà đã nghiệm thấy rằng con gái trẻ mà ăn mặc xấu xí thì dễ tủi thân rồi thành luôn buồn bực trong người. Bởi thế mà cứ mỗi lần nghĩ tới sự ăn mặc của Huệ, bà lại không thể không đem lòng ái ngại thương người con gái.

Những sự thiếu thốn đó, chính ông Sinh cũng đã biết rõ cả nhưng ông chẳng có cách gì bù đắp, vì tiền nong có đồng nào ông giao cả cho Nga. Một đôi khi, nhớ lại cái hồi ông chưa lấy Nga và các con được ăn đủ, mặc đủ, gọn gàng sạch sẽ để coi ông cũng thấy bối rối khó chịu và đem lòng thương hại hai đứa con, nhưng sự say mê Nga đã ngăn ngừa ông cương quyết trông nom đến hai con cho được chu đáo. Nga tuy có ghét bỏ Huệ và Tài thật, nhưng nàng chỉ hành hạ ngầm ngấm, để cho thiếu ăn thiếu mặc có khi ốm đau cũng chẳng có thuốc men gì. Tuy nhiều khi rất muốn, nhưng nàng cũng không dám đánh đập, đau đớn hai đứa con chồng. Chỉ phát trên lưng hoặc tát dăm ba cái là cùng. Vì nàng còn muốn lấy lòng chồng để sai khiến được chồng nên nàng không muốn để cho chồng có ý nghĩ rằng mình là một kẻ tai ác. Nàng thường bảo chồng:

- Đây, mình xem tôi cũng yêu thương con Huệ, thằng Tài chứ nào tôi có ghét bỏ đánh đập gì chúng nó đâu.

Ông Sinh thì ra về tin lời nàng, mỗi lần thấy nàng nhắc đến những câu đó, ông lại ngọt ngào đáp lại:

- Thì nào tôi có trách móc gì mình tai ác đâu!

Khi thấy chồng nói đến sự thiếu thốn của hai đứa con riêng thì Nga lại khôn khéo giấu giếm cái ác tâm của nàng và phân trần:

- Nào tôi có muốn để cho chúng nó thế. Nhưng mình cũng phải suy nghĩ một tý chứ. Bà ta chưa già lắm, tôi tính hãy còn để được, rồi tôi cũng lại sắp sinh nở. Nếu không tần tiện như thế thì rồi khi hai người cứ thi nhau mà đẻ thì lấy gì mà nuôi đàn con. Con là con của mình cả chứ của ai. Chứ tôi có phải là con người bần xỉn gì đâu.

Nàng âu yếm nhìn chồng rồi nói thêm:

- Mình thì không hay nghĩ xa xôi. Tôi thì phải cái tính lại cứ hay lo xa thế. Mà lo là lo cho cả cái gia đình này chứ có phải là chỉ lo cho độc một mình tôi. Đây, mình thử nghĩ xem!

Nghe lời giảng giải của Nga, ông Sinh tin ngay là nàng chu đáo, biết lo liệu và lại càng ủy thác đủ mọi quyền cho nàng và không còn băn khoăn về nỗi thiếu thốn của hai đứa con.

Về phần bà Sinh thì bà đã thừa biết rằng Nga đã khôn khéo nịnh hót xúi bẩy chồng mình nhiều và nàng chỉ vẽ chuyện là tiết kiệm để làm khổ con mình, nhưng bà cũng đành phải ngậm miệng. Bà thấy rõ cái giả dối của Nga, khi bà chú ý tới cái cách sống của nàng. Sáng nào cũng gương với lược, rồi phấn sáp đánh như trát vào. Mà kem

phần cùng nước hoa thì dùng toàn hạng tốt, mỗi lần sắm sửa phải mất tới hàng chục đồng. Còn quần áo thì lúc nào bà cũng thấy nàng may những hàng tơ lụa thực đắt tiền. Rồi ngày ngày chỉ có ăn với điểm trang đi chơi, hết nhà nọ sang nhà kia, mà bước chân ra khỏi nhà là đã gọi xe âm phố rồi bệ vệ bước lên không thềm mặc cả. Cái trái ngược giữa sự xa hoa, lộng lẫy của Nga và cái thiếu thốn của bà và hai người con làm bà luôn luôn lo nghĩ, uất ức. Nhưng không còn một chút quyền thế gì và tí tí chồng bà lại chỉ nghĩ đến bệnh vực Nga, bà đành chôn sâu nỗi khổ của bà trong tận đáy lòng.

Tất cả những cái đau đớn bà đã cam chịu, tất cả những ngày buồn nản bà và hai con đã sống qua từ khi Nga về ở chung dồn dập trở lại trong trí nhớ bà, rõ rệt tỉ mỉ như còn gần lắm, chưa lâu la gì, gần như cái cuộc cãi nhau, đánh nhau vừa mới xảy ra xong.

Bà thở dài than thầm:

- Rõ khổ!

Phấn sáp xong, Nga đưa cho vú già mười lăm xu đi chợ. Nàng xẵng tiếng nói:

- Vú muốn gì thì mua, tùy ý. Cứ nấu nướng bừa ra đấy. Ai ăn được thì ăn, không ăn được thì thôi. Tôi cũng chẳng cần gì!

Rồi nàng thuê xe ra đi. Nhưng lần này không phải là để đi chơi. Nàng tới sở để đón chồng. Nàng đã quả quyết sẽ xui giục chồng hành hạ bà Sinh một trận thật kịch liệt. Nàng tới sở hãy còn sớm quá. Nhưng sợ lang thang đi chơi đâu rồi tới lúc trở lại sẽ lỡ giờ không gặp chồng. Nàng cứ kiên tâm đứng đợi, loay hoay nghĩ kế để xui đẩy chồng. Nàng luôn luôn tự bảo thầm:

- Chuyện này thì phải có đứa tan tành với bà mới xong.

Mười một giờ rưỡi. Ông Sinh ở trong sở ra. Nàng vội chạy lại đón đường. Ông Sinh hấp tấp hỏi:

- Mình đi đâu mà đứng đây?

Nga cố làm ra vẻ buồn rầu và than thở với chồng:

- Thực là cùng lắm tôi mới phải đến đây tìm mình...

Nàng chỉ nói thế thôi. Sau câu khơi mào đó nàng bỏ lửng, không nói thêm gì, và như vậy để chồng tưởng rằng nàng đã uất ức đến nghẹn ngào không thể nói ra lời. Và cũng để chồng nóng ruột muốn biết rõ đầu đuôi câu chuyện phải đem tâm suy nghĩ nhiều. Cái mưu kế đó nàng thấy hiệu nghiệm ngay, chồng nàng lo sợ, hốt hoảng hỏi:

- Chuyện gì đấy?

Nàng vẫn giữ vẻ yên lặng và vờ vặt đau khổ trong thâm tâm, thở dài một cái thật mạnh. Ông Sinh lại hỏi gặng:

- Chuyện gì thì nói tôi rõ, chứ mình cứ giấu giếm, buồn phiền như vậy thì tôi còn biết làm thế nào.

Thấy chồng nói vậy, nàng lại thở dài thêm một cái nữa. Cái thở dài có vẻ chứa đủ mọi đau khổ, nhưng sự thực trong lòng, nàng thấy sung sướng vô chừng, vì biết rằng chồng đã mắc mưu. Muốn cho câu chuyện nàng sẽ nói ra có vẻ bí hiểm và bí mật, Nga vẫn giữ vẻ yên lặng.

Hai người đã đi đến một phố vắng. Ông Sinh ra chiều âu yếm ôm lấy vai Nga tựa như cặp tình nhân tới chỗ hẹn hò rồi ngọt ngào nói:

- Can gì mà mình phải giấu tôi, hay là ở nhà “mẹ thằng Tài” đã có chuyện gì?
- Chẳng chuyện bà cả thì còn chuyện gì nữa?

Nàng nói mấy tiếng đó bằng một giọng hằn học, đầy tức tối, khiến chồng tưởng như nàng đã bị hành hạ một cách tàn bạo lắm. Nàng rào đón những điều nàng sắp bịa đặt bằng những câu:

- Không nói ra thì mình lại bảo tôi rằng vợ chồng với nhau mà cứ giấu giếm nhau, không thành thực với nhau. Mà nói ra thì khôn lắm! Mình không biết cho, mình lại tưởng là tôi ghét bỏ bà cả mà đặt điều oan ức cho bà ta.

Nàng yên lặng, khẽ liếc mắt nhìn chồng để dò la ý tứ rồi lại tiếp:

- Chẳng biết rồi mình có tin tôi không?
- Chẳng tin mình thì tôi còn tin ai. Từ trước đến giờ mình đã thấy tôi không nghe mình điều gì chưa?

Lúc đó, Nga hiểu rằng đã lấy được lòng tin của chồng và hẳn nói gì chồng cũng nghe, nàng mới sung sướng đặt điều kể cùng chồng:

- Chuyện trò có gì đâu. Đêm qua tôi thấy mệt trong người, cả đêm không sao ngủ được, mình cũng biết đấy chứ gì; thành ra sáng nay cố nằm để ngủ thêm một tý. Nhưng cũng chẳng ngủ được nào! Thế mà bà cả bà ấy nói này nói nọ. Nào ngủ chường cho đến tận chín mười giờ trưa. Nào cái hạng đã quen cái nghề ăn bơ làm biếng, không chịu làm gì! Rồi thì rêu rao ngoài phố rằng cái phùng cô đầu cô đít chỉ có quen ăn bám vào hết thằng này rồi đến thằng kia, chỉ biết nằm ăn sẵn!

Nàng không hề ngượng ngịu trong lời nói. Cái vẻ rất tự nhiên của nàng đã đánh mạnh vào mắt chồng và chồng nàng không hề có chút nghi ngờ. Nàng hiểu rằng mình đã lợi địa thế, lại còn vu khống thêm.

Bà ấy cứ đứng dựa cửa phao rầm lên thế. Tôi cũng cố nén lời, chẳng hề cãi lại làm gì. Tôi vẫn nghĩ rằng giữ sao cho trong nhà êm thấm là hơn. (Ông Sinh ra vẻ cảm động về câu nói đó, nhìn nàng). Nhưng đến khi mấy người hàng xóm người ta xúm lại hỏi chuyện thì bà ta cứ sang sảng thế này chứ: “Cái con đĩ non ở nhà tôi chứ còn ai. Chẳng biết là cái quân đầu đường xó chợ ở đâu mà ông ấy nhạt về không biết”.

Nói đến đây, nàng sụt sịt nức nở khóc và xoay sang cái giọng nũng nịu:

- Thực em không ngờ cái thân em lại có kẻ bêu rếu đến thế! Nếu biết nông nổi này thì em cũng cứ liều đem thân cho thiên hạ vui vậy còn hơn là dấn mình vào cái cảnh chồng con!

Ông Sinh chẳng biết trả lời sao, rút chiếc mùi soa ra lau mặt cho Nga và chỉ đồ dành:

- Nín đi mình! Rồi tôi đã có cách trừng trị. Mình cứ khóc lóc buồn phiền như thế thì tôi còn vui sao được.

Lúc đó đã tới quá mười hai giờ trưa, nên không có mấy người qua lại. Và những người đi đường vào cái giờ đó ai ai cũng vội vàng hấp tấp không để ý gì đến hai người. Bởi vậy Nga cứ tự do nức nở khóc. Khóc hết cơn này sang cơn khác. Cái tài mau nước mắt giúp nàng muốn khóc lúc nào là được ngay lúc ấy, dù trong lòng buồn hay vui cũng vậy. Cứ cơn khóc ngắt đoạn nàng lại nói lên. Sau mấy câu nói nàng lại khóc. Nàng vẫn không quên tự than thân để gây lòng thương của chồng:

- Em cứ nghĩ đến những tiếng bà ta nói mà em đứt từng khúc ruột. Mình thử nghĩ xem. (Nàng lại nhắc nhỡm tới cái quãng đời qua của nàng mà nàng đã nói với ông Sinh tới mấy lần từ khi được gặp ông, cốt để gợi thêm tình thương của ông). Chẳng qua vì em nghèo, gặp cái bước không may, mồ côi ngay từ thuở nhỏ, rồi lại phải ở với bà dì tàn ác, nên em phải sống tạm bằng cái nghề cô đầu chứ. Mà các khách đến hát thì em cũng chiều đãi người ta. Chứ có phải là người nào em cũng hiến thân đâu!

Muốn tỏ cho chồng hay rằng trước khi về làm lẽ, nàng vẫn là người còn trinh tiết, nàng nhìn chồng về âu yếm:

- Nếu người nào em cũng lặn vào thì bây giờ nếu chẳng con lớn con bé thì cũng chẳng sao mà thai nghén với mình được!

- Thì nào tôi có dám trách mình là kẻ giảng hoa đâu!

Nga lại òa lên khóc:

- Thế mà có người bảo tôi là “đĩ non” là hạng đầu đường xó chợ. Mình phải xét cho tôi mới được chứ! Thật là đau đớn đến đứt từng khúc ruột!

Ông Sinh lại lau nước mắt cho nàng. Nhưng lần này nàng gạt hẳn tay ông ra, như tỏ vẻ giận rằng chồng đã không biết bảo ban người vợ cả để đến nỗi nàng phải khổ sở như vậy. Nàng kéo vạt áo tự lau mặt lấy.

Nàng cất cao tiếng và bỏ cái giọng nũng nịu:

- Tôi đã nghe rõ ràng cả. Lúc bấy giờ tôi còn nằm ở giường nhưng có ngủ được đâu, tôi chẳng bỏ sót một lời nào. Giá chỉ nói khẽ đủ nghe thì tôi cũng chẳng cãi lại làm gì cho nó rằm nhà, nhưng tôi xem chừng bà ta lại cứ cố nói to để ra điều muốn khiêu khích, thách thức chơi. Im đi thì nó khỏ tâm quá thành ra tôi cũng nói lại vài câu. Mà tôi tưởng cũng chả có gì là hệ trọng, đau đớn. Tôi cũng chỉ bảo rằng là bà chả nên bới xấu tôi như thế.

Nàng pha mấy câu để nịnh chồng:

- Vì có nhiều người ngồi đó nên tôi cũng giữ thể diện cho bà ta và tôi cũng ngọt ngào, một điều chị, hai điều chị, một điều em, hai điều em. Tôi cũng bảo bà ta dù em có dở chẳng nữa thì cũng là vợ của cậu nhà (nàng dãn hai tiếng “cậu nhà” để chồng chú ý) thì chị cũng nên che đỡ cho em mới phải chứ sao chị lại vạch áo cho người xem lưng như vậy. Chồng là chồng chung mà em có xấu thì chị và cậu nhà cũng xấu lây chứ đẹp mặt được với ai.

Nàng nhìn chồng, xoay giọng nói rồi bàn thêm mấy câu:

- Mình nghĩ xem, em nói thế có phải không?

Ông Sinh chưa kịp nói câu gì thì nàng đã tiếp ngay:

- Ấy thế mà bà ta bảo là tôi hỗn xược, là cái quân mất dạy, rồi đông đủ trước mặt bao nhiêu người mà bà ta chẳng nể nang gì hết, bà ta túm lấy tóc em vắn vào trong hai tay mà quay vòng tròn em thế này (Vừa nói nàng vừa làm điệu bộ). Bà ta hất em ngã xuống rìa hè rồi buông tóc ra, hai tay hai chiếc guốc cứ nhằm lưng em mà đánh.'

Ông Sinh yên lặng nghe, và lòng tức giận vợ cả đã lên tới cực điểm. Nhưng Nga vẫn chưa cho vu khống đến thế là đủ. Nàng còn nói thêm:

- Đánh bằng guốc chán rồi sẵn mấy viên gạch ở bờ hè bà ta cứ trên lưng mà ghè đến nổi mấy viên gạch tan nát ra như cám. Hàng phố đã nhiều người đổ tới xem. Em sợ rồi người ta lại phao đồn khắp tỉnh thì gia đình chẳng còn ra sao, nên em cứ liều chịu đánh chạy vào nhà trong. Em bảo có đánh thì vào trong nhà trong cửa hẳn hoi, em dại thì chị phải bảo ban, nhưng đừng chiêng bầy ngoài phố. Thế mà hình như bà ta cố ý bêu rếu nên cứ lôi em ra đường. Cựa cựa mãi em mới vào được nhà trong rồi đóng cửa lại.

Nói đến đó nàng quai một tay ra vuốt lưng:

- Bây giờ cả xương sống còn đau ê đau chề! Có lẽ bây giờ đã tím bầm lên rồi. Chả nhẽ ở ngoài đường này mà lại cởi áo trong áo ngoài ra cho mình xem chứ thực đau hơn bị chém!

Tất cả những lời của Nga đã gây trong lòng ông Sinh một cơn thịnh nộ. Ông hầm hầm nét mặt, nắm tay:

- Thế này thì ra cái con ấy nó không còn coi ai ra gì!

Rồi ông bảo Nga:

- Thôi đi về. Để tôi phải trị cho nó một chuyến mới được.

Ông gọi hai chiếc xe, thuê về nhà. Nhưng Nga từ chối nói còn lên phố Khách vào hiệu cao lâu mua thêm thức gì ăn, vì sáng nay đưa tiền chợ ít quá. Trước khi lên xe để ra hiệu, nàng còn khôn khéo dặn chồng để sự vu khống của mình không vỡ lở:

- Mình đừng có nói gì rằng tôi đã mách mình kéo rồi bà ta lại chờ dịp báo thù thì chả bỏ. Cứ coi như là sáng nay không có chuyện gì xảy ra thì hơn. - Nàng nhìn chồng cố lấy vẻ ngây thơ nói thêm: “Khi có mình ở nhà thì bà ta vẫn làm ra bộ hiền lành lù đù, thế mà vắng mình thì tai ác nhất trên trần đời đấy... Mình đừng có tưởng!”

Thế rồi nàng lên xe bảo kéo về phố Khách.

Chiếc xe của chồng rẽ phố tay phải, nàng còn nói to dặn với chồng:

- Mình nhớ thế đấy nhé.

Trong lòng nàng lúc đó vui sướng như một người đã đánh bại được kẻ thù:

- Cho thế rồi nó mới biết tay mình!

Xe kéo qua bên ô tô. Nàng định ra phố Khách. Vừa tới đầu phố hàng Rượu thì nàng gặp Hương, Vân, Nhiên và Thuyết, mấy người bạn cũ của nàng bên Thái Bình. Nàng vội vàng xuống xe trả tiền rồi nàng cùng mấy người bạn đứng đình đi sang phố.

Thuyết vẻ chế giễu:

- Chúng mình trông con Nga dạo này có vẻ gầy đi nhiều phải không?

Vân lườm Thuyết:

- Rõ khéo! Mày thực là quáng gà! Nó béo ra thì có. Nhìn cái bụng nó kia thì biết!

Nga then thùng đỏ mặt, chẳng biết trả lời ra sao. Từ ngày lấy ông Sinh, dần dần nàng đã bỏ được cái tính sỗ sàng, quá tự do trong lời nói và trong mọi dáng điệu. Gặp bạn cũ nàng thấy như đó là những người đã hơi xa lạ với mình, và vì thế nàng trở nên bền lén mất hết vẻ tự nhiên. Các bạn nàng thì vẫn không dè dặt lời nói.

Hương vỗ vai Nga một cái thật mạnh:

- Gớm thôi! Bỏ cái vẻ đạo đức đứng đắn đi! Chúng tao không nhịn được!

Nhiên vờ mắng Hương nhưng muốn ngụ ý mỉa mai Nga:

- Mày thì rõ chả biết gì cả. Người ta đã sắp có con, rồi sắp có cháu đến nơi, người ta cần phải đứng đắn chứ. Có dễ cứ như cái bọn mong tối để đón khách như chúng mình ư?

Thấy các bạn cứ như chế giễu mình mãi, Nga cũng đánh bạo cợt nhả để chiều lòng bạn:

- Khổ quá! Chúng mày cứ tưởng tao sướng lắm đấy hử. Cứ như chúng mày là hơn cả. Đi lấy chồng rồi lại đẻ con, bận rộn đến một trăm thứ, chỉ đeo khổ vào thân chứ quý báu gì!

Những câu đó nàng nói ra chỉ cốt để bỡn cợt cùng các bạn cũ, không ngờ đã làm nàng suy nghĩ trong chốc lát, và bỗng nhiên nàng trở nên buồn bực. Nhớ lại cái thời kỳ phóng đảng, không có một điều gì gò bó ở Thái Bình với Thuyết, Nhiên... nàng có cảm

tưởng như đã tự bắt mình sống vào một cảnh có bao nhiêu cái phiền phức, bao nhiêu ngày nay, tâm can nàng không còn được yên tĩnh như xưa. Chẳng phải suy tính lập mưu này thì phải ra công nghĩ ngợi đến một điều gì khác. Nào lòng ghen tị, nào cái ác tâm nàng đã phải dùng đến để giữ lấy lòng chồng, nào sự thù hằn kẻ nợ người kia, cái kình với cả một đứa trẻ trong nhà, rồi sự nhỏ nhen của nàng đối với người quanh mình. Tất cả những tính tình đó làm nàng thấy rằng sự sống rối ren và uẩn khúc quá.

Cuộc đời nàng không còn thấy giản dị như trước. Hình như nàng hơi ước mơ sống lại cái cảnh cũ. Nàng thờ dài nghĩ: “Cứ ở với chúng nó bên Thái lại xong, chẳng còn phải bận lòng! Mỗi tối một vài người khách là đủ nhàn thân rồi. Chẳng còn cái gì quấy rối đến phải nghĩ ngợi!”

Nga không muốn các bạn nói đến chuyện chồng con của mình nữa, nàng lảng sang chuyện khác:

- Đạo này bên ấy có đông khách không?
- Cũng khá, đủ chi dùng với nhau... Thằng thầu khoán Trương và cái thằng lái bò Đắc, chúng nó vẫn mê mại lắm. Lần nào tới hát chúng nó cũng vẫn hỏi thăm mại đấy. Sao mày không thỉnh thoảng sang chơi.
- Gớm chúng mày tưởng dễ dàng lắm đấy! Cái thằng chồng tao nó giữ như giữ tù!
- Thật mày rõ khổ quá! Đang ở bể thì vào ngòi. Đang tự do chẳng ai cai quản lại đâm đầu đi lấy chồng để đeo một cái nợ vào thân... Mà định đi lấy chồng thì sao không lấy quách cái thằng Đắc có được không. Nó xấu người một tý nhưng giàu ghê...
- Ủ, nó đại đột, mà lại được chồng một vợ một! Đẳng này hình như lại phải làm lẽ... Phải không mày?
- Chẳng làm lẽ thì có dễ làm cả chẳng! Cái thằng già khộm ấy mà lại còn chưa vợ thì còn gười đất nào nữa!

Nga nghe câu nói đó, thấy hơi sỗ sàng nhưng nàng không hề dám ngỏ lời trách bạn. Nàng buồn rầu yên lặng không nói gì. Thuyết ra chiều thương hại, giọng thân mật:

- Tao như mày thì tao xoay xở tổng cái con vợ cả ấy đi, rồi đường hoàng sống một mình một chồng cho nó sướng! Chứ mà sống cái cảnh làm lẽ để cho con vợ cả nó áp chế, nó hành hạ thì thà đi làm con sen rửa bát, quét nhà còn hơn...

Nga giọng thực thà:

- Ấy tao cũng định thế đấy. Phải “lái” hẳn cái con vợ cũ của nó đi mới được. Cứ sống cái cảnh chồng chung thì khổ lắm!

Thuyết khoác tay Nga:

- Tao bảo thực, Nga ạ, nếu cái con vợ cả mà nó áp bức quá hay là cái thằng chồng mà nó lại hắt hủi mày, bênh vực vợ cả thì cứ chờ để xong, giả con nó rồi về với chúng tao. Lúc đó có muốn đi lấy chồng thì tao làm môi thằng Đắc hay thằng Trương cho, dễ dàng lắm. Chúng nó vẫn còn mê tí! Những cái thằng giàu nứt mà lại mê gái ấy thì lúc nào nó chả xoắn xoe như mèo thấy mỡ!

Sau những câu nói của Thuyết, tất cả mấy người đều cười vang cả phở. Và Nga có cảm tưởng như đang sống lại cái thời phóng đảng của mình bên mấy người bạn.

Thực ra thì từ ngày Nga đi lấy chồng Hương, Nhiên, Vân và Thuyết đều nhớ nàng, một đôi khi hơi đem lòng ghét nàng vì đã bỏ bạn để đi lấy chồng. Nhưng lòng ghét chỉ thoáng qua trong chốc lát, vì họ vẫn tin rằng sẽ có ngày kia Nga không chịu được cái cảnh chồng con rồi trở lại với họ. Bây giờ thì cả bốn người đều mong cho Nga trở về, vì thấy Nga còn duyên và nhất là từ ngày Nga đi, số khách cũng kém đi một ít.

Cái nhà hát trước kia Nga ở là của nàng và Hương, Vân, Nhiên, Thuyết, cùng chung nhau mở. Trừ tiền nhà, tiền ăn, còn lại bao nhiêu sẽ chia đều. Trước kia họ vẫn đi hát cho chủ, nhưng vì thấy các người chủ đều tàn ác, keo kiệt, họ bèn bàn nhau lập riêng hẳn một nhà. Cái vốn là của người tình nhân Thuyết cấp cho. Các bạn Thuyết cứ tháng tháng phải góp tiền trả nàng. Sau bốn năm tháng thì nhà hát là của chung. Món tiền vốn Thuyết cũng chẳng phải trả lại, vì người tình nhân của nàng đã chết. Cái tin này chẳng hề làm Thuyết buồn rầu. Vì đó không phải là người nàng yêu. Nàng đều phải ra chiều âu yếm khi người đó còn sống chỉ vì cách sinh sống hàng ngày.

Khi Nga đi lấy ông Sinh nàng cũng không hề bắt các bạn trả lại tiền góp của nàng. Vì nàng cũng còn phòng xa rằng nếu không sống yên được với chồng thì nàng sẽ lại trở về với các bạn theo nghề cũ. Lúc còn ở với các bạn, vẫn được các bạn yêu mến, và nàng cũng có tình quyến luyến đối với mọi người. Cái cảnh đời họ cùng chung sống, cái nghề họ cùng phải làm như đã khiến họ thương lẫn nhau, rồi lưu luyến nhau có lẽ hơn cả chị em ruột thịt trong nhà. Nhưng Nga thấy cái cảnh đời nó bấp bênh và hỗn độn quá nên nàng đã nghĩ đến sự lấy chồng từ lâu. Sở dĩ nàng đã lấy ông Sinh mà từ chối Trương hoặc Đắc là vì nàng thấy hai người này còn trẻ quá, e rồi sẽ chóng chán nàng, còn ông Sinh thì đã khá già, xuân thì cũng chẳng còn được mấy nổi, chắc sẽ không chơi bởi đến nổi ruồng bỏ nàng. Nàng đã cầu lấy sự sống yên thân hơn là muốn có chồng. Đã lẫn lộn trong đời giang hồ thì nàng còn mừng tưởng gì đến điều đó.

Mấy người đã đi hết phố hàng Rượu và câu chuyện như đã không còn gì đáng nói, họ từ giã Nga. Thuyết dặn dò nàng mãi: “Mày về cứ nghe tao nhé... Mày lại bao giờ rồi thì phải sang Thái chơi cho vui”.

Nga cũng chiều lòng bạn: “Được rồi, hễ có thì giờ thì thế nào cũng sang”.

Từ giã mấy người bạn cũ, Nga thấy bao nhiêu ý nghĩ dồn dập trong trí nàng. Những lời của Thuyết khuyên nàng nên cướp lấy chồng riêng về phần mình vẫn còn ăn sâu trong óc nàng. Với sự quả quyết trong lòng, nàng tự bảo: “Hễ còn phải chung chạ mãi như thế này thì rồi lại sang bên Thái cho rảnh xác!” Và nàng tự hứa nhất định sẽ làm như điều ước mong đó. Sự thực thì cái ý định này nàng có đã từ lâu. Song một đôi khi nàng mang máng thấy nó tàn ác nên nàng chưa quyết liệt hẳn. Bây giờ nghe lời Thuyết, nàng không còn lưỡng lự nữa và nàng cũng không thấy cái ý định đó tàn ác. Nàng lại cho rằng những cái tàn ác của nàng từ trước tới nay đối với bà Sinh vẫn còn là ít ỏi nhẹ nhàng quá.

Ông Sinh ở trên xe bước xuống với không biết bao cái tức tối thù ghét trong lòng đối với vợ cả. Nhưng ông không dám hành hạ vợ ngay vì ông còn nghe lời Nga, giấu giếm không muốn để bà Sinh biết rằng nàng đã ngầm mách. Ông vờ hỏi vợ:

- Nhà Hai nó đi đâu?
- Tôi cũng không biết.

Ông chẳng thèm để ý đến tới câu trả lời của vợ. Ông đưa tay nâng chiếc lòng bàn đập mâm com. Trơ trọi mấy miếng đậu rán, hai bát rau xào và một miếng cá kho. Ông làm ra vẻ không bằng lòng rồi lại hỏi:

- Sao com nước gì mà lại chỉ có thế này?

Bà Sinh như thuận mồm lại nhắc lại câu trả lời trước:

- Tôi cũng không biết.

Thế là đã có dịp để ông phát khùng, ông quát to:

- Không biết! Cái gì mà cũng không biết thì mày còn làm cái gì ở cái nhà này?

Vú già từ dưới bếp nghe thấy tiếng ông bèn vội vàng chạy lên để lựa lời tìm cách bênh vực cho bà Sinh:

- Thưa ông, bà Hai con đưa tiền chợ có mười lăm xu nên con mua chỉ được thế. Dạo này thức ăn đắt lắm, chứ có tại gì ở bà con...

Ông Sinh mằn ngơ như không nghe thấy câu nói đó của vú già và cứ to tiếng mắng vợ:

- Người trong nhà đi không biết, rồi com nước ra sao cũng không biết. Người hay là cái cục thịt mà lại như thế! Đàn bà thì phải thu vén phải tề gia nội trợ, trông nom người ăn người làm trong nhà mới được chứ!

Bà Sinh đang buồn nản sẵn lại bị chồng mắng mỏ nặng lời nên bà cũng chẳng chịu. Bà cãi lại: “Tề gia nội trợ bây giờ không còn về phần tôi, ông đã có người quán xuyến rồi. Hay dỡ thế nào ông cứ nói với người ấy. Đừng có điều này điều khác với tôi”.

Ông Sinh cho rằng câu chuyện khiêu khích dễ gây sự như thế cũng là đủ rồi và ông bắt đầu hành hung. Bà Sinh ngồi ở một góc giường, ông nắm cổ vợ đè khòm lưng xuống rồi nắm tay vừa húc hặc thụi trên lưng, trên cạnh sườn vừa mắng:

- Mày cấm tao nói với mày à? Mày là mẹ đẻ ra tao đây phải không?

Đấm chán rồi ông ôm đầu vợ, lật ngửa mặt tát hết bên trái sang bên phải. Bà Sinh bị đánh bất ngờ không còn phương kế để tự giữ mình, đành cứ để cho chồng đánh đập. Bà Sinh tìm đường lỏ chạy thì phía trong giường là bức tường, phía ngoài giường bị chồng chắn lối. Bà đành chỉ còn biết ôm đầu chịu tát. Sau mấy cái tát đau quá, máu me ở mồm bà và ở mũi chảy ra đỏ loét cả chiếc áo dài trắng của bà. Huệ thấy thế khóc thét lên liều xô mình vào giữ lấy hai tay cha và kêu van:

- Con lạy cậu. Cậu tha cho mợ con. Mợ con đau lắm rồi!

Tài mê mẩn cũng mếu máo khóc, rồi không biết làm thế nào trèo lên giường ôm chặt lấy mẹ và gọi to tiếng tưởng như mẹ đã gần chết:

- Mợ! mợ ơi mợ...

Ông Sinh lại càng cáu kỉnh thêm, gạt hăn tay con gái ra:

- Buông ra không thì chết với tao bây giờ, cái con ranh con này!

Huệ vẫn giữ chắc, ông hất mạnh một cái khiến Huệ ngã xuống, ông còn tát theo Huệ một cái. Ông hất Tài ra góc giường, đầu chạm mạnh vào tường. Tài khóc thét lên. Ông không để ý gì đến, lại giơ tay dấm luôn vợ mấy cái nữa. Vú già đứng ngoài chỉ biết kêu van: “Con lạy ông, ông tha cho bà con... Con lạy ông!”. Vú không dám vào hòa với bà Sinh như khi bà đánh nhau với Nga. Mà vú cũng chẳng dám can ngăn, vú đã biết rằng sự can ngăn của vú thêm vào sự can ngăn của Tài và Huệ chỉ làm cho ông Sinh tưởng như mọi người đều tìm cách chống lại ông, và như thế không có lợi gì cho kẻ bị đánh mà lại làm cho ông Sinh thêm phần, tức tối, hung ác.

Hình như ông đã hơi hả giận, ông chạy ra sau kéo chiếc khăn mặt lau những vết máu giây trên tay. Bà bị đau quá, mệt lả, chỉ biết lấy vạt áo lau những giọt máu còn vương trong mũi. Hai con thấy mẹ như vậy chỉ biết chia cái đau thương, cái khổ của mẹ bằng những con khóc nức nở như không bao giờ ngừng.

Giữa lúc đó thì Nga về. Tay nàng mang theo một gói thức ăn. Trông thấy cái cảnh khóc của Tài và Huệ và người vợ cả đầy những máu trên chiếc áo, nàng bỗng nhiên thành ghê sợ và chẳng hiểu tại sao, trước cái cảnh đó nàng cũng hơi hồi hận đã trót buộc tội bà Sinh một cách quá chặt chẽ. Vì nàng có cảm tưởng như chồng đã hành hạ bà ta quá hằn ý muốn của nàng.

Ông Sinh lau tay xong, còn giặt khăn và rửa mặt ở ngoài sân. Nga ra chiều hối hận hỏi bà Sinh:

- Chị làm sao vậy?

Bà không nói gì. Nga sai Huệ lấy khăn mặt để bà lau mặt và lấy áo để bà thay. Cái cử chỉ đó là một cử chỉ thành thực của nàng. Trong lúc đó cái tình ghen tức, ghét bỏ người vợ cả như đã mất hết trong nàng. Đó là cảm tình của một người đối với một người. Nàng thấy lòng rung động trước cái cảnh một người cũng là đàn bà như mình mà bị đau khổ đến bậc ấy. Nàng thấy mình nhỏ nhen, đáng khinh và điều ác quá. Nàng cũng thấy áy náy, buồn buồn.

Trong khi bà Sinh lau mặt và thay áo, Nga đi ra ngoài sân lại gần chồng và vẽ sọ sệt khế hỏi chồng:

- Mình làm thế nào mà đến nỗi máu me đầy người chị ta như thế?

- Tôi cũng chỉ tát khế mấy cái, không may trúng phải cái tia máu nó chảy ra...

Ông nói thêm như để Nga đỡ lo lắng: “Nó cũng như người chảy máu cam. Có hề gì cái đó!”. Nghe chồng, Nga yên lòng và thở dài một cái. Bao nhiêu cái sọ sệt của nàng như đã trút sạch. Vì nàng vẫn nghĩ rằng nếu chẳng may mà xảy ra án mạng hoặc những điều nguy hiểm thì ắt nàng cũng sẽ phải chịu một phần trách nhiệm vào đó? Khi đã được biết rõ rằng không có gì là nguy nan, bỗng nhiên những tính tình ác nghiệt lại trở lại lòng nàng.

- Tưởng ghê gớm thế nào chứ như vậy thì có tát cho dăm bảy cái nữa và đổ vài bát máu nữa cũng chẳng ai thương?

Ở trong nhà, bà Sinh đã thay xong áo và đã lau chùi sạch sẽ. Bà như đã có đôi chút sức lực. Lúc đó bà mới lên tiếng:

- Tao mà chết lăn ra đây thì vạ thằng, vạ con khổ với tao.

Nỗi uất ức trong lòng bà đã làm bà mất hẳn lễ độ. Bà chẳng còn dè dặt với lời nói và đối với chồng một đôi khi bà đã dùng đến những tiếng hơi sỗ sàng. Bà đập tay xuống giường:

- Tao chỉ có một thân một mình. Hai con tao thì còn bé. Tao chẳng có bè có đảng với thằng nào, con nào cả.

Nga nghe tiếng rõ ràng, bèn kháy chồng một câu:

- Bây giờ đã lại bô bô được rồi đấy! Sao mà giống cái buổi sáng thế. Thằng nào, con nào!... Mình đã nghe thấy chưa? Thực là người ta chẳng còn coi ai ra cái gì! Hơn một bà chúa!

Câu nói như giục giã đó của Nga đã có hiệu lực ngay. Ông Sinh đang rửa mặt giờ, vội vớt chiếc khăn mặt vào trong chậu rồi hung hăng rút một thanh củi xếp gần đó xồng xộc chạy vào trong nhà. Huệ và Tài vừa trông thấy cha cầm thanh củi tạ trong tay đều

cùng một lúc kêu thét lên, và biết rằng mẹ mình sẽ lại bị đánh nhưng chỉ biết khóc và khóc.

Ông Sinh đánh một cái thực mạnh trên lưng bà. Bà đau quá, mồm há to, kêu không ra tiếng. Nhưng biết rằng nếu cứ ngồi đó thì chỉ bị đau, bà vội vàng đứng dậy chạy vào buồng trong và đóng cửa lại. Ông Sinh cũng chạy theo, đẩy được cửa vào đánh bà liên mấy cái nữa.

Nga đứng ngoài sân nghe rõ tiếng thanh củi chan chát, nàng vẫn điềm tĩnh: “Cho thế mới đáng kiếp”. Nhưng về sau thấy chồng cứ đánh mãi, nàng lại sợ có tai vạ trong nhà nàng bèn chạy vào. Thấy chồng chỉ toàn đánh hụt vào cái thành giường, mà hình như bà Sinh không có vẻ gì đau đớn, nàng chỉ vờ vệt can chồng. Nàng khẽ lỏ chồng ra còn chiếc gậy nàng vẫn để nguyên trong tay chồng. Ông Sinh gắt lên mắng nàng:

- Mặc kệ tôi!

- Thì đấy! Đánh chết chị ấy đi!

Nàng nói câu đó bằng một giọng vờ giận đối với chồng ra chuyện mình can ngăn mà không nghe. Nhưng sự thực, nàng đã dùng câu nói đó để xúi thúc chồng thêm. Rồi nàng dựa vào cái câu nói “mặc kệ tôi”, nàng bỏ mặc người vợ cả đi ra ngoài.

Bà Sinh bị mấy cái liên, đau quá kêu to lên. Ông Sinh e hàng xóm nghe tiếng, biết hết chuyện thì người ta sẽ chê cười. Lúc đó ông mới rời thanh củi đi ra.

Nga sai vú già lấy mấy chiếc đĩa để đựng những món ăn nàng đã mua về: Một đĩa thịt quay, một đĩa xá xíu và một đĩa tôm bẻ tẩm bột rán. Ông Sinh và Nga đã ngồi vào bàn. Huệ và Tài còn rụt rè, mà thực ra cả hai đều không nghĩ đến ăn nữa. Ông Sinh gắt:

- Thế những của kia không ăn hay sao?

Huệ dắt em ra ăn cơm. Tài ngúng nguẩy rồi nhất định không ra ăn. Huệ đành ngồi vào bàn một mình. Ông Sinh đứng dậy dỗ Tài. Thấy trên đầu con một cái bướu sưng to vì đập phải tường, ông bỗng đem lòng hối hận, thương đứa con vô tội mà cũng phải đau đớn lây. Ông thành thực ngọt ngào bảo con: “Ra ăn cơm, chóng rồi cậu yêu”.

Nghe câu nói đó của cha, Tài thấy cha không còn độc ác như trước nữa: Tài sờ lên cái bướu khẽ bảo cha:

- Con đau quá...

- Từ rày hễ cậu có đánh mợ thì con chạy ra chỗ khác đừng có xán lại gần làm gì.

Tài cảm thấy rõ ràng không thể nào nghe theo được lời dặn dò, và nghĩ tới mẹ bỗng nhiên cậu lại thổn thức khóc. Nước mắt rờn rờn chảy làm mờ cả hai mắt, rồi Tài thốt lên kêu: “Mợ ơi...”.

Hai tiếng đó như một mũi kim đi sâu vào tận đáy lòng ông Sinh. Tình thương mến vợ con rào rạt trong lòng ông. Những giọt nước mắt của đứa con như rơi buồn vào tâm can ông. Ông ôm Tài vào hai cánh tay và khẽ nói: “Nín đi con...”.

Trông thấy vết thương của con, ông lại nghĩ đến sự đánh đập vợ vừa qua. Ông tưởng như cái vết thương trên đầu đứa con chỉ là một vết thương rất nhỏ so với sự đau khổ về xác thịt mà vợ ông vừa phải chịu. Ông thành thật hối hận đã quá nóng nảy mà đánh đập vợ và hai con.

Ông đặt Tài ngồi trên chiếc ghế, ngay bên ông. Ông gấp thịt, gấp tôm, gấp xá xíu đầy bát cơm của Tài. Tuy có nhiều món ăn lạ miệng nhưng cậu bé cũng không thấy thèm ăn cho lắm. Cậu ngồi thờ người, rồi nhìn hết bát cơm lại đưa mắt nhìn Nga ngồi ngay trước mặt. Đã từ lâu, tuy còn bé cậu cũng đem lòng suy nghĩ và cậu mang máng thấy rằng tất cả những cái khổ mẹ cậu đã phải chịu đựng chỉ bởi người đàn bà đó gây nên. Cậu căm giận Nga như cậu giận một đứa trẻ đã cướp mất đồ chơi của mình. Cái thù hằn, tức tối như thu gọn cả trong hai con mắt còn ngây thơ của cậu, khiến Nga không dám thẳng thắn nhìn cậu. Nàng thấy trong cái vẻ nhìn của cậu tất cả những lời oán trách khó chịu cho tâm trí nàng.

Ông Sinh thấy Tài cứ ngồi im mãi, giục cậu: “Ăn đi con!” Rồi ông bảo Huệ vào mời mẹ ra ăn cơm. Huệ chưa kịp đứng dậy thì Nga đã đon đả chạy vào. Nàng làm ra vẻ thương yêu bảo bà Sinh:

- Chị ra xơi cơm.

Bà Sinh từ chối. Nga lại lấy giọng thân yêu:

- Em cũng cố can cậu đấy chứ. Nhưng nào có được. Tính cậu nóng nảy lắm cơ. Đầu đuôi làm sao mà lại ra chuyện đến thế, em cũng chẳng rõ nữa. Chị cứ chịu nhìn cậu đi một tý là hơn.

Bà Sinh không hề mấy may cảm động trước cái giọng thân mật và cảm động vờ đó. Bà đã thừa biết rằng đó chỉ là những câu sáo bề ngoài; tựa như một tầng son bóng che đầy một thứ gỗ mục nát. Bà không trả lời Nga. Nàng đứng dậy bước ra. Tới gần cửa nàng còn lấy lòng bà Sinh bằng câu nói dưới đây:

- Thôi chị cứ nằm nghỉ. Để chiều em bảo vú già nấu cho chị bát cháo sườn mà ăn cho nó chóng tỉnh táo con người.

Quang cảnh nhà ga đã bắt đầu tấp nập. Trước buồng phát vé hành khách chen nhau. Tiếng bấm vé lách cách luôn luôn liên tiếp. Tuy còn lâu tàu mới chạy, nhưng ai cũng muốn lấy được vé trước để lên tàu chiếm chỗ.

Vú già, Huệ và Tài đứng bên mấy gói hành lý để chờ bà Sinh đang len vào lấy vé. Hai chị em Tài đều uể oải, vẻ mệt nhọc như đã buồn ngủ, nhất là Tài. Vì đã gần mười giờ đêm. Huệ sợ em đứng mãi mỏi chân, giải một mảnh nhật trình trên nền gạch rồi bảo em ngồi xuống đó. Tài nghe lời chị ngồi xuống ôm trong lòng chiếc mũ trắng đã gãy cả vành và mất chóp. Thình thoảng một cơn gió bắc lạnh từ ngoài thổi vào trong ga. Hai chị em lại thấy rét buốt. Tất cả quần áo của Tài chỉ có chiếc quần, chiếc áo cộc và

cái áo dài bằng vải thâm tây. Thêm vào đó là chiếc áo gilet bằng vải ma-ga cũ lót bông. Huệ ăn mặc cũng chẳng ấm áp gì hơn em. Nàng cũng chỉ hơn được chiếc khăn vuông gấp chéo đội chít qua đầu xuống hai mang tai như lối phụ nữ trong miền Trung. Gió cứ lùa mãi vào trong ga. Huệ cũng ngồi xuống bên em. Và mỗi khi thấy rét quá hai chị em lại ôm chặt lấy nhau. Vú già thì luôn luôn mắt trước mắt sau trông nom mấy bọc đồ và dòm ngó xem bà Sinh đã lấy được vé chưa. Vú rét run lẩy bẩy, nhưng mỗi lần Huệ bảo vú ngồi xuống, vú lại từ chối bằng câu: “Cô mặc thôi. Để tôi đứng trông đồ đạc kéo mát. Tôi không rét mà”.

Tài đưa mắt nhìn vú, đầy vẻ thương hại. Cậu cũng theo vú nói để chị yên lòng: “Em cũng không thấy rét!... Giời này thì rét gì vú nhỉ!” Cậu cố lấy sức bình tĩnh để giấu giếm như vậy, vì Huệ sợ em rét vẫn luôn luôn kéo vạt áo để ấp ủ cho em.

Bây giờ Tài đã biết suy nghĩ nhiều. Mới thêm hai tuổi mà cậu đã mất hẳn vẻ ngộ nghĩnh. Tuy còn trong thời kỳ non trẻ nhưng cậu bé này đã có vẻ lo âu, buồn nản của một người lớn tuổi sống trong sự khổ sở, vì cậu đã sớm bị những cảnh đau thương kích thích. Những nỗi thống khổ mà cậu đã mục kích đã thay đổi tâm tính cậu một cách rất mau chóng. Từ một cậu bé vô tư lự với đủ mọi cái dí dỏm của thời thơ ấu, cậu đã vụt thành gần như một người lớn. Trên nét mặt cậu người ta thấy rõ cái vẻ lo nghĩ, trầm mặc tựa như cậu đã đứng tuổi nhưng thu hình lại.

Bà Sinh đã lấy được vé mang ra. Thấy vú già ra vẻ chăm chú đến những bọc đồ, bà thờ dãi bảo vú:

- Có gì mà vú phải xoắn xoe như vậy!

Bà tin rằng chẳng kẻ gian nào thêm lấy đến mấy gói hành lý của bà. Nào có gì là quý, gọi là đáng giá đồng tiền. Một ít quần áo cũ đã vá đến hàng trăm mụn, vài thứ lặt vặt như vỏ chăn, gối, màn, mấy đôi giày cũ của các con.

Bốn người ra sân ga để lên tàu. Quang cảnh trước sân, dưới ánh đèn điện tấp nập người qua lại. Và người nào cũng ấp ủ rất ấm áp, nào áo bông, nào khăn tua, áo khoác ngoài bằng dạ. Cái nghèo nàn của ba mẹ con bà và người vú già bật lên giữa những phú quý đó. Bốn người đã vào trong toa tàu. Bà chọn một góc toa kín đáo nhất để hai con và người vú già ngồi cho đỡ lạnh. Bà xếp hành lý dưới gầm ghế và thu hình ngồi bên Huệ.

Bà Sinh thu xếp để trở về Kiên An ở với mẹ. Chồng bà không hề lên tiếng đuổi bà và hai đứa con, nhưng bà cũng đã thấy chán cái cảnh sống bên chồng. Người vợ lẽ ngày một thêm lần át và ngược đãi bà. Thấm thoát bà đã chung sống với con người độc địa đó được gần hai năm. Thực là một quãng thời gian đầy những sự đau đớn khổ sở cho bà và cả hai đứa con. Chồng bà cứ ngày một thêm khát khe với bà. Nhất là từ ngày Nga đã sinh đứa con trai thì bà lại càng bị bạc đãi. Cái hy vọng rằng Nga không thể sinh đẻ được và sẽ có ngày bà lấy lại được lòng chồng nay đã tiêu tán hết. Để đứa con trai được tám chín tháng thì Nga lại có thai ngay. Cái tin mừng thứ hai này lại càng

làm Nga kiêu hãnh khinh thường ba mẹ con bà. Bà nghĩ đến những cảnh chồng chung trong nhiều gia đình khác, người vợ cả giữ được đủ quyền thế và người vợ lẽ chỉ như một đứa ở, bà càng thấy tức tối, và tưởng như mình là kẻ đem thân đi làm lẽ. Cái trái ngược đó làm bà rất đau khổ; nhưng nay thì Nga đã chiếm đoạt hẳn được quyền thế rồi, bà không còn mưu kế gì để giựt lại. Bà có cái tức của một kẻ bị mất cấp, biết người lấy mà không đòi lại được của. Bà thì không thể như Nga tỏ vẻ âu yếm chồng bằng cách nịnh hót nũng nịu như đứa trẻ được. Cái tình yêu của bà rất chân thực, không thối lợ, nhưng rất kín đáo. Bà tự hiểu rằng mình đã là kẻ thất bại và đành chịu an phận. Nhưng khôn nổi bà càng nhũn nhặn, càng nhường nhịn, Nga lại càng ra vẻ thị oai với bà.

Đứa con trai của Nga thì nàng chăm chỉ từng tấc. Mới đẻ ra đã sấm sữa nào khánh vàng, nào quả bầu. Trời chưa rét đã đan tất len, áo len. Hơi sốt đã hết ông lang này ông lang khác hay đốc tờ tây, rộn rịp ra vào suốt ngày. Còn hai đứa con của bà thì chịu đủ mọi cái thiếu thốn, Tài đi học có khi không có cả cuốn sách tập đọc mà dùng. Trời rét cũng chỉ kéo lê đôi guốc con, không giày, không tất. Tiền nong chi tiêu các thứ vật thì một hai hào cho tới một hai đồng, bà vẫn phải hỏi xin chồng như một kẻ ăn nhờ trong nhà. Mà có nạy được năm bảy đồng cũng phải hỏi đi hỏi lại, chờ đợi cho tới hàng tháng mới được.

Bà cảm rõ thấy rằng gia đình bà tuy bề ngoài thì như cùng chung sống, nhưng bề trong thì phân chia hẳn làm đôi. Một bên là cái cảnh no ấm, đầy yêu thương, có chồng bà, Nga và đứa con của nàng; một bên là cái cảnh nghèo nàn, đau khổ ngấm ngấm gồm có ba mẹ con bà. Cái cảnh phân chia đó rất rõ rệt. Vì từ ngày có Nga cho tới bây giờ nàng có con, chồng bà và Nga đã chiếm đoạt hẳn cái buồng trong, dành riêng cho ba mẹ con bà cái buồng ngoài nhỏ hẹp chỉ kê vừa được hai chiếc giường, lại còn ghép thêm bộ bàn ăn, đến nỗi không còn lối qua lại. Những đồ đạc của Nga mang về đều kê trong gian buồng trong. Mỗi tới cái ngày Nga dọn về ở chung bà mới được biết rằng bộ sa lông và nhiều đồ dùng khác chồng bà đã khôn khéo mang đi cho Nga. Nhưng bà cũng làm như đã quên hẳn cả, không hề nhắc lại những chuyện đã qua đó để trong nhà có thể tránh được những sự bất bình.

Trong nhà có cái gì đẹp để dễ coi thì Nga thu dọn vào cả gian buồng riêng của nàng, chỉ còn để lại những chiếc giường cũ kỹ, những cái ghế xiêu vẹo trong gian buồng của bà. Có lẽ là một gian nhà chứa đồ cũ nát hơn là một nhà để ở. Cái gian buồng trong ấy là một thế giới riêng.

Trừ chồng và đứa con của nàng, Nga không muốn cho ai đặt chân vào trong đó. Chỉ có vú già quét dọn thì được ra vào. Đã mấy lần Tài tò mò muốn xem xét những đồ đạc trong buồng, Nga bắt được đã tát Tài mấy cái liên. Rồi từ đó, Tài chỉ dám thập thò ở cửa buồng. Nhìn thấy cậu đứng ở gian buồng nghèo nàn bên ngoài nhìn vào gian buồng trong sang trọng lộng lẫy, ta thấy cậu như có cái vẻ thèm thuồng của một đứa trẻ đói khát đứng trước mâm cơm hay một cửa hàng bánh nức mùi thơm tho.

Cái phản tượng đó mỗi lần bà càng đem tâm suy nghĩ, càng đi sâu vào sự suy nghĩ bà càng thấy nó chứa chấp không biết bao nhiêu cái đắng cay. Thực là hai mảnh gia đình, một mảnh đường hoàng sống, một mảnh sống trong sự sợ sệt lấm lét luôn luôn lo lắng, tựa như một nước yếu hèn bên một nước cường thịnh. Về phần tình ái, bà cũng chịu cái thiệt thòi như về thực tế. Chồng bà đã như quên từ ngày lấy Nga. Nhiều lắm thì cũng hai ba tháng mới có độ một hai lần chồng bà đoái tưởng đến sự chung chăn gối với bà.

Khi đã nghiệm thấy rằng cả đến tình ái, bà cũng không còn mơ ước gì hơn nữa, bà có ý nghĩ rằng còn ở lại với chồng chẳng qua cũng chỉ ngày hai bữa cơm chứ cũng chẳng còn hy vọng gì hơn mà lại còn phải chịu bao nhiêu cái đau khổ nên bà đã ngỏ lời với chồng xin ra ở riêng, tháng tháng xin một món tiền trợ cấp cho con. Bà tin rằng chồng bà sẽ nhận lời ngay vì như thế thì ông sẽ được tự do với Nga hơn. Không ngờ chồng bà đã từ chối thẳng ngay điều đó. Ông nói:

- Tôi không có tiền cho ở riêng. Chỉ có gian buồng ấy với ngày hai bữa, ở được thì ở, mà không thì ba mẹ con muốn dắt nhau đi đâu thì đi. Tôi không thêm giữ.

Những lời nói đó của chồng đã khiến bà hiểu rõ thêm rằng bà và hai đứa con là những người thừa trong cái gia đình nhà chồng. Chẳng còn biết đưa con đi đâu. Bà đành thu xếp đưa Huệ và Tài về Kiến An ở với mẹ. Bà mang cái ý định này nói với chồng. Chồng bà đã ưng thuận ngay. Ông chẳng hề khuyên ngăn bà nửa lời. Ông thân nhiên nói:

- Muốn về thì cứ việc mà về! Mang cả con về mà nuôi.

Ông đã đang tâm thốt ra câu:

- Không có vợ ấy thì có vợ khác, không có những đứa con ấy thì có những con khác!

Khi bà ngỏ lời xin tiền lộ phí, ông rút cho một tờ giấy năm đồng.

- Thế này cũng còn thừa nhiều lắm.

Bà nén lòng hổ thẹn cầm tờ giấy bạc rồi thu xếp để về với mẹ. Bà định đi chuyến ô tô sáng để tiện công việc; nhưng ông Sinh bắt nhất định phải dọn đi vào lúc tối. Vì như thế câu chuyện bà phải bỏ chồng để về ở với mẹ sẽ không rõ ràng, sống sượng quá. Chứ ra đi vào giữa lúc ban ngày, cả hàng phố trông thấy thì thực là một cái nhục cho ông. Chuyến ô tô cuối cùng đi Kiến An là năm giờ rưỡi chiều. Ba mẹ con đành phải đi tàu về Hà Nội để qua Hải Phòng về Kiến An.

Theo ba mẹ con bà, có người vú già. Vú này bà đã mượn từ khi bà còn ở huyện Kim Thành cần gạo. Vú đã nuôi Huệ và cả Tài nữa. Vú là một người nhà quê rất thật thà. Hai lần bị góa chồng, được ba đứa con đều chết cả. Chỉ còn có một mình, vú bèn xin ở với bà Sinh, và chỉ cầu kiếm cơm ăn, quần áo mặc, rồi tới khi chết thì “cho kho ván đựng vãi”, theo như lời vú nói. Bà Sinh cũng yêu vú vì vú thực thà và chịu khó, chỉ phải cái hơi chậm chạp. Khi từ giã đất Kim Thành, bà cũng mang vú đi theo. Tuy vú

không xin tiền công nhưng mỗi tháng bà cũng trả vú hai đồng. Vú không tiêu pha gì nên cũng đã dành dụm được cái vốn chừng sáu bảy chục đồng. Khi thấy bà Sinh bị chồng ruồng bỏ và thiếu thốn, vú đã bỏ cái vốn đó ra để bà tiêu dùng. Bà nhất định từ chối. Vú cứ một mực:

- Cửa này tuy là của con, nhưng con không tiêu dùng gì đến thì bà lấy mà tiêu. Con chỉ có một thân một mình thì giữ tiền làm gì!

Trước lòng tốt của người vú già, bà Sinh rất cảm động và vì túng thiếu quá bà đã đành phải dùng tới cái số tiền đó.

Hôm bà trở về Kiến An, bà khuyên vú nên “ở lại với ông phán mà làm ăn”. Vú đã nhất định không chịu ở và đòi cùng theo đi. Vú chân thực bảo bà: “Về ở với bà có rau ăn rau, có cháo ăn cháo, con không quản ngại gì. Ở đây với bà hai thì mỗi tháng đến mười đồng tiền công con cũng chẳng thiết!”

- Về với tôi không khéo thì chết đói vú ạ. Chạy gạo cho con còn chữa xong nữa là...

Vú “xà” một cái thực dài rồi đáp:

- Bà cứ nghĩ thế chứ, trời sinh voi thì trời lại sinh cỏ. Bà chả lo. Bà cứ để con theo về, rồi bà có buôn bán vận vùn hay xoay xở làm gì kiếm ăn con sẽ giúp đỡ bà. Con còn khỏe mạnh chán...

Bà Sinh đành để vú già theo về. Ông Sinh và Nga chẳng hề ngờ ý muốn giữ vú vì cả hai đều thấy vú một đôi khi ra vẻ hỗn xược để che chở người chủ cũ. Sự thực cũng có như thế. Lòng thương bà Sinh đã nhiều lần khiến vú bất công với hai người kia và với cả đứa con của Nga. Rất ít khi vú chịu tắm giặt cho con nàng; nhưng vú luôn luôn tắm rửa cho Tài. Vú thường bảo Tài:

- Không có quần áo đẹp như “người”, thì phải cho sạch sẽ, thế nào là đói cho sạch rách cho thơm!

Khi ba mẹ con và bà vú sắp lên xe để ra ga, Nga cũng chào được một câu:

- Nhà cửa đang ăn ở vui vẻ thì chị lại đi.

Bà Sinh đã thừa hiểu những cử chỉ giả dối, ngọt ngào bề ngoài đó. Bà không thêm nói lại nửa lời, bước chân ra đi. Bà tức tối nhất là chồng bà đã không hề ra về nhớ tiếc hai đứa con, chúng đã cùng chung sống với ông bao nhiêu ngày vui sướng...

Tàu đã kéo còi và từ từ lặn bánh. Khi tàu từ giã ga Nam Định, bà Sinh bỗng thấy trong lòng như nôn nao nhớ tiếc. Tuy bà đã chịu những cái đau khổ, nhưng bà vẫn chưa quên những ngày vui sướng bà đã được sống ở cái tỉnh đó khi chồng bà chưa lấy Nga.

Nhìn hai đứa con bị rét thu hình trong góc tàu và nghĩ đến ngày sinh nở đứa con bà đang mang trong bụng được mấy tháng nay, bà thấy mình có một cái gánh nặng nề quá. Mẹ bà thì nghèo, không có hy vọng gì sẽ cấp đỡ được bà. Bà thở dài: “Rồi biết làm gì để có đủ mà nuôi lấy đàn con một ngày hai bữa!”

PHẦN THỨ BA

Trên con đường từ nhà ra chợ, vú già và Huệ nhanh nhẹn đặt bước. Vú gánh hai bồ hàng. Tiếng đòn gánh dưới sức nặng, theo nhịp của bước đi kêu kẻo kệt, hai bồ hàng đều đều lên xuống. Vú già có vẻ đôn đả, lạnh lện, một tay ruỗi theo chiều chiếc đòn gánh một tay vung ve theo với bước đi. Huệ theo sau, mau chân mới theo kịp vú. Nàng đi guốc, mặc chiếc áo trắng dài đã vá nhiều nơi. Một tay cầm chiếc nón chóp và một tay xách chiếc hòm gỗ con để đựng tiền. Được một đoạn đường, vú già ngừng bước rồi vừa đặt gánh hàng vừa quay lại bảo Huệ: “Hãy nghỉ một tý đã, cô ạ”.

Vú để chiếc đòn gánh lên trên hai chiếc bồ rồi ngồi bên vệ đường đưa cánh tay áo lau mồ hôi, Huệ cũng ngồi ngay bên cạnh vú, cầm chiếc nón quạt cho vú đỡ nóng. Vú vội cản tay nàng: “Thôi, cô mặc tôi, quạt thế thì còn gì là nón”. Huệ vội đứng dậy lấy ở trong bồ ra một chiếc quạt nan rồi quạt cho vú. Vú muốn tự quạt lấy, nhưng Huệ nhất định không nghe: “Để tôi quạt cho, vú nghỉ một lúc cho nó đỡ mệt rồi còn gánh hàng đi chứ!”

- Có lẽ bây giờ chợ cũng đã gần đông rồi đấy cô nhi, hôm nay đi hàng muộn quá. Giá tôi nghe bà, để bà quét nhà thì bây giờ đã tới chợ rồi.

- Cũng chẳng muộn lắm đâu. Với lại mới sáng sớm, có tới nơi thì cũng còn ngồi đó chứ đã bán được cho ai!

Lúc đó mặt trời đã hé. Trên con đường nhựa từ cổng tòa sứ lên phố chợ đã thấy có nhiều người. Phần đông là những cô gái quê bán rau bán củi đóm hoặc tôm cá, lác đác pha vài cô hàng xén ăn mặc gọn gàng dễ coi. Một người đàn ông quần ống cao ống thấp khom lưng dưới những chiếc bồ to đầy gà vịt, chim và trứng. Bốn năm bà lão, ăn mặc rách rưới đứng đĩnh bước một, mang bán hai ba thùng trấu và một ít lá thom để tắm hoặc gội đầu. Có cả những đứa trẻ xách đi bán những giỏ ổi, chanh hoặc xoài non. Họ tíu tít chuyện trò với nhau vì phần đông họ quen biết nhau cả, họ cười đùa chào hỏi nhau rất thân mật vì thường thường họ đã gặp nhau trên con đường đó nhiều lần. Có khi họ không biết tên nhau, không biết chỗ ở quê quán của nhau, nhưng họ cũng vẫn quyến luyến nhau như những người ruột thịt. Cái tính dễ dãi của họ khiến họ rất chóng thành quen thân với nhau. Họ toàn là những người quê mùa, mộc mạc, tính tình rất giản dị. Chẳng bao giờ họ tìm cách dò xét tâm tính nhau. Ta có cảm tưởng như người nào cũng thực thà ngay thẳng và đều giống nhau. Câu pha trò chẳng có ý vị cho lắm cũng đủ làm cho họ cười vang cả con đường. Họ nói chuyện của chính họ rồi họ mang chuyện người khác ra nói: họ cũng chê bai, chỉ trích hoặc khen ngợi. Khen ai thì họ bảo là cần cù, đảm đang, cần cơ, mực thước, tắn tiện, chí thú, mà chê ai thì họ thủ thỉ là ngoa ngoắt, gian trá, mỏng môi hay hớt, có một nói mười...

Mặt trời lên cao, cao mãi. Hai hàng cây bên rìa đường phố những tấm lá đầy sương, óng ánh dưới những tia nắng. Con đường nằm dài giữa một cánh đồng mênh mang

những ruộng lúa đã giáp hạt. Thỉnh thoảng một luồng gió nhẹ lướt qua. Những bông lúa cọ vào nhau thành một thứ tiếng rì rào tựa như một trận mưa, hạt nặng và thưa. Vì là một tỉnh nhỏ nên chỗ nào cũng còn đượm cảnh quê của chốn đồng bằng.

Khi trời còn giữ cái mát mẻ ban đêm và còn đượm hơi sương đọng trên cây cỏ, khiến kẻ đi trên đường thấy da thịt mát dịu như vừa mới tắm ở suối lên.

Vú già đã thấy đỡ mệt. Vú lại đứng dậy quẩy gánh hàng đi thẳng về lối chợ.

- Gánh quàng lên rồi còn phải về xem cơm nước thế nào, cho bà trông hàng ở nhà chứ!

Vú vừa đặt gánh trên vai vừa nói với Huệ. Nàng mỉm cười đáp:

- Lúc nào tôi cũng thấy vú lo lắng hết việc nọ sang việc kia!

- Chuyện! Bà thì bụng mang dạ chửa rồi lại yếu người, cô thì còn ít tuổi. Cụ thì đã bảy tám mươi rồi! Tôi chẳng lo liệu giúp bà thì có bỏ vương bỏ vãi ra đấy hay sao!

Nghe câu nói thực thà của vú già, Huệ cảm động trong lòng, nàng đã không ngờ rằng vú lại có thể tận tâm với người chủ được đến như vậy. Cả quãng đời của vú như phô rõ trong trí óc nàng: Huệ tưởng tượng ra vú là một đứa trẻ, lớn dần lên, rồi cũng qua cái tuổi nàng, rồi đi lấy chồng, có con, phải làm lụng vất vả như những người nhà quê đang cùng nàng theo con đường ra chợ, rồi chồng chết, con chết, trơ trọi một mình phải đem thân đi ở ngày hai bữa cơm, bao nhiêu công việc nặng nhọc, cho tới bây giờ ngày ngày gánh hai bồ hàng ra chợ cho nàng. Và nàng phải lấy làm lạ rằng sống cả một cuộc đời vất vả như vậy mà rất ít khi nàng thấy vú than phiền, vẫn bình tĩnh lo liệu công việc của chủ như công việc của chính mình mà chẳng hề muốn cầu lợi, chỉ ao ước khi nhắm mắt có người mua cho cỗ ván, rồi chôn cất cho được chu đáo. Nàng ngấm nghĩa vú già thoăn thoắt với gánh hàng, và những ý nghĩ trên đây khiến nàng hết sức thương mến vú. Nàng không còn thấy sự phải làm lụng vất vả và cái nghèo nàn trong đó nàng đang sống là một điều buồn bực. Cái gương nhẵn nại mà nàng luôn có bên mình đó đã gây trong lòng nàng sự mê mải và sự vui vẻ trong lúc làm việc.

Từ ngày bà Sinh bỏ nhà chồng để về ở với mẹ, chưa bao giờ trong nhà được dồi dào, tạm gọi là đủ ăn, đủ tiêu cũng đã là quá đáng. Bà cố công vật lộn mà vẫn cứ phải túng thiếu mãi. Tất cả của cải bà mang theo được về nhà mẹ là một đôi hoa tai và đôi xuyên vàng, những đồ nữ trang bà sắm khi chồng đã bỏ đi làm được mấy năm. Bà bán lại được chừng hơn hai trăm đồng. Món tiền đó đã giúp bà có cái vốn để mở một cửa hàng buôn bán. Nhà không phải thuê vì bà ở chung với mẹ. Hai gian nhà gạch cũ kỹ ở một phố vắng vẻ của đời ông để lại và nay còn giữ để làm từ đường. Bà chẵn hẵn thành hai gian. Gian trong kê bàn thờ còn gian ngoài vừa là chỗ ở vừa là cửa hàng. Bà đã định lại cân gạo như hồi còn ở Kim Thành với mẹ chồng. Nhưng bà đã thấy người yếu sức nhiều, không thể đang nổi việc buôn bán nhọc nhằn đó nữa. Bà bèn chuyên nghề bán bánh khảo. Bà không thạo nghề này cho lắm, nhưng thấy nhiều người bảo mất ít vốn mà có lãi nhiều, có thể kiếm ăn được, bà cũng nghe lời, mượn người làm rồi học nghề đó. Ngoài bánh khảo, bà còn buôn thêm các thức lặt vặt khác như đường, dầu

hỏa, diêm, thuốc Lào, thuốc lá... Cửa hàng lúc mới mở cũng không được đông khách cho lắm vì phố vắng. Dần dần được nhiều người biết tiếng rồi bán cũng khá chạy. Có nhiều người ở tận phố Chợ cũng xuống cất bánh của bà.

Bà Sinh sợ rằng lãi trong cửa hàng không đủ chi dùng, bà lại đóng một ít ngăn kính cho Huệ mang hàng ở nhà ra chợ bán thêm. Mọi việc lật vật, bà đã có vú già giúp. Mới đầu Huệ đã từ chối không muốn ra chợ bán hàng, e người ta chê cười là con một ông phán mà đi bán hàng xén. Thực ra thì đã có rất nhiều dị nghị về chỗ đó, nhưng mẹ nàng vẫn cố kiếm lời khuyên nhủ nàng:

- Mẹ cũng chẳng muốn con phải vất vả thế. Nhưng bây giờ cậu con ruồng bỏ, lâm vào cảnh nghèo thì phải làm mà ăn chứ. Có đi ăn cắp ăn trộm của ai mà sợ. Con ông nào bà nào thì lúc thiếu cũng phải đành chịu vất vả. Con nên chịu khó một tý. Mẹ con mình ở chung với nhau rồi lại có cả bà nữa. Gặp rau ăn rau, gặp cháo ăn cháo, dù sao cũng còn sướng hơn là ở với cậu. Một ngày bất quá cũng chỉ hai bữa cơm chín rồi thì cái con Nga nó lại hành hạ đủ về.

Muốn cho con dễ nghe lời mình, bà kể lại tất cả những cái khó nhọc của bà hồi còn nhỏ: Sống với một người mẹ nghèo, lấy chồng nghèo rồi lại phải buôn bán nuôi mẹ chồng, nuôi chồng ăn học, nuôi con. Tất cả những kỷ niệm thời xưa đó, bà muốn quên hẳn đi, nhưng bà đã phải tỉ mỉ nói lại cho con nghe để làm một bài học. Bà nhắc đi nhắc lại cái hồi bà còn cân gạo ở Kim Thành:

- Có khi mợ đã phải một mình đi từ làng nọ sang làng kia đóng từng thúng gạo rồi thuê thuyền chở về nhà rồi lại chở ra ga để mang lên tỉnh. Những lúc nắng ráo thì còn khá, chứ phải những ngày mưa phùn gió bắc như tháng chạp hay giêng hai thì gạo ướt người ướt, rét cóng cả chân tay. Cứ như những lúc ấy thì mợ tưởng được lãi tới hàng vạn cũng chẳng thiết, nhin đói còn hơn. Nhưng còn phải nuôi mẹ, nuôi chồng nuôi con bỏ đấy cho ai! Nếu sợ hãi sự vất vả hay cho làm ăn như thế là xấu mặt thì có lẽ mợ đã tìm cái chết để thoát thân tự bao giờ, chứ còn sống đâu đến ngày nay!

Nghe lời mẹ khuyên như vậy, nàng cũng vui vẻ theo vú già gánh hàng ra chợ. Lúc mới đầu nàng cũng thấy thẹn thùng khó chịu. Nhưng rồi nàng quen dần. Sáng sáng, nàng trở dậy rất sớm, xem lại hai bồ hàng, thiếu thức gì nàng lấy thêm ở cửa hàng nhà rồi lồng quang gánh cho vú già gánh đi. Muốn cho đỡ tốn, buổi trưa vú mang cơm ra chợ cho Huệ hoặc ngay từ buổi sáng, nàng mang theo một gói cơm nắm với mấy con tôm kho hay tí muối vừng. Ở nhà bà Sinh trông nom vào cửa hàng. Những lúc bận bịu quá thì người mẹ già giúp đỡ bà chút ít.

Chiều tới, khi chợ đã tan, vú già lại ra đón Huệ. Mỗi ngày hai buổi gánh đi gánh về nhiều khi vú cũng thấy mệt nhọc, yếu sức. Đã một lần bà Sinh ngỏ lời muốn mượn thêm một đứa ở gái gánh hàng để vú già đỡ vất vả, nhưng vú tỏ ý không bằng lòng:

- Bà cứ vẽ vời cho thêm tốn. Trong nhà đã túng thì cũng phải tần tiện. Con còn khỏe mạnh chán. Gánh hai bồ chứ bốn bồ con cũng gánh nổi. Mệt thì lại nghỉ, chứ lo gì...

Nghe lời vú, bà Sinh phải buồn cười rồi đành thôi không mượn thêm người. Huệ thì yếu sức quá không thể gánh nổi hai bồ hàng, nên bà cứ để vú già đi chợ với con gái.

Chiều nào đi đón Huệ, vú cũng không quên mang theo chiếc bị cói để đựng thức ăn của Huệ mua về. Thường thường cứ khi chợ gần vắng, Huệ xếp dọn hàng lại rồi xem trong chợ có gì thì mua. Mua về chiều bao giờ cũng được giá rẻ, tuy không được tươi ngon nhưng mang về khéo nấu, khéo gia giảm cũng tạm ăn được. Có hôm nàng mua thịt, có hôm mua cá. Trở về nhà, sợ để sang ngày hôm sau sẽ thành thiu, cả nhà xúm lại mỗi người một việc để nêo nướng ngay. Vú già dóm bếp, bà Sinh rửa nồi, sắp các đồ gia vị, còn Huệ thì dao thớt thái hay chặt. Người này khen rẻ, người kia khen rẻ.

- Cái mớ cá này cô con mua rẻ hơn mớ cá hôm nọ.
- Vú thì bao giờ cũng khen cô vú mua rẻ.
- Bà có ra chợ bà mới biết cô con mua bán thế nào! Gớm, mặc cả từng đồng trinh! Đừng có hòng ăn lãi của cô con!
- Không ăn lãi thì có để nó cho không!
- Thừa bà, không cho không nhưng cũng lỗ tới quá nửa!... Ngày sau ai mà lấy được cô con thì thực tốt số!

Huệ then thùng, mắng yêu vú già:

- Thôi đi vú! Vú chỉ được cái thế!

Rồi cả nhà cất tiếng cười vang.

Trong lúc đó thì Tài cúi khom lưng bên người bà già ngheu ngao nhai đi nhai lại hai câu cách ngôn dưới một bài luân lý:

Cá không ăn muối cá ươn

Con cãi cha mẹ trăm đường con hư!

Cá không ăn muối cá ươn

Con cãi cha mẹ trăm đường con hư!

Cá không...

Huệ ngắt lời em: “Thôi đi! cá này chỉ có cá ươn!”

Cả nhà lại được một dịp cười to.

Cái cảnh vui vẻ trong gia đình như trên đây, chiều nào cũng có dưới một ngọn đèn hoa kỳ ở ngoài sân hoặc trong mờ mờ tối của lúc ngày gần tàn hẳn. Cái vui đó đã khiến mọi người quên hẳn được những khó nhọc suốt từ sáng sớm. Bà Sinh ở nhà mỗi lúc thấy trong lòng buồn bực, chỉ mong mỗi tới lúc con về để lại được thấy diễn lại dưới mắt cái cảnh trên đây; nó mang lại cho cõi lòng bà chút hương vị của một cảnh đời nghèo nàn, vật lộn, tựa như một bóng mát ở giữa một quãng đường nắng chói.

Công việc trong nhà bây giờ thành bận rộn hơn, vì bà Sinh đã đẻ. Huệ cả ngày ở ngoài chợ, một mình vú già nào thổi cơm nào thu vén các việc vặt trong nhà. Mỗi ngày vú lại thêm chậm chạp, nên công việc không được trôi chảy cho lắm. Bà Sinh phải trông nom cửa hàng. Bà định muốn vú nuôi con, nhưng thấy không được dồi dào đồng tiền, bà đành phải tự nuôi lấy. Nói là nuôi lấy, nhưng sự thực thì chỉ khi nào đứa trẻ đói, bà mới ôm trong lòng cho bú, khi nó đã no nê bà lại giao cho người mẹ già trông nom. Bà không hề muốn vậy, nhưng vì nhà ít người bà cũng đành lòng. Người mẹ già suốt ngày ngồi bế cháu và ru cháu. Khi nó đã ngủ bà đặt xuống một góc giường rồi sờ mó đi giặt những tã và quần áo bẩn. Có khi chính bà phải tắm hay rửa chân tay cho cháu. Chân dận đôi dép da trâu có quai, bà lẹp kẹp, rón rén đi tìm chậu nước, miếng xà bông... Bà thông thả, khoan thai trong mỗi việc cũng như trong lúc bà đi đứng hay ăn nói. Sức bà đã yếu nhiều nên chỉ phải bận rộn về một đứa cháu mà hôm nào nó không chịu chơi, hay quấy khóc bà cũng thấy nhọc mệt trong người.

Một đôi khi thấy mẹ phải vất vả vì đứa cháu tựa như một kẻ đi ở vú, bà Sinh cũng bức tức, nao nao trong lòng. Bà như tự hổ rằng mình đã xấu số để đến nỗi lúc trẻ phải nhờ vả vào mẹ rồi tới khi đã đi lấy chồng và đã gần trở về già rồi phải nương náu vào người mẹ già mà đáng lý chính bà phải đỡ đàn. Bà liên tưởng đến nhiều bà mẹ khi đã gây dựng được cho con cái có vợ có chồng thì an nhàn trong lúc đã yếu sức, rồi nay đi chơi chỗ này, mai đi thăm nơi khác với chúng bạn để gọi là “khuây khỏa cái tuổi già”. Mang so sánh những bà lão già đó với người mẹ của bà, bà Sinh thấy một sự trái ngược khiến bà đem lòng thương mẹ, nhiều khi đến như muốn khóc. Về phần người mẹ già, thì tất cả cái vui sướng của bà hiện nay là có Tài, đứa cháu giai bao giờ cũng sống bên bà. Với cái vui sướng đó trong lòng bà quên hết mọi cái vất vả hàng ngày. Bà đã quen với sự khó nhọc từ lâu. Khi còn nhỏ bà cũng đã sống trong một gia đình nghèo làm ruộng ở hạt An Lão. Bà lấy một người chồng cũng nghèo. Sau hai năm, chồng bà xin được việc ở sở Thiên Văn Kiến An. Hai vợ chồng đưa nhau đến ở tỉnh đó. Bà góa chồng ngay từ khi ngoài ba mươi, nhưng bà không nghĩ đến sự tái giá. Trong thời kỳ chung sống với chồng bà chỉ phải buồn vì một nỗi là không được mụn con giai. Để bốn lần, vót vát còn lại một người con gái là bà Sinh bây giờ. Từ ngày chồng chết và con gái đi lấy chồng, bà sống bằng món tiền trợ cấp con con của nhà nước. Cái ngày con gái về ở với bà, bà chỉ có phiền lòng vì nỗi con mình không góa mà cũng như góa. Còn sự vất vả và cái nghèo của bà Sinh và mấy đứa cháu không làm bà suy nghĩ cho lắm. Lòng nhẫn nại của bà khiến bà giữ được cái bình tĩnh trong cảnh sống đó, không thù hằn, ghen tị với những kẻ giàu sang sung sướng hơn bà. Cái đức tính nhẫn nại đó như đã là một cái của hồi môn bà tặng lại cho bà Sinh. Cũng bởi thế mà bà rất sung sướng thấy con gái mình không hề nản lòng trước những nỗi đau khổ và dù sao vẫn cần cù gắng sức làm lụng nuôi con. Mỗi lần nghĩ đến người chàng rể ở xa, bà chỉ tự bảo: “Chẳng qua là số kiếp”. Bà không thấy thù ghét chàng rể đó và chẳng bao giờ bà mong mỏi cho cặp vợ chồng mới đó phải chia lìa nhau để cho bà Sinh lại được trở về ở với chồng. Cái ý nghĩ đó bà thấy tàn ác quá. “Khổ kiếp này, thì mát mặt kiếp sau”. Đó

vẫn là những lời bà mang ra để an ủi cái cảnh gia đình của con gái bà. Tưởng nhớ lại hồi mới gả chồng cho con, bà chỉ còn buồn tiếc mẹ ông Sinh, một người bạn cũ bà đã làm quen vì cùng ở một phố cũng góa chồng và nghèo nàn như nhau nên đã luôn luôn cấp đỡ lẫn nhau. Có lẽ cái cảm tình của bà đối với người dâu gia đó đã làm bà sẵn lòng tha thứ cho người chàng rể độc ác của bà. Nghĩ đến tấm lòng thật thà, ngay thẳng của người bạn cũ và nghĩ đến ông Sinh đã quá nhẫn tâm với con gái mình bà chỉ biết nói thầm: “Sinh con ai sinh tính!”

Từ ngày bà Sinh thêm đứa con gái trong nhà tuy bận rộn hơn, nhưng cũng được vui vẻ thêm. Có đứa bé trong nhà, mọi người đều có cảm tưởng như bớt hiu quạnh. Sự đông đúc vì có thêm một nhân mạng bà Sinh tưởng như đã bù đắp được sự trống trải của lòng bà vì thiếu chút tình yêu của chồng.

Khi đứa con vừa lọt lòng, cô đỡ hỏi bà đặt tên là gì. Bà nghĩ mãi để tìm một cái tên. Tính giản dị của bà không muốn con có một cái tên đom đóm. Giữa lúc còn phân vân, cô đỡ cất tiếng:

- Cô em có cái bớt trên vai, bà ạ.

Bà Sinh mỉm cười đáp liền:

- Thôi thì đặt tên cháu là Bớt...

Bà sung sướng nhìn đứa con út của bà và bà phải lấy làm lạ rằng bà đã không hề liên tưởng gì tới chồng, người mà nhờ đó bà mới có đứa con cuối cùng này. Tuy mọi hy vọng của tuổi già bà đặt cả vào Tài và sự rung động của tình mẫu tử, bà đã biết khi đẻ Huệ, tuy đối với đứa con út này bà cũng có một cảm giác vui sướng của một người mẹ hiếm con. Mỗi lần thấy những gia đình đông đúc, bảy, tám người riu rít bà lại buồn vì nỗi đã để tới sáu lần mà nay cả đứa gái út này nữa mới là ba. Bà cũng thừa hiểu rằng có thêm một đứa con mà lại nghèo, ắt rồi nó cũng sẽ không được sung sướng trong sự đầy đủ, nhưng lòng ao ước có nhiều con đã khiến bà quên ngay những ý nghĩ đó và sung sướng ôm ấp đứa con mới đẻ trong hai cánh tay. Khi còn ở với chồng luôn luôn thấy Huệ và Tài bị hắt hủi, bị cha ruồng bỏ và người dì ghẻ thù ghét, bà chẳng hề ao ước có con: bà vẫn tự nghĩ: “Đẻ ra rồi bố nó không thèm nhìn nhận đến, đẻ cho “kẻ khác” nó ghét ngấm, ghét ngằm như thằng Tài ấy thì chẳng bỏ!” Nhưng ngày nay bà đã như được tự do, và bà chẳng còn sợ rằng các con sẽ bị kẻ khác hành hạ, nên tuy túng thiếu bà cũng thấy sự có thêm con là vui...

Bà buồn cười nhất là Tài. Từ ngày có đứa em gái bé, những lúc đã học và làm bài xong, mà được bế em thì vui thích lắm. Những ngày nghỉ thì Tài không còn đi đâu khỏi nhà. Chỉ ra vào quanh quần bên em, bế em rồi ru em ngủ. Ngồi ngất ngêu trên chiếc võng cói treo ngoài mái hiên, Tài ôm chặt em trên ngực rồi ngêu ngao hát. Cậu không hề học những bài hát ru em bao giờ nên những bài như: “Ru em, em ngủ đi rồi...” cùng những bài thông thường khác, cậu đều không biết. Cậu chỉ hát ru bằng

những bài học thuộc lòng đã học ở nhà trường: “Ngọc kia chẳng dũa chẳng mài, cũng thành vô dụng cũng hoài ngọc đi...” hay là:

Xuân đi học coi người hớn hở,

Gặp cậu Thu đi ở giữa đường...

Những bài hát đó bà Sinh nghe thấy lạ tai, nên mỗi lần Tài cất tiếng hát bà Sinh lại bảo con:

- Mày hát những bài quái quỷ gì ấy!

Vì vậy bao giờ rồi rồi bà lại dạy truyền khẩu để Tài học những bài hát ru em. Những lúc rồi rồi như thế rất hiếm, nên đã bao lâu mà bà chỉ dạy Tài được có một bài: “Quả cau nho nhỏ, cái vỏ vân vân...”

Tài ít bài hát quá, và toàn là những bài ngắn ngủi cả, mà khi hát cậu lại không biết ngân nga kéo dài giọng, cậu hấp tấp đọc như đọc ở nhà trường, nên chỉ sau mười lăm hay hai mươi phút cậu đã hết cả câu hát. Cậu mệt nhọc nằm mơ màng moi óc tìm câu hát rồi dần dần cậu ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Trong lúc đó thì cô em bé trở hai mắt nhìn trần nhà, chân tay co ra co vào, đập lên đập xuống o oe “nói chuyện” một mình. Bà Sinh thấy vậy buồn cười nói:

- Thế là ông Tài ông ấy ngủ rồi! Ông ấy bỏ mặc kệ em. Ra ông ấy ru ông ấy ngủ chứ không phải là ru em.

Có khi bà gọi cả nhà ra xem. Tài nằm ngủ bên đũa em còn thức. Rồi mọi người nhìn nhau mà cười. Bà ngắm nghía Tài ngủ, nghĩ tới những lo lắng hằng ngày của mình, bà không khỏi tự bảo:

- Trẻ con vô tư lự có khác. Thật là dễ ăn dễ ngủ!

Thuyết, người bạn của Nga, đã bỏ nghề cô đầu. Cái nhà hát của nàng, sau khi Nga đi lấy chồng, được hơn một năm thì bị đổ. Hường bị bệnh sốt rét thương hàn chết. Mấy người bạn đã phải bỏ tiền chôn cất cho nàng. Món tiền kiếm ra ngày một kém đi, vì ngay gần đó một nhà cô đầu có nhiều đào hát ở Hà Nội về mở, sang trọng hơn nhà hát của Thuyết nên đã cướp được khách của nàng. Những khách quen biết của Thuyết cũng bỏ nhà hát của bốn người bạn đó để tới nhà mới mở. Vì thế thành có cuộc chia rẽ. Họ buồn rầu trước cái cảnh tàn lụi ấy. Nhưng sự sống bắt buộc họ không thể sum họp được nữa. Trong cái thời kỳ cùng chung sống với nhau, họ đã thân mật với nhau và thương yêu lẫn nhau, một phần vì họ tự thấy mình là những người đáng cả, nhưng một phần cũng bởi họ nhận thấy rằng có dựa lẫn vào nhau thì sự sinh sống mới dễ dàng. Khi phải chia rẽ nhau, Vân đi hát cho một người chủ ở ngay tỉnh. Còn Nhiên về hát ở Phủ Lý, Thuyết thì về Hải Phòng, hát cho một nhà ở con đường Huyện Rào.

Về đó được ít lâu, nàng làm quen với Thiều, chủ một hiệu ảnh nhỏ ở đầu cầu đất. Chẳng bao lâu hai người yêu nhau rồi lấy nhau. Hiệu ảnh ở Hải Phòng không được đắt hàng cho lắm. Thiều bèn dọn sang Kiến An ở ngay giữa phố chợ. Muốn kiếm thêm lãi và khỏi rỗi rãi cho đỡ buồn, gian nhà thuê, Thuyết đã chia ra làm đôi, một bên là cửa hàng ảnh, một bên nàng mở một hiệu bán vải, vải chúc bầu, thâm tây, vải ta và các thứ khăn mặt bông.

Huệ và Tuất - một người bạn của Huệ - thường tới đó cất thêm vải đi bán. Dần dần quen thân, Thuyết đã cho hai người cất chịu và hơn thế, lại bán lại bằng một giá rẻ hơn với các người khác. Một lần Huệ bị sốt xoàng phải nghỉ chợ mất hai ba ngày, Thuyết chỉ thấy có một mình Tuất bèn hỏi thăm:

- Cô Huệ đâu mà tôi thấy vắng mấy ngày liền?
- Chị ấy mệt.
- Mấy ngày không được gặp cô ta tôi cũng nhớ đáo để. Cô ta vui tính mà hiền lành có vẻ ngoan ngoãn quá!
- Ấy, con ông phán đấy chị ạ, nhưng bây giờ mẹ chị ta bị chồng bỏ thành ra phải buôn bán kiếm thêm tiền cho nhà. Đáng lẽ thì cũng được chân giày, chân dép rồi đi học trường này trường khác cơ đấy!

Những câu nói đó đã làm Thuyết chú ý. Nàng về suy nghĩ hồi:

- Thế bố cô ta bây giờ lấy ai?

Tuất không hề biết gì về cái đời qua của Thuyết nên cứ điềm tĩnh trả lời:

- Khôn nạn! Lấy ai! Lấy ngay một con cô đầu. Nó khôn khéo lắm cơ. Nó đã mưu mô quyền rũ được người chồng đến nỗi phải bỏ hẳn vợ cả!

Những câu nói này lại càng gợi ý tò mò của Thuyết và càng khiến nàng suy nghĩ.

Tuất cũng bán hàng xén như Huệ, nhưng nàng còn bán dèo thêm hàng đăng ten nữa. Hai người ngồi ngay bên nhau. Thường thường cứ người nợ ra chợ trước thì lại ngóng đợi người kia, rồi mới cùng dờ bò hàng. Tuất thì nhà nghèo, mẹ già, bố làm tùy phái ở tòa sứ, mỗi tháng hơn chục bạc lương nên nàng cho sự phải đi buôn ngoài chợ là một điều rất thường. Nhưng nàng rất thương hại Huệ. Cứ mỗi lần nghĩ tới bạn, nàng lại không khỏi than phiền hộ bạn bằng câu:

- Khôn nạn! Chẳng ra gì cũng là con một ông phán!

Lòng thương đó đã khiến nàng luôn tìm cách an ủi và giúp sức Huệ trong sự buôn bán. Vì thế mà hai người đã thành lưu luyến với nhau như hai chị em ruột. Huệ luôn rủ Tuất về nhà chơi, bà Sinh thấy Tuất nhu mì chịu khó mà lại thân với Huệ cũng đem lòng yêu nàng. Đã nhiều lần Tuất ở đây dọn dẹp hộ các việc vặt rồi cùng ăn cơm cả nhà Huệ. Tuất nhiều tuổi và lại có vẻ từng trải hơn Huệ nên mỗi lần được gần nàng bà Sinh vẫn bảo nàng:

- Cô cứ coi nó như em ấy, rồi bảo ban em nó buôn bán hộ tôi. Khốn nạn! Cũng mới tập tành thôi đấy, chứ từ trước đến giờ đã biết gì là buôn với bán đâu!

Sự thân mật của bà Sinh lại càng làm cho sự thân mật giữa đôi bạn gái đó thêm chặt chẽ. Bởi thế mà Huệ đã mang mọi chuyện nhà ra nói với Tuất. Nàng lại còn được nghe cả bà Sinh nói thêm nữa. Vì vậy mà Tuất đã biết được đủ mọi điều, biết được cả tên Nga, nàng hành hạ bà Sinh ra sao, nàng khôn ngoan độc ác đến bậc nào. Người ta tưởng như nàng đã sống trong cảnh đó.

Tuất đã thực thà kể lại cho Thuyết nghe. Khi Thuyết đã được biết rõ ràng câu chuyện, bỗng nhiên nàng có ý nghĩ rằng chính nàng đã gây nên cái tan nát của gia đình bà Sinh. Nàng nhớ lại rõ ràng khi gặp Nga ở Nam Định, nàng đã xui đẩy Nga cướp lấy chồng riêng về phần mình. Nàng hối hận. Rồi nghĩ đến cái cảnh không con của nàng từ khi lấy chồng, nàng tưởng như đó là một trừng phạt của trời bởi lẽ nàng đã gây cái khổ cho bà Sinh. Nàng bèn lân la tìm cách làm quen với bà. Trong câu chuyện, nàng giấu giếm cái quá khứ mà nàng sợ nhiều người sẽ chê bai. Nàng cũng không nói cho bà Sinh biết là nàng có quen Nga. Nàng chỉ như lấy địa vị một người thấy kẻ khác khổ thì tỏ tình thương yêu, lưu luyến. Bà Sinh cũng thực thà nói lại hết mọi cái khổ bà và các con đã phải chịu đựng từ ngày có Nga về ở. Từ đó Thuyết lại càng tìm cách gần gũi bà Sinh rồi đã nhiều lần khi bà túng bán, nàng đã cho vay tới năm, bảy chục. Sự tốt bụng của nàng đối với bà Sinh một phần gây nên bởi lòng trắc ẩn của nàng trước cái đau khổ của một kẻ bị ruồng bỏ, nhưng một phần cũng bởi nàng muốn chuộc lại cái lỗi xưa, họa may Trời có “thí cho mụn con”. Những món tiền nàng bỏ ra cho bà Sinh vay, không bao giờ nàng tính lãi và nàng cũng không hề đòi hỏi. Bao giờ bà trả cũng được. Nàng không giàu hơn bà, nhưng chồng làm cũng kiếm ra tiền và nàng buôn bán cũng có lãi khá. Mà trong nhà lại tiêu dùng rất ít.

Từ ngày được quen biết Thuyết, bà Sinh cũng bớt lo lắng, vì mỗi lần túng thiếu đã có nàng tạm cho vay mượn. Bà Sinh vẫn thường tự bảo: “ở hiền thì phải có phen gặp lành chứ!”

Giữa lúc có tình thân mật đó trong hai người thì xảy ra một chuyện không hay cho bà Sinh. Nga được Nhiên cho biết tin : Thuyết đã đi lấy chồng và ở Kiến An. Một lần nàng ở Nam Định về Kiến An thăm Thuyết. Thuyết mang chuyện bà Sinh ra nói và nàng thấy Thuyết có vẻ thân mật với bà Sinh nhiều, nàng bèn tìm cách phá sự lưu luyến đó, mục đích là để Thuyết không nghĩ đến cách giúp đỡ bà Sinh nữa. Nàng đã bịa hẳn chuyện bảo Thuyết:

- Chị cứ gần gũi những người ấy thì chỉ có hại cho chị. Người ngoài mà người ta biết đến thì không còn ai muốn đi lại với chị nữa đâu. Ấy là bà ta chưa biết chị là cô đầu đấy. Nếu đã biết rõ rồi thì phải biết! Ngồi đâu bà ta cũng chỉ có nói xấu. Bà ta là ghét cay ghét đắng những người cô đầu đấy!

Thuyết hơi có ác cảm với Nga từ ngày biết rõ chuyện nhà bà Sinh nên nàng cũng thực thà đáp:

- Ghét là ghét những người làm khổ bà ta thôi chứ, sao lại ghét được tôi.
- Gớm ra bây giờ chị bệnh vực bà ta... Thì chính chị trước kia đã bảo tôi cướp lấy chồng bà ta...

Thuyết hơi có vẻ sượng ý ở chỗ đó nên nói một câu như để lảng sang chuyện khác:

- Cái đó là việc riêng nhà chị tôi không biết đến!

Nhưng Nga vẫn không quên cái ý định độc ác của mình nên nàng không thể rời được. Nàng thì thầm ra chiều thực thà và bằng một giọng rất ngọt.

- Đừng có cho bà ta vay vỏ gì rồi mà chị mất hết vốn đấy, em nói thực.
- Ấy tôi cũng đã cho giật tới sáu bảy chục đồng.
- Thôi thế chị liệu mà đòi ngay đi kéo rồi không vớt được đồng xu nhỏ!

Nàng ghé tận tai Thuyết:

- Em nói thực, chị đừng có ngờ vực nhé. Chẳng phải là em độc ác gì đâu! Cái đạo ấy em cũng đã nghe lời chị về gây chuyện nọ chuyện kia với bà ta. Thế mà bà ta đánh đá quá, không có cách gì cả. Em đã toan bỏ chồng để về Thái Bình với chị cơ đấy. Nhưng may sao đánh dùng một cái bà ta lại bỏ nhà rồi về Kiến An ở với mẹ. Mà cũng chẳng tại chồng đánh đuổi gì đâu!

Nàng ra vẻ bí hiểm nhìn Thuyết:

- Chị có hiểu tại sao không?

Chẳng còn để cho Thuyết kịp suy nghĩ, nàng lại tự trả lời ngay:

- Vợ nợ chứ còn làm sao nữa! Tháng nào chồng lĩnh lương cũng đưa cho đủ cả thế mà cờ bạc rồi lại cứ đi vay vỏ những chỗ quen biết mỗi người một hai trăm, lãi mười phân thì lại mang đi chỗ khác cho vay mười lăm, hai mươi phân. Cứ giấu giếm chồng, kiếm lãi để đập vào những cái lúc thua, nhưng cái lãi chẳng đủ kịp cái thua. Thế là bỏ ngay tỉnh Nam Định téch về cái đất Kiến An này đây...

Nga nghĩ một lát rồi kết luận:

- Chứ nào có phải em tàn ác gì đâu... khốn nạn! Chị lại không hiểu hay sao! Cái đòi đi làm lẽ được sống yên thân ngày hai bữa với manh quần tấm áo là tử tế lắm rồi, còn hòng gì mà chị bảo tàn ác với người ta.

Thấy Thuyết ra vẻ suy nghĩ, như đã tin lời mình, Nga lại tiếp ngay:

- Chị liệu mà đòi cái món nợ ấy mau mau lên, cứ được tròn vốn là đã tốt lắm rồi, đừng có hòng ăn lãi... Cái tay chuyên môn đi vay quýt đấy...

Sau câu chuyện trên đây với Nga, Thuyết thành ra nghi ngờ bà Sinh. Nàng thấy Nga, người bạn cũ, gần gũi nàng hơn bà Sinh nên nàng tin lời Nga hơn, cái thiện cảm của

nàng đối với bà Sinh đã bị tiêu tán, và nàng đem lòng ghét bỏ bà. Nàng luôn luôn thúc giục để đòi bà món nợ bảy chục đồng.

Thực là một điều bất ngờ đau đớn cho bà Sinh. Vì ngày đó trong nhà bà đang phải tiêu pha nhiều. Đứa con gái út bị sài, phải tốn về tiền thuốc mất tới ngoài hai chục: rồi lại gian nhà trong bị cũ nát, bà phải sửa chữa lại cũng mất tới ngoài ba chục nữa. Bà đã cố nói với Thuyết xin tạm khát; nhưng nàng đã thành nghi ngờ nên cứ nhất định đòi cho bằng được. Cái món nợ ấy lại thành một mối lo ngại cho bà. Bao giờ cũng vậy, khi ta đã yêu chuộng ai mà bỗng nhiên có người nói những điều không hay về kẻ đó khiến ta phải tin thì không những ta mất hẳn thiện cảm mà ta lại còn ghét bội phần. Vì vậy mà Thuyết không những không còn chút lòng thương đối với bà Sinh, nàng lại còn cố làm những điều không hay cho bà. Nàng vừa ra công đòi nợ, vừa đi kể những chuyện xấu về bà Sinh với hết tất cả mọi người quen biết nàng. Bà Sinh phải lấy làm lạ về sự thay đổi tính tình đó. Và bà rất ngạc nhiên khi thấy bao nhiêu người thì thầm với nhau về việc bà bị vỡ nợ, rồi trốn nợ mà về Kiến An. Hầu hết mọi người quen biết bà trước kia thương bà về nỗi bị chồng ruồng bỏ, nay được cái tin đó đều cho là người gian dối rồi tìm cách xa lánh bà và nhìn bà bằng con mắt khinh bỉ. Huệ bực tức nhất về cái tin không hay đó. Nàng nghiệm thấy rằng từ khi có cái tiếng đồn đó mẹ nàng bỗng mất hết sự vui vẻ trong mọi công việc hằng ngày. Hơn nữa, nhiều khi mẹ nàng lại còn thành ngơ ngẩn như người không hồn. Thuyết có kể lại chuyện này cho Tuất nghe. Nàng cũng nói thực rằng chính Nga đã kể câu chuyện vỡ nợ của bà Sinh cho nàng nghe. Nhưng nàng chỉ nhận Nga là người bạn quen trong việc buôn bán, mới được biết nhau trong ít lâu nay. Tuất lại thầm kín kể lại cho Huệ. Huệ thấy Thuyết trước kia đã là người tốt với nàng và cả với mẹ nàng mà nay bỗng có ác tâm về câu chuyện bịa đặt của người di ghê, bèn tìm lời phân trần, nhưng Thuyết vẫn không thể nào quên được lời bạn. Huệ không hề đem lòng thù Thuyết. Nàng đã hiểu rằng đó là một mảnh khóc Nga mang ra để làm cho gia đình nàng ở cái tỉnh nhỏ này thêm phần đau khổ. Đã có lần nàng thổn thức khóc nói với Tuất.

- Thực là khổ quá chị ạ. Không ngờ mợ em phải về đây sống với bà em, mà cũng chẳng được yên thân. Không hiểu người ta còn làm khổ mẹ em cho đến bao giờ.

Đáp lại những nhời than thở đó, Tuất chỉ biết thở dài bảo bạn:

- Chị cũng chẳng nên buồn bực, cứ vui vẻ mà làm ăn.

Thế rồi lại một lần nữa, Nga đã tốn công từ Nam Định về Kiến An để dò xét xem những lời nàng nói với Thuyết đã có kết quả gì chưa. Nàng nghe Thuyết kể lại chưa đủ; nàng còn đi hết chỗ nọ, chỗ kia, dò la không khác một kẻ giết người tới thăm nơi xảy ra án mạng để xem xét những điều mà tội ác của mình đã gây nên. Sở dĩ nàng đã cố theo đuổi làm khổ bà Sinh ngay khi bà đã xa chồng, vì nàng vẫn sợ sự tái hợp giữa chồng và người vợ cả. Cái khổ nàng gây làm cho bà Sinh phải cam chịu sẽ làm tăng sự uất ức và nhất là sự thù ghét của bà đối với chồng. Và như thế thì không khi nào hai người còn nghĩ tới sự chung sống nữa. Đó là điều mà Nga vẫn để ý tới. Nàng đã thừa

hiểu rằng khi đã có sự tái hợp thì nếu nàng không bị khổ như bà Sinh hiện thời ít ra nàng cũng chịu thiệt thòi đôi chút về mọi phương diện.

Lần này Huệ được gặp Nga ngay ở chợ. Nàng tức tối trở cho Tuất biết... biết mặt Nga. Vốn đã ghét Nga sẵn từ trước nên vừa thấy Nga, Tuất bĩu môi:

- Rõ cái quân gian ác ra mặt!

Nga đi lang thang ra mấy dãy hàng rồi quay ra trước mặt Huệ. Huệ uất ức nhưng cố nén về tức bực, nàng không hiểu lúc đó nên hành động ra sao. Nàng muốn nhảy lên hành hạ Nga một trận cho bỏ ghét, nhưng nàng vẫn rụt rè. Cả Tuất cũng thấy tức tối thay cho Huệ. Giữa lúc Nga qua đó, Tuất hằm hằm nét mặt nói to:

- Cái quân cướp chồng người ta mà không biết nhục.

Như đã có kẻ bắt đầu cho sự khiêu khích, Huệ cũng tiếp lời Tuất:

- Cái hạng cô đầu giang há, giang hồ, mà cũng đòi lên mặt bà!

Những người ngồi gần Huệ và Tuất vừa thấy Nga qua đó mà lại nghe thấy hai câu nói trên đây trừng trừng nhìn Nga, Nàng then thùng quá, không thể nào giấu nổi sự giận dữ bèn quát to với Huệ:

- À, cái con này mày bảo ai giang há, giang hồ?

Sự khai chiến đã bắt đầu. Và Huệ tin sẽ có Tuất giúp sức nên không hề nể lại:

- Mày định sừng sộ với ai! Mày đừng có tưởng tao sợ cái mặt mày!

Huệ còn nhớ cái cảnh đánh nhau giữa mẹ và Nga ngày nào, nàng bèn đứng dậy tóm ngay lấy tóc Nga giựt mấy cái liên. Nhưng Nga nẩy được tay Huệ ra rồi hất nàng ngã gục xuống, nằm ngất trên nền gạch. Mọi người hoảng hốt, nhìn Huệ vẻ thương hại. Đối với Nga, ai ai cũng như thấy cái cấu kính sôi nổi trong người. Tuất thấy bạn bị đau quá, không còn thể tự chủ được, cầm đòn gánh đánh luôn Nga trên lưng hai cái. Huệ đã tỉnh hẳn, chạy vội lại tóm ngang người Nga xé chiếc áo dài. Một người ở xa kêu lên:

- Cứ xé tan tành nó ra, chỉ cậy nhón bắt nạt!

Huệ vừa giằng co với Nga vừa kêu lên:

- Nó cướp chồng của tôi. Nó làm mẹ con tôi khổ sở. Rồi bây giờ nó còn theo dõi về tới đây để hành hạ ngấm ngấm mẹ con tôi.

Nhiều người trong chợ đã xúm đông lại. Huệ thừa lúc đông người đó cố tìm cách làm Nga xấu hổ để từ nay nàng không dám trở về Kiến An nữa. Và Huệ cũng muốn trả thù về những cái đau khổ nàng đã phải chịu trong ít lâu nay và cả khi nàng còn ở chung với cha ở Nam Định. Nàng nhìn mọi người quanh mình:

- Các ông các bà ạ, nó làm cô đầu chán rồi nó quyến rũ cha tôi để đến nỗi gia đình nhà tôi bây giờ tan nát. Nó cướp của cướp người, rồi nó lại còn về đây phao đồn là mẹ

con tôi trốn nợ...

Mọi người chòng chọc nhìn Nga như để nhớ kỹ mặt mũi người đàn bà độc ác ấy. Nga biết rằng còn ở lại đó chỉ xấu mặt với nhiều người khác, bèn vắn tóc rồi vội vàng che chỗ áo dài rách đi ra ngoài chợ.

Một bọn người xúm nhau vào bàn tán:

- Ấy, cô ả cứ xoắn xoe hỏi tôi là cô Huệ dọn hàng từ bao giờ...
- Chị ta lại trốn vợ hỏi mẹ cô ta bây giờ kiếm có đủ ăn không, ra chiều thương mến người ta lắm!

Một bà hoa tay lên trời:

- Tôi nhìn mặt cũng đủ ghét. Cứ loanh quanh bên tôi hỏi nợ hỏi kia, tôi chả thèm nói lại nửa lời.

Một bà còn ít tuổi ra chiều ta xét đoán giỏi:

- Tôi mới trông cái vẻ mặt tôi cũng biết ngay là con người điêu ác thành tinh.

Một bà khác nghiêng người ghé sang bà láng giềng:

- Cái kiếp chồng chung tranh giành nhau, bao giờ cũng khổ. Một trăm đám là y như một trăm. Chẳng cả khổ thì lẽ khổ. Không có đám nào là thuận hòa với nhau được từ trẻ tới già!

Rồi bà cất tiếng ví:

Đói lòng ăn nắm lá sung

Chồng một thì lấy, chồng chung thì đừng,

Một bà nữa như hưởng ứng cái ý nghĩ của bà trên:

- Tôi nhờ giới có hai cháu gái. Tôi cũng vẫn bụng bảo dạ gả cho thằng cu ly cu leo nào mà chồng một vợ một còn hơn gả cho cái hạng ông nợ bà kia mà phải chung chồng...

Thế rồi từ đấy các bà như quên hẳn cả bán hàng, xúm nhau lại kể cho nhau nghe những câu chuyện về chồng chung. Bà nào cũng có một chuyện để nói cả. Bà này kể chuyện ông láng giềng, bà kia kể chuyện người cùng thuê nhà chung có hai vợ chín con. Rồi lại một bà mang hẳn ngay chuyện nhà, nhà mình ra nói: “Ấy, tôi cũng đã phải cái kiếp chồng chung mất mấy năm đây! Bây giờ cái con kia nó chết rồi! Nghĩ mà khổ?”. Bà nào không biết chuyện có thực thì cố nặn nọt bịa ra để gom góp vài lời với các bạn cho vui câu chuyện.

Dần dần các bà cũng thành uể oải, nhạt tiếng, xì xào với nhau được một lúc nữa thì lại quay về giá hàng đắt với rẻ.

Tuất và Huệ đã vuốt lại mái tóc, đã rũ bụi trên áo cho nhau và lại ngồi sau cửa hàng...

Bà Sinh bỏ Nam Định về Kiến An được ít lâu thì cái tin đó vỡ lở ra. Chính ông Sinh đã cố tìm cách giữ kín, nhưng không ngờ Huyền đã mang ra nói hết với mọi người trong sở.

Từ hôm được Huệ trả lời lại mấy câu ở công sở, Huyền đã tưởng là Huệ có cảm tình riêng với chàng. Rồi từ ngày đó chẳng hôm nào chàng không đi qua nhà ông Sinh để có dịp được trông thấy Huệ. Chàng rất vui sướng bao giờ cúi đầu chào Huệ mà được nàng chào trả lại. Chàng đã xây đắp một giấc mộng trong óc: Cần cù đi làm để dành tiền rồi một hai năm nữa xin thêm nhà một món tiền để lấy Huệ. Thuê một gian nhà chừng bảy tám đồng, sắm một ít đồ dùng cần thiết. Ngày ngày hai buổi chàng đi làm, Huệ ở nhà sẵn sàng cơm nước cùng thu dọn mọi việc. Chàng đã ngắm nghía Huệ kỹ càng đến nỗi chàng đã hiểu cả rằng Huệ không được khỏe cho lắm, nên chàng đã tính trước khi Huệ đẻ sẽ mượn vú sữa để nàng được có sức mà đẻ những đứa sau.

Với cái ý định lập gia đình đó, Huyền đã cố sức tỏ ra là một người chăm chỉ và hết sức lễ phép với ông Sinh ở sở. Những lúc các bạn tụ họp nhau bàn tán về “ăn chơi” mà có ông Sinh thì bao giờ chàng cũng lên mặt đứng đắn chê trách các bạn và có khi lại khuyên can để tỏ cho ông Sinh biết chàng là một người đứng đắn, chỉ có nghĩ đến công việc làm ăn tu chí. Ở trong sở, mỗi lúc rỗi rãi mà nghĩ đến Huệ chàng lại viết chữ HUYỀN bên cạnh chữ HUỆ. Chàng sung sướng thấy cả hai tên đều có chữ H đứng đầu. Chàng cho đó là một sự do số mệnh xui nên và chàng tin chắc là chàng sẽ lấy được Huệ. Càng nắn nót viết hai chữ H hơi chệch nhau một tý. Chàng đặc chí nghiêng đầu ngắm nghía rồi tủm tỉm cười với tờ giấy.

Song băng hản đi một dạo, Huyền không thấy bóng Huệ. Một hôm chàng đánh bạo tới chơi nhà ông Sinh. Chàng không thấy Huệ, không thấy Tài và cả bà Sinh mà lại có một người đàn bà lạ. Chàng đánh bạo hỏi dò. Ông Sinh trước còn luống cuống tìm cách giấu giếm. Nhưng sau hết thấy ở sở Huyền vẫn là người kín đáo, đứng đắn ông bèn nói thực cho chàng rõ. Huyền thành tức tối về nỗi Huệ đã xa hản mình. Chẳng hiểu tại sao chàng lại tin chắc Huệ đã yêu mình và hản hôm ra đi đã buồn phiền lắm. Chàng đem lòng ghét ông Sinh và cái thất vọng của chàng đã xui chàng nói hết với mọi người trong sở câu chuyện riêng của gia đình ông Sinh. Ở tỉnh nhỏ như Nam Định cộng lại mọi công sở chỉ độ bốn hay năm sở và những người làm cũng không lấy gì làm đông lắm. Cứ người nọ kể cho người kia, rồi chẳng bao lâu trong gia đình mọi công chức, ai cũng biết cái việc đó. Họ bàn tán, phê bình. Phần đông họ đều chỉ trích ông Sinh là người bạc bội. Người này bảo “già còn chơi trống bỏi”, người kia mỉa mai nói:

- Nhân lão tâm bất lão!

Từ ngày đem lòng ghét ông Sinh, mỗi lần nói tới ông, Huyền chỉ dùng mấy tiếng: “Con dê già thành Nam”. Chàng đã cố công gom sức với mấy người bạn nữa đặt một bài về tám câu như dưới đây:

*Thành Nam có chú phán Sinh
Tuổi thời bốn mốt, si tình góm ghê
Nào trai nào gái đề huề,
Thế mà chú vẫn muốn kẻ đui non
Chú chê bà cả hết son,
Chú ôm một ả tỳ hon trong lòng
Muốn cho già trẻ... ung dung,
Chú tống bà cả khỏi vùng thành Nam!*

Chàng đem đánh máy thành tới chục bản rồi phát cho bọn trẻ con bán báo và bán hàng rong ngoài phố. Chàng lại ra công dạy cho những đứa không biết đọc thuộc lòng nữa. Chàng dặn chúng hễ ế hàng thì cứ bảo khách qua đường nếu mua hàng sẽ hát về cho mà nghe. Vì thế mà chẳng bao lâu bài về ấy đứa trẻ nào cũng thuộc. Lúc nào người ta cũng thấy chúng bô bô hát. Ông Sinh bị chúng bạn ra chiều ghét bỏ, khinh thường. Vì nhiều người đã công nhận rằng bà Sinh là người đảm đang, yêu chồng thương con. Bài về của Huyền đặt ra thì dần dần những trẻ cũng chán tai, rồi cũng không còn ai nhớ tới nữa. Nhưng còn dư luận, còn lời chê trách của bạn đồng nghiệp, ông thấy khó xóa bỏ được. Ông bèn lập mưu: Ông mượn ông Tùng về Kiến An tìm người vợ cả về. Đó là ông làm cho lấy lệ. Ông đã tin rằng không khi nào vợ cả ông còn chịu trở về sống bên Nga nữa. Ông hành động như vậy chỉ cốt để có thể tỏ cho các bạn biết rằng ông tuy có lấy vợ lẽ nhưng ông không hề ruồng bỏ vợ cả. Nếu có người nào không tin lời, ông sẽ lấy ông Tùng ra làm chứng. Bởi có ý định ấy nên ông đã cố nói khó với ông Tùng giúp hộ. Ông này nhận lời ngay. Không phải ông là người ưa thích giúp đỡ các bạn. Ông Tùng rất ghét dính dáng đến việc người khác. Ông làm cùng sở với ông Sinh. Ông quả thực là một người làm khuôn mẫu cho hết thảy mọi người nào muốn sống một đời ngăn nắp. Một ngày hai buổi ông đi làm. Cuối tháng bao nhiêu lương ông đưa cả cho người vợ. Từ tiêu vật cho đến sự may mặc, ông đều phải hỏi ý vợ trước đã, hai vợ chồng bàn định cân nhắc mãi rồi mới tiêu pha mua bán. Bà vợ rất tần tiện, lại có thêm hai đức tính là chịu khó và biết tháo vát. Bà không muốn ăn dung ngồi rồi như nhiều bà vợ công chức khác. Bà đã mở một cửa hiệu bán thuốc lá ngay gần chợ Rồng. Thêm vào cái nghề đó bà còn buôn cát lông vịt. Chồng đi làm, vợ xoay xở buôn bán. Cả hai đều cần mẫn như nhau. Nên sau bảy tám năm đã tậu được chiếc nhà cho ông Sinh thuê hiện giờ. Người vợ chỉ loanh quanh với việc nhà, còn việc người ngoài bà không muốn dính líu tới. “Can gì mà mang khó vào thân!” Đó là lời bà thường tự bảo mỗi khi có ai nhờ bà giúp hộ việc gì. Ông Tùng cũng như đã lấy cái tính đó của bà, nên ông rất ít giao thiệp với người ngoài và lại rất ít khi muốn để ai nhờ đến mình, bất cứ bằng cách gì! Nhưng lần này ông đã nhận lời giúp ông Sinh đi nói với bà cả về Nam Định. Bởi lẽ ông muốn cầu một chút lời. Đã từ lâu, từ ngày ông Sinh mới thuê

nhà của ông và ông đã biết mặt Huệ, ông có ngay ý định muốn hỏi Huệ cho người con giai thứ hai của ông. Ông thấy Huệ có vẻ nhu mì, chín chắn. Cái tin bà Sinh bỏ chồng đi với các con đã làm ông áy náy tiếc rẻ. Ông phàn nàn với vợ: “Thực là không may cho mình! Cái con bé kháu khỉnh quá! Bà mà được dâu ấy thì thực không còn gì quý bằng!” Bây giờ thấy ông Sinh nhờ ông đi tìm bà Sinh và các con về, ông hy vọng bà Sinh sẽ không từ chối và rồi ông lại có dịp được gần gũi cả hai ông bà và Huệ. Chắc hẳn rồi ông sẽ lấy được Huệ cho con giai ông.

Tới Kiến An, lúc mới đầu, ông chỉ bảo là tới thăm “bà và các cháu”, và ông tỏ ý “rất tiếc đã có chuyện không hay đó”. Sau mấy tách nước trà và tàn mấy điều thuốc lá ông mới bắt đầu vào câu chuyện thực. Ông cứ nhắc đi nhắc lại:

- Bà nên nghĩ cho chín thì hơn. Chả nên giận ông ấy mãi. Bây giờ ông ấy hối hận lắm rồi. Bà nên nể tôi là chỗ quen biết từ lâu.

Bà Sinh không muốn nói lại những chuyện không hay đã qua, nên bà cũng chẳng hề muốn kể lại nhưng cái tàn ác của chồng. Bà vẫn nghĩ rằng dù sao thì cũng là chồng mình mà kể lại những điều đó chỉ là nói xấu chồng, người ta sẽ đem lòng khinh bỉ. Vì vậy, trái hẳn với ý ta tưởng, bà không nói lại với ông Tùng rằng chồng bà đã hắt hủi bà. Bà cố che đậy câu chuyện không hay giữa bà và người chồng. Bà chỉ ngỏ lời chê trách Nga là không được tốt bụng đối với bà. Bà nói với ông Tùng:

- Giữa ông ấy với tôi thì chả có điều tiếng gì cả. Vợ chồng vẫn tử tế với nhau, nhưng phải cô hai, cô ta lắm điều khó chịu thì tôi đi. Chứ lỗi không phải ở ông ấy.

Bà đã cố nén lòng nói ra những câu đó để khỏi mang tiếng là người vợ bạc bẽo bêu rếu chồng với người khác. Bà tự nghĩ: “Thôi thì để cho ông ấy đẹp mắt với chúng với bạn một tý mà mình cũng chẳng mất vàng mất bạc gì!” Nhiều khi bà tưởng như nếu có dịp bà sẽ trả thù chồng một cách đau đớn, nhưng cứ mỗi khi cái dịp đó tới bà lại rụt rè rồi không dám làm như ý muốn.

Ông Tùng cố ý năn nỉ, khuyên dỗ, bà chỉ biết trả lời:

- Tôi bây giờ già rồi. Chẳng còn nghĩ tới sự sinh đẻ nữa. Ở đâu thì cũng chỉ ngày hai bữa cơm. Nhờ giờ về đây cũng tạm đủ ăn rồi, lại còn mẹ già. Ông cứ về nói với ông ấy hộ tôi như vậy. Tôi chẳng dám thù hằn gì ông ấy cả.

Ông Tùng hơi thất vọng về nỗi bà Sinh đã từ chối. Vì đã có câu chuyện bất hòa, chồng một nơi, vợ một nơi như vậy thì công việc hỏi Huệ cho con trai cũng khó khăn. Đối với ông Sinh thì ông như hơi thẹn thùng về nỗi giúp mà không thành công. Ông cứ thực thà kể lại lời bà Sinh với ông Sinh. Và mỗi lần có dịp ông kể cả với hết mọi người khác. Thế là công việc “cải chính” để khỏi mang một tiếng xấu của ông Sinh đã có đôi chút hiệu nghiệm. Ông ra về bằng lòng lắm. Ông luôn luôn bảo bạn:

- Đây, ông xem có phải là tôi độc ác gì đâu. Thế mà họ cố đặt điều, rồi lại về để nhạo báng tôi, để làm tôi mất hết thể diện với bà con. Trăm sự nhờ ông, có ai dị nghị điều gì

không hay xin nhờ ông nói đỡ hộ tôi.

Lần này là thứ nhất ông Tùng giúp kẻ khác; ông cho là một dịp rất quan trọng và ông tưởng như mình là một đại ân nhân, không có mình thì ông Sinh “đến chết đi được”. Ông sung sướng thấy những lời cải chính của ông có kết quả tốt cho ông Sinh ngay. Ông thành hăng hái theo đuổi công việc ấy. Và từ ngày đó, trái hẳn với thói quen, ông không săn sóc tới việc nhà nữa, chỉ lo việc người. Trong vòng hơn một tháng trời ông chỉ ăn xong rồi tới nhà mọi người loanh quanh trong vài chuyện vặt rồi sau hết ông mang câu chuyện giữa ông và bà Sinh ra kể. Ông vẫn nói hay cho bà Sinh và ông bênh vực cho ông Sinh là người vẫn tử tế. Ông chỉ quy tội cho một mình người vợ hai. Kết cục câu chuyện bao giờ ông cũng gật gù trịnh trọng thêm câu:

- Thế mà thiên hạ cứ đan kép mãi ra...

Với kẻ nào nghi ngờ, ông không rụt rè nói ngay:

- Khôn nạn, thì chính tai tôi nghe tiếng, chính mắt tôi trông thấy!

Chẳng bao lâu cái dư luận không hay về ông Sinh đã gần mất hẳn. Và mọi người như lại có chút cảm tình với ông. Người còn tìm cách nói ông vẫn là Huyền, ông dò xét mãi và biết rằng bài về là chính của chàng. Ông bèn tìm cách hoạnh hợ chàng trong mọi công việc. Huyền như đã thất vọng nhiều và không còn thiết gì tới sự làm ăn nữa. Chàng ra về không cần, bảo với các bạn:

- Trù tứ thì tứ sợ quái gì! Làm thì làm không làm thì thôi!

Thế rồi chàng vẫn cứ bảo với mọi người rằng sự thực thì là bởi “muốn cho già trẻ ung dung, chú tống bà cả khỏi vùng thành Nam”. Vừa nói chàng vừa hát lên hai câu đó trong bài về của chàng. Ông Sinh tức tối quá. Thế rồi Huyền đi Hòa Bình. Huyền làm ra vẻ coi thường... Ngày ra đi chàng còn tới Sở để chào các bạn. Chàng bô bô nói to để ông Sinh nghe tiếng:

- Tứ đã đổi hai câu về cuối cùng của tứ rồi!

Rồi chàng cất tiếng ngâm cho các bạn nghe:

Muốn cho tránh được tiếng tăm.

Chú bèn mời tứ đi thăm... xứ Mường.

Họ cười lên với nhau, cũng có người muốn giữ kẽ, sợ ông Sinh để ý ghét bỏ, thì khó làm ăn, không dám cất tiếng cười to chỉ khẽ khúc khích ngằm trên đồng sỏ.

Bắt đầu từ ngày Huyền phải đi Hòa Bình là ông Sinh được yên lòng sống bên Nga. Ngày hai buổi đi làm, tối ngoan ngoãn ngủ nhà. Có ai còn nhớ dai mà nhắc nhỡm đến chuyện ông ruồng bỏ vợ cả thì ông thản nhiên nói:

- Tôi chẳng ruồng bỏ bà ta bao giờ, tôi vẫn quý bà ta như vàng. Nhưng bà ta cứ nhất định đi thì tôi biết làm thế nào! Không tin thì cứ hỏi ông Tùng, ông ấy đã biết rõ hết cả

mọi điều rồi đấy. Việc gì tôi phải giấu giếm!

Thế rồi ông cứ yên trí sống trong cái gia đình mới của ông, không hề bận lòng về vợ cả và mấy đứa con đã theo mẹ ra đi. Ông cũng chẳng hề thấy áy náy hối hận. Chẳng bao giờ ông để ý dò xét xem những người xa ông sống ra sao và bằng cách gì. Trong gia đình ông đã có Nga và đối với những người quen biết thì ông đã có Tùng.

PHẦN THỨ TƯ

“... Thừa mợ, con vẫn cố tần tiện, chẳng dám tiêu phí một xu nào, nhưng cũng đã hết tiền. Tháng trước, mợ gửi cho con mười một đồng. Con trả tiền cơm sáu đồng, bốn đồng tiền xà phòng và mua giày. Con vẫn nhịn, không ăn quà sáng. Tháng này mợ gửi cho con mười đồng thôi cũng có thể được. Vì con mới tìm được một chỗ trọ chỉ mất có năm đồng. Nhưng mợ liệu gửi ngay lên cho con. Tiền học người ta đã đòi tới hai iản rồi, nếu để chậm quá người ta sẽ tạm đuổi...”

Bà Sinh đọc đi đọc lại tới hai lần cái đoạn cuối cùng đó trong lá thư của Tài gửi về. Ở đoạn trên chàng chỉ chúc mẹ và em gái khỏe mạnh rồi chàng nói đến việc học của chàng có tần tới nhiều. Cái đoạn ấy làm cho bà vui thích bao nhiêu thì tới đoạn cuối này bà lại thấy buồn nản bấy nhiêu. Nghĩ đến cái cảnh nghèo nàn trong gia đình bà chán nản đến nhỏ nước mắt.

Khi trước, tất cả tiền lãi của Huệ và của bà dồn lại cũng được kha khá. Lúc đó Tài lại vẫn còn theo học ở tỉnh nhà, nên không tốn phí là bao. Vì vậy trong gia đình không đến nỗi túng thiếu. Nhưng từ hai năm nay thì có lẽ chưa tháng nào bà kiếm được đủ chi tiêu. Cái không may đã gây cho bà phải chịu nhiều nỗi đau khổ về đủ mọi phương diện là Huệ, người con gái lớn có thể giúp đỡ bà ít nhiều đồng lãi thì nay đã không còn nữa. Sau hai tháng giờ ốm kịch liệt, nàng chết và để lại cho bà một món nợ lớn về tiền thuốc. Nghĩ đến cái chết của Huệ, bà không còn muốn tưởng sự làm ăn nữa. Suốt trong vòng hai tháng bà đã bỏ hết công việc để ra công săn sóc con mà cũng không có hiệu quả gì. Không một thứ thuốc nào có người mách mà bà không mua cho Huệ dùng. Và có ai giới thiệu một ông lang nổi tiếng thì dù xa xôi, tốn kém đến đâu bà cũng không hề quản ngại. “Người là vàng của là ngãi”, bà thường nghĩ vậy, và trong nhà không sẵn tiền thì bà lại cố đi vay ở những nơi quen biết. Có lẽ chưa bao giờ bà thấy bản khoán lo lắng như hai tháng trời đó. Chia sẻ sự vất vả của bà trong khi phải chăm nom đến Huệ chỉ có một mình vú già. Vú đã không hề sợ bản thử hoặc chứng bệnh lây truyền. Vú lẩn lóc bên Huệ, nào thay quần áo, nào lau mình cho Huệ. Rồi chiếu giường cùng chăn màn, vú luôn luôn thay giặt. Mỗi lần bưng vục cơm vào cho Huệ mà nàng lắc đầu từ chối không ăn, thì vú lại đứng khóc nức nở không khác gì một người mẹ khóc con. Lòng tận tâm của vú khiến bà Sinh không sao cảm được nước mắt. Cứ mỗi ngày tới lại làm vú thêm yếu sức và thêm chậm chạp, nhưng chẳng bao giờ bà Sinh nặng lời với vú. Có khi vú lẩn thẩn chẳng chịu làm gì, cứ loanh quanh bên giường Huệ, nhìn nàng rồi thút thít khóc. Bà Sinh có trách mắng thì vú lại cãi lại:

- Khôn nạn, con không có công đẻ nhưng con cũng đã có công săn sóc cô con ngay khi còn tấm bé...

- Nhưng nào nó đã chết đâu!...

Vú thì thâm bên tai bà Sinh:

- Bà đừng giận con, chứ con xem ra thì khó lòng mà sống được bà ạ.

Người vú già đó đã dò xét bệnh trạng và cách ăn uống của Huệ từng tí và vú đã đoán không sai. Huệ xanh xao rồi gầy, gầy dần, không còn một chút sinh khí nào và chết. Khi gần nhắm mắt hẳn, Huệ đã thừa hiểu rằng mình không còn thể nào sống được nữa nàng cố kiểm vài lời nói lại với mẹ. Nhưng yếu sức quá nàng chỉ còn thốt được ra câu:

- Con thương mẹ quá! Bây giờ thành ra mẹ chỉ có... một mình...

Rồi nàng khóc, khóc không ra hơi, không ra tiếng. Bà Sinh biết rằng con mình muốn nói đến sự vất vả của mình và muốn bảo cho mẹ biết rằng từ nay nàng chết đi thì chỉ còn một mình bà phải lo liệu đủ mọi cái. Bà không cầm được nước mắt, cũng òa lên khóc. Huệ đưa hai con mắt lơ lơ nhìn hai em đứng ngay bên đầu giường. Bớt, đứa em gái út đã gần bốn tuổi và Tài đã ngoài mười ba tuổi; cả hai đều buồn rầu, yên lặng nhìn lại chị. Tài cố lấy vẻ bình tĩnh khê bảo chị: “Chị Huệ, em... em yêu chị... em... thương chị lắm...” Rồi Tài cũng theo mẹ khóc. Bớt về mê sợ, chỉ biết ôm chặt lấy anh. Huệ còn hơi tỉnh, cũng hiểu cả nhưng không sao nói được ra lời. Nàng rất thương hai đứa em mà chính tay nàng đã trông nom săn sóc thực không khác một người mẹ. Đối với Bớt cũng như trước kia đối với Tài, nàng không hề tiếc sự khó nhọc trong công việc nuôi nấng dỗ dành. Chiều tối, cứ khi ở chợ về là nàng đã vò vập ngay lấy em, hôn em rồi hỏi em hết chuyện này sang chuyện khác. Chẳng bao giờ nàng quên mua cho Bớt mấy xu bánh phồng - một thứ bánh bột có đường ngọt hơn than phồng to - mà Bớt rất thích.

Trước khi tắt thở hẳn nàng tưởng như nàng đã để lại hai con mồ côi, từ nay không nơi nương tựa. Và tất cả người nàng lại nẩy lên vì một cơn khóc ngấm tận đáy lòng.

Đau đớn nhất cho bà Sinh là khi Huệ đã chết, bà không còn đồng tiền nào trong nhà. Bà đã định về Nam Định nhờ chồng cấp đỡ, nhưng suy nghĩ mãi bà lại thôi và đi vay giật mấy người bạn để làm ma cho con. Bà cũng cho ông Sinh biết tin, nhưng ông cũng chẳng hề trở về đưa đám và cũng chẳng có một lá thư gửi về chia buồn, cái đám ma của Huệ thực là vắng ngắt. Trừ một vài người trong nhà chỉ có thêm mấy người quen và Tuất. Bà Sinh đã thấy rõ ràng Tuất khóc suốt mướt khi người ta khênh chiếc áo quan từ nhà ra ngoài. Bà không ngờ rằng Tuất đã thương yêu con mình đến thế. Trong khi Huệ ốm nàng luôn luôn tới thăm và mỗi khi bà cần tiền nàng sẵn lòng cho vay giật ngay. Tối nay mỗi khi nhớ đến Huệ, thì không còn gì làm bà sung sướng rằng, được gần Tuất và chuyện trò với nàng. Bà tưởng như Huệ còn để lại một chút gì trong người Tuất. Bà thành thân mật với Tuất đến nỗi bà đã làm quen với cả mẹ Tuất. Những lúc buồn bực bà lại tới nhà mẹ Tuất để than vãn cùng người bạn mới ấy.

Có lẽ đó là nỗi đau khổ nhất bà Sinh phải chịu từ trước tới nay. Bà không thể nào nhớ tới Huệ mà lại không nhớ tới sự chăm chỉ, sự tận tâm và thứ nhất là lòng thương mẹ của nàng. Khốn nạn! Một đứa con lúc nào cũng chỉ muốn cho mẹ thoát khỏi cái vất vả và lúc nào cũng chỉ muốn quanh quẩn bên mẹ để an ủi mẹ lúc buồn bực. Đến nỗi về

Kiến An được hơn hai năm, đã có mấy người muốn hỏi, chỗ giàu sang cũng có, chỗ trung bình cũng có mà Huệ cứ nhất định từ chối, để ở lại nhà với mẹ. Nàng nói là khi nào trong nhà đã đủ ăn tiêu hoặc Tài đã đi làm, kiếm được tiền để mẹ khỏi vất vả nàng mới chịu đi lấy chồng.

Bà ngỏ lời khuyên can:

- Thì con cứ lấy chồng đi, nếu chọn được rể hiền thì mẹ nhờ rể cũng được chứ sao! Có trai có gái, có thêm rể càng vui nhà con ạ.

Nàng ra vẻ đã hiểu biết nhiều từ tôn đáp lời mẹ:

- Thừa mợ, thế nào gọi là dâu con rể khách. Dù người ta có thật tốt bụng ra chăng nữa cũng không nên nhờ vả người ta, khi con có điều gì sợ ý người ta lại nhắc nhỡm tới sự nhờ vả đó thì mợ lại càng thêm phiền lòng. Như thế thì con không muốn. Mợ đừng lo lắng điều gì, cứ để con ở nhà giúp đỡ mợ là hơn. Ai thì cũng chẳng bằng được mẹ với con.

Thế rồi đáng lẽ đi lấy chồng để được nhàn thân, nàng cứ nắn nà bên mẹ để sống một cuộc đời vất vả đầy lo lắng, đầy phiền muộn. Nàng đã như quên hẳn mình chỉ còn nghĩ đến mẹ và hai em.

Đang lúc bà Sinh còn cần nàng hết sức giúp đỡ, thì nàng qua đời. Một cái chết như thế, tránh sao bà không khỏi nhớ tiếc. Nhiều khi bà suy nghĩ quá độ đến thành nóng nảy gần như có chứng điên trong người.

Chôn cất cho Huệ xong bà Sinh lại càng thấy rõ rằng bà đã mất hẳn một kẻ nương tựa tốt. Từ nay trở lại còn lại một mình bà phải gánh vác cả. Người mẹ thì đã yếu sức quá, bà không còn thể hy vọng ở sự giúp đỡ của mẹ được nữa. Tiền chi tiêu trong nhà đã thiếu thốn lại việc học của Tài phải tốn thiếu nhiều. Vì nay Tài đã theo học ở trường Bưởi. Tất cả hy vọng của tuổi già bà Sinh đặt cả vào người con trai này. Chính Tài cũng biết vậy nên ngay từ khi còn học ở ban Sơ học trường tỉnh chàng cũng đã ra công chăm chỉ. Chàng đã hiểu rằng cần phải học để sau này kiếm được tiền giúp mẹ nên không khi nào chàng xao nhãng việc học. Thi đỗ Sơ Học Pháp Việt xong, chàng định sang theo học ở Hải Phòng. Nhưng bà Sinh thấy nhiều người bảo được vào trường Bưởi mà học thì sau này thi ra có phần chắc chắn hơn. Ngày đó Huệ còn sống mà lại buôn bán có lãi nhiều và học ở Hải Phòng hay ở Hà Nội thì mỗi tháng chỉ tốn hơn chừng hai ba đồng, nên bà đã khuyên Tài đi Hà Nội học. Nhưng không may cho bà, Tài chưa học hết một năm ở ban Thành Chung thì Huệ bị chết. Không lẽ bắt con thôi học, bà đành cứ cố gắng vay giắt để con yên tâm mà học hành. Cứ như thế đã từ hai năm nay rồi. Bây giờ thì có lẽ bà không còn thể xoay xở vào đâu được nữa. Một mình Tài mỗi tháng ăn học ít nhất cũng mười hay mười một đồng. Mà từ ngày không còn Huệ, một mình bà hàng tháng chỉ kiếm được chừng gần hai chục bạc lãi là nhiều. Gửi đi cho con trai rồi còn lại ở nhà chỉ độ tám hay chín đồng. Rồi lại không may nữa cho bà là Bớt cứ luôn luôn ốm đau. Lên ba bốn tuổi rồi mà yếu ớt đến nỗi có khi đi không

vững. Bà đã phải tốn không biết bao tiền thuốc cho cô gái bé. Bà đành cứ phải vay hết món nợ này đến món nợ kia. Món nợ của Thuyết bà chỉ còn chịu lại có hai chục đồng. Và bây giờ đối với bà, Thuyết đã gây lại cái cảm tình cũ vì nàng đã hiểu cái xảo quyệt của Nga, nhưng bà cũng không muốn vay mượn của nàng nữa. Không trả được hết món nợ cũ bà đã lấy làm khó chịu lắm rồi. Tất cả những người quen biết, cũng như Thuyết, không còn ghét bỏ khinh bỉ bà như hồi nào có cái tin đồn bà trốn nợ nữa, ai ai cũng đã thân mật với bà như ngày bà mới về Kiến An. Công việc tạm vay giật kể cũng dễ dàng cho bà, nhưng chết nỗi nơi nào bà cũng đã mắc nợ. Cả đến Tuất, người bạn cũ của Huệ, không lấy gì làm thừa ăn tiêu mà bà cũng đã hỏi vay tới gần ba chục đồng. Trong những lúc đi lại thăm mẹ Tuất, bà đã thấy rõ sự thiếu thốn trong gia đình Tuất nên bà cũng thành ngượng ngại không dám hỏi vay thêm. Tính gộp tất cả, hiện nay có lẽ bà đã nợ tới ngót hai trăm đồng.

Tháng trước, tiền gửi đi cho Tài, bà đã phải đi vay từng đồng rồi nộp lại. Tháng này bà còn đang lo liệu thì đã liền hai lá thư của Tài gửi về. Bà không thể nào nghĩ đến con mà lại không đem lòng thương. Trong khi xa nhà, vì sự nghèo khổ đã chịu không biết bao nỗi cùng cực. Nghĩ tới cái nghèo khổ của mình và của con, đã nhiều lần bà muốn nghe lời mấy người quen mang việc ra tòa để xin chia lương, nhưng suy nghĩ mãi, bà lại thôi, vì bà sợ làm như thế thì câu chuyện riêng trong gia đình sẽ thành vỡ lở nhiều người biết đến rồi người ta lại chê trách bà là người tai ngược đã hám tiền của mà đi kiện chồng bêu xấu chồng. Cái nghèo có lẽ bà còn dễ mang hơn là cái tiếng xấu đó. Bà vẫn lấy chút tình riêng để cư xử hơn là muốn dùng tới pháp luật. Vì thế bà lại đành cam chịu với cái nghèo nàn thiếu thốn.

Lá thư thứ nhất của Tài đã khiến bà lo nghĩ; lá thư thứ hai làm bà xôn xao quá, không còn thể tự chủ được, nhất là thấy Tài nói nếu chậm tiền học mấy ngày nữa sẽ bị tạm đuổi. Bà chỉ e rồi như thế con mình sẽ thành kém cỏi trong việc học. Chẳng còn biết nhờ ai trợ cấp. Bà đành chịu nghĩ đến sự giúp đỡ của chồng. Đã từ lâu một đôi khi bà cũng mừng tưởng đến điều đó, nhưng lòng tự ái lại can ngăn bà ngay. Chỉ mới tưởng tượng trong óc là mình gọi cửa nhà chồng, lấm lét bước vào rồi năn nỉ nói khó, chìa tay cầm lấy một món tiền của chồng đưa cho, bà đã thấy trong lòng bức tức khó chịu lắm rồi. Bà cho cái việc làm đó nhỏ nhen quá và tự hạ mình quá. Sự vay giật lại là một chuyện khác. Bà tự bảo:

- Có hơn gì một kẻ ăn mày. Có hơn họa chăng chỉ là ở chỗ người này thì kêu van ngoài cửa, mà người kia thì vào hẳn trong nhà!

Cái ý nghĩ đó đã khiến bà không còn mơ tưởng đến sự giúp đỡ của chồng. Nhưng lần này lá thư của Tài đã làm bà lại nghĩ tới cái dự định trên. Bà chẳng muốn vì lòng tự ái, tự kiêu của bà mà để cho con phải khổ, phải bị đuổi học. Có lẽ cái khổ của Tài bị đuổi, dù là tạm đuổi, còn to gấp ba bốn lần cái khổ bà chìa tay xin tiền chồng.

- Ừ thì mang tiếng là đi ăn xin, bà nghĩ thầm, nhưng ăn xin để nuôi con ăn học thì cũng chẳng xấu mặt nào. Thôi thì cứ cố chịu nhục một tý cho nó đỡ khổ!

Nghĩ vậy, rồi bà thu xếp đi Nam Định.

Từ ngày đã làm cho bà Sinh phải xa cách hẳn chồng rồi, Nga cũng nghĩ đến việc làm ăn trong nhà. Dần dần nàng đã bỏ cái lối chơi bời, điếm dót và hoang tàng lúc trước. Đó là do tuổi nàng mỗi ngày một hơn, nên nàng nghĩ đến gia đình. Những sự từng trải đã khiến nàng hiểu rằng nếu chỉ nghĩ tới sự điếm trang chơi bời tất sẽ có ngày mang công mắc nợ, trong nhà sẽ thành túng bấn. Mà hẳn lúc đó thì người chồng sẽ đem lòng ghét bỏ mình. Và lúc trước còn có người vợ cả thì nàng cần phải điếm dót, khoe sắc để cướp lấy lòng yêu của chồng chứ nay thì còn ganh sắc với ai. Bởi thế mà nàng đã trở nên một người nội trợ khá trong gia đình. Nghĩ đến mấy đứa con, nàng tần tảo mọi khoản chi tiêu. Nàng đã thành một người vợ tận tâm, một người mẹ cần mẫn. Nàng không còn là một cô gái lẳng lơ, luôn luôn nũng nịu như trước nữa. Và cứ dựa vào công việc cùng cách thu xếp của nàng trong gia đình thì ai cũng phải tin rằng nàng đã là một cô gái nền nếp, không ai dám bảo nàng đã là một ả giang hồ.

Ông Sinh thấy nàng có vẻ tu tỉnh nhiều và về nội trợ cũng là kẻ đảm đang không kém gì nhiều người vợ hiền khác, ông càng đem lòng yêu thương hơn. Cái thời kỳ chơi bời, thích những cái lẳng lơ, nũng nịu bên ngoài của ông đã hết; nay ông “tu chí làm ăn” theo như lời ông thường tự bảo. Trong gia đình vì thế ông cần phải có người giỏi giang quán xuyến. Thì người đó ông rất sung sướng thấy rằng có thể là chính Nga. Bởi thế mà mỗi tình gặp gỡ giữa ông và Nga ông tưởng rồi sẽ có ngày phải tan sè, vì tuy có yêu Nga thực, nhưng ông vẫn nơm nớp sợ rằng những gái ả đào thường hay thay đổi tính nết, họ quen với cái cảnh họ đã sống rồi dễ thành chán người. Không ngờ ngày nay cái lo sợ đó đã mất hẳn trong lòng ông. Lại thêm bốn đứa con kháu khỉnh, xấp xinh gần bằng nhau, tựa như một sợi dây buộc chặt ông với Nga. Cái gia đình êm ấm trong đó có Nga mà ông đã yêu mến và bốn đứa con, ông thấy được đầy đủ, sung sướng. Cái cảm tưởng ấy đã khiến ông có thể quên được người vợ cả và hai đứa con trước. Một đôi khi nghĩ lại cái lúc còn sống riêng với người vợ cả, ông cũng hơi thấy thương thương, nhất là đối với Tài, đứa con trai đầu lòng đã mang lại cho ông những cái vui trong cuộc tình duyên thứ nhất. Nhưng ông hiểu rằng sự chung đụng không thể nào có được, và nếu còn có liên can với gia đình cũ của ông tất nhiên cái gia đình êm ấm trong đó ông đang sống sẽ có nhiều cái không hay. Vì thế mà ít khi ông nghĩ tới người vợ cả và hai đứa con đã bỏ ông để theo mẹ. Ông chẳng hề dò la xem đứa con bà Sinh đã có thai khi bỏ ông ra đi thì nay sinh đẻ ra sao. Và ngày được tin Huệ chết, ông cũng chỉ thấy buồn buồn trong chốc lát, rồi lòng ông lại bình tĩnh như cũ. Sự thực thì ông cũng định gửi thư về để chia buồn cùng vợ cả nhưng Nga vội gạt đi:

- Thôi cậu đừng vẽ vời chia với nhân! Chết là chết, chia buồn cũng chẳng sống lại được!

Ông Sinh đành chịu vậy, vì ông không muốn làm một điều mà Nga không bằng lòng. Cũng vì sự chiều ý người vợ lẽ như vậy mà dần dần ông đã thành quên hẳn các việc đã

qua và chỉ còn biết đến hiện tại, biết đến Nga và bốn đứa con ông đã có với nàng, tưởng như ông cũng chỉ có một người vợ như nhiều người khác.

Về phần bà Sinh thì từ ngày trở về Kiến An ở với mẹ, tính ra đã hơn sáu năm. Trong khoảng đó, bà chẳng có dịp nào đi Nam Định và cũng chẳng bao giờ bà được gặp mặt chồng ở một chỗ nào. Bà chỉ được nghe tin mấy người quen nói lại rằng ông Sinh vẫn ở chỗ cũ, được tất cả bốn con, hai trai, hai gái, và cũng đủ ăn tiêu, không túng thiếu. Hôm đi Nam Định, thấy nói chồng vẫn còn ở chỗ cũ, lúc ở ô-tô xuống bà lại đó ngay. Bà có quen biết nhiều người ở Nam Định, nhưng bà không hề tới nhà ai để thăm nom. Bà chỉ mong chóng gặp chồng để xem công việc xin tiền cho con ra sao rồi lại về ngay Kiến An. Bà còn phải trông nom vào cửa hàng.

Bà tới nhà chồng vào lúc chồng đã ăn cơm xong và gằn đi ngủ trưa. Ông Sinh và Nga rất lấy làm ngạc nhiên khi trông thấy bà. Bà cũng giữ lễ độ chào chồng và chào cả Nga. Nàng ra dáng kiêu hãnh chỉ khẽ gật đầu. Cái cử chỉ ấy đã khiến bà Sinh tức tối, như hơi hối hận rằng mình đã tới đó và bà chỉ muốn ra thẳng ngay. Nhưng đã tới nơi thì cũng nói ra câu chuyện. Ông Sinh khẽ nói, chỉ chỗ cho bà ngồi. Hai người tiếp nhau như hai khách lạ, chưa hề quen biết một lần nào.

Bà Sinh đưa mắt ngắm lại gian nhà ở đó bà đã sống những ngày vui, buồn. Gian nhà trang hoàng sạch sẽ, trông có vẻ một gia đình giàu có. Nào tranh ảnh, treo ngổ ngang. Đồ đạc đánh bóng sạch sẽ và có vẻ đắt tiền cả. Nhớ lại gian nhà gạch thấp tè, gằn đổ nát bà ở với mẹ, bà thấy như đó là một thế giới xa lạ quá. Sự ghen tỵ nảy nở trong trí bà, khi bà nghĩ rằng đáng lẽ chính bà được sống trong cảnh đó mà không ngờ đã có kẻ cướp giật của bà khiến bà phải khổ sở. Mấy đứa con của Nga thấy người lạ cứ trở mắt nhìn.

Đứa con trai lớn nhất lên tám tuổi, Nga đẻ khi bà còn cùng ở chung, đang sửa soạn để sắp đi học chiều. Mấy đứa trẻ đều ăn mặc chỉnh tề cả, con gái thì quần sa tanh trắng áo màu, đi sandales, con trai thì quần áo tây, giày jaunes đánh bóng loáng. Trông thấy đứa con trai nhón của Nga đầu đội mũ, mặc chemise lụa, quần tây trắng, tay cặp chiếc cặp da xinh xắn còn mới, bà lại nhớ tới hồi Tài còn nhỏ học ở Nam Định, quần áo rách rưới, thiếu cả cuốn sách tập đọc phải đi mượn và cho đến bây giờ không có tiền để trả tiền học, bà uất trong lòng, thấy rõ những cái bất công gây nên bởi chồng bà đã nhạt tình với bà và bởi người vợ lẽ đã khôn khéo, xảo quyệt chia rẽ bà ta.

Trước cái đầy đủ, no ấm của gia đình chồng bà, bà chỉ nghĩ đến sự so sánh. Và cái chênh lệch giữa bà và Nga lại khiến bà thêm hận các con mình cái cảnh sống an nhàn đó. Sự hối hận lúc đó lại càng lên tới bội phần. Bà nghĩ thầm: “Thà chẳng đặt chân tới đây cho xong. Trông thấy người ta sướng lại chỉ thêm thương mình và thương con”. Và trong lúc đó, bỗng nhiên bà có cái mong ước cho chồng và Nga cũng nghèo khổ như mình để bớt cái kiêu hãnh. Bà cũng nhận thấy rằng cái ý muốn ấy nhỏ nhen quá vì

“người ta” có nghèo nàn như mình bây giờ chẳng nữa thì phỏng mình có được cái gì là sung sướng.

Nhưng nó cũng hả cái uất ức, cái giận ngấm ngấm trong lòng bà tự nghĩ thầm.

Chồng bà đã kéo chiếc ghế ngồi bên bà. Ông cũng vẫn còn yên lặng. Vì lâu ngày hai vợ chồng không gặp nhau nên cả hai đều ngượng ngùng. Bà Sinh không muốn ngồi lâu trong nhà chồng nên đánh bạo nói trước để xem ra sao rồi còn về Kiến An:

- Tôi muốn đến phiền ông một tý. Tôi cũng chẳng muốn quấy rối ông làm gì, nhưng vì mấy năm nay mẹ con tôi nghèo nàn quá...

Bà bỗng nghẹn ngào, như muốn khóc. Bà vẫn cho rằng nghèo không phải là một cái xấu, nhưng chẳng hiểu sao nói lại cái nghèo của mình cho kẻ khác thì bà vẫn giữ được vẻ thản nhiên mà nói lại với chồng thì bà lại thấy như tự hổ, nghẹn lời. Bà ngừng nói một lúc như để giấu những hạt nước mắt ngấm ngấm trong lòng rồi lại nói tiếp:

- Chẳng còn biết trông cậy vào ai nên tôi mới phải thân chinh về đây để nhờ ông giúp hộ.

Bà nghĩ rằng nếu đã không nói ra thì giấu hẵn, mà đã nói thì cứ thực thà nói đủ mọi lời là hơn. Bà kể lể thêm:

- Giá tôi còn có thể vay giật được thì tôi cũng đi vay, nhưng chỗ nào cũng trót nợ nần mất rồi mà không trả được nên không dám hỏi vay nữa. Nếu ông có giúp hộ là cho thằng Tài nó ăn học chứ không phải tôi mang về mà tiêu pha việc riêng.

Muốn chứng tỏ sự thiếu thốn của con giai, bà lấy ở túi ra lá thư của Tài đã gửi về xin tiền. Bà vừa đặt lá thư trên bàn vừa nói:

- Đây, ông xem rồi ông sẽ biết, chứ không phải là tôi tìm cách nói dối ông.

Trong khi bà Sinh nói lại cảnh sống của mình cho chồng nghe, thì Nga đứng rình ở trong một xó nhà. Nàng cũng định ra ngồi bên chồng, nhưng e có nàng bà Sinh sẽ không nói hết sự thực. Nàng như thấy lòng tháo cởi, khi thấy người vợ cả kêu than về nỗi túng thiếu. Và nàng hơi tự kiêu khi thấy bà Sinh phải hạ mình nhờ chồng mình giúp đỡ. Nàng nói thầm một mình:

- Thế mới sướng một đời!

Ông Sinh đọc xong lá thư, ông đã thấy cái khổ của Tài trong sự ăn học. Ông cũng đem lòng thương con, nhưng công việc giúp con cũng còn phải quyền ở Nga đôi chút. Ông gấp lá thư lại, về suy nghĩ. Dù sao đứa con đầu lòng đó đối với ông cũng là kẻ vô tội, và đáng lẽ nó cũng được sống đầy đủ như nhiều đứa con đang sống với ông thì tình cờ nó đã sa vào cảnh cùng quẫn. Ông thấy mình có trách nhiệm nhiều trong cái khổ của đứa con này. Nhưng ông cũng chưa dám tự quyết định ra sao.

Bà Sinh đưa mắt nhìn ông:

-

Ông cũng nên thương đến nó một tý. Dù sao nó cũng là con ông, thuở nhỏ ông cũng đã ôm ấp bông bế nó mãi. Mà nó cũng chẳng có lỗi gì. Nếu có tội, họa chẳng chỉ có tội...

Bà còn muốn nói nhiều, kể lể nhiều nữa, nhưng đến đó bà lại phải ngừng nói, e rồi đến phát khóc trước mặt chồng rồi Nga lại ngờ vực là đã khéo vờ vịt giờ “cái lối phùng tuồng” để kiếm chút tình thương của chồng mà cầu cái lợi về tiền tài. Ông Sinh về thân nhiên bảo vợ cả:

- Nào tôi có muốn con tôi bây giờ phải khổ như vậy. Tôi đã nhờ người đi tìm bà về kia mà...

Nghĩ đến cái khổ của Tài và sự giả dối của ông trong khi ông nhờ ông Tùng đi tìm vợ về ông bỗng thành áy náy, bần khoản khó chịu. Lúc đó sự hối hận đã tràn ngập tới lòng ông. Nếu quả thực ông đã thực thà ước mong vợ và mấy đứa con trở về với mình thì nay ông cũng không đáng tự trách cho lắm. Dù sao, ông cũng đã không phải là kẻ vô tình. Nhưng việc ông làm chỉ là một sự cầu rửa tiếng xấu nên cái giả dối đó lại càng làm ông thêm bức tức với chính ông. Ông không còn biết nói thêm gì nữa, đành ngồi yên, không dám đưa mắt nhìn vợ.

Thấy chồng nhắc nhở lại chuyện cũ, Nga ở trong nhà cũng thừa dịp ngó ra rồi nói lời:

- Sao cô Huệ cô ấy không sống có lấy vài năm nữa để mà xui bạn bè chửi bới, nói xấu tôi!

Bà Sinh nghe lời Nga nhớ ngay là nàng muốn nhắc lại cái chuyện nàng bị Huệ và Tuất đánh mắng mấy năm trước. Câu chuyện đó, Huệ có kể lại cho bà biết. Và bà rất tiếc rằng con mình đã gây cái điều không hay đó. Bà ngó lời mắng con. Huệ thì cứ bảo mẹ:

- Thế đã thấm vào đâu! Nó còn làm mợ khổ nhiều chứ!

Sự thực thì có vậy. Nhưng bà vẫn muốn tỏ ra là người đứng đắn, không muốn gây sự lỗi thời như vậy. Bà cho câu chuyện đó có tính cách trẻ con và bà đã quên ngay được. Không ngờ nay Nga lại nhắc lại. Chính câu chuyện chẳng có gì khiến bà suy nghĩ nhưng bà khó chịu nhất là cái câu nói và giọng nói của Nga có vẻ châm biếm nhạo báng bà và cả đến đứa con đã qua đời của bà. Đáp lại câu nói của Nga bà Sinh lấy vẻ bình tĩnh như tỏ ý không thèm chấp những cái nhỏ nhặt. Nhưng sự thực trong lòng bà lúc đó xôn xao không biết bao tính tình thù ghét Nga và nhớ tiếc đứa con yêu quý của mình. Nga e sợ rằng chồng sẽ giúp đỡ dăm bảy chục cho bà Sinh bèn vội vàng cao tiếng với chồng:

- Mình xem có thể vay tạm đâu được không...

Rồi nàng ngọt ngào đổi giọng như muốn tỏ ý thân thiện với bà Sinh:

- Nếu có thể vay mượn ở đâu được thì cũng cố mà giúp chị ấy ít nhiều.

Chồng chưa kịp nói gì, nàng lại vội thêm ngay:

- Đi làm thì cứ hết tháng lĩnh lương là hết tiền, còn đâu mà dành dụm.

Bà Sinh biết ngay là Nga đã khôn khéo dùng câu đó ra vẻ như khuyên chồng nên giúp đỡ, nhưng sự thực chỉ ngụ ý muốn bảo thậm chí là không có tiền đâu mà giúp đỡ. Bà thất vọng thở dài. Ông Sinh cũng đã hiểu cái ý riêng trong câu nói của Nga, nên cũng trả lời vợ cả để lấy lòng vợ hai:

- Đi vay rồi cũng còn phải nghĩ đến giả chứ!

Bà Sinh thấy ngay rằng chồng mình và Nga như đã ăn điều với nhau để từ chối. Bà cố lấy giọng từ tốn:

- Có sẵn thì giúp tôi chứ đã phải đi vay thì thôi.

Nga ra vẻ thương bà:

- Chị đừng ngại. Vay rồi để cậu trả góp dần...

Bà Sinh biết rằng đó chỉ là câu nói chước bả, và còn ngòai lại đó chỉ thêm khó chịu, bà cầm lá thư của con rồi xin về.

Ra ngoài phố, bà thấy chán nản vô cùng. Bà không ngờ rằng sau sáu năm xa cách chồng, sống trong cảnh nghèo bây giờ là lần thứ nhất bà đặt chân tới nhờ chồng giúp đỡ mà đã bị từ chối như vậy. Nhớ lại cái ngày Huệ chết, bà định về Nam Định xin tiền chồng để làm ma cho con, bà không khỏi tự bảo:

- Giá cái hời đó mà chờ bố để kiếm tiền mua ván vải thì có dễ đến phải bỏ thôi trong nhà!

Cái ý nghĩ đó lại khiến bà nhớ lại ngày còn Huệ trong gia đình. Và cái cảnh nàng đi chợ về rồi xúm nhau lại làm thức ăn, nghe Tài ngêu ngao học bài hoặc hát ru em, cùng nhau khúc khích vui cười vang nhà lại hiện rõ trong trí nhớ bà. Đó là những ngày vàng trong quãng đời xa chồng của bà. Nhớ tới đứa con đã chết đi và đứa con đang bị thiếu thốn trong khi chồng và Nga cùng lũ con của nàng được sung sướng trong sự đầy đủ, bà uất ức tưởng như có vật gì nặng đè trên ngực bà.

Lòng chán nản, vẻ người dờ dãi như không hồn, bà đứng đình bước một ra bến ô- tô để trở về Kiến An.

Như lời trong thư viết về Kiến An cho mẹ, Tài đã dọn tới một chỗ trọ khác, vì ở đó rẻ hơn được một đồng. Cái lợi đó đối với người khác không là bao nhưng đối với chàng cũng là đáng kể. Không những chỉ một đồng, chàng đã phải tằn tiện tính toán hơn thiệt từng xu. Giấy chàng dùng ở nhà trường thường thường chàng mua hạng xấu nhất. Chỉ rẻ hơn được ba bốn xu là cùng nhưng chàng vẫn nghĩ rằng hà tiện được xu nào càng hay. Còn phải phòng xa những lúc ngòai bút hỏng, hoặc cây chì đã cùn hết.

Trước kia chàng trọ ở phố Quan Thánh, trên một chiếc gác nhỏ. Bà chủ là người bán than. Tất cả gian nhà là cửa hàng. Còn khu gác hẹp bà ngăn ra làm đôi, phần trong là chỗ hai vợ chồng bà và một đứa con, phần ngoài bà dành cho Tài và một người nữa cũng trọ học như chàng. Tất cả cái phần đó chỉ kê vừa một chiếc bàn con và một cái giường tre.

Hai vợ chồng người chủ trọ thì rất khắc nghiệt. Tiền com bao giờ cũng bắt đưa trước. Hôm Tài mới dọn tới người vợ ngọt ngào bảo Tài:

- Vì nhà còn rộng, tôi muốn thoải cho vui nhà. Mỗi tháng có sáu đồng bạc, chẳng lãi lời gì. Vay tiền com xin cậu trả đầu tháng.

Hai tháng đầu, chàng đã đưa tiền com ngay từ ngày mùng một. Cả hai vợ chồng ra chiều âu yếm săn sóc chàng lắm. Nhưng sang tháng thứ ba, chàng mới chậm trả chừng hơn một tuần lễ mà người vợ đã nói bóng nói gió. Bà bảo thẳng ở:

- Liệu mà thoải bớt gạo đi! Hết tiền đong gạo rồi đấy!

Có khi bà ta còn sỗ sàng hơn: “Thối com trọ mà chẳng khác gì người đi nuôi báo cô! Mình cũng là cái thân tội”.

Người cùng ở với chàng thì vẫn thản nhiên, vì người đó vẫn trả đủ tiền vào đầu tháng. Chỉ có Tài là thấy bức tức, nhưng cũng chẳng còn biết nói lại ra sao.

Hôm nào phải thức khuya một chút là bà ta kêu tôn dậu và lại nói to tiếng một mình: “Tháng sau thì đến xin hàng! Lãi lời gì mà đeo đẳng mãi!” Người cùng ở với chàng nghe câu ấy cũng như thấy khó chịu, rồi thành hậm hực, ghét chàng và giục chàng trả tiền com. Chàng tức tối lắm, nhưng chỉ biết trả lời: “Tôi chưa có thì anh bảo làm thế nào!” Chàng rất lấy làm khó chịu rằng người bạn đó đã không hề có một chút cảm tình với chàng. Người ấy học ở một trường tư và như ghen tỵ với chàng là một học sinh trường Bưởi tuy chàng không bao giờ kiêu hãnh về cái trường chàng học bao giờ.

Một cái khó chịu nữa cho chàng là hai vợ chồng người chủ trọ cứ luôn luôn đánh nhau cãi nhau. Mỗi ngày ít nhất là một lần. Thực là một nơi bất tiện cho sự học nhưng Tài cũng đành phải ở vậy.

Cái chỗ chàng mới dọn đến thì ở trong ngõ Yên Thành. Chỗ trọ này cũng chẳng hơn gì chỗ cũ và chàng tới chỉ vì rẻ hơn. Hai gian nhà gạch thấp lè tè, nền đất ẩm, không có qua một chiếc cửa sổ. Chiều tối, chưa tối hẳn trong nhà cũng đã phải tắt đèn, vì nhà làm theo lối cổ, hai mái úp hẳn xuống, ánh sáng mặt trời rất khó len vào được.

Dọn tới đó, Tài gửi luôn ngay thư về cho mẹ biết. Thư được gửi đi mấy ngày chàng ngóng đợi thư của mẹ và ngân phiếu. Chàng đã thất vọng và hoàn toàn chán nản khi nhận được tin mẹ bảo rằng đã hết cả tiền và không còn biết vay giật vào đâu được nữa. Chàng tức tối, khó chịu nhất là mẹ kể lại câu chuyện nhờ cha mình giúp đỡ mà đã bị từ chối không được lấy một đồng nào. Chàng căm giận, không bằng lòng mẹ vì đã hạ mình nhờ cha giúp đỡ. Chàng biết rằng hiện nay cái món lương của cha đã khá to và

tuy không còn chung sống nhưng cha mình vẫn lĩnh lương vợ và lương con tức là cái gia đình riêng của mẹ chàng hiện thời, nhưng chàng không hề nghĩ đến nhờ vả cha. Chàng đã cố quên hẳn người cha đó và không hề có thư từ đi lại từ ngày chị chàng chết, mẹ chàng có báo tin mà không thấy cha về thăm hỏi. Lòng thương chị, chết trong sự ghẻ lạnh của người cha đã khiến chàng có một ác cảm thâm thía mà từ trước chàng chưa hề có đối với cha chàng. Chính cái việc đó đã nhiều lần làm chàng nghĩ rằng: “Đối với chị mình mà cũng không có chút tình nghĩa cha con, thì ắt đối với mình hẳn cũng đến thế!” Ngay trong lúc túng thiếu, chẳng bao giờ chàng nghĩ đến sự gửi thư cho cha để xin tiền.

Lần này thấy mẹ nói trong thư là chính mẹ mình đã thân chinh đi Nam Định để nhờ cha cứu giúp mà lại bị từ chối chàng thấy uất ức chẳng khác gì chính chàng đã làm cái việc đó. Chàng lấy làm lạ rằng mẹ chàng lại có thể hạ mình đến như thế được vì chàng cũng đã hiểu rằng mẹ chàng là người rất giàu lòng tự ái. Chàng không hề nghĩ rằng chỉ vì lòng thương con mà mẹ mình, đã phải đành liệu vậy. Mấy ngày liền chàng thành lo nghĩ. Học hành cũng thành trễ nải. Chàng không còn hy vọng gì có thể học được nốt hai năm nữa để thi ra. Buồn nhất cho chàng là dọn tới nhà trọ được mấy ngày thì bà chủ hỏi tiền com. Trước chàng còn nói dối khát lần. Sau chàng đành thú thực với bà ta là nhà nghèo và còn phải chờ mẹ đi vay mới có tiền trả. Chàng đã thành thực kể cả câu chuyện riêng trong gia đình mình cho bà chủ nghe. Chàng không hề giấu giếm một điều gì. Bà chủ trọ mới này tuy nghèo nhưng rất sẵn lòng thương người. Chỉ mới nghe Tài kể chuyện mà bà đã cảm động đến nỗi khóc lóc như một đứa trẻ con. Và từ đó bà không hề thúc giục đòi hỏi tiền com của chàng nữa. Muốn cho chàng được yên lòng, bà dịu dàng bảo chàng:

- Cậu đừng lo nghĩ gì, cứ vui lòng mà học hành. Tiền com bao giờ cậu đưa cũng được. Chẳng có đáng là bao, mỗi tháng năm đồng bạc chứ mấy. Tôi không giàu nhưng cũng có thể tạm cấp đỡ trước cho cậu vài ba tháng.

Bà lại còn luôn luôn săn sóc đến chàng tựa như một người mẹ săn sóc con. Bà vá quần áo cho Tài, có khi lại còn giặt giũ hộ chàng nữa để chàng có thêm thì giờ mà học. Tài rất cảm động về lòng tốt của bà chủ mới này. Những lúc rỗi rãi chàng chỉ quanh quẩn bên bà để chuyện trò, để có cảm tưởng như luôn luôn được gần gũi chính mẹ đẻ của chàng. Bà cũng thực thà nói chuyện riêng của bà cho Tài nghe. Chàng được biết chồng bà và đứa con trai lớn làm ở mỏ than Hòn Gay, đứa con trai thứ hai làm bồi cho một người đội tây ở Cẩm Phả, tháng tháng bà vẫn nhận được tiền của hai con gửi về. Tiền ấy bà muốn dành dụm để lấy vợ cho hai con; nên bà mới nhận thối com trọ cho mấy người học trò để kiếm thêm đồng lãi cho sự chi tiêu của một mình bà ở nhà. Hai gian nhà là của đời ông để lại, không phải mất tiền thuê. Bà rủ rỉ nói với Tài:

- Vừa để kiếm đồng lãi hộ thân vừa để cho nó vui nhà cậu ạ. Một mình tôi lủi thủi suốt ngày cũng buồn. Tuy tôi đã ngoài bốn mươi nhưng nhờ giới vẫn còn được mạnh chân khỏe tay, ngày hai bữa thổi nấu cho các cậu cũng chẳng có gì là khó nhọc.

Thầy Tài nói là còn thiếu tiền học và sợ nhà trường tạm đuổi, bà không hề ngần ngại cho chàng vay ngay bốn đồng. Tài sung sướng đến chảy nước mắt. Chàng được yên tâm để học hành. Nhưng chàng lại nghĩ rằng chịu tiền cơm và giặt được tiền học của bà chủ là một điều dễ nhưng còn phải làm thế nào để có mà trả lại. Mẹ chàng thì đã nghèo lắm rồi. Chàng bèn nhờ mấy người bạn và mấy người quen tìm hộ chỗ dạy học ở tư gia. Không được một chỗ nào. Chàng lại gửi tới một tuần báo nhờ đăng trong mục “Cầu ô” để xin chỗ dạy học.

Cái nghèo nàn thiếu thốn trong đó chàng đang sống không hề làm chàng thất vọng về tương lai. Chàng thấy mình rất có thể gắng công để ra thoát được cái nghèo đó và rồi chàng sẽ được biết những ngày sung sướng, nghĩa là có thể đủ để mà theo học cho đến khi thi ra được. Chàng vẫn hy vọng mong đợi. May mắn cho chàng, một tuần lễ sau thì có mấy người viết thư hỏi mượn. Phần nhiều là người có con đã đi học, chỉ cần chàng để giảng giải thêm bài ở nhà trường. Chỗ nào cũng chỉ trả được sáu, bảy đồng là cùng. Mà nhà nào cũng muốn chàng dạy vào buổi tối. Sau hết chàng nhận hai chỗ và thu xếp một chỗ dạy buổi tối một chỗ dạy buổi trưa. Nghĩa là không trùng vào giờ học của nhà trường. Tất cả mỗi tháng chàng kiếm được mười ba đồng. Đối với chàng cũng là thừa thãi để trả tiền ăn, tiền học và sách vở cùng tiêu vật. Chàng báo cái tin mừng đó cho bà chủ trọ. Bà cũng sung sướng như chàng. Chẳng phải bà sẽ được Tài trả nợ, nhưng bà thấy chàng đã kiếm được tiền để mẹ chàng khỏi phải lo lắng vì chàng. Lần đầu tiên chàng thấy kiêu hãnh rằng mình đã kiếm ra được tiền không còn phải quy lụy đến ai và khiến mẹ đỡ vất vả. Chàng có cái sung sướng, cái kiêu hãnh của một kẻ sống tự lập và một đôi khi chàng lại quá khích, đem lòng khinh những bạn bè nhờ vả vào cha mẹ mà dài diêm.

Có một điều làm chàng khó chịu là chàng rất ít thì giờ để học. Hôm nào chàng cũng phải thức khuya đến tận quá nửa đêm mới làm và học xong các bài. Có khi chàng phải thức tới mãi một giờ sáng. Chàng sung sướng không thấy bà chủ kêu ca về nỗi tốn dầu như bà chủ trọ trước.

Khi đã tìm được chỗ dạy học, chàng viết thư về báo tin cho mẹ biết ngay. Chàng đã không quên kể cả chuyện bà chủ trọ cho vay tiền học và rất sẵn sóc tới mình. Bà Sinh thấy vậy cũng vui lòng. Nhưng bà vẫn thương con về nỗi như thế thì sẽ bị vất vả quá rồi thành ốm đau. Thỉnh thoảng bà lại viết thư khuyên con không nên tham lam mà thức khuya nhiều để hại tới sức khỏe. Bà cũng ngỏ lời hỏi thăm bà chủ trọ. Và bà còn ước mong bao giờ rồi rồi sẽ lên thăm bà chủ trọ có lòng tốt đó.

Về phần Tài chàng rất muốn nghe lời mẹ, e rồi bị ốm lại khổ mẹ phải chạy tiền thuốc thang. Nhưng chàng vẫn phải thức khuya và dậy sớm mới có thể làm được đủ bài. Nhiều khi thấy sự cần cù học tập của mình chỉ có một cốt đích là để sau này có thể kiếm được tiền, chàng thấy cái mục đích về sự học của chàng có vẻ thấp kém quá. Chàng lại mơ ước và thấy cái sung sướng vô cùng về sự học chỉ để lấy biết, để vun trồng cho tinh thần, cho tình cảm mình.

Mỗi khi nghĩ đến cái sung sướng và cái học không cầu lợi đó, chàng chỉ biết tự an ủi bằng câu:

- Hoàn cảnh bắt vậy thì biết làm thế nào!

Từ khi không còn phải lo lắng đến tiền ăn học của Tài, bà Sinh cũng đỡ buồn. Tuy bà đã thấy mình yếu sức nhiều vì đã trở về già, nhưng bà cũng vẫn cố chịu khó gắng sức làm lụng, dành dụm. Bớt, cô con gái út của bà đã gần lên bảy. Bà cũng cho theo học ở trường tỉnh nhà. Mục đích của bà chẳng phải mong cho con làm cô giáo như nhiều người tưởng; bà chỉ muốn con sẽ có thể đọc được, viết được để thỉnh thoảng có tính toán tiền nong hộ bà. Và cũng để sau này nếu có lấy chồng nghèo thì còn “biết đôi ba chữ mà buôn bán nuôi nhau”. Bà định chờ cho Bớt lớn thêm vài ba tuổi nữa, bà sẽ chăm nom dạy thêm công việc bếp núc và các cách buôn bán. Bà vẫn nghĩ rằng dạy sớm được ngày nào hay ngày ấy; bà chỉ lo khi bà đã nhắm mắt qua đời, con bà hãy còn kém đại, chưa biết qua một chút gì về công việc trong gia đình. Đối với bà thì cái cách dạy dỗ đó là một cách phòng thân cho con gái, một lá bùa hộ mệnh về tương lai. Bà vẫn sợ sau này Bớt đi lấy chồng mà lại bị sa vào cái cảnh chồng ruồng bỏ như chính bà thì lúc đó đã có một nghề trong tay mà nuôi con, khỏi phải khổ sở như bà hiện thời. Hơn nữa bà còn muốn gầy cho con một cái vốn riêng để giữ lấy phòng lúc có chuyện không hay với chồng.

Đối với Tài thì cái điều đó không làm bà quan tâm cho lắm, bà tin rồi chàng sẽ thi đỗ và sẽ có việc làm. Xong bà cũng muốn dành dụm để sao cho Tài có đủ mà theo học, không phải đi dạy học nữa để có thêm thì giờ mà học cho dễ đỗ.

Với cái dự định trên đây, bà luôn luôn chăm chỉ suy nghĩ tới việc buôn bán. Cửa hàng thì vẫn như cũ, nhưng bà lại buôn thêm cau tươi và cau khô. Cứ nửa tháng hay hơn nửa tháng bà lại giao cửa hàng cho mẹ ở nhà rồi về hạt Thanh Hà cất cau. Ở vùng đó lại nhiều gà vịt, nên mỗi lần đi cất cau bà lại còn buôn thêm mấy chục gà hay vịt và chừng vài trăm trứng. Mỗi chuyến như thế cũng lãi được chừng một hai chục đồng. Nhờ đó mà bà đã trả được các món nợ và có một cái vốn. Bà mở thêm xưởng bán củi. Nhiều khi bà thấy như không đủ sức để cáng đáng đủ mọi việc nhưng nghĩ đến hai đứa con bà lại kiên tâm làm lụng.

Mẹ bà thì đã già, Bớt còn nhỏ. Các việc đều do bà thu xếp. Trước kia thì còn trông mong vào Huệ. Ngày nay Huệ đã không còn nữa, rồi vú già cứ mỗi ngày càng thêm chậm chạp. Nhất là từ ngày Huệ chết, vú cũng thành buồn bực quá, và nhiều khi thành lười lỉnh chẳng còn thiết gì tới công việc trong nhà. Bà cũng không dám trách mắng gì vú, bà đã biết đó là chỉ bởi sự thương Huệ mà ra. Nhưng thỉnh thoảng bà cũng nhẹ lời bảo vú:

- Vú phải vui vẻ mà giúp đỡ tôi mới được chứ. Bây giờ con Huệ đã chết rồi vú cũng thành chênh mảng thì mọi cái dồn cả cho tôi ư? Vú thương nó thì cũng phải thương

đến tôi, đến thằng Tài, con Bót nữa chứ. Phải nghĩ đến sự làm ăn để nuôi nhau chứ, sao vú lại cứ buồn phiền mãi thế!

Nghe câu nói, vú cũng lại chăm chỉ làm được chừng vài hôm, rồi lại trở lại như cũ, chậm chạp, uể oải và một đôi khi ngớ ngẩn.

Không còn cách gì để sửa chữa cho người vú già, sau hết, bà cũng đành mặc vú làm ăn ra sao tùy ý. Mỗi lần cần đến một người có đôi chút sức khỏe hơn bà trong việc buôn thì bà lại nhờ tới Tuất. Vì từ ngày Huệ chết đi, bà vẫn đi lại chơi bời với mẹ Tuất và vẫn thường dẫn Tuất lại chơi với bà. Đối với Tuất bà coi như người con gái lớn của bà; bà cũng khuyên răn, dạy dỗ và nhiều khi bà cũng chiều chuộng như đứa con một trong nhà. Bà thấy Tuất đã tới hai mươi ba, hai mươi bốn mà chưa có đám nào dạm hỏi, một đôi khi bà cũng đem lòng thương nàng, e sợ cho nàng sẽ sa vào cảnh ế chồng. Đã có khi bà nghĩ đến cách mối manh hộ Tuất nhưng cũng không có kết quả gì. Bà vẫn áy náy, không biết rồi sẽ trả ơn lòng tốt của Tuất bằng cách gì. Mỗi lần gần nàng bà chỉ nghĩ đến sự tỏ tình thương mến nàng và săn sóc đến nàng. Nhờ có sự giúp đỡ của Tuất mà trong việc buôn bán của bà nhiều khi cũng được dễ dãi hơn lên đôi chút. Và cũng vì thế mà không bao giờ bà nản lòng.

Ngày nào cũng vậy, bà dậy ngay từ bốn năm giờ sáng gọi vú già mở cửa hàng, quét nhà. Còn bà thì xếp các thứ hàng ra bày trước cửa nhà rồi thăm lại xưởng củi, giục người xay bột, rán mỡ để làm nhân bánh. Hết việc này sang việc khác, chẳng bao giờ bà chịu ngồi yên một chỗ. Bà vui vẻ với những công việc vụn vặt trong nhà. Chẳng bao giờ bà thở than vì đã phải bận rộn suốt ngày. Bà chỉ lo lắng không có việc để được bận bịu, ngồi rồi lại chỉ nghĩ đến những cái khổ sở trong cái kiếp chồng chung của bà.

Một buổi sáng hè, mặt trời vừa mới mọc nên không nóng quá. Thỉnh thoảng một luồng gió đông mát thổi động trong khu vườn.

Bà Sinh và Tài ngồi trên chiếc chõng tre kê trong khoảng bóng rợp của gian nhà bếp in dài trên khu sân con. Cái mát của ban đêm còn đọng không khí trời buổi sáng khiến Tài thấy người khoan khoái, nhẹ nhàng. Chàng đưa mắt ngắm mảnh vườn ở phía trái. Muốn tận tiện kiếm thêm chút lời cho nhà, mẹ chàng đã trồng hai luống rau cải và rau đay, chỉ còn dành một khoảng đất rộng chừng bằng nửa chiếc chiếu giồng hoa hồng để lấy hoa cúng những ngày mùng một và ngày rằm. Giữa khu vườn là cây hoàng lan cao vót rủ cành. Phía bên phải là chiếc bể đựng nước mưa. Tài ngắm nghía cái cảnh sơ sài đó và thấy vui trong lòng. Cái cảnh ấy chàng đã thân thuộc lắm, nhắm mắt lại chàng cũng có thể biết rõ được từng luống rau, từng góc hồng, nhưng mỗi lần trở về nhà thăm mẹ chàng lại thấy có cái cảm giác khác, vì theo thời gian tính tình chàng đã thay đổi chút ít. Khi còn nhỏ, chàng coi khu vườn như một nơi nô nghịch tốt, vì có lối chạy, lại có bướm trắng, bướm vàng để nô bắt, hoặc tìm tòi những tổ sâu dínch trên lá hồng để làm kèn. Chàng buồn cười nhất khi nhìn tới cái bể nước mưa. Chàng vẫn chưa quên hồi còn nhỏ, một lần ăn cơm đánh vãi ra giường nhiều quá bị mẹ mắng, chàng giận mẹ

rồi bữa ấy bỏ cơm không ăn. Tối chiều đói quá mà cả nhà không ai lấy cơm cho mình ăn, chàng bèn đe với mẹ rằng sẽ đi tự tử.

- Thì mày đi tự tử! Tao càng khỏi phải nuôi, tao đang nghèo sẵn.

Mẹ vừa dứt lời, chàng bèn vùng vằng chạy ngay ra sân rồi một mình ịch lôi chiếc thang con bắc lên trên thành bể, trèo lên đó. Chàng bắn khoăn nhìn trước nhìn sau không thấy có ai, chàng hơi tức mình rồi kêu to một mình:

- Ông cứ nhảy xuống cái bể này ông tự tử cho mà xem!

Mẹ chàng ngó ra thấy con bắc thang lên thành bể, bèn vội vàng chạy ra, sợ con ngã, bà vội bế ngay con xuống. Bà rất giận Tài nhưng bà không thể nín được cười. Mỗi lần có ai đến nhà, bà lại mang câu chuyện tự tử của chàng ra kể. Mọi người lại cười vang. Chàng then thùng chỉ biết đi trốn, chàng hãy còn nhớ rằng lúc được mẹ bế xuống chàng thấy sung sướng lắm. Nhớ lại cái chuyện cũ đó, bỗng nhiên chàng lại càng thấy cái cảnh trước mặt là thân mật.

Bây giờ thì chàng thấy cái cảnh của khu vườn giản dị, mộc mạc ăn điệu với cái cảnh nghèo nàn của gia đình chàng. Và chàng coi khu vườn như một người bạn thân yêu, hiền từ của tất cả mọi người trong nhà chàng. Chàng thấy cái nghèo của gia đình mình cũng có một cái vui, một cái thi vị riêng. Nhớ lại những buổi đi chơi về vùng quê với mấy người bạn vào những ngày nghỉ chàng lại cười chính mình đã lấy làm lạ rằng sao những người nhà quê làm lưng vát vả đến thế mà họ cũng có thể vẫn vui vẻ bông đùa ca hát với nhau được. Bây giờ chàng mới được hiểu rõ rằng trong mọi cảnh sống đều có vui buồn pha lẫn. Và trong giờ khắc đó, chàng mang máng thấy rằng sống không cần phải giàu có, xa hoa, như trước kia chàng đã tưởng. Cái bóng bẩy bề ngoài chàng thấy rõ rằng không phải là những cái cần thiết để ta thấy vui trong sự sống hằng ngày. Trái hẳn với những lúc chàng xa mẹ, thiếu tiền ăn, tiền học, tự nhiên trong lúc đó chàng không hề mơ ước tiền của, chàng lại còn như mong được suốt đời sống trong cảnh giản dị mộc mạc đó.

Bà Sinh ngồi bên con, đang chẻ tăm, ngẩng đầu nhìn con, thấy con đang ra vẻ suy nghĩ cất tiếng nói:

- Mợ trông con có vẻ buồn bực lắm. Hay là thôi đừng đi nữa con ạ.

Tài đã cố giữ sự trầm mặc là để toàn hưởng cái vui chàng đang cảm thấy trong lòng, cái vui mà chàng tưởng như chỉ một tiếng động hoặc một cái cựa mình cũng có thể làm tiêu tán mất. Thấy mẹ tưởng mình đang buồn bực, chàng cãi ngay:

- Không, con không buồn bực gì cả. Chính con đang vui mà mợ không biết...

Bà Sinh không hiểu con định nói gì, nhưng thấy con tươi tỉnh nét mặt nhìn con vẻ âu yếm, trong lòng chan chứa không biết bao sự sung sướng. Tài như cảm thấy rõ lúc đó mẹ mình cũng đang vui sướng một cách yên tĩnh. Rồi hai mẹ con đắm đắm nhìn nhau như để trao lẫn cho nhau cái vui sướng của riêng lòng mình. Tài nói tiếp lời:

- Đây với Vĩnh Yên thì xa xôi gì mà con lo ngại. Có nhớ mẹ thì thỉnh thoảng con về chơi.
- Xem mấy giờ rồi liệu mà ra ô tô kéo nhờ, con ạ...

Tài đứng dậy vào nhà trong soát lại các đồ vật đã xếp trong chiếc cặp da cũ, sách vở, quần áo, rồi sửa soạn ra đi.

Tài lên Vĩnh Yên để nhận một chỗ dạy học tại nhà một ông điền chủ, ăn ở trong nhà mỗi tháng ông ta trả thêm mười lăm đồng. Chỗ dạy học này của một người bạn giới thiệu cho chàng. Sung (tên người bạn) là bạn thân của chàng từ năm còn học ở năm thứ nhất. Sung không giàu nhưng cũng có đủ tiền ăn học, không đến nỗi túng thiếu như Tài. Ngay từ khi mới quen biết Tài, đã nhiều lần Sung tìm cách giúp đỡ bạn. Không kể những lúc Tài thiếu sách học, chàng cho mượn, có nhiều khi chàng còn tận tiện rồi cho bạn mượn cả tiền nữa. Cái chỗ dạy học này là của một người quen giới thiệu cho chàng. Chàng cũng đã muốn nhận để kiếm thêm tiền mua sách xem ngoài, nhưng thấy Tài túng thiếu hơn chàng nhiều nên chàng đã nhường lại cho bạn. Tài thì muốn trong vụ hè về ở với mẹ để nghỉ ngơi lấy sức sang năm lên năm thứ tư vào học thi. Và chàng cũng đã chán cái cảnh đi dạy học ở tư gia. Chàng đã gọi cái nghề đó là nghề “cậu giáo”, vì ở nhà nào người ta cũng chỉ gọi chàng bằng hai cái tiếng đó. Trong cái nghề cậu giáo này, chàng được biết nhiều cái rất khó chịu. Người nào cũng tưởng rằng mỗi tháng trả chàng một vài đồng thì có quyền hoành học đủ điều. Con họ không thông minh họ cũng bảo là tại chàng lười lỉnh. Chúng học không được tấn tới, họ cũng đổ tại chàng không biết cách khuyến khích trẻ. Có đứa học lâu không thuộc bài thì họ bảo tại chàng không giảng cẩn thận cho chúng hiểu. Khi tới nhận dạy thì người ta mặc cả là dạy một giờ hay hai giờ nhưng thường thường người ta bắt chàng dạy tới gấp đôi. Bao giờ bài vở nhà trường xong, người ta còn bắt chàng ra thêm bài nhà. Số tiền người ta trả cho chàng có lẽ không bao giờ đáng một nửa sự khó nhọc của chàng. Trong một năm trời làm nghề cậu giáo chàng đã được biết nhiều người giàu có mà rất bủn xỉn. Đã có một nhà, đôi vợ chồng bàn cãi nhau mãi mà không xong về số tiền họ định trả cho chàng. Hai đứa con học hai lớp khác nhau, mỗi ngày dạy một giờ. Người chồng thì bằng lòng trả ba đồng rưỡi, người vợ nhất định chỉ trả ba đồng. Hai người tiếng nhỏ tiếng to mãi. Rồi sau hết người vợ bảo chồng và ngay trước mặt chàng:

- Trả ba đồng nghĩa là mỗi ngày một hào. Như thế để khi nào cậu ấy nghỉ thì trừ tiền cho nó dễ!

Những câu nói đó đã khiến chàng nhận thấy rõ hết tất cả cái tầm thường của những kẻ giàu có hơn chàng... Không một chút tình cảm gì giữa những người mượn chàng, những đứa học trò của chàng và chàng. Những lúc chàng muốn tỏ vẻ yêu mến những đứa trẻ thì chúng lại nhón với chàng và tìm cách chế giễu chàng.

Vì lẽ đó mà tuy có cần tiền để học thêm, chàng cũng thấy chán cái cảnh kiếm tiền bằng lối gõ đầu trẻ. Nhưng Sung đã khuyên nhủ Tài:

-

Anh chẳng nên lấy điều đó làm khó chịu. Cứ miễn là anh dạy đủ bốn phần của anh là đủ. Còn họ nghĩ sao mặc họ... Cái chỗ này thì không phải mất tiền ăn mà lại được thêm mười lăm đồng. Không những thế, anh lại còn có hy vọng dạy thêm những trẻ ngoài, mỗi tháng anh có thể kiếm được tới ba chục đồng.

Cái món tiền đó cũng chưa đủ làm Tài ưng thuận. Sung lại tìm một lời khuyên khác:

- Anh cố lên đó dạy: sau ba tháng hè, anh có thể kiếm được tất cả chừng chín chục đồng. Với món tiền đó thì sang năm anh có thể yên chí mà học thi được.

Cái lý lẽ cuối cùng này đã khiến chàng nhận lời đi. Người chủ nhà thì muốn chàng lên ngay. Nhưng chàng cứ nấn ná ở lại nhà với mẹ mãi. Tới hôm nay chàng mới có thể ra đi được. Thực là một sự bắt buộc cho chàng vì dù sao chàng cũng muốn ở lại nhà với mẹ trong vụ hè. Suốt cả năm học chàng chỉ về với mẹ được hai lần, ngày tết và vụ nghỉ hè. Những ngày nghỉ lễ chàng cũng muốn trở về thăm mẹ và bà nhưng lại e đi về tốn phí quá. Vừa tiền tàu tiền ô tô cũng mất tới ba đồng là tằn tiện. Vì vậy rất ít khi chàng được gần gũi người mẹ mà chàng rất kính trọng, rất yêu mến. Yêu mến vì đã khó nhọc nuôi chàng và yêu mến cũng bởi mẹ chàng đã chịu nhiều cái đau khổ bởi cha chàng gây nên. Lòng thương mẹ một đôi khi đã làm chàng có ý muốn bỏ dở học để kiếm một việc làm giúp đỡ mẹ cho mẹ đỡ vất vả. Nhưng mỗi lần chàng nghĩ cái ý định đó với mẹ, bà lại gạt đi và khuyên chàng cứ chịu khó học thêm. Nghĩ đến Bót, đứa em gái của chàng, nhiều khi chàng cũng thấy áy náy trong lòng. Khi chàng còn thơ ấu chàng cũng chẳng được sung sướng gì hơn em, nhưng mỗi lần được trông thấy những đứa trẻ cùng tuổi với em mình có những đồ chơi đẹp mắt mà Bót không có một tí gì để chơi chàng cũng đem lòng thương em. Chàng cho đó là một sự thiếu thốn rất khó chịu cho một đứa trẻ. Những đồ chơi của Bót chỉ là cái ống sữa cũ, chiếc hộp giấy rách hay một vài tấm ảnh đã hoen ố.

Chàng còn nhớ một lần về thăm nhà, chàng dắt em đi chơi, chẳng may Bót được trông thấy một con búp bê con của một đứa trẻ gần phố. Con búp-bê đẹp quá, mặc áo len màu đỏ thẫm pha đốm trắng; Bót đã nhìn con búp bê vẻ thèm thuồng như người đói lâu trông thấy bữa cơm ngon. Chàng thương em quá và chưa bao giờ bằng lúc đó chàng cảm rõ thấy cái khổ vì nghèo. Chàng nén lòng dắt em lánh xa con búp-bê: nhưng không sao Bót rời mắt khỏi được cái đồ chơi đó. Chàng đã phải nắm chặt tay em và lôi em đi rồi ngọt ngào:

- Ít nữa anh sẽ mua cho em con búp-bê như thế.

Cái câu nói đó đến nay vẫn còn lớn vồn trong óc chàng. Và mỗi lần về thăm em, chàng rất bức tức về nỗi không có sẵn tiền để mua cho em con búp-bê. Chỉ một vài tấm bánh hay một gói kẹo con là cùng. Cứ hễ chàng vừa đặt chân về tới nhà nhìn thấy hai con mắt của em chàng đã tưởng như em mình đang đòi hỏi món quà mà mình đã hứa hẹn và chàng lại thành suy nghĩ mênh mang... Chàng vừa loay hoay với những ý nghĩ trên đây vừa ôn nhớ lại mấy ngày chàng đã sống bên mẹ, từ hôm được nghỉ hè về, tới hôm

chàng phải đi Vĩnh Yên. Thực là những ngày có lẽ suốt đời không bao giờ chàng có thể quên được. Mẹ chàng luôn luôn săn sóc đến chàng tựa như một đứa trẻ nhỏ. Khi còn ở trọ Hà Nội chàng cũng được bà chủ thương yêu chiều đãi nhưng chàng vẫn không được mãn nguyện. Cái tính tình chất phác của mẹ đã làm cho chàng vui sướng một cách rất ư giản dị. Chàng quanh quẩn bên mẹ và mẹ chàng săn sóc đến chàng chẳng khác gì hai đứa trẻ nô giỡn với nhau. Vì người nào cũng cần có chút tình thương của nhau để lòng đỡ trống trải...

Đồng hồ đánh tám giờ. Còn bốn mươi phút nữa ô tô mới chạy nhưng muốn đi bộ đề hà tiện mấy xu xe, chàng cũng cấp cấp chào bà chào mẹ để đi. Chàng âu yếm vuốt mái tóc em gái và dặn em:

- Em ở nhà nhớ ngoan nhé...

Rồi chàng đi. Mẹ chàng đưa chàng ra tới ngoài phố. Bà nhắc lại những câu mà bà đã khuyên nhủ chàng đến mấy lần rồi, từ hôm thấy chàng nói là sẽ đi Vĩnh Yên để nhận chỗ dạy học:

- Con liệu cách đây mà đối đãi với người chủ nhà. Ở nhà người ta thì phải có lễ độ, nể nang người ta mới được.

Trả lời mẹ, Tài chỉ biết “vâng” một tiếng rồi đi về lối phố Chợ để ra ô tô.

ĐOẠN KẾT

Bà Sinh chạy ra rồi lại chạy vào, thì thầm một mình:

- Sao mà lâu thế không biết! Giấy thép thì về từ sáng sớm mà người thì chưa thấy tăm hơi đâu cả!

Bà lo lắng nói ra câu đó vì bà e sợ đã có điều gì không hay xảy ra cho Tài. Chẳng hiểu tại sao bà nóng ruột tưởng như con trai bà đã mắc tai nạn. Thình thoảng bà lại lên tiếng hỏi mẹ:

- Sao cái thằng Tài lại lâu về thế bà nhỉ?

- Chắc nó còn đi chơi báo tin mừng cho các bạn bè chứ còn đi đâu.

Nghe mẹ nói vậy, bà cũng hơi được vũng dạ.

Tài vào thi kỳ thư ký phủ Toàn Quyền đã từ hai ba ngày nay. Bà Sinh ở nhà hết sức ngóng đợi tin tức con. Bà chẳng hề đọc báo hàng ngày bao giờ mà trong mấy hôm liền bà cũng sai Bót ra hiệu sách mua báo về xem tin thi cử của con. Ngày được biết Tài đã vào vấn đáp bà hơi vui vui. Đến hôm nay bà lại nhận được giấy thép của Tài đánh về, nói là đã đỗ hẳn và chiều nay sẽ trở về Kiến An. Được tin ấy bà đã reo to vỗ tay vui mừng tựa một đứa trẻ, bà nói cho mẹ rõ. Bà khoe với cả cô con gái út và người vú già. Thực là một ngày vui cho tất cả nhà. Từ khi được tin đó, bà Sinh sung sướng quá, chẳng còn biết làm gì, chỉ quanh ra quanh vào chờ con về. Bà ngóng đợi ngay từ lúc mới có điện tín tới. Bà luôn luôn chạy ra cửa, nhìn trước nhìn sau để xem Tài đã về chưa. Bữa cơm chiều hôm đó bà đã cho vú già đi chợ mua thêm thức xào nấu để làm cho Tài một bữa cơm sang. Khi vú già nhận tiền đi chợ, vú cũng ra về sung sướng bảo bà:

- Hôm nay bà ăn mừng cậu con.

Bà Sinh vui vẻ trả lời vú:

- Ừ, ăn mừng cậu Tài. Vú cứ chịu khó đi rồi bao giờ được bỏ đi làm tôi bảo nó may cho vú một bộ áo thật đẹp...

- Cậu con đỗ đạt là con mừng rồi chứ chả cần phải có áo đẹp mới là mừng.

Vú mang rô đi chợ. Gặp ai vú cũng mang cái tin đó ra khoe. Và chỉ mới từ lúc gần trưa cho tới lúc hai ba giờ chiều, mọi người quen biết ở gần bà Sinh đã được biết là Tài thi đỗ vào phủ Toàn Quyền.

Có lẽ đó là cái ngày Tài làm cho mẹ được vui sướng nhất từ khi đã lớn lên và đã biết suy nghĩ. Cái kết quả đó, không hề làm chàng ngạc nhiên vì ngay từ đầu năm học chàng đã chăm chỉ rồi.

Hết kỳ nghỉ hè năm thứ ba, chàng ở Vĩnh Yên về với một món tiền tám chục đồng chàng đã tần tặn trong mấy tháng hè dạy học. Ông chủ nhà mỗi tháng trả mười lăm

đồng, dạy ba người con ba lớp khác nhau. Chàng lại có thêm bốn người học trò ngoài tới học, dồn lại chàng thu mỗi tháng được hơn ba chục. Trừ tiền đi về và các khoản chi tiêu vật chàng còn mang gọn về được cho mẹ tám chục đồng. Khi mới lên ở đó, chàng cũng thấy buồn buồn vì chỉ có một mình ở một tỉnh nhỏ khá hẻo lánh. Công việc dạy học cũng khá vất vả. Ông chủ nhà cũng như nhiều ông chủ khác có tiền mượn “cậu giáo”, đối với chàng cũng chẳng hề có chút tình cảm gì. Ông chỉ biết bắt chàng dạy nhiều giờ và sòng phẳng trả tiền. Chàng lấy thế làm khó chịu lắm nhưng rồi cũng cố quên những nỗi bức tức trong khi ở nhà ông chủ cho tới hết vụ hè để kiếm tiền học.

Mẹ chàng giữ cho chàng món tiền đó; cứ cuối tháng gửi lên cho chàng mười hay mười một đồng. Tính số tiền ăn tiền học cho hết năm thứ tư thì cũng còn thiếu tới gần hai chục đồng. Mẹ chàng đã tần tiện để bù vào đó cho chàng. Vì vậy mà cả năm học cuối cùng của chàng ở trường Bưởi, chàng không hề phải bận tâm về vấn đề tiền tài. Chàng lại tìm tới chỗ bà chủ trọ cũ ở Yên Thành. Trong khi đi xa chàng vẫn có thư gửi về hỏi thăm bà luôn. Tất cả những người xa lạ mà chàng đã đụng chạm trong khi phải sống xa mẹ có lẽ chỉ có Sung bạn chàng và bà chủ trọ này là chiếm được nhiều cảm tình của chàng. Còn những người khác, thứ nhất là những người có tiền đã mượn chàng dạy học chỉ gây sự ghét bỏ cho chàng. Không phải chàng ghen tị là họ giàu có hơn chàng, nhưng chàng nghiệm thấy rằng đối với chàng họ toàn là những người khùng khinh vô tình cả.

Ngày chàng cấp sách vở lại trường cũ để lên năm thứ tư là ngày chàng thấy mãi nguyện vô chừng. Nghèo như chàng mà đã có thể cố gắng được đến bậc đó, nhiều khi chàng cho là một sự lạ. Vì thế mà ngay từ ngày khai trường chàng đã hăng hái học. Cái tin tưởng rằng gia đình chàng sẽ ra sao là do cái năm học cuối cùng đó định đoạt lại càng khiến chàng luôn luôn gắng công. Có lẽ chàng tin cậy ở chính chàng thì ít mà mẹ chàng và người bà tin tưởng ở chàng thì nhiều. Cả đến đứa em gái nhỏ của chàng hình như đã hiểu biết và cũng đặt nhiều hy vọng vào chàng. Vì vậy mà Tài không muốn rằng tất cả những người thân mật, mến yêu đó sẽ bị thất vọng. Nên không năm nào bằng năm nay, chàng gắng sức học. Và cái kết quả đã làm cả nhà được vừa ý.

Cuối năm thứ tư chàng thi đỗ Thành Chung. Sang tháng bảy tây thì có kỳ thi tuyển thư ký vào phủ Toàn Quyền. Chàng nộp đơn thi. Thấy nhiều người nói phải mất tiền, phải tìm chỗ đút lót mới có thể đỗ được, chàng cũng hơi thất vọng. Nhưng chàng đã tin chắc ở sức học nên chàng cứ vào thi. Và chàng đã đỗ một số khá cao - thứ tư trong số hơn ba mươi người được trúng tuyển.

Khi đã tuyên bố danh sách, chàng vội vàng đánh giầy thép về cho mẹ ngay. Mẹ chàng chờ chàng đã khá lâu, nhưng mãi tới hơn năm giờ chiều Tài mới ở Hà Nội về. Bà Sinh hớn hờ nhìn con mừng yêu:

- Gớm mợ chờ mãi. Giầy thép đánh về từ bao giờ mà bây giờ mới thấy người.
- Thừa mợ con còn đi thăm và báo tin cho mấy người bạn biết... Rồi bà chủ trọ cứ nhất định bảo ở lại để bà ấy ăn mừng... Bà ấy thấy con đỗ bà ấy thích lắm.

Bà Sinh nhìn con sung sướng, và nghĩ tới bà chủ trọ bà lại thấy cảm động trong lòng. Bà ngọt ngào giục Tài:

- Thôi thay quần áo rồi đi ăn cơm kẻo đói, con ạ.

Vú già đã bung mâm cơm đặt trên giường. Trông thấy Tài vú vui vẻ cười chào ngay:

- Cậu đã về!

Tài chưa kịp đáp lại câu chào, vú đã hoa tay nói rất tự nhiên:

- Con chờ cậu mãi để mừng cậu.

Vú hỏi Tài một cách ngây thơ:

- Cậu đỗ như thế thì gọi là quan tham hay là quan phán?

Tài thấy vú ngộ nghĩnh quá pha trò:

- Vú muốn gọi là gì cũng được. Quan tham, quan phán, quan lớn hay là quan lợn tùy ý.

Cả nhà phá lên cười. Vú già như còn muốn hỏi Tài nhiều điều nữa, nhưng bà Sinh vội giục:

- Thôi, vú xuống bắc cơm lên cho cậu ăn kẻo đói. Ăn xong no bụng rồi cho vú lên nói chuyện với cậu vài giờ cho vú thích.

Vú già vội vàng đi bắc cơm. Bà Sinh nhìn theo vú rồi bảo Tài:

- Vú ấy vẫn tốt bụng tốt dạ như trước; từ hôm thấy bảo con vào thì vú ấy hỏi luôn là con có đỗ không...

Nồi cơm đã bắc lên. Cả nhà ngồi chung quanh mâm. Bữa cơm có sang hơn mọi ngày khác. Một đĩa thịt bò xào, một đĩa thịt quay, một đĩa trứng rán và hai bát miến nấu với sườn lợn. Bà Sinh nhìn mâm cơm rồi nhìn Tài trong lòng vui sướng hân hoan. Cả nhà đông đủ hai người con, bà và người mẹ già. Trông thấy cái cảnh sum họp đó bà thấy lòng bà chứa chan hạnh phúc. Bà nhìn Tài khẽ nói:

- Thực là cả nhà đông đủ.

Tài nhìn mẹ “Còn thiếu vú già nữa! Con muốn để vú ấy cùng ngồi ăn với cả nhà cho vui!”

- Ừ phải đấy, mấy khi được có bữa cơm vui như hôm nay.

Rồi bà quay lại bảo vú già đứng gần đó:

- Vú xuống lấy thêm bát đũa rồi lên đây cùng ngồi ăn cho vui.

- Xin mời cụ, mời bà và cô cậu cứ xơi cơm trước. Con chả dám thế.

Bà Sinh lại cố ép:

- Mọi ngày thì tôi không bảo vú cùng ngồi ăn. Nhưng hôm nay là bữa cơm mừng cậu Tài thì tôi cho phép vú cùng ngồi ăn cho vui. Vú cũng đã vất vả nhiều thì đến lúc

được sung sướng đôi chút cũng phải có vú chứ!

Nghe lời bà Sinh nói, vú già cảm động quá, nhưng vú vẫn từ chối. Bà thấy vú thường thích ăn trứng, bèn đặt ra góc mâm đĩa trứng rán:

- Thôi thế cả nhà để dành cho một mình vú riêng cái món này!

Trong bữa cơm, người nào cũng ra chiều vui vẻ, và cái vui trong lòng như là mọi người quên hết những điều muốn mang ra nói với nhau khi chưa được sum họp đông đúc. Cả nhà im lặng ăn. Bỗng vú già nhớ lại chuyện xưa cất tiếng nói:

- Giá còn cả “cô đại” con thì có phải là chẳng thiếu một ai.

Bà Sinh sợ vú lại nhắc nhỡ những chuyện không hay đã qua khiến cho bữa cơm bớt vui vội át lời vú:

- Vú này lẩn thẩn lắm! Ăn cơm mới lại cứ nói chuyện cũ làm gì!

Vú già như không để ý tới câu nói của bà:

- Cô con cũng vất vả về cậu con nhiều mà đến khi làm nên thì lại giới bắt tội.

Giọng nói của vú đã như đượm nước mắt. Bà Sinh cố giữ vẻ điềm tĩnh:

- Ô hay! sao vú lại cứ hay nói chuyện đường trường như vậy.

Bà làm như bà đã quên hẳn được cái chết của Huệ. Nhưng sự thực giữa lúc ấy, cũng như vú già, bà đã nghĩ đến cái quãng đời xưa và bà lại không sao quên được cái công khó nhọc của người con gái lớn từ khi trở về ở với mẹ.

Người mẹ già thấy bà Sinh gắt gỏng ra vẻ không bằng lòng vú già, cũng đứng đĩnh bảo vú:

- Bà ấy đã không muốn nói đến chuyện cũ thì sao vú lại cứ gợi chuyện cũ ra làm gì!

Bà Sinh yên lặng để cố giấu sự cảm động trong lòng. Một lúc sau bà hỏi Tài:

- Thế con có định báo tin cho cậu con biết không?

Bớt đang nhai giờ miếng cơm, thấy mẹ nói tới “cậu” vội hỏi ngay:

- Cậu nào hả mẹ?

Cả nhà yên lặng, không ai biết trả lời cô bé ra sao. Bà Sinh khẽ đưa mắt nhìn trộm cô gái út đầy vẻ thương hại. Bà vẫn thương hại. Bà vẫn áy náy trong lòng không biết có nên kể lại cái chuyện không hay đó cho Bớt nghe rõ không, hay cứ để chờ cho tới lúc lớn thì nó sẽ tự tìm hiểu lấy. Bà không khỏi tủi lòng khi nghĩ rằng đứa con tuy có bố mà vừa lọt lòng mẹ đã như bị mồ côi. Bà còn nhớ một lần Bớt đi chơi được một lúc rồi đơn đả chạy về ôm lấy vai bà hỏi:

- Con có cậu không?

Bà chưa kịp đáp lại ra sao thì cô bé đã rủ rỉ bên tai bà: “Con thấy đứa nào cũng khoe là cậu nó làm được nhiều tiền, mà chúng nó sợ cậu lắm... Thế sao con lại không có cậu hờ mợ?”

- Ai mà chẳng có cậu! Cái con này rõ lẩn thân!
- Thế cậu con đi đâu mà mãi không về?

Bà đã phải cúi mặt giấu mấy giọt nước mắt rồi khẽ bảo con:

- Nhà mình nghèo nên cậu còn phải đi làm xa...
- Bao giờ thì cậu con về?
- Còn lâu lắm!

Rồi muốn tránh những câu hỏi khó trả lời khác của con bà vội giục con đi chơi.

Cứ nghĩ tới cái cảnh phải dối trá để giấu giếm con như vậy, bà lại thấy đau đớn trong lòng. Vì vậy mà câu hỏi bất ngờ của Bớt trong khi đông đủ cả nhà đã làm bà lo lắng, suy nghĩ. Giữa lúc bà còn phải để ý tới câu hỏi của Bớt thì Tài điềm nhiên trả lời không lưu tâm đến câu hỏi của em:

- Con đổ hay trượt thì cậu con cần gì mà con phải cho biết.

Tiếng “cậu” trong câu trả lời của anh lại càng gợi tính tò mò của Bớt. Cô bé đặt bát com rồi cứ trở mắt nhìn hết anh lại đến mẹ. Tài nói tiếp: “Đến ngay khi chị Huệ con chết, cậu con cũng chẳng được lời hỏi thăm nữa là bây giờ con thi đổ”.

Bà Sinh âu yếm nhìn Tài:

- Sao con lại cứ nhắc lại những cái không hay đó làm gì... Bây giờ mợ đang thấy vui vui trong lòng thì con để mợ vui một tý. Đừng nên nói lại chuyện khi xưa làm gì con ạ...

Ngừng một lát, rồi bà đứng đĩnh nói thêm:

- Quên đi, con ạ. Mợ thấy rằng sống mà có biết quên những cái khổ đã qua thì mới vui... về phần mợ thì bây giờ mợ chẳng thấy ai là người đáng ghét, đáng thù cả. Mợ tha thứ hết cho mọi người cả đến những người đã làm khổ mợ. Và chỉ thế thôi cũng đủ làm mợ được yên tâm được sung sướng... Thù ghét kẻ khác chỉ là mua thêm cái khổ vào mình thôi, con ạ...

Người mẹ già ngồi bên nghe bà Sinh cũng hạ bát com nói:

- Cứ thực thà ngay thẳng mà ăn ở. Đâu thì cũng đã có giới...

Tài yên lặng nghe lời mẹ và lời bà nói. Chàng như mang máng thấy rằng, dù sao gia đình chàng cũng chưa hẳn là khổ, chưa hẳn là bị ruồng bỏ. Vì đã bao nhiêu người săn sóc đến mẹ chàng và đến chàng. Nào người vú già, nào bà chủ trọ và Sung, người bạn của chàng, rồi Tuất người mà chàng trọng như chính chị chàng. Không muốn để mẹ nhớ lại những chuyện đã qua, Tài lảng sang việc khác:

- Có lẽ tháng sau con sẽ được bỏ ngay.
- Được bỏ ngay thì càng hay mà không thì hãy ở nhà nghỉ ngơi với mẹ với bà và em bé trong ít lâu cho nó khỏe người đã. Công trình học hành bao nhiêu...

Sau câu nói bà đưa mắt nhìn Tài, nhìn mẹ, nhìn Bót trong lòng vui sướng, yêu đời, tưởng như bà hãy còn là con gái mười bảy, mười tám và trước mặt bà, bà có không biết bao nhiêu mộng đẹp. Bà nhìn người vú già đã chứng kiến tất cả cuộc đời của bà từ khi có chồng có con. Bà tưởng như đó là một người bạn trung thành của bà. Bà cảm động.

- Thế bây giờ cậu Tài sắp đi làm có tiền rồi thì vú muốn những cái gì vú nói với cậu sắm cho.

Vú giọng thật thà đáp ngay, không nghĩ ngợi.

- Thừa bà con già rồi, còn ao ước gì nữa. Con cái chả có thì chỉ mong khi nhắm mắt qua đời cậu con mua cho cỗ ván.

Tài nghĩ đến cái công khó nhọc của vú từ xưa và thấy rằng lúc nào vú cũng chỉ tốt bụng với người chủ, chẳng bao giờ muốn cầu lợi, chàng tưởng như đó là người mẹ thứ hai của chàng.

Quanh chiếc bàn ăn phủ khăn trắng xóa, ông Sinh, Nga, và bốn người con ngồi quây quần. Bữa cơm đã xong, nhưng mọi người còn ngồi rón lại. Thằng bếp cất nốt đĩa chuối và đĩa bánh ngọt rồi cuốn chiếc khăn ăn để lại mặt bàn gỗ lát đánh vernis bóng loáng. Một lúc sau thằng nhỏ mang tờ báo hàng ngày vào. Bao giờ báo ở Hà Nội gửi về Nam Định cũng vào quãng mười giờ sáng và ông Sinh hay có lệ xem báo sau bữa cơm trước khi đi ngủ trưa.

Ông giờ tờ báo xem qua mấy cái đầu đề in bằng chữ to của mấy bài bàn về thời sự, trở sang trang hai bao giờ ông cũng đọc mục “việc Hà Nội” trước.

Kết quả kỳ thi vào phủ Toàn Quyền tuyên bố hôm trước thì hôm sau trong các báo hàng ngày có đăng danh sách các người trúng tuyển. Ông để ý ngay tới chỗ đó. Đọc tới tên Tài, ông thần nhiên bảo Nga:

- Thằng Tài đỗ vào phủ Toàn Quyền rồi... Mà đỗ thứ tư...

Sau hai câu đó ông ngỏ lời khen Tài:

- Kể ra thì nó cũng giỏi đấy chứ!

Nga hơi khó chịu về lời khen ấy và giữ vẻ im lặng. Cái tin mừng mà chồng vừa nói cho nàng biết làm nàng như ghen tỵ, tức tối. Tuy các con nàng học hành cũng vẫn tấn tới, mỗi năm một lớp, tuy chúng còn bé nhưng nàng cũng không hài lòng khi nghĩ rằng Tài đã đỗ đạt hơn nhiều. Ngày được tin Tài đỗ Thành Chung Nga cũng đã thấy khó chịu. Từ ngày các con nàng lớn nàng vẫn nuôi cái mộng cho chúng đi học và sẽ thi đỗ bằng nọ bằng kia, cái ước mong đó càng lớn nàng càng mong cho Tài gặp nhiều cái

khó khăn trong sự học rồi phải bỏ dở hoặc thi hỏng. Trước kia thì nàng mơ tưởng tới sự vượt hẳn được bà Sinh. Bây giờ cái địa vị của nàng đã vững vàng, nàng lại nghĩ đến cách cho lũ con của mình vượt được lên trên các con của bà. Trong gia đình thì đã được rồi, nhưng còn cả trong xã hội nữa thì nàng mới yên lòng. Bởi thế mà cái tin mừng thứ hai Tài thi đỗ vào phủ Toàn Quyền đã khiến Nga thành tức tối.

Nàng đang khó chịu về nỗi chồng khen Tài và chưa biết nói lại ra sao thì chồng nàng đã nói thêm:

- Thế là nay mai cũng đã là thông hay phán rồi.

Nga không thể ngăn ngừa được sự tức tối:

- Thông hay phán thì ông có nhờ con ông thì nhờ chứ tôi chẳng thêm.

Nàng dần hai tiếng “con ông” ra vẻ phần uất lắm. Ông Sinh đã hiểu ý vợ, khó chịu về nỗi Tài đã làm nên. Nhưng ông cũng chẳng mắng trách gì nàng. Riêng về phần ông, ông cũng hơi thấy vui vui. Tuy Tài đối với ông đã như một người xa lạ, nhưng dù sao ông vẫn không quên rằng đó là con ông và ông đã luôn luôn ôm ấp dạy bảo trong một thời kỳ, dù ngắn ngủi chẳng nữa. Nhớ lại rằng ông đã không có công nuôi con, ông như cũng hơi thấy hối hận trong lòng. Nay được biết Tài sẽ có một cách sống chắc chắn về tương lai ông cũng mừng cho chàng. Nghĩ đến cái ngày vợ cả ông tới nhờ ông giúp đỡ, và ôn lại lá thư trong đó Tài nói hết cái khổ của chàng, ông không khỏi khen thầm người vợ cả của ông đã nhẫn nại, chịu khó nuôi con và đã không hề làm một việc gì đến hổ danh ngay trong khi túng thiếu. Ông đưa tờ báo cho Nga, cổ lấy giọng làm lành:

- Mình có xem thì xem trước đi cũng được. Tôi sẽ xem sau.

Nga cầm tờ báo giờ ngay tới mục “Chuyện Hà Nội” để xem xem có thực là Tài đã thi đỗ không. Trong khi tìm tòi nàng vẫn có hy vọng rằng chồng đã nhầm. Nhưng nàng đã tức tối thờ dài khi thấy ở hàng thứ tư cái tên Nguyễn Đình Tài rõ ràng từng chữ, từng nét.

Nàng gấp tờ báo lại rồi bảo chồng và như để dẹp bớt nỗi ghen tỵ của mình:

- Tưởng đồ tham tá ngạch tây chứ đồ thông phán thì ăn thua gì.

Ông Sinh thực thà, nói không hề có ý ca tụng Tài:

- Ấy thế mà cũng có người chật vật mà thi hỏng đấy.

Nga lại càng cau có với chồng, vì nàng đã tưởng chồng chỉ tìm cách bênh vực và nói hay cho Tài. Nàng gắt gỏng vút tờ báo xuống bàn:

- Gớm! Con ông có khác!

Ông Sinh biết vợ mình không bằng lòng những lời khen ngợi của mình đối với Tài, ông vội lấy lòng nàng bằng câu:

- Hồi còn nhỏ nó không được thông minh và chăm chỉ như những đứa này đâu.

Thấy chồng nói đến con mình. Nga vui vẻ bàn thêm:

- Còn thằng Quỳnh, thằng Quyên nhà này rồi mình định cho chúng học hành ra sao?

Ông Sinh xem chừng vợ đã hỏi lòng về câu ông khen mấy đứa trẻ, ông lại cố điềm tĩnh nói thêm một câu để Nga quên hẳn cái tức nằng cảm thấy ngay từ đầu câu chuyện:

- Thằng Quỳnh sẽ cho vào trường thuốc, thằng Quyên cho vào học luật. Một đứa sẽ làm quan đốc, một đứa sẽ làm quan trạng. Đứa nào còn có thể học được nữa sẽ cho đi Tây.

Nga lộ hết vẻ vui sướng trên nét mặt, mỉm cười nhìn chồng giọng âu yếm:

- Có thể thì mới nên cơ đồ, chứ lại làm cái anh phán quèn mỗi tháng mấy chục đồng như thằng Tài thì chán chết. Học như thế thì học làm gì cho phí... Để tiền mà đi buôn còn lãi hơn!

Ông Sinh cũng bàn thêm:

- Gớm! Mình tưởng đi buôn dễ lắm đấy!

- Chứ lại không dễ! Tay tôi cứ chừng trăm bạc vốn là mỗi tháng tôi cũng có thể kiếm được dăm bảy chục bạc lãi.

- Thế mà khối người không đi buôn lại làm ông phán lương tháng ba, bốn chục đồng đấy.

Nga thấy tức mình bởi câu nói của chồng:

- Phải, ký với phán to, to lắm?

Nàng đổi giọng rất ngọt và rất mỉa mai:

- Đấy, con ông đã làm ông phán rồi đấy! Ông về mà ở với con ông, với “người ta”!

Không hiểu tại sao, trong chốc lát nàng thành tức bực quá. Nàng vùng đứng dậy, đẩy mạnh chiếc ghế chạm vào thành bàn. Tiếng va chạm của đồ vật khiến trong nhà mất hết vẻ êm tĩnh, bỗng có một bầu không khí nặng nề, bất hòa. Nàng vừa hấp tấp vào nhà trong vừa càu nhàu:

- Nhưng con tôi sau này mà không làm quan đốc, quan trạng chỉ bằng cái thằng Tài thì ở cái nhà này sẽ có lắm chuyện không ra gì!

Hanoi Septembre - Décembre 1940

MẠNH PHÚ TỰ

LÀM LỄ

GIẢI THƯỞNG TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN 1939



CƠ SỞ XUẤT BẢN ĐẠI NAM

truyện hay tiền chiến

Làm Lễ

Mạnh Phú Tư

vietmessenger.com

PHẦN THỨ NHẤT

Một buổi trưa nắng gắt, cuối hè. Hình như có bao nhiêu sức nóng, ngày giờ cố hút hết, để sắp sửa sang thu. Trong làng không một tiếng động; mọi vật bị nắng đốt, im lìm trong không khí khó thở. Không một hơi gió.

Trên chiếc sân đất nẻ, gồ ghề và rắn cứng, Trác đội chiếc nón chóp rách, khom lưng quét thóc. Nàng phải dể hai bàn chân để tránh bớt sức nóng của sân đất nện. Thỉnh thoảng, nàng đứng ngay người cho đỡ mỏi lưng, rồi đưa tay áo lên lau mồ hôi ròng ròng chảy trên mặt. Chiếc áo cánh nhuộm nâu đã bạc màu và vá nhiều chỗ bị ướt dầm, dán chặt vào lưng nàng. Cái yếm trắng bé nhỏ quá, thẳng căng trên hai vú đến thì và để hở hai sườn trắng mịn. Mỗi lần Trác cúi hẳn xuống để miết chiếc chổi cùn nạy những hạt thóc trong các khe, cái váy cộc, hớt lên quá đầu gối, để lộ một phần đùi trắng trẻo, trái hẳn với chân nàng đen đui vì dầm bùn phơi nắng suốt ngày.

Dưới mái hiên, ngay gần chái nhà bếp, bà Thân, mẹ nàng, ngồi trên mảnh chiếu rách, chăm chú nhặt rau muống. Bà cầm trong tay từng nắm rau con, vẩy mạnh cho sạch những cánh bèo tấm, rồi cẩn thận ngắt lá sâu, lá úa; vạch từng khe, từng cuống tìm sâu. Bà cẩn thận như thế là vì đã hai bữa cơm liền, bữa nào trong bát rau luộc cũng có sâu, và Khải, con trai bà, đã phải phân nản làm bà đến khó chịu. Chốc chốc, bà với chiếc khăn mặt đỏ rách vắt trên vai, lau mắt như để nhìn cho rõ thêm.

Hết mớ rau, bà mệt nhọc, ngồi ngay hẳn lên, thở hắt ra một hơi dài, đưa mắt nhìn ra sân. Thấy Trác làm lưng có vẻ mệt nhọc, bà động lòng thương, dịu dàng, âu yếm bảo:

- Nắng quá thì để đến chiều mát hãy quét con ạ. Tội gì mà phơi người ra thế.

Rồi bằng một giọng buồn buồn như nói một mình:

- Khốn nạn! Con tôi! Nắng thế này!

Trác thấy mẹ ngọt ngào, tỏ vẻ thương mình, trong lòng lâng lâng vui sướng. Nàng cũng dịu dàng đáp lại:

- Chả còn mấy, mẹ để con quét nốt.

Nói xong nàng lại cúi xuống thong thả quét. Nàng vui vẻ thấy đồng thóc gần gọn gàng: nhưng nàng vẫn không quên rằng hót xong thóc lại còn bao nhiêu việc khác nữa: tưới một vườn rau mới gieo, gánh đầy hai chum nước, thổi cơm chiều, rồi đến lúc gà lên chuồng, lại còn phải xay thóc để lấy gạo ăn ngày hôm sau. Song nàng không hề phàn nàn, vì phải vất vả suốt ngày. Những việc ấy, không ai bắt buộc nàng phải làm, nhưng nàng hiểu rằng không có thể nhường cho ai được, và nếu nàng không dùng tay vào tất trong nhà sẽ không được êm ấm, vui vẻ. Quét vòng quanh mấy lần, từng thóc đã dần dần dày thêm, và nhát chổi đã thấy nặng, Trác lấy cào vuôn thóc vào đồng.

Bà Thân đã nhặt xong ba mớ rau. Bà biết rằng bà đã xem xét cẩn thận lắm, nên bà vừa bới những ngọn rau trong rổ, vừa thì thầm: "Lần này thì đào cũng chẳng có lấy nửa con!" Bà đứng lên mang rổ rau đi rửa. Vì ngồi lâu, nên hai chân tê hần, mấy bước đầu bà phải khập khiễng, như đứa bé mới tập đi. Bà cầm chiếc nón rách cặp, đội lên đầu, rồi bước xuống sân. Thấy Trác đặt chiếc cào mạnh quá, bà khẽ nói:

- Đưa cào nhẹ chứ con ạ, kéo nó trật gạo ra.

Trác im lặng, không trả lời; nhưng từ nhát cào sau nàng làm theo lời ngay. Tính nàng vẫn thế. Không bao giờ nàng muốn trái ý mẹ, ngay những lúc mẹ bắt làm những việc mà riêng nàng, nàng không ưng thuận.

Trác còn nhớ một lần, mây kéo đen nghịt trời, trận mưa to như sắp tới. Rơm rạ, phơi khắp mọi nơi, ngoài sân sau nhà, và cả ở những góc vườn không trồng rau. Nàng vội lấy nạng để đánh đồng, mẹ nàng cứ nhát định bắt làm tua để hứng nước ở các góc cau. Nàng bảo dọn rơm, rạ vào trước, rồi làm tua sau, nhờ có mưa ngay thì

rom, rạ cũng không bị ướt. Nàng lại nói thêm: "Thưa mẹ, nước thì không cần cho lắm, không hứng cũng được, con đi gánh. Chứ ngần này rom, rạ ướt thì phơi phóng đến bao giờ cho nở". Nhưng mẹ nàng nhất định không thuận:

- Cứ nghe mẹ làm tua hứng nước đi đã rồi hãy dọn cũng vừa. Trời này có mưa cũng còn lâu. Kiếm ngum nước mưa mà uống cho mát ruột. Tội gì ngày nào cũng đi gánh cho u vai lên ấy!

Thế rồi bà bắt nàng lấy hai cái thùng sắt tây, hai cái nồi đất và cả chiếc nồi mური để hứng nước. Trác không cưỡng được ý mẹ, cặm cùi làm năm cái tua buộc vào năm gốc cau mang nồi ra đặt. Công việc ấy vừa xong, trận mưa đổ xuống. Bao nhiêu rom, rạ ướt hết. Trận mưa chỉ độ một lúc, rồi tạnh hẳn. Mẹ nàng đội nón giời râm ra thăm nước mưa. Nhưng mỗi tua chỉ được chừng một bát nước. Bà thở dài: "Rõ chán! Nước mưa chẳng thông trảng nồi, lại ướt mất mẻ rom". Nghe mẹ nói, Trác chỉ buồn cười, không dám nói gì, e mẹ phạt ý.

Nàng mang chuyện ấy kể cho mấy bạn gái hàng xóm. Họ ngật nghẹo cười, nàng như muốn chữa then: "ấy, bây giờ bà cụ già nên đâm ra lắm cặm thế đấy! Chúng mình ngày sau biết đâu rồi lại không quá!".

Bà Thân đã rửa rau ở cầu ao về. Bà tì cạp rỏ vào cạnh sườn, một tay dang ra giữ lấy. Rỏ rau chưa ráo nước, hãy còn luôn luôn rỏ xuống gần chân bà, và làm thành một vệt ướt trên bờ hè. Thấy Trác đang khệ nệ bưng thóc đổ vào cọt, bà mỉm cười bảo, tựa như nàng hãy còn bé bỏng lắm:

- Con tôi! Rõ tham lam quá. Xúc ít một chứ mà bưng cho dễ. Người bé lại cứ mang những thùng nặng như cùm.

Nàng thông thả đáp lại:

- Không nặng đâu mẹ ạ. Cái thùng bé tý ấy mà.

Nàng như quên cả nắng, bức; hốt một lúc đã hết đồng thóc. Nàng sung sướng ngồi nghỉ ở đầu hè, cầm chiếc nón lá phe phẩy. áo nàng ướt, lại thêm gió quạt, nên nàng thấy một thứ mát dịu dàng

thấm thía cả thân thể, làm da thịt nàng đê mê, như khi ta lẹ làng đưa tay trên tấm nhung. Mấy chiếc tóc mai cứ theo chiều gió quạt bay đi bay lại. Hai má nàng vì có hơi nóng, nổi bật màu hồng, và nét mặt nàng càng thêm xinh tươi. Trác thấy bớt nóng, đứng dậy lồng hai chiếc nôi đất vào quang gánh nước. Chẳng bao giờ nàng phải suy nghĩ mới nhớ ra việc; nàng đã quen rồi. Việc gì phải làm trước, việc gì phải làm sau, nàng biết ngay từ sáng sớm. Và ngày nào cũng hình như chỉ có ngần ấy việc, nên buổi tối, khi nàng đặt mình vào giường, là bao nhiêu công việc đã gọn gàng cả, không một việc gì bỏ sót. Tới sáng hôm sau, lúc gà bắt đầu gáy, nàng thức dậy, những công việc phải làm đã như xếp sẵn trong óc.

Trác vừa gánh đôi nôi ra khỏi nhà được một lúc, có tiếng chó sủa. Bà Thân vội chạy ra. Bà Tuấn tay cầm một cành rào để xua chó, vừa thấy bà Thân đã cười cười nói nói:

- Nào, hôm nay lại ăn rình một bữa đây! Cụ có cho không hay là lại lấy nạng nạng ra.

Bà Thân cũng cười một tràng dài:

- Chỉ sợ lại chê cơm khê rồi làm khách thôi.

Rồi bà vừa mắng con chó cứ dai dẳng sủa mãi, vừa lấy giọng đứng đắn.

- Sao lâu nay không thấy cụ lại chơi?

Bà Thân đưa tay cầm cái bã trầu đã lia ra tới mép, vớt đi; lấy mùi soa lau mồm cẩn thận, rồi ghé vào tai bà bạn như sắp nói một câu chuyện kín đáo can hệ:

- Úi chà! Bạn lắm cụ ạ. Cụ cứ xét nhà cụ thì đủ rõ. Công việc là cứ ngập lên tận mắt.

Bà vừa nói vừa hoa tay, như để nhờ nói thêm dễ hiểu.

Bà Thân chưa kịp trả lời, bà ta đã sang sang:

- Hôm nay là đánh liều, sống chết mặc bay, nên mới lại hầu cụ được đây. Thôi chỗ bạn già cả, mình còn gần gũi nhau lúc nào được lúc

ấy. Đến lúc trời bắt tối, nhắm mắt buông xuôi xuống âm ty liệu có gặp nhau nữa không?

Bà Thân cảm động vì những câu nói thân mật đó, thỉnh thoảng điểm một câu cười giòn và len thêm những tiếng: "Vâng!... vâng!..." như để chấm đoạn chấm câu cho bà bạn. Bà rủ khách vào nhà. Nhưng khách không nhận lời, nói giải chiếu ngồi ngoài hè cho mát. Bà đi tìm cối trầu, chìa vôi, rồi ngồi đối diện với khách tằm trầu. Bà Tuân hình như có câu nào đã nói ra hết; bà Thân khơi chuyện bằng câu hỏi:

- Cụ đã ngả được mấy mẫu rồi?

- Chưa được lấy một góc. Năm nay mượn phải anh lực điền làm vụng mà chậm quá. Làm với ăn chán như cơm nếp nát.

Câu chuyện từ đó quanh quẩn trong việc cày cấy, giá thóc, giá gạo. Mỗi bà có một điều than phiền: bà này kêu thóc không được chắc hạt, bà kia bảo chuột cắn hết nhiều quá. Trác gánh nước về. Nàng ngạc nhiên thấy một người ăn mặc hơi lạ: quần lĩnh thâm cũ và chiếc áo trắng dài hồ lơ có vẻ đom dáng. Lúc nhận ra được bà Tuân, nàng đặt gánh nước chào:

- Lạy cụ, cụ mới lại chơi!

- Tôi không dám, cô gánh nước về.

Rồi bà như tỏ lòng thương Trác, phàn nàn:

- Gớm, ở xóm này mà đi được gánh nước thì đến nhọc người.

Bà Thân không để ý gì đến câu nói của khách, âu yếm nhìn con:

- Mẹ định thổi cơm, nhưng lại có cụ đến chơi, thành ra gạo cũng chưa vo.

- Mẹ cứ để con gánh nước xong, rồi con thổi cũng vừa. Một tý chứ mấy!

Bà Tuân vội nổi lời:

- Phải, sức con gái như cô ấy thì chỉ chớp mắt xong bữa cơm. Cụ chẳng phải lo. Có con thế cũng sướng.

Bà Thân mừng lòng, khen thêm con:

- Được cái cháu cũng chịu khó và dễ bảo.

Trác đã đặt gánh nước lên vai, đi được vài bước, thoáng nghe thấy mẹ khen mình bèn chậm bước lại để cố nghe cho hết câu. Khi nàng đã đổ xong hai nồi nước vào vại và đã đi quấy gánh khác, bà Tuân mới tìm cách đưa đầu câu chuyện mà bà lường lự chưa dám nói ra. Bà xếp đặt, suy nghĩ mọi câu từ nhà, nên bà nói rất trơn tru, không hề vấp vấp: "Cậu phán nhà tôi bên kia nhắn tôi lại hỏi cụ về việc ấy. Cụ xem cô ấy thế nào. Thôi thì cụ cũng nên tìm lời khuyên bảo cô ấy. Chẳng qua cũng là chỗ người nhà cả nên tôi mới muốn mỗi manh như thế. Nếu cô ấy nhận lời về bên ấy với cậu phán nhà tôi, thì thực quý hóa vô ngần". Bà Tuân còn định nói nữa, nhưng vì nước trà rót xuống, nên bà vội ngừng, lấy tay lau kéo hoen chiếc áo trắng. Giữa lúc đó, bà Thân đứng đĩnh trả lời: "Cái đó là tùy ý cháu. Nó bảo để nó còn suy nghĩ cho chín."

Đã nhổ xong nước trà, và lau chùi sạch sẽ hai bên mép, bà Tuân vội cướp lời:

- Làm lẽ cũng ba, bảy đường làm lẽ, cụ ạ. Làm lẽ như cô Trác thì đã ai bì kịp. Rồi đấy, cụ sẽ biết, vợ bé với vợ cả sẽ như chị em ruột thịt. Mợ phán nó cũng hiền lành, phúc hậu đấy chứ. Cụ còn lạ gì.

Rồi bà nhích người sát gần bà Thân, rủ rủ:

- Vả lại mình còn hòng nhờ vả về sau. Lúc dăm bảy đồng, lúc một, hai chục người ta cũng chẳng tiếc đâu. Nhà ấy ăn tiêu tới tiền trăm, tiền nghìn, chứ một, hai chục thấm vào đâu mà người ta chẳng giúp được mình.

Bà Thân cũng thỏ thẻ đáp lại: "Vâng, thì vẫn biết thế. Nhưng cũng hãy thông thả để xem ngã ngũ ra làm sao đã".

Bà Tuân lại cất cao giọng:

- Chà! Tôi tưởng chẳng phải suy tính gì nữa. Cụ nhận ngay đi cho xong. Còn nhiều cái lợi về sau. Giá như ít nữa mà cậu Khải muốn ra làm công, làm việc trong làng, người ta lo lắng hộ cũng dễ dàng.

Bà hoa tay, trợn mắt, bấu môi:

- Người ta thần thế đáo để đấy!

Bà Thân rụt rè trả lời:

- Vâng, tôi cũng nghe đồn ông phán bên ấy mạnh cánh lắm; để rồi tôi cố khuyên cháu. Nếu nó bằng lòng thì tốt phúc nhà tôi quá. Như thế tôi cũng có chỗ nương tựa.

- Phải, cụ nghĩ phải đấy. Tội gì mà lấy anh nhà quê cục kịch. Bà tươi cười ví thắm:

"Một đêm quân tử nằm kề,
Còn hơn thẳng góc võ về quanh năm!"

Vừa dứt câu bà ngật nghẹo cười, vừa vỗ vai bà Thân, vừa nói thắm bằng một giọng rất thân mật:

- Có phải thế không, cụ ?

Bà Thân như đã siêu lòng, hớn hờ đáp:

- Thì vẫn hay là thế.

Câu chuyện đến đó thì mặt trời đã xế chiều. Bà Tuấn bỗng nhớ ra mình ngồi đã khá lâu, vội vàng cầm thêm miếng trầu, đứng dậy:

- Thôi xin vô phép cụ để khi khác. Tôi phải về xem cơm nước chiều nay ra sao.

Trong khi hai bà chuyện trò, Trác đã gánh đầy hai chum nước, và làm xong bữa cơm. Và nàng đang sửa soạn mâm bát, vì biết Khải, anh nàng đã sắp đi cuốc về.

Bữa cơm hôm ấy cũng xuềnh xàng như những bữa cơm khác; vài con tôm kho, đĩa rau luộc và hai bát nước rau đánh dấm cà chua. Nhưng mẹ và hai con ngồi ăn rất vui vẻ, Trác và Khải bàn bạc các công việc làm ăn trong nhà, ngoài đồng. Hai anh em, người nào cũng có vẻ rất mãn nguyện, tự bằng lòng vì đã chịu khó làm được đầy đủ những công việc riêng của mình.

Bà Thân thấy thế cũng nao nao sung sướng trong lòng. Và bà không hề thấy buồn nản, quên hết được những nỗi vất vả bà đã phải cam chịu từ ngày chồng sớm chết đi. Nhiều lúc bà thấy hai con phải làm lụng khó nhọc, bà đem lòng thương và buồn bực phàn nàn cho hai con, tuy bà vẫn biết rằng nghèo và phải vất vả hai sương một nắng là lẽ thường.

Năm bà mới góa chồng, cả cơ nghiệp chỉ có ngoài hai mẫu ruộng. Cách đây chừng ba, bốn năm, bà chịu khó buôn bán tần tảo ở các chợ gần làng nên cũng kiếm thêm được chút ít. Rồi lại nhờ hai con chăm chỉ cày cấy, tiêu pha không hết là bao, thành ra tất cả bà đã tậu thêm được hơn ba mẫu nữa.

Với số ruộng ấy, bà chẳng dám kiêu căng khoe khoang là giàu nhưng ăn tiêu cũng đủ và trong nhà không đến nỗi túng bần.

Thường thường Khải và Trách muốn mẹ cứ nghỉ ngơi để vui cảnh chùa, nhưng bà Thân biết mình cũng chưa đến nỗi yếu đuối lắm, còn có thể làm được những việc con con, nên chẳng bao giờ bà chịu ngồi yên một chỗ. Bà quét nhà, nhặt cỏ ngoài vườn, hay lại chẻ nắm tầm giúp Trác. Tất cả ba mẹ con, người nào cũng muốn cố công, góp sức, không ai muốn ỷ lại vào người khác để được nhàn rỗi nên cách mưu sống hàng ngày cũng bớt phần khó nhọc và cũng vì thế mà giữa ba mẹ con đã có mối tình thương yêu lẫn nhau rất bền chặt.

oOo

Từ hôm bà Tuân thấy mẹ Trác đã gần ượng thuận, bà vẫn sung sướng nghĩ thầm: "Chẳng trước thì sau, rồi cá cũng cắn câu". Bà tự khen bà có tài ăn nói nên mới "cảm hóa được người" một cách nhanh chóng như thế. Bà không phải là tay mới lái để kiếm tiền. Nhà bà có tới năm chục mẫu ruộng, cần gì bà phải làm cái nghề đó. Người mà bà vẫn hãnh diện gọi bằng mấy tiếng rất thân mật "cậu phán nhà tôi" chính là con rể bà. Người ấy lấy con gái bà đã ngoài mười lăm năm, và nay cả trai gái được gần bảy tám đứa. Bà không muốn con gái phải nhọc mệt vì những công việc trong nhà, nên bà bàn với con gái lấy vợ hai cho chồng...

- Kiểm lấy một người - bà nói - để về cho nó đỡ đàn cơm nước sáng tối và việc vặt trong nhà. Đứa ăn đứa ở tin cậy thế nào được, chỉ thêm nhọc vào thân.

Mợ phán, một người rất bủn xỉn, chi ly, e tốn kém quá, chân thật trả lời:

- Biết về sau này thế nào; vả lo liệu cho xong, bây giờ cũng mất ngoài trăm đồng.

Bà Tuân ra về đã tính toán kỹ càng:

- Chỉ bốn chục là cùng. Họ làm một bữa xoàng độ một chục, cũng còn được lãi ba chục. Cứ lo đi. Có thiếu đâu, tao cố bù đắp vào cho.

Thấy mẹ ráo riết khuyên răn, mợ phán cũng ưng thuận. Từ đó, những lúc rỗi rãi, bà Tuân chỉ dò la xem món nào hiền lành, có thể tạm dùng được, bà bắt hỏi ngay. Bà chọn lọc người vợ hai cho chàng rể chẳng khác gì bà kén chồng cho bà. Vì bà còn nghĩ về sau. Nếu phải một người đánh đá, một tay sừng sỏ, khôn ngoan, khi về làm lẽ, nó nịnh hót lấy được lòng chồng, dần dần át hết quyền thế vợ cả: lúc đó con bà sẽ khổ sở không còn đáng kể vào đâu nữa. Bà chỉ cần một người thật hiền lành, gần như nhu nhược, bảo sao nghe vậy, không biết cãi lại. Bà nghĩ thầm: "Vớ phải cái hạng voi dày, rồi về nhà nó lại xỏ chân lỗ mũi con mình ấy à."

Bà căn vặn hỏi han mãi, thấy ai cũng khen Trác là người ngoan ngoãn, bà liền tìm cách đi lại chơi bời với bà Thân. Trước kia có lẽ cả năm bà cũng không tới nhà Trác lấy một lần. Sẵn cửa không cần phải nhờ vả ai nên bà chẳng muốn chơi bời với các bà cùng tuổi trong làng. Bà vẫn tự bảo: "Quen với họ, rồi lại vay mượn chẳng bổ." Vậy mà có tháng bà đến chơi với bà Thân tới năm, sáu lần. Mục đích của bà chỉ để được xem cách ăn nói, làm lụng, đi đứng của Trác. Và cũng để được xem mặt nàng cho cẩn thận. Mấy lần đầu, bà ít nói, chỉ để mắt nhìn theo Trác từng bước. Mãi tới hơn một tháng sau, bà Tuân mới ngỏ nhờ nói "xin" Trác cho "cậu phán". Lần nào nói đến câu chuyện ấy, bà cũng chỉ có những lời nói ấy, những lý lẽ ấy. Nhưng mỗi lần bà có một giọng nói, một dáng bộ khác, khiến bà Thân tưởng như mình được nghe một câu chuyện khác hẳn. Vì thấy

bà Thân không được giàu nên bà vẫn không quên chiềng bày những cái lợi về tiền tài. Bà Tuân lại khôn ngoan hơn nữa: bà nghĩ cần phải làm thân với mẹ Trác, bà tin rằng khi đã thân mật rồi thì dù mẹ con bà Thân không ưng thuận chẳng nữa cũng phải nể mà nghe theo.

Mẹ Trác thấy bà Tuân nói mấy lần về chuyện đó không nỡ từ chối hẳn, cũng cứ khát lần, bà vẫn bảo đã nói chuyện với Trác nhưng nàng chưa quyết định ra sao. Sự thực, bà chưa hề nói gì với con gái. Chính bà đã phân vân không biết "ngả chiều nào vì bác Tạc bên hàng xóm cũng ngỏ lời hỏi Trác. Bao giờ bà đã nhất định gả con cho bên nào, bà sẽ khuyên con nên lấy người ấy. Nhờ bà khuyên con tức là một sự bắt buộc. Bà Thân cũng như nhiều bà mẹ khác ở nhà quê, lúc gả chồng cho con chỉ tìm nơi nào có đủ "bát ăn", không cờ bạc đông dài. Còn xấu đẹp ít khi để ý tới. Chẳng bao giờ người con gái có quyền bàn đến việc đó. "Phận làm con, cha mẹ đặt đâu phải ngồi đấy". Câu đó đã ăn sâu vào trí óc hết tất cả những bà mẹ, nên bà Thân cho việc hỏi ý con là không cần cho lắm. Bà tin rằng bà tự xếp đặt lấy cho được chu tất là đủ. Tuy bề ngoài có vẻ thờ ơ, nhưng sự thực bao giờ bà cũng để tâm suy xét đến việc đó. Không phải là bà cân nhắc, so sánh ông phán với bác xã Tạc. Mà ông phán thì cố nhiên là vẫn hơn, ai chẳng biết. Bà chỉ phân vân ở một chỗ: Vẫn hay là ông phán giàu có nhưng rồi người ta có tử tế với mình không, hay là "cậy phú khinh bần". Lắm lúc bà nghĩ luẩn quẩn cả ngày, chẳng biết quyết định ra sao, bà thốt ra nhời: "Giá còn ông ấy thì đã chẳng phiền đến mình, để ông ấy gây dựng cho chúng nó là xong... Lại còn thằng Khải nữa chứ!" Rồi bà buồn rầu rơm rớm nước mắt, nghĩ đến người chồng đã qua đời. Sau đó, bà nhất quyết để cho Trác đi lấy lẽ; bà như bị những lời bà Tuân huỷ hoại. Và bà vẫn không quên được cái lợi mà bà ta đã giảng giải cho bà rõ. Nào giúp đỡ tiền nong, nào con gái mình lại lấy được một người cao quý. Trong óc bà lại lờn vờn hai câu vè: "Một đêm quân tử nằm kề, còn hơn thằng ngốc vỗ về quanh năm". Thường thường bà nghĩ rằng cái lợi riêng cho mình bà thì bà không cần lắm, vì bà cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa để hưởng cái lợi đó. Hình như bà đã tự quên mình và chỉ nghĩ đến con. Và lòng thương con đã nhiều lần làm bà gây trong óc những cảnh sống êm đềm không nhọc nhằn vất vả của con gái vì

được một người chồng giàu có. Bà vui sướng nghĩ thầm: "Rồi cả thằng Khải nữa, cũng nhờ vào đó mà được mát thân chứ!"

Chiều hôm ấy, trời đã nhá nhem tối, Khải đi bàn việc họ; còn lại ở nhà hai mẹ con: Trác ngồi sàng gạo nếp dưới nhà ngang. Nàng chít chiếc khăn mỏ quạ và mặc chiếc áo cộc vải trắng mới may. Trông nàng có vẻ xinh xắn dễ coi. Một tay tì trên đầu gối, một tay tì gần sát mặt nóng, nàng thìa lia đưa chiếc sàng; hai cánh tay rất dẻo. Bà Thân ngồi ngay bên nàng nhặt đỗ để ngày mai thổi xôi cúng tuần. Bà rón rén bới tìm những hạt đậu dạn và mọt bỏ vào chiếc bát con. Mỗi lần bà xoa tay trên đỗ, tiếng rào rào pha với tiếng sàng gạo tựa như tiếng pháo từ đằng xa, lẻ tẻ đưa lại. Bà vừa nhặt những hạt đậu xấu, vừa lầm bầm: "Có mấy hạt đỗ mà cứ nhịn để cho mọt đục."

Trác nhe hai hàm răng hạt na cười bảo mẹ:

- Hay ngày mai nấu thêm chè nữa cho hết chỗ đỗ ấy đi.

Bà Thân mắng yêu con:

- Tôi không có tiền mua đường chị ạ.

Tự nhiên bà thấy vui sướng trong lòng, nhìn con tươi xinh trong lòng khuôn khăn thâm. Bà như hơi tự kiêu có một cô con gái đã làm bà Tuần mấy lần phải ra vào để nói năng. Bà sực nhớ ra câu chuyện bà muốn nói với Trác. Bà đặt mẹt đỗ sang một bên, thò thần nhìn ra sân như để nhớ lại những nhời bà Tuần, rồi gọi con:

- Này, Trác này!

Trác thấy mẹ gọi, ngừng tay nhìn mẹ.

Bà Thân từ từ nói:

- Mẹ định bảo con mấy lần rồi mà cứ quên mãi. Bà Tuần lại chơi, có nói xin con về làm lễ ông phán bên làng.

Nghe đến đấy, bỗng Trác hơi đỏ mặt, ngoảnh đi.

Mẹ nàng vẫn đứng đĩnh:

- Con cũng nên nghe mẹ nhận đi là xong. Làm lễ cũng ba bảy đường làm lễ. Vào những chỗ ấy, mình cũng được nhàn thân. Nhà

người ta không cày cấy, chẳng còn phải thức khuya dậy sớm, dầm sương dãi nắng. Những lúc mẹ có túng bấn dăm bảy đồng, vay dật cũng dễ.

rác như quên cả việc làm, về suy nghĩ, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn trộm mẹ. Bà Thân vừa nói vừa như cố dò xét ý con:

- Ngày sau mình có con người ta cho ăn học, đi làm việc tây, lúc già nhờ con, như thế lại không sướng sao.

Im lặng một lúc lâu, bà lại nói tiếp:

- Muốn tìm vào chỗ sang trọng đôi chút để được mát mặt, chứ có phải mình ế ẩm gì mà làm lẽ. Bác xã Tạc cũng nhờ người mới lái bốn, năm bận đấy, nhưng mẹ xem lấy cái món ấy thì cũng phải suốt đời làm vã mồ hôi.

Từ trước tới nay, Trác chưa hề nghĩ đến chồng con. Tuy đã 19 tuổi, nhưng vì bận lo ăn lo làm, nên chưa bao giờ nàng biết những chuyện trai lơ. Bởi thế nên ít khi nàng ngắm vuốt trang điểm. Những khi đi gánh nước hay đi chợ gặp các bạn khen đẹp và chế giễu sớm đất chồng, nàng chỉ cười cho vui chuyện. Một đôi khi nàng gặp vài anh trai trẻ trong làng đem lời chòng ghẹo, nàng xấu hổ, không nói gì, cứ thẳng đường đi. Trong lòng lúc đó nàng cũng thấy xôn xao, rạo rực, nàng cũng nghĩ ngợi, ước mong vẫn vợ, nhưng chỉ trong chốc lát, rồi vì bận công việc hàng ngày lòng nàng lại trở nên bình tĩnh như không có gì.

Thấy mẹ nói muốn gả chồng, nàng mang máng hiểu rằng sắp đến ngày phải xa mẹ, xa anh. Nhưng nàng cũng không lấy thế làm buồn. Chẳng phải nàng không thương yêu mẹ và anh. Song vì nàng cho đó là một việc tự nhiên, tự nhiên như ngày nào nàng cũng phải thổi cơm, gánh nước, tưới rau, xay lúa... Vả bao nhiêu con gái trong làng cũng lấy chồng, cũng có con cả. Nghĩ thế nên nàng cũng không cho việc đi lấy chồng là can hệ lắm. Nhưng vì nàng lại đi làm lẽ nên nàng chưa biết cái cảnh làm lẽ ra sao. Trong làng cũng có nhiều người làm lẽ, nhưng trí óc còn non nớt của nàng chưa khiến nàng xem xét để hiểu cảnh sống của họ ra sao.

Song Trác không suy nghĩ lâu, không hề cố tìm cách phân biệt cho rõ rệt hai cảnh lấy chồng: Làm lẽ và cảnh chồng một vợ một. Thấy đã có nhiều người đi làm lẽ, nàng cũng cho lấy lẽ là một việc rất thường. Trí óc nàng chất phác đến nỗi nàng cho việc gì đã có người làm thì mình cũng có thể làm theo được, không cần phải do dự, suy nghĩ gì nữa. Nàng nghĩ thầm:

- "Biết bao nhiêu người đi làm lẽ, thì ta làm lẽ cũng chẳng sao".

Cũng như phần đông gái quê, Trác rất lười lĩnh, không chịu suy xét tỉ mỉ, sâu sắc đến một điều gì bao giờ. Và một lần xảy ra một việc làm nàng phải nghĩ ngợi, nàng thấy bức tức khổ sở lắm. Bởi thế nên mọi việc nàng chỉ dựa vào những sự đã xảy ra chung quanh để làm khuôn mẫu.

Trác ngỏ ý ưng lời mẹ, bằng lòng lấy lẽ, song nàng vẫn thẹn thùng không dám nói dứt khoát, minh bạch, nàng rụt rè trả lời mẹ:

- Việc ấy tùy mẹ xếp đặt, bên nào hơn thì mẹ nhận.

Bà Thân thấy con không tìm cách chối cãi, hay than phiền điều này điều khác, vui vẻ nhìn con, đầy yêu thương.

Trời đã tối hẳn. Trác đem nong gạo ra sân đón ánh trăng cho dễ dàng, và khỏi phải thắp đèn, đỡ tốn dầu. Bà Thân một tay khoen miệng lọ tựa chiếc phễu con, rồi từ từ đổ đổ vào lọ. Bà lấy chiếc nút cuộn bằng lá chuối khô bọc một lần rơm, đút thực kín miệng lọ rồi thì thào: "Chặt đến thế rồi cũng có một được thì chẳng hiểu làm sao" Bà đứng dậy xách lọ đổ cất đi. Bỗng bà thần thờ, vẻ lo ngại hỏi con gái:

- Anh mày mãi không thấy về nhỉ?

- Thì mẹ lo gì, khuya đã có trăng.

Lúc đó bà Thân mới nhớ ra hôm ấy là mười tư, và mới hết lo ngại về nỗi Khải sẽ phải lẩn mò trong tối đêm mới về được đến nhà. Vì thương con - thứ nhất là Khải lại là trai -, nên mỗi lần thấy Khải đi làm chậm về hay đi chơi lâu lâu, bà vẫn lo lắng, tưởng như đã có chuyện gì không hay xảy ra. Trong lúc chờ đợi mà thấy con về, bao giờ bà cũng chỉ có một câu nói như để mắng yêu con:

- Gớm, mày làm tao mong sốt cả ruột!

o0o

Gần Ô Cầu Giầy từ phía Hà Nội đi xuống, xế bên phải chừng 100 thước tây, một toà nhà làm theo lối mới. Có gác có sân giời. Trước cửa, một khu vườn rộng trồng rau. Thỉnh thoảng lứa thừa vài cây hồng, vài cây nhài hay lơ thơ vài cây ngọc lan còn nhỏ. Mới trông ai cũng biết là chủ nhân không thích những vật trang điểm phù phiếm và chỉ nghĩ đến lợi riêng trong nhà.

Đằng sau, hai chiếc bể xây sát tường để hứng nước mưa dùng hàng ngày. Cách toà nhà chừng ba mươi thước tây, là hai gian nhà ngói con. Một gian dành riêng cho đầy tớ, và một gian làm bếp. Đó là toà nhà của cậu phán, con rể bà Tuân.

Cậu phán đi làm từ hồi mới 11 tuổi, hầy còn để trái đào và cái chòm con trên đầu. Cái nghề đầu tiên của cậu là kéo quạt cho một ông sếp tây sở hỏa xa. Ông ta thấy cậu không đến nỗi đần độn, bèn khuyên cậu nên học thêm để biết ít tiếng tây. Cậu cũng chịu khó. Một ngày hai buổi đi kéo quạt; tối về lại cặm cụi học thêm. Dần dần viết được dăm ba câu tiếng tây ngắn ngắn và đọc hiểu qua loa được những tờ yết thị dán trong ga, ông sếp bèn giao cho việc thu vé. Được gần hai năm, cậu được đi khám vé trên tàu hỏa. Hồi đó tàu còn chạy hơn 10 cây số một giờ; và khách quê đi tàu còn mặc cả từng xu như mua rau, mua cá. Những người khách quê mùa đó chẳng biết gọi cậu bằng gì, tôn cậu là quan phán. Rồi từ đấy cậu cũng nhận cái chức ấy. Và mọi người, cả đến người trong nhà, đều gọi cậu bằng hai tiếng "cậu phán". Lương bổng cậu không được là bao, nhưng cậu biết cách lậu vé ăn bớt, nên chẳng bao lâu cậu đã có vốn. Cậu lại khéo nịnh hót đủ hết mọi ông sếp, biết cách luồn lụy, len lỏi, nên sau bốn năm soát vé trên tàu, cậu được làm Phó thanh tra đường xe hỏa với một món lương tây ngoài hai trăm đồng. Cậu hãnh diện với mọi người, và cậu vẫn bức tức vì hai tiếng "cậu phán" đã ăn sâu vào óc mọi người và không ai nghĩ đến gọi cậu bằng những tiếng "quan thanh tra".

Năm cậu phán về hưu, cậu mới gần 40 tuổi. Cậu biết sức mình còn luôn luôn được và còn kiếm thêm được tiền, cậu lại cày cục vào làm thư ký cho một nhà buôn lớn ở Hà Nội. Mỗi tháng gần 60 đồng. Thêm vào số lương hưu trí, cậu sống dễ dàng, thừa ăn mặc. Tuy thế nhưng cậu cũng không hề chơi bời bê tha. Ngày hai buổi đi làm về, lại quanh quẩn trong nhà với vợ con. Vì thế cậu vợ nề lẫn nhau, và ít khi có điều bất hòa. Lúc thấy vợ nói nhà nhiều việc và nhiều trẻ, muốn lấy vợ hai cho cậu, cậu cũng để mặc vợ thu xếp, không từ chối, nhưng cũng không tỏ vẻ ham muốn. Còn vợ phán từ hôm thấy mẹ nói đã tìm được một món và họ đã nhận lời, thì chỉ định ngày sẽ cùng mẹ và chồng đi xem mặt. Nhưng bà Tuân không muốn thế, bà bảo con gái:

- Nếu cậu ấy với vợ phải thân chinh đi xem mặt, họ lại kiêu kỳ lên nước. Tội gì mà hạ mình như thế!

Bà bèn đến nói với bà Thân xin cho Trác "sang chơi" bên nhà cậu phán để cậu xem mặt. Bà Thân mới đầu cũng không bằng lòng. Bà lấy cớ ai đi lấy vợ cũng phải đến nhà vợ để xem mặt vợ, chứ không khi nào vợ phải đến tận nhà chồng. Nhưng bà Tuân khôn khéo khuyên:

- Cứ theo đúng lẽ lối thì vẫn thế. Nhưng đằng này cụ lại hòng nhờ về sau, tưởng nên cho cháu sang là hơn. Đây sang đấy cũng như đi chợ, xa xôi khó nhọc gì! Một đồng xu cũng chẳng mất.

Thấy bà Thân vẫn không đổi ý, bà lại ngọt ngào:

- Ra vào những chỗ quyền quý ấy càng học được nhiều cái khôn. Ví dụ như về sau này duyên số không se lại thì cháu Trác cũng mở mắt thêm.

Thế rồi bà định ngày xem mặt vào chủ nhật để được tiện việc cho cậu phán. Bà Thân cũng bằng lòng, chiều ý bà. Bà Thân đã định chỉ để cho một mình Trác đi theo bà Tuân sang. Nhưng Trác lại xấu hổ không dám đi một mình, và bà cũng muốn tiện dịp sang xem nhà cửa chàng rể ra sao, nên bà cùng con và bà Tuân ra đi.

Theo con đường đất ngoằn ngoèo hơn hai cây số mới đến nhà cậu phán. Lúc tới nơi và đã vào hẳn trong nhà, bà Thân và Trác ngượng ngùng chẳng biết đứng đâu ngồi đâu. Bà Tuân mời mọc lời kéo mãi bà mới dám ghé đít ngồi vào chiếc sập gụ phủ chiếu hoa, đánh bóng loáng, kê đồ sộ giữa nhà.

Cậu phán và mợ phán áo dài chỉnh tề ngồi một bên, bên kia là bà Tuân và bà Thân. Giữa sập là một cái khay bày bốn chén nước chè nóng khói bốc nghi ngút và một tráp trầu sơn đỏ.

Bà Tuân hãnh diện ngồi xếp chân bằng tròn chiếm gần hết một góc sập, chung quanh bà ngổn ngang nào khăn mùi soa, ống nhổ, hộp trầu con riêng của bà. Bà Thân bẽn lẽn như hơi xấu hổ trong bộ quần áo nâu cứng và dày, trái hẳn với những quần áo mỏng mảnh sắc sỡ của bà Tuân, cậu phán và mợ phán.

Còn Trác cứ đội chiếc nón trên đầu để che mặt, ngồi xồm ở đầu hè, dựa vào một xó tường. Mấy đứa trẻ con xúm quanh nằng ngo' ngẩn nhìn nằng như một vật rất kỳ lạ. Bà Tuân cầm chén nước mời bà Thân. Bà đưa hai tay lễ phép đỡ lấy chén nước mời lại:

- CỤ XOI NƯỚC, ÔNG PHÁN BÀ PHÁN XOI NƯỚC.

Rồi bà mới dám uống một ngụm con. Bà run run tay chỉ lo xẩy tay vỡ chiếc chén Nhật Bản mà bà chẳng nhìn thấy bao giờ.

Muốn cho cậu phán, mợ phán biết rõ mặt Trác, bà Tuân gọi:

- NÀO CÔ TRÁC ĐÂU! VÀO ĐÂY TÔI ĐÃI CHÉN NƯỚC CHÈ MẠN SEN ĐÂY.

Trác đứng dậy rón rén bước vào, vẫn để chiếc nón trên đầu.

Bà Thân vội vàng bảo khế con:

- BỎ NÓN Ở NGOÀI HÈ CHÚ!

Bà Tuân đưa chén nước cho Trác. Nàng hai tay đỡ lấy. Bà thấy nàng, chít khăn trùm tụp, che gần hết mặt, bẽn ngọt ngào bảo nàng:

- BỎ KHĂN RA KHỎI NỤC.

Rồi bà chỉ chiếc ghế đầu con kê bên chiếc bàn gần đó:

- Cô ngồi xuống đây. Nhà thiếu gì chỗ mà phải ngồi ở đầu hè.

Trác cũng nghe lời ngồi trên chiếc ghế con và chỉ sợ chiếc ghế đổ.

Vẫn không thấy nàng bỏ khăn, bà Tuân lại giục:

- Bỏ khăn ra cho khỏi nực cô ạ.

Bà Thân cũng nói theo bảo con:

- Sao không nghe cụ bỏ khăn ra.

Trác đặt chén nước xuống bàn, rồi cởi khăn cầm trong tay. Chén nước nàng cứ để yên đó. Nàng khát, nhưng vừa xấu hổ vừa chẳng biết mời mọc ra sao, nên nàng cũng không dám uống.

Mợ phán thì dăm dăm ngấm nghĩa Trác; cậu phán thì muốn giữ ý với vợ, chỉ thỉnh thoảng đưa mắt nhìn qua. Bà Tuân chốc chốc nhìn trộm mợ phán để dò xem liệu mợ có ưng ý không.

Được chừng nửa giờ, bà Thân xin về; mợ phán mời bà ở lại ăn cơm trưa. Bà Tuân cũng mời theo một câu để lấy lòng:

- Hay cụ ở lại xơi cơm rồi chiều hãy cho cháu về.

Bà Thân nhất định từ chối. Rồi cả ba lại đưa nhau về.

Sau buổi xem mặt đó, mợ phán cũng hơi phân vân, vì thấy Trác có sắc đẹp. Mợ lo ngại rằng với cái sắc đẹp đó, Trác sẽ có thể quyến rũ được cậu phán một cách dễ dàng. Rồi lúc đó, chẳng hiểu mợ sẽ phải ra sao. Mợ tự bảo: "Đến khi mà đã thay bực đổi ngôi, thì phỏng còn ra trò trống gì!" Nhưng mợ lại nghĩ rằng mình đã bảy, tám con, chẳng còn xuân gì, không cần phải luôn luôn có chồng ấp ủ. Chỉ cốt có người làm cho được việc. Và gần một tuần lễ sau, mợ bắt tin ngõ lòng ưng thuận, nhờ mẹ thu xếp hộ việc cưới xin cho chóng xong.

o0o

Bà Thân về bực tức, nhưng cố nén lời:

- Như thế này thực là chẳng ra sao cả. Có khi nào dám cưới lại không có chàng rể? Rồi làng nước người ta cười tôi.

Bà Tuần kéo tà áo, ngồi xuống giường, bên bà Thân, ngọt ngào nói nhỏ:

- Tôi đã bảo cái đó không hề gì. Mà có ai lại muốn như thế. Chẳng qua là việc nó đi như vậy. Cậu phán nhà tôi cũng đã đệ đơn xin nghỉ, nhưng không thể nào được. Việc tây của người ta chứ có phải chơi đâu.

Bà Thân vẫn chưa nguôi cơn giận, hơi nặng tiếng đáp lại:

- Thừa cụ, tôi tưởng việc gì thì việc chứ, lấy vợ thì phải đi đón vợ về. Con tôi có làm lễ chẳng nữa cũng phải có kẻ đưa người đón mới được! Nó đã quá lứa lỡ thì đâu mà đến nỗi thế!

Đã phải hạ mình ngọt ngào mà thấy bà ta vẫn nói khó chịu, bà Tuần muốn sỉ vả cho hả giận, nhưng bà lại nghĩ đến công việc cưới đã sửa soạn cả rồi, bà đành lòng dịu dàng:

- Cụ nên nghĩ lại, được ngày tốt, cụ cho cháu về, để sau này nó làm ăn được may mắn. Sắp đến giờ xuất hành rồi, cụ cũng sẵn lòng tha thứ để cháu đi. Lỗi ở tôi cả. Thôi, chỗ bạn già, cụ bỏ quá, thế mới quý. Vả không có cậu phán đi, thì tôi đã phải đi thay mặt. Tưởng như thế là đủ.

Nói đến đây, chẳng kịp để bà Thân đáp lại, bà vội đứng dậy, lên ngay nhà trên rồi bà tự xếp đặt lấy công việc. Bà hớn hờ như không có chuyện gì cản trở xảy ra, sang sảng nói:

- Đã đến giờ rồi, vậy xin các cụ sửa soạn để đón dâu. Nào, cô dâu đâu? Nón áo đi chứ.

Rồi bà sòng sộc thẳng vào buồng riêng Trác để dắt nàng ra.

Trác mặc chiếc quần lĩnh mới, chiếc áo cát bá mỏng lồng trong cái áo the ba chỉ, và thắt dây lưng nhiều nhuộm màu lá mạ. Một chiếc khăn vuông vải ma-ga bóng loáng che gần hết cả mặt nàng. Trên đầu đội chiếc nón lá rộng vành. Nàng then thùng từ trên hè bước xuống. Theo sau nàng là đứa em gái họ, xách cho nàng một gói quần áo và các đồ lặt vặt như chiếc lược bí, chiếc lược thưa, một cái gương Cô Ba sáu xu, con dao bồ cau... Ngăn ấy thứ bọc cẩn thận trong một miếng nhật trình cũ.

Đám cưới khởi hành. Họ nhà trai đi trước; có bà Tuân, hai người em họ và ông bác "cậu phán"; tiếp đến họ nhà gái, có Khải và mấy người thân thuộc. Tất cả đám cưới gồm được tám, chín người. Dẫn đường là ông bác "cậu phán" già nhất trong bọn; ông cầm một nắm hương thơm. Trác phải cầm một chiếc kéo mới. Bà Thân muốn thế, vì kéo sẽ kỵ hết tà ma nàng có thể gặp giữa đường. Từ nhà ra khỏi làng, Trác gặp bao nhiêu người quen biết, bao nhiêu bạn bè, nhưng nàng then thùng chẳng dám ngẩng mặt nhìn ai. Họ đoán với nhau người này, người nọ là chú rể? Họ pha trò lảm càu lảm nàng phải cười thầm.

Lúc đám cưới đã đi ra khỏi nhà, bà Thân thần thờ ngồi ở đầu hè nhìn mấy đứa cháu họ thu xếp bát đĩa và rửa nồi, lau mâm. Không bao giờ bà thấy buồn chán đến thế! Bà có nhớ Trác, nhưng cái nhớ ấy chỉ thoáng qua, không sâu sắc. Có con ở nhà để khỏi trợ trợ, để nó giúp đỡ mọi việc, bà cũng thấy vui. Nhưng con gái lớn phải đi lấy chồng; đó là một sự tất nhiên, nên mất cái vui sum họp bà cũng không thấy bức tức. Điều làm bà khó chịu là cái đám cưới không chồng của con gái bà. Bà không tin được rằng lại có một sự kỳ lạ đến thế! Trí óc bà đã bắt thói quen với hết mọi việc, theo lẽ lối từ trước. Nên cứ một sự khác thường xảy ra là làm bà suy nghĩ... Bà vợ vẫn hết chuyện này sang chuyện khác, không chuyện gì có liên lạc. Mọi việc trong trí óc bà đều hỗn độn, không thứ tự... Bỗng bà nhớ đến món tiền cưới và tiền chi phí trong nhà. Bà đứng dậy lấy nắm đũa để làm con tính rồi lảm bảm:

- Vừa gà, vừa thịt lợn hết sáu đồng... Rượu hết hai đồng... Gạo hết ba đồng...

Bà vừa nói vừa suy nghĩ để cố nhớ lại. Mỗi lần xướng bao nhiêu đồng, bà bỏ ngón tay chiếc đũa. Rồi bà dồn cả lại mà đếm. Bà thì thầm:

- Một, hai, ba... Tất cả là mười đồng. Hãy cứ gọi non cho là mười đồng để tính cho dễ. Vậy bảy chục đồng mà bỏ đi một chục đồng...

Bà đếm bảy chiếc đũa rồi lấy ra một chiếc; bà lại cẩn thận đếm những chiếc đũa còn lại:

- Một, hai, ba, bốn... Còn tất cả là sáu chục đồng... Thế bây giờ mới lại bỏ vội đi một đồng nữa... Sáu chục đồng mà tiêu đi mất một đồng thì còn lại năm mươi chín đồng.

Bà phân vân chẳng hiểu có tính đúng hay không. Bà lại ngồi nghĩ ngợi, tính nhẩm trong trí một lúc lâu. Đến khi bà đã chắc là bà tính không sai, bà nói to một mình:

- Thực phải rồi! Còn năm mươi chín đồng!

Bà đếm chỗ tiền còn lại mà bà đã thắt chặt trong ruột tượng, và có vẻ sung sướng thấy mình đã tính đúng, không sai một xu; rồi bằng một giọng oán trách, bà nói một mình: "Định đưa bốn chục đồng thì thông làm gì!"

Bà thốt ra câu nói đó vì món tiền bảy chục cưới con bà đã phải kéo cù mãi mới được đủ. Mới đầu, bà nhất định lấy một trăm. Bà Tuân thì một mực đưa bốn chục. Bà cầm hai lá giấy hai mươi đồng đưa cho bà Thân:

- Cụ cứ cầm lấy bốn chục, rồi sau này hãy hay. Còn về lâu về dài. Chẳng qua khi cháu về nhà, của chồng tức là của cháu chứ, cụ lấy gọi là một ít để làm vì thôi. Rồi về sau có vay mượn cũng dễ.

Bà nhìn thẳng vào mặt bà Thân mỉm cười và ngọt ngào nói bằng một giọng rất nhẹ nhàng:

- Dễ người dễ ta cụ ạ!

Bà Thân nhất định từ chối, trả lại hai lá giấy:

- Không, tôi cứ xin đủ một trăm là ít ỏi quá lắm rồi. Còn về sau này có vay mượn, nhờ vả, thì lại thế khác. Tôi muốn cái lộc của cháu đi lấy chồng chứ, còn của đi vay thì kể gì!

Hai bà cứ giằng giai như thế mãi, bà Thân e tiền cưới ít, lòng người ta cười là hám ông phán, mang bán rẻ con; bà Tuân sợ mất nhiều tiền quá lại bị con gái kỳ kèo. Nhưng bà biết không thể nào xong xuôi bằng món tiền bốn mươi đồng, bà bèn xoay cách bớt bớt:

Cụ giờ cao đánh sẽ. Vậy xin nộp cụ một nửa, nghĩa là năm mươi đồng.

Bà Thân cũng chẳng kém lời:

- Không, tôi đã xin cụ một trăm là cứ y như một trăm. Nào phải chuyện mua bán đâu mà mặc cả.

Bà Tuân thêm một chục nữa, rồi thêm lên năm đồng nữa, thấy bà Thân vẫn không ưng, bà bỏ hẳn hai cái giấy bạc hai mươi đồng và sáu lá giấy năm đồng trước mặt bà Thân:

- Thôi thế thì đúng bảy mươi đồng vậy, cụ nhận hộ. Ai thì cũng nói mười, lấy năm sáu, mà cụ lấy đến bảy thì quá nặng rồi. Vả tôi cũng chẳng còn một xu nhỏ trong người.

Bà xòe hai bàn tay giơ hai túi áo cộc:

- Cụ khám xem.

Sau câu nói đó là một tràng cười giòn giã. Thế là ngã giá bảy mươi đồng. Thấy bà Thân xếp lại những lá giấy bạc, bà Tuân thở thễ, giọng thân mật:

- Cụ may cho cháu chiếc áo the, áo trắng lót, và cụ nhớ nên may quần lĩnh thì hơn, đừng may vá, về làng bên ấy người ta cười chết. Đàn bà, con gái bên ấy người ta toàn mặc quần cả.

Rồi bà hẹn ngày cưới. Bà lại còn dặn thêm bà Thân:

- Cụ đừng nên bày vẽ gì cho cháu lắm. Không phải làm cơm rượu lồi thôi cho nhà giai nữa. Bên ấy người ta chẳng thiếu gì. Tám giờ sáng người ta sang, uống chén nước ngồi nghỉ chừng đến chín giờ, được giờ xuất hành thì cho cháu đi. Bà Thân chẳng biết tám, chín giờ sáng vào lúc nào, nhưng cũng cứ vâng cho xong chuyện. Tuy không phải làm cơm rượu cho nhà giai, nhưng bà Thân cũng làm "dăm mâm" để mời bà con thân thuộc, "gọi là có chén rượu mừng". Vì thế nên nhận được tiền, bà thu xếp mua bán, và may vá cho Trác. Món tiền chi phí về quần áo cho nàng, thì chính của bà bỏ ra; bà muốn rằng khi con đi lấy chồng, bà cũng có chút ít thêm vào đó. Bà vẫn thường tự nghĩ:

- Chẳng có cửa chèm của nổi cho con thì cũng phải có manh quần tám áo gọi là của mẹ chứ. Công nó khó nhọc từ trước đến giờ.

Nghĩ thế nên bà đã cố thu xếp bán thóc và vay mượn thêm để sắm sửa cho Trác. Còn món tiền cưới, năm mươi chín đồng thừa lại, bà cũng giao cả cho Trác và dặn rằng:

- Cái của này là của con! Mẹ không muốn giữ lại làm gì, tiêu pha phí phạm cả đi, rồi mang tiếng là bán con để ăn sung mặc sướng. Vậy con giữ lấy, mang về bên ấy, ngộ có cách gì để sinh sôi nảy nở chẳng.

Trác nhất định từ chối, nói rằng mẹ mình đã vất vả nuôi nấng mình thì món tiền cưới phải về phần mẹ tiêu dùng. Bà Thân vẫn không nghe, cứ bắt Trác phải giữ lấy món tiền đó. Sau hết không biết làm thế nào, nàng bèn nói với mẹ:

- Thôi thì thế này là hơn nhất: con xin nhận là của con, nhưng con muốn rằng mẹ giữ lấy rồi gây dựng cho con lấy một cái vốn riêng về sau...

Lúc đó bà Thân mới hả lòng.

Trong việc may vá cho con, bà không hiểu thế nào, nên cứ theo đúng lời bà Tuân.

Ngày cưới, mọi người vừa ăn uống xong thì nhà giai đến. Tất cả mọi người và thứ nhất là bà Tuân đều mong đợi chú rể. Tới khi biết rể không đón dâu, bà táng tắng và chán nản...

Đáng lẽ hôm đó cậu phán cũng nghỉ việc để đi, nhưng mợ phán lại không muốn thế:

- Cao quý mỹ miều gì - mợ nói - mà phải nghỉ việc thân chinh đi đến nơi để đón mới rước. Có mấy người nhà sang là tử tế lắm rồi. Cứ kể ra thì khi đi làm lễ bao giờ được ngày, được giờ là khăn gói lủi thủi một mình mà về ấy chứ!

Thấy vợ nặng lời, cậu phán lại đành khăn áo đi làm, không hề tỏ vẻ bực tức khó chịu. Bao giờ cậu phán cũng là người hiền lành, dễ tính. Vả lời mợ tức là một hiệu lệnh, cậu không phân trần hơn thiệt, phải trái, để trong nhà khỏi có chuyện bất hòa.

PHẦN THỨ HAI

Ngay từ hôm Trác mới về nhà chồng, mợ phán đã dành riêng cho nàng một gian buồng con ở đầu nhà. Đồ đạc chỉ trơ trọi một chiếc giường cũ, đã lột màu sơn, và đã nhiều chỗ mọt nát, giải chiếc chiếu hoa rách cặp. Ngắm gian phòng ấy, nàng không lấy gì làm khó chịu, vì dù sao, vẫn còn hơn ở nhà nàng nhiều.

Sáng sớm hôm sau, cũng quen như ở nhà với mẹ, gà vừa gáy, nàng đã dậy xếp nồi thổi cơm, nhưng nàng ngạc nhiên thấy thằng nhỏ bảo: "ở đây không ăn cơm vào buổi sáng. Theo lối tỉnh thiêng, cơm sáng ăn vào buổi trưa, và cơm trưa ăn vào buổi tối".

Nàng then thùng cất nồi đi, rồi không biết làm gì, vào ngồi trong xó buồng.

Vì lạ nhà, chẳng biết công việc thế nào, nàng cứ thập thò, hết ra lại vào mà chẳng biết làm một việc gì. Nàng lủi thủi dựa lưng vào tường; bỗng dưng nàng sinh ra nhớ nhà. Những việc quen thuộc hàng ngày, nay không có nữa. Cái thay đổi ấy làm nàng bỡ ngỡ rụt rè, coi nhà chồng là một nơi xa lạ vô chừng.

Nàng đang thần thờ buồn bực, mợ phán bước vào. Mợ vừa vấn tóc, vừa dụi mắt cho đỡ ngái ngủ rồi bảo nàng:

- Bây giờ về đây thì phải tập ăn tập nói. Công việc nhà này không như công việc bên ấy. Sáng dậy chỉ có đun siêu nước pha chè, lau bàn ghế, tủ chè, mấy cái sập gụ; rồi quét nhà, quét sân. Trừ những việc ấy chỉ còn hai bữa cơm, giặt giũ quần áo cho các trẻ. Công việc thực là nhẹ nhõm, chẳng có gì.

Nói đến đây, mợ phán gọi thằng nhỏ sai lấy chén nước súc miệng, rồi ngồi hẳn xuống giường, bảo tiếp:

- Mà có bận rộn đã có thằng nhỏ giúp thêm. Lúc nó làm việc nọ, mình làm việc kia. Quyền là quyền mình, phải đứng đắn nó mới sợ.

Thằng nhỏ mang chén nước vào, bà sùng sục súc miệng xong, nhỏ toẹt trên thềm nhà, uống hết chỗ nước còn lại rồi lại nói:

- Mà phải cần có lễ phép, ăn nói cho nhu mì chín chắn, kéo có ai vào người ta cười đại mặt. Chẳng ra gì, bây giờ cũng là mợ phán! Khách khứa toàn là những khách khứa sang trọng cả. Chẳng phải là những người quê mùa cục kịch, khổ rách, áo ôm. Cần phải cân nhắc lời ăn tiếng nói cho thành thạo, dễ nghe.

Mợ phán cứ trống không như thế dặn dò Trác, chẳng hề gọi nàng rõ ràng bằng tiếng "cô", "em" hay "mày". Song Trác cũng không hề để ý đến điều đó. Nàng chăm chú nghe lời mợ phán cũng như nàng thường nghe theo lời mẹ ở nhà. Nàng còn đang lo nghĩ, chẳng biết rồi sẽ phải gọi mợ phán, cậu phán bằng tiếng gì, thì mợ phán đã cao giọng tiếp lời:

- Phải gọi ông ấy bằng "thầy", còn tôi thì gọi bằng "cô". Phải có thứ bậc như thế, trên ra trên, dưới ra dưới mới được. Chịu thương chịu khó làm ăn rồi ông ấy cũng vui lòng thương đến, còn tôi, tôi không phải nham hiểm độc địa gì, cũng như chị em một nhà.

Mợ phán nói những câu sau đây bằng một giọng nhẹ nhàng, thân mật; và trong tiếng "tôi" mợ dùng để tự xưng mình với Trác như ngụ đầy ý muốn tỏ tình yêu dấu, nên nàng cũng vui trong lòng, mừng thầm được gặp một người vợ cả hiền từ, phúc hậu. Nàng bỗng nhớ lại lời mẹ khuyên bảo hôm nàng sắp sửa về nhà chồng: "Con nên kính nể "người ta". Phận mình làm lẽ chẳng nên tranh quyền "người ta" làm gì. Tý tý ganh tị với "người ta" là mình thiệt. Mình đi lấy chồng cốt có chỗ để nhờ vả về sau chứ có phải đi "tranh quyền, cướp nước" đâu mà sy kỳ. Cứ ăn cơm, việc làm cho đến nơi đến chốn, thế là yên chuyện. Đừng có nay điều này mai điều khác, to tiếng với "người ta", rồi người ngoài người ta cười. Mình cũng là con nhà tử tế. Điều hơn lẽ thiệt "người ta" bảo thì con cũng nên lắng tai mà nghe".

Những câu đó, nàng nghe mẹ nhắc đi nhắc lại đến mấy mươi lần, và nay như đã thuộc lòng, không quên một nhời. Nàng còn nhớ cả bộ dạng, giọng nói yêu thương của mẹ nữa...

Khi đã dặn dò Trác đủ điều, mợ phán đi ra nhà ngoài. Trong buồng còn lại một mình Trác. Nàng như cố trấn tĩnh để ôn lại cho thực kỹ

càng những lời mợ phán vừa bảo nàng. Chưa bao giờ nàng thấy hồi hộp lo lắng bằng lúc đó... Nhưng một lúc sau nàng cũng bớt sợ sệt, rồi đứng dậy dọn dẹp trong nhà. Mỗi khi làm việc gì nàng lại cố nhớ lại những lời mợ phán đã dặn.

Ấm nước thằng nhỏ pha rồi; nàng tìm chổi quét hết nhà trên xuống nhà dưới, rồi quét đến sân. Thấy thằng nhỏ đang lau bàn, nàng lấy giẻ lau chiếc sập gụ.

Được vài ngày, Trác làm quen với cảnh nhà chồng và quen với mọi việc trong nhà. Việc gì biết thì làm, việc gì chưa biết nàng lại hỏi thăm thằng nhỏ. Vì thế nên nhiều lúc như muốn khoe ta thạo việc, nó bô bô bảo Trác từng tí một. Mợ phán thấy thế hơi sượng sùng cho Trác, phải mắng nó:

- Người ta làm được đến đâu hay đến đấy, còn đâu mà phải làm không được dạy khôn thế!

Trác được "cô" bênh vực cũng sung sướng trong lòng. Và bỗng cảnh nhà chồng đã thành như rất mật thiết với nàng. Nàng không còn cảm tưởng đã vào nơi xa lạ. Nàng tưởng như mợ phán đã thân thích với nàng từ bao giờ!

Nhiều hôm rối rắm quá chẳng biết làm gì, thằng nhỏ đang quét sân, nàng cũng phải mang chiếc chổi quét đầu sân kia, gọi là có việc. Nàng ngượng ngùng mỗi lần rối rắm, không có việc gì, cứ phải đứng im một chỗ.

Mỗi ngày hai bữa cơm, cho "thầy, cô", và những đứa trẻ ăn xong, nàng mới được ăn, và ăn dưới bếp với thằng nhỏ: mới đầu, nàng cũng thấy khó chịu, vì nàng chưa hề biết đến cái cảnh phân biệt như thế. Ở nhà nàng dù có người làm thuê hay đầy tớ chẳng nữa, đến bữa bao giờ cũng cùng ăn chung. Giữa chủ nhà và đầy tớ không hề có chia rẽ. Khó chịu nhất cho nàng là mang tiếng là vợ ông chủ mà phải ăn cơm dưới bếp với người ở, nhưng nàng lại nghĩ:

- Việc, mình còn phải làm chung nữa là...

Rồi nàng quen dần, và đến bữa, nàng cũng ngồi ăn uống rất tự nhiên. Nàng không cho cách sống ấy là khổ vì ở nhà, nàng còn phải

làm lụng vất vả hơn nữa, mà bữa cơm ăn làm gì có đậu kho, hay nước riêu cá, tuy những món đó chỉ là của thừa trong bữa cơm nhà trên bưng xuống.

Nàng so sánh cảnh đời ở nhà với cảnh đời làm lẽ. Dù sao, nàng vẫn thấy cảnh làm lẽ hình như có dễ chịu hơn. Mỗi lần tự so sánh mình với người vợ cả, nàng cũng hiểu là mình kém cỏi nhiều cái. Nhưng nàng lại nhớ lời mẹ, và lại tự an ủi:

- Thì mình là lẽ cơ mà!

Chẳng bao lâu cái ý nghĩ làm lẽ tức là thua thiệt mọi phần đã khiến nàng không hề nghĩ đến so sánh nữa. Một đôi khi nghĩ đến mẹ phải bận rộn với bao nhiêu công việc trong nhà vì vắng nàng, Trác động lòng thương, chỉ muốn về. Song nàng biết rằng trước sau thế nào cũng phải có một lần xa mẹ, xa anh, nàng dần dần bắt được thói quen với hết mọi vật, mọi người trong nhà chồng, và chẳng biết từ bao giờ, nàng quên hẳn ngay được nhà nàng, tưởng như nơi mình mới đến ở chính là nhà mình.

Thấy Trác không còn bỡ ngỡ như trước nữa, mợ phán giao cả cho việc chợ búa. Ngày hai buổi nàng mang rổ đi với hơn một hào bạc. Trước mợ phán còn dặn dò những món phải mua. Dần dần về sau mợ cứ giao tiền rồi dặn: "Liệu đấy mà mua. Phải tùy cơ ứng biến". Trác cũng chẳng đến nỗi đàn độn nên chưa bao giờ tự ý mua thức ăn mà bị cô chê bai. Vả cũng chẳng có gì khó: ngày nọ sang ngày kia, chỉ loanh quanh trong mấy món mà nàng đã thuộc lòng: thịt bò sào, đậu rán, đậu kho, rau luộc, riêu cá, canh cần, trứng rán, thịt quay, giò hoặc chả kho... Mà ở nơi ngoại ô phỏm còn gì hơn nữa! Còn các con cô thì thấy mẹ ăn gì, cũng ăn thế, không hạch lạc lời thôi.

Trác thấy mọi việc đều như dễ dàng và mọi người đều không đến nỗi ghét bỏ nàng, nên trong lòng nàng không biết bao nhiêu hy vọng. Bỗng nhiên nàng nghĩ đến lúc già, đầu tóc đốm bạc, "chân yếu tay mềm" cũng như mẹ nàng bây giờ. Và nàng tin ngay rằng tới cái tuổi đó, hẳn nàng không phải vất vả như mẹ nàng ngày nay. Lòng thương mẹ rạo rức trong tâm trí nàng, nhưng cũng không cản nổi sự

sung sướng nàng đương cảm thấy trước một tương lai êm đềm, nhàn hạ.

oOo

Trác ngồi xổm, dựa mình vào chiếc sập gụ, tay trái đặt trên mặt sập, tay phải cầm chiếc giẻ lau. Nàng cứ mài đi mài lại một chỗ ấy, chẳng muốn nhích người đi.

Đã ngoài sáu tháng nay, Trác sinh chán nản. Mọi việc trong nhà chồng đối với nàng đều nhỏ nhen vô vị. Nàng không hề muốn trốn tránh sự làm lụng khó nhọc, nhưng phải là những việc nàng xếp đặt ra, mà không có ai câu thúc, bắt bẻ như hồi còn ở nhà. Ở nhà chồng, công việc thực là ít ỏi, và nhẹ nhàng; song nàng cảm thấy rằng trong mọi việc mình làm chỉ là người vâng theo dưới quyền kẻ khác.

Vì thế nên nàng không thấy vui vẻ trong sự làm việc hàng ngày; và cũng vì thế nên mọi việc, dù là việc nặng hay nhẹ, đối với nàng cũng là khó nhọc cả. Một đôi khi nàng lại tưởng như mọi việc trong nhà đều tăng thêm hơn trước. Đó chỉ bởi lẽ nàng không chăm chú cố công làm cho xong xuôi và thường thường vì chán nản, nàng đã để các việc tích trữ lại.

Khi còn ở với mẹ, nàng chưa hề bị xúc động, nên nàng rất lười suy nghĩ và vì thế mà trí óc nàng không phải bận rộn bao giờ. mấy tháng nay, nàng đã trải bao nhiêu cái đau khổ? Chính những nỗi đau khổ ấy đã khiến nàng luôn luôn nghĩ ngợi, tìm tòi như để hiểu rõ ràng cái khổ của mình hơn, và để tự mình thương lấy mình, giữa những người gần như xa lạ ở nhà chồng.

Điều làm nàng khổ hơn hết là nàng nhận thấy rằng ít lâu nay sự ghen ghét đã nảy nở trong lòng người vợ cả. Bao nhiêu hy vọng nàng có trong óc khi mới bước chân đi làm lẽ nay đã tiêu tan hết. Không bao giờ như buổi sáng nay nàng cảm thấy rõ ràng nàng chỉ là một đứa ở, một đứa ở không công nữa! Còn tình thương của chồng, thực nàng chưa biết đến, họa chăng một đôi khi nàng cũng được thỏa mãn dục tình, nhưng chỉ thế thôi. Đứa con đương có trong bụng chỉ là kết quả của sự ham muốn về xác thịt. Không phải cậu

phán ghét bỏ nàng, nhưng cậu vẫn e dè sợ sệt vợ cả nên cũng chỉ coi nàng như người để phụ khi nào người vợ cả đã thỏa mãn, không còn thèm muốn. Nhiều lần nàng nghĩ thầm rằng cậu phán chỉ là người mê hám tìm cái thú mới lạ về xác thịt bên một cô gái trẻ, có sắc đẹp như nàng. Cả cái giá trị của nàng chỉ ở chỗ đó. Và người ta đặt giá cho nàng như người ta đặt giá cho một món ăn có đôi mùi thú vị, dễ nuốt, khác hẳn những món ăn người ta thường dùng hàng ngày.

Nghĩ đến cách đối đãi của mợ phán, lòng nàng se lại. Có ngờ đâu một người đã ngọt ngào với nàng như ngày nàng mới về mà nay bỗng trở nên tàn ác, tàn ác trong nhời ăn tiếng nói cũng như trong mọi việc.

Nhớ lại cái ngày thứ nhất nàng mới về nhà chồng và được mợ phán dặn dò dạy bảo, nàng lại càng thêm rùng mình về sự thay đổi trong tính nết của mợ. "Tôi không phải là người nham hiểm độc địa. Cũng như chị em một nhà". Những câu đó nàng còn nhớ rõ ràng như khắc trong trí óc. Và nay sự từng trải đã giúp nàng hiểu rằng đó chỉ là lời nói màu mè, không chân thật. Nàng đã quá nhẹ dạ mà vội tin...

Trước kia mợ còn gọi nàng là "cô bé" rồi dần dần chỉ còn tiếng "bé" suông. Đến nay, mỗi khi cần đến nàng, mợ lại lạnh lạnh gọi bằng hai tiếng "con bé". Các con mợ cũng nghe theo mẹ mà sinh độc ác với nàng. Ngày nàng mới về, đũa nào cũng lễ phép một điều thưa chị bé, hai điều thưa chị bé, bây giờ cứ sai bảo nàng bằng hai tiếng "con bé" tựa hồ nàng cũng đi làm lễ với chúng. Mợ nàng nghĩ đến những cách tàn bạo ấy, Trác như đau thắt lòng và chỉ muốn khóc, để trút được hết nỗi khổ.

Nàng vẫn cọ một chỗ đó, bẩn hay sạch, nàng có cần gì, miễn là không mang tiếng "ăn rưng ngồi rồi". Bỗng có tiếng mợ phán gọi trên nhà, Trác vội vàng "dạ", vớt chiếc khăn lau xuống đất chạy lên:

- Thưa cô bảo gì!

Mợ phán ở trên giường bước xuống, vừa vắn tóc vừa hậm hực:

- Bảo gì à? Tao đâm vào mặt mày ấy chứ bảo cái gì!

Nàng chưa hiểu gì, mợ phán đã dí một ngón tay vào hần mặt nàng:

- Sáng nay mày ton hót gì với chồng bà?

- Thưa cô...

Trác chưa kịp nói hết câu để phân trần, mợ phán đã cướp lời:

- Thưa với gửi gì! Bà thì xé xác mày ra.

Nàng thấy mợ phán cứ mỗi lúc một to tiếng và đầy vẻ hung tợn, nàng chẳng dám nói nửa nhời, đứng nép vào một góc để giấu mình. Mợ phán cứ như thuộc lòng tuôn ra:

- Nhà bà là nhà làm ăn. Không phải là nhà thổ chứa đĩ lậu! Đừng có về nhà bà mà giở cái thói trăng hoa rồi tìm cách quyến rũ chồng bà. Rõ đồ đĩ tàn đĩ tán!

Mợ vỗ hai tay vào mặt Trác:

- Úi chà! Thế mà lúc hỏi còn kiêu kỳ, còn suy nọ, nghĩ kia! Chưa về nhà bà được mấy tháng, cái bụng đã bằng ngay cái mả tổ! Hạng mày mà không vớ được chồng bà thì cũng chưa hoang rồi theo trai sớm.

Trác nghe những câu đó, đau lòng, đến như bị cắt. Nàng uất ức quá, không chịu nhận được, cãi lại:

- Cô nói còn có giới!

- Phải, có giới cả đấy! Giới nào chứng cho những quân ton hót rồi cướp chồng bà.

Trác rưng rưng khóc; nàng tức tối như có người bóp cổ làm nàng phải nghẹn ngào. Nàng vội tìm lối ra. Nhưng mợ phán vội vàng hăm dọa tóm tóc lôi lại:

- Mày trốn đâu với bà. Bé, sáng nay mày ton hót gì với chồng tao?

Trác rất khó chịu về những tiếng "chồng bà", "chồng tao", những tiếng làm nàng hiểu rõ rằng nàng chỉ là một đứa ở hơn là một người vợ. Và đứa con nàng mang trong bụng chỉ là vì ông chủ dâm dục ức hiếp nàng mà có. Cũng vì thế, nên hết mọi cái trong nhà chẳng bao

giờ nàng dám tự kiêu coi như của nàng. Một lần nàng vô ý đánh vỡ chiếc cốc, bị mợ phán mắng ngay:

- "Nay vỡ một chiếc, mai vỡ một chiếc, thì còn gì của nhà bà!"

Một câu nói không có vẻ gì độc ác, cay nghiệt cho lắm nhưng khiến nàng hiểu rõ nàng chỉ là người xa lạ, không có liên lạc với gia đình nhà chồng. Những ý nghĩ đó dồn dập trong trí nàng. Trác uất ức nắc lên mấy cái liềm, không nói ra lời.

Mợ phán giờ bàn tay mồm mĩm bảo Trác:

- Mày mà không nói, bà tát một cái này thì hộc máu mồm.

Nàng sụt sịt giòng một, cố giữ lễ phép:

- Tối hôm qua, "thầy" đưa tôi chiếc áo bảo khâu khuy. Tôi vắt ở mắc áo trong buồng, rồi quên không khâu. Sáng sớm nay, lúc "thầy" vào, tôi bảo "thầy" lấy áo khác mặc, chứ tôi nói gì, ton hót gì!

Mợ phán nghe Trác nói, lúc thì bĩu môi, lúc thì lườm nguýt tỏ vẻ không tin. Trác đã nói hết sự thực, nhưng mợ phán cho là câu chuyện bịa đặt... Giữa lúc Trác nói với cậu phán, mợ chẳng nghe rõ câu gì, vì lúc đó mợ còn nằm trùm chăn, mãi về sau mợ mới thoáng nghe thấy vài lời... Tuy không phải là những câu tình tự can hệ, nhưng mợ cũng ngờ ngay là có điều gì "vớ vẩn", nên mợ cố bắt nọn:

- Đồ điêu ngoa, mày đừng có lừa dối bà. Bà đã nghe rõ hết cả.

Rồi máu ghen đưa lên, mợ hăng hái nhảy xổ lại tát Trác túi bụi vào mặt mũi. Nàng cố tìm cách chống đỡ rồi chạy thoát được ra sân. Hình như đã có đường lối rộng rãi để giữ mình, nàng nói to, và như nói một mình:

- Nói thế mà không sợ mù mồm.

Không bao giờ nàng nói những câu vô lễ như thế, nhưng bây giờ thì nàng không còn thiết gì, nàng cũng cứ liều, chẳng cần giữ lễ độ nữa. Mợ phán biết rằng đuổi theo Trác mà đánh thì không tài nào đánh được cho thật đau, đành chịu ngồi trong nhà lên giọng:

- Bà không thềm chấp những quân chỉ nói vụng rồi co cẳng chạy. Liều hồn, kéo lại dừ tử bây giờ.

Những con mợ phán đã thức dậy. Chúng thấy mẹ chửi mắng Trác, cũng hùa với mẹ, xúm nhau lại chửi mắng nàng. Đứa nào cũng ra vẻ người lớn: "Cái con bé ấy!..." Đứa thì nguyên rửa bằng những câu thô lỗ, đứa thì bảo nàng ăn nọ ăn kia.

Thường thường nàng không để ý đến những lời chửi bới của những đứa trẻ; nàng biết rằng chúng chỉ bắt chước người mẹ. Những câu chửi như: "Tiên sư cái con bé", "mả bố nhà con bé" hoặc những câu khác cũng tương tự như thế, chúng đều học lại của mợ phán mắng nàng những lúc chúng không bằng lòng điều gì với nàng. Từ đứa con trai lớn 15, 16 tuổi cho tới đứa lên ba, lên bốn mới bập bẹ biết nói đều học được những câu đó cả. Mợ phán chỉ cần bảo qua chúng là được ngay, nhưng mợ mặc cho chúng tự do chửi bới. Nàng đã cố làm ngơ không thềm chấp, nhưng nhiều lúc nàng cũng thấy bức tức tủi thân. Đó là không kể người con gái lớn nhất của mợ phán hiện nay đã lấy chồng. Khi còn cô ta ở nhà, thì mỗi lần có điều gì bất hòa giữa mợ phán và Trác, mợ kiêu hãnh mắng Trác:

- Tao không thềm đánh mày cho bần tay! Tao sai con tao nó phanh thây mày!

Nếu cơn ghét đã lên bội phần, mợ vênh vang hoa tay ra lệnh:

- Cái nhón, mày xé xác nó ra cho tao.

Thế là con gái lớn nhất của mợ nhảy chồm lên mình Trác với một cái gậy lớn. Nàng đành chịu đòn của con mợ phán cũng như nàng chịu đòn của chính mợ. Nàng không dám tìm cách cự lại, vì chỉ hơi động tay, động chân để tự giữ mình, mợ phán đã lấy có "đánh chết con bà" rồi ra gom sức. Lúc đó thì nàng chỉ còn là một chiếc bia chịu đạn, trốn tránh phía nào cũng bằng thừa.

Từ ngày con gái lớn mợ phán đi lấy chồng, Trác cũng đỡ được một mối lo sợ. Nhưng nàng rung mình khủng khiếp nghĩ rằng đứa con trai lớn của bà cũng gần đủ sức giúp bà trong công việc hành hạ nàng bằng roi vọt và rồi dần dần những đứa khác lớn mãi lên, cứ kể

tiếp nhau mà giúp mẹ như thế để đánh đập nàng như đứa con gái lớn. Rồi trong óc nàng nảy ra một sự so sánh, so sánh cái sức khoẻ của người vợ cả ngày một hao mòn vì già thêm và cái sức cường tráng của lũ con ngày một to lớn. Nếu nàng sẽ có thể lần át được sức yếu thì nàng sẽ lại bị sức cường tráng đè nén.

Trác cúi thủ vào gối trong một xó bếp, khóc một mình. Nhưng nàng lại biết ngay rằng có than khóc cũng chẳng ai thương, và nếu cứ ngồi đó lại mang tiếng thi gan, nàng đành kéo vạt áo lau khô nước mắt, rồi lại lên buồng khách cầm giẻ lau nốt chiếc sập gụ.

Nàng uể oải xoa xoa trên mặt gỗ, và nàng buồn rầu nghĩ đến cảnh đời nàng. Nàng cho rằng cũng buồn tẻ vô vị như cái việc nàng đang làm.

oOo

Trời mùa đông tháng chạp. Thỉnh thoảng một luồng gió bắc xiên qua bầu không khí giá lạnh. Ngoài đồng, công việc gần xong, đã bắt về tấp nập. Bà Thân ngồi thái củ cải ở giữa sân, đón ánh nắng ấm áp của mặt trời mùa đông. Trác ngồi ngay bên mẹ, vá cho mẹ chiếc áo dài.

Đã gần một năm nay, từ ngày đi lấy chồng, nay nàng mới có dịp về thăm mẹ. Nhiều lần nàng ngỏ lời xin về thăm mẹ, nhưng mợ phán lấy cớ nhà nhiều việc không thể mặc thẳng nhỏ được, giữ nàng không cho đi. Lần này nàng phải đành lòng nói dối mợ phán có người nói là mẹ ốm, nên mới được về qua nhà. Lúc nàng cầm nón ra đi, nàng thấy rùng rợn đã phải đặt cho mẹ một cái ghê sợ mới thoát thân được chốc lát. Nàng chưa ra tới cổng, mợ phán đã vội dặn với: "Liệu mà về ngay, đừng có ở lỳ nhà mãi".

Trác chẳng nói gì, trong bụng nghĩ thầm:

- Chưa biết đến bao giờ đây mới về.

Lúc tới nhà, nàng nhận thấy mọi cái đều ngăn nắp, nhà sân vườn đều sạch sẽ. Mấy luống rau nàng gieo đã mọc tốt xanh um. Nhưng cái vui chỉ thoáng qua, vì nàng nghĩ rằng được như thế là nhờ mẹ nàng đã phải nhọc nhằn làm việc cả ngày.

Bà Thân nhặt mấy miếng củ cải bán ra đất, bỏ vào rổ rồi nói một mình:

- Từ ngày con không ở nhà nữa, bà Tuân cũng chẳng thấy lại chơi.

Nghe mẹ nói, bỗng nàng sinh ngờ rằng bà Tuân chỉ khôn khéo thân thiện để cho được việc. Nàng vuốt đường khâu cho thẳng rồi nhìn mẹ nói bằng một giọng như oán trách:

- Bây giờ người ta còn lại đây để làm gì?

Nói xong câu đó, nàng hối hận vì nàng sợ mẹ nàng sẽ dựa vào câu nói tức bực đó mà biết đến cái khổ trong lòng nàng. Sự thực nàng cũng chưa hiểu rõ bà Tuân là người tốt hay xấu. Sở dĩ nàng ngờ bà khôn khéo đi dõ dành nàng và đem lòng ghét bà chỉ tại mợ phán đã quá khắc nghiệt với nàng. Hình như vì ghét con, nàng đã ghét lây cả mẹ.

Từ ngày lo liệu xong công việc người vợ hai cho chàng rể, bà Tuân không hề đi lại nhà bà Thân nữa. Bà Thân là người thực thà, hiền lành vẫn cứ tưởng đã có điều gì làm bà Tuân phật ý. Trong lòng bà áy náy, bà cố suy nghĩ tìm tòi xem bà có điều gì sơ xuất.

Sự thực, bà Tuân chẳng mất lòng vì một lẽ gì. Nhưng bà chỉ cốt cảm hóa được lòng bà bạn để "xin" Trác. Bây giờ đã xong cả nên bà chẳng muốn thân thiện với mẹ Trác nữa. Bà chỉ sợ rồi bà Thân lại lấy chỗ quen thuộc mà tìm cách vay mượn. Ngày bà Thân cưới vợ cho Khải bà cũng cho người lại mời bà Tuân mấy lần nhưng bà nhất định không đi. Bà cứ khất lần bằng cách:

- Rồi tôi sẽ lại.

Nhưng bà nghĩ thầm: "Lại làm gì mới được chứ. Định mời mình để kiếm thêm vài đồng bạc mừng chứ gì. Nhưng ai dại gì đi ăn bữa cỗ không đáng vài xu lại phải bỏ ra đến gần chục đồng bạc".

Bà Thân và Trác mang chuyện nhà, chuyện làm lẽ nói. Nàng biết rằng mẹ nàng tin là nàng được sung sướng, nhàn hạ lắm, nên nàng cũng chẳng mang sự thực ra bày tỏ. Nàng tự nghĩ: "Lỗi nào có phải ở mẹ ta. Cũng tưởng ta sẽ được sung sướng chứ có ngờ đâu! Nói

ra những cái khổ ấy chỉ làm mẹ ta phiền lòng". Rồi nàng cố giấu hết bức tức đau khổ nàng đã phải cam chịu từ ngày đi làm lẽ.

Bà Thân thấy con không khác xưa mà lại diêm đót trong bộ quần áo sạch sẽ, dễ coi, nửa quê nửa tỉnh, vui vẻ hỏi:

- Làm ăn bên ấy có dễ chịu không?

Nàng cố lấy vẻ vui cười, và cố giữ những hạt nước mắt muốn tuôn ra, thông thả đáp:

- Thừa mẹ cũng chẳng khổ, công việc chỉ có cõm nước, giặt giũ, rồi quét nhà, lau các đồ đạc.

Nàng ao ước muốn được nói hết sự thực ra rồi than thở với mẹ một vài lời để được bớt sầu khổ còn hơn phải giấu diếm và dối dáo.

Nhưng nàng không có can đảm: một là vì lòng tự ái, hai là nàng e khi đã hiểu rõ cả, mẹ nàng lại thành buồn bã.

Trác muốn quên hẳn chuyện nhà chồng đi để trí óc được nhẹ nhàng trong chốc lát nên nàng tìm cách nói chuyện nhà trong mấy tháng nàng vắng mặt. Bà Thân như thuộc từng việc cõn con, thông thả nói:

- Việc nhà thì con bảo có gì. Cấy cày làm ăn bao giờ cũng chỉ có thế. Con không có nhà thì mẹ đỡ cho anh con, mọi việc cũng xong thôi. Rồi anh con lấy vợ. Vợ nó làm thêm vào.

Trác không hề ngạc nhiên khi biết tin anh nàng đã lấy vợ. Vì đã lâu, một lần đi chợ được gặp người quen, nàng đã biết rõ cả. Nàng không ngắt lời mẹ. Bà Thân lại từ từ nói:

- Chị mày kể cũng chịu khó. Hai vợ chồng nó làm cả ngày chẳng lúc nào ngơi tay. Hết việc đồng, việc nhà. Mà cũng là duyên số. Hợp ý nhau quá! Thành ra chẳng bao giờ mẹ thấy có điều tiếng gì.

Nàng biết rằng mẹ nàng không phải vì thương yêu anh mình mà nói hay. Hương, chị dâu nàng, là người rất chăm chỉ, chịu khó và nhu mì, chín chắn. Nàng đã thừa biết vậy từ khi Hương chưa về làm dâu, và nàng hãy còn ở nhà với mẹ. Vì Hương là bạn thân của nàng: Hương ở xóm trên, xa hẳn xóm Trác ở, nhưng vì chiều nào hai người cũng gặp nhau ở giếng nước nên đã thành thân mật với

nhau. Khi tới giếng mà không được gặp nhau thì dù nhiều công việc chẳng nữa, người nọ cũng chờ người kia để ngồi nghỉ mát dưới bóng cây đa, ngay bên bờ giếng, nói "một hai câu chuyện cho vui".

Hương là con gái một ông Chánh hội trong làng. Nhà không giàu, nhưng cũng đủ ăn, không đến nỗi túng bần. Cũng như Trác, nàng đã tập làm lụng, trông nom công việc đồng áng và việc nhà ngay từ thuở nhỏ, nên việc gì Trác nói đến, nàng cũng thông thạo cả. Từ ngày nàng nhón lên, trong làng và ở những làng bên cạnh đã có nhiều người hỏi, nhưng ông Chánh vẫn từ chối. Thấy vậy nên nhiều lần bà Thân định hỏi Hương cho Khải, rồi lại thành rụt rè mà hoãn việc lại. Bà thường tự bảo: "Con người ta là con nhà có chức tước, mà con mình chỉ là con thường dân. Chắc đâu người ta bằng lòng gả!".

Nhưng về sau, vì bà có người chị họ là người quen biết thân mật với ông Chánh, nên bà cũng đánh liều nhờ bà chị mối lái giúp. Ông Chánh và Hương nhận nhờ ngay, vì cả nhà đều biết bà Thân là người hiền từ, phúc hậu, và Khải cũng là người cần mẫn, không hay rượu chè bê tha như nhiều trai khác trong làng.

Trác rất sung sướng khi được biết Hương đã lấy anh mình. Và nàng tin ngay rằng đôi vợ chồng ấy sẽ không phải suốt đời khổ sở. Hôm nay về thăm nhà, nàng đã được biết rõ rằng nàng đã không nhầm tưởng. Và nghĩ đến cái cảnh chồng một vợ một, vất vả có nhau chung đỡ, nàng lại như ghê sợ cái cảnh làm lẽ mà nàng đang sống. Nàng buồn rầu thở dài. Nhưng nàng lại vội cố làm vui hỏi mẹ:

- Thừa mẹ, việc cheo cưới mất bao nhiêu?

- Chả mấy tý. Tất cả vừa ăn uống mất hơn năm chục đồng. Nhà mình nghèo được thế là hay lắm rồi. Đạo ấy lại vào ngày trâu, cau, chè đất, không thì cũng chẳng tốn đến thế.

Rồi bà ngồi kể cả làm bao nhiêu mâm cỗ, có những món gì, và bao nhiêu khách đến ăn. Bà kể được hết, chẳng nhằm lẫn người nào. Nói đến Khải, bà không quên bảo:

- Mẹ cũng may cho anh con một cái áo the, một cái áo trắng, một đôi quần chúc bầu, và mua một cái khăn xếp, rồi một đôi giày lạng.

Bà mỉm cười:

- Mẹ buồn cười quá, nó chẳng đi giày bao giờ, quanh năm đi cước bãi, hôm có đôi giày, đi không quen chân, cứ vài bước lại bắn tới hàng quăng đường.

Trác nghe chuyện cũng sung sướng cười, và về mặt cảm động nghĩ đến người anh chỉ biết cặm cùi làm lụng chẳng bao giờ đưa chúng bạn chơi bời hội hè. Nàng rút một sợi chỉ xỏ kim, bỗng nghe thấy tiếng Tạc bên hàng xóm. Bỗng nhiên Trác buồn rầu nghĩ đến Tạc. Sau ngày thấy mẹ nói là chàng có ý muốn lấy mình, nàng đã gặp Tạc mấy lần ngoài đồng. Chàng bẽn lẽn không dám nhìn nàng, mà Trác cũng hơi hổ thẹn, tìm cách lánh xa. Hai má đỏ gay, nàng kéo chiếc nón che mặt. Chẳng hiểu tại sao trong lòng nàng lúc đó rộn rục, sợ sệt, tưởng như Tạc thù hằn mình lắm và nàng nghĩ thầm: "Cũng chẳng tại mình".

Trác không ghét hay chê bai gì Tạc. Giá mẹ nàng bảo lấy Tạc thì nàng cũng nhận lời. Tạc nghèo thực, nhưng nàng có giàu gì hơn. Và Tạc cũng chả đến nỗi đàn độn, xấu xa cho lắm. Đến lúc biết mẹ muốn mình làm lẽ, mỗi lần gặp Tạc, nàng cũng cảm động đem lòng thương vì muốn lấy nàng mà công việc không xong. Bây giờ đã dần thân vào làm lẽ, đã chịu những cái đau khổ, nàng bỗng như ao ước muốn vẫn còn là con gái như trước. Và mỗi lần nói đến Tạc, lòng nàng lại nao nao rộn rập như đã bỏ một người chồng chân chính để đi theo kẻ khác. Nếu nàng đã biết cái cực nhục của cảnh làm lẽ thì nàng đã nói xin mẹ gả mình cho Tạc. Nghĩ đến Tạc, nàng liên tưởng ngay đến cậu phán. So sánh với Tạc, cậu phán tuy có vẻ già, nhưng vẫn có nhiều cái hơn Tạc; nào ăn mặc xa hoa, nào trắng trẻo, ăn nói không thô lỗ, xong nàng lại tự hỏi: "Nhưng những cái đó có làm mình sung sướng không?". Rồi nàng buồn rầu như muốn khóc.

Mặt trời đã xế chiều. Tuy có ánh nắng nhạt, nhưng khí trời vẫn lạnh. Hai mẹ con mãi chuyện trò, công việc không được chạy; Bà Thân có

hơn chục củ cải vẫn chưa thái hết. Và Trác hí hoáy cũng chỉ được hai mụn vá.

Vợ chồng Khải ở đồng về. Chồng đi trước vác cuốc, chiếc nón chóp và gàu sòng treo trên cán cuốc. Vợ theo sau, váy chít quá gối, hai tay xách hai bó mạ. Trác vội vàng bỏ áo đứng dậy chào. Vợ chồng Khải cũng tươi cười đáp lại:

- Cô mới về chơi.

Trác cũng phàn nàn với anh, tiếc rằng ngày anh có tiệc mừng lại bận rộn quá không thể về được. Khải thấy em ăn vận có vẻ lịch sự hơn trước, trong lòng cũng vui vui, yên trí rằng em đã được nơi nhàn hạ, giàu có để nương thân. Trác không phải là người điểm đốt hay ngấm vuốt; khi ở nhà với mẹ và khi đi lấy chồng cũng thế. Nhưng hôm về nhà thăm mẹ, nàng cũng cố đánh bạo không sợ gì người vợ cả chê bai, mặc chiếc quần lĩnh mới và chiếc áo xa tanh mợ phán cho dạo mới về. Nàng chỉ e khi về làng mà ăn mặc suềnh soàng quá, người ta lại cười mang tiếng lấy một ông phán mà không có lấy một tấm áo bóng bẩy.

Khải lâu ngày mới được gặp em nên tỏ vẻ vui mừng, hỏi han em về chuyện nhà chồng. Cũng như đối với mẹ, Trác không dám mang sự thực ra nói. Nàng cũng chỉ kể qua loa công việc hàng ngày rồi cũng lấy lòng anh bằng một câu:

- Kể ra cũng được nhàn hạ.

Chẳng biết câu ấy nàng nói vì không muốn gây nỗi buồn trong lòng anh, hay vì lòng tự ái.

Còn Hương, tuy mới gặp em chồng một lần ở nhà, nhưng đã là bạn cũ, nên không hề ngượng ngùng:

- Cô ở lại nhà chơi vài hôm nhé. Bây giờ cày cấy cũng đã vắng.

Rồi nàng lại gần cầm vạt áo xa tanh của em xem xét và khen lấy khen để:

- Cái hàng này tốt lắm đấy. Cô may bao nhiêu?

Trác không dám nói là mợ phán cho, hơi thẹn thùng:

- Ngoài năm đồng thôi.

- Nhờ giờ sang năm tôi cũng may một cái.

Bà Thân ngồi bên nghe tiếng, vẻ vui sướng mừng yêu con dâu:

- Vợ chồng nhà mày bao giờ có những của ấy mà mặc.

Hương vừa cười vừa nói với mẹ:

- Sang năm con chần một con lợn thì may được mấy mớ áo này.

Câu nói thực thà chất phác của Hương không ngờ đã làm Trác phải thẹn thùng. Nàng hiểu rõ rằng bao giờ người ta chịu khó làm lụng, người ta cũng có thể có được những cái người ta ao ước, và người ta lại có thể tự kiêu được nữa. Còn đã phải nhờ vào kẻ khác, ăn thừa, mặc thừa, thì vẫn áy náy chẳng vui lòng.

Khải thấy vợ chuyện trò mãi bèn giục đi thổi cơm ăn. Hương nhí nhảnh như muốn trêu tức chồng:

- Hôm nay không có cơm nước gì cả. Để cho đói một bữa.

Khải mỉm cười nhìn vợ:

- Đói thì đói một mình tôi chắc.

Bà Thân như muốn pha trò:

- Thằng Khải nhà này mà nhịn đói được một bữa thì giờ đồ. Ngày thuở bé, lúc đói thì nó cứ giờ nó kêu.

Bà vội hạ con dao thái củ cải xuống, rồi giơ hai tay như để cố bắt chước con hồi còn bé:

- Ồi giờ ời! Ồi giờ ời, đói quá!

Cả nhà vui sướng cười mãi không ngớt. Trước cái cảnh sống nghèo, nhưng biết thương nhau, không ai câu thúc ai, không ai bắt buộc ai giữa mẹ và hai vợ chồng anh mình, Trác thấy cái đời phải xa nhà, sống dưới quyền người vợ cả hay ghen ghét, là nhạt nhẽo vô lý. Thứ nhất là trước cái cười nói tự nhiên không e lệ của Khải và Hương, nàng lại càng thấy lòng đau đớn. Rồi nàng mong ước cứ được sống mãi bên mẹ và hai vợ chồng anh như thế cho đến già,

chẳng chồng con gì hết. Nhưng nghĩ đến đứa bé nàng mang trong bụng, nàng lại thờ dài, nghĩ thầm:

- Đã quá bước mất rồi...

Trác định chỉ về thăm mẹ trong một ngày, nhưng thấy trong nhà được vui vẻ, nàng nhất định ở lại thêm một hai ngày nữa. Vì nàng biết lần này trở về nhà chồng thì có lẽ lại phải dăm sáu tháng hay một năm nữa mới lại được về thăm nhà. Nàng đã hiểu rằng cứ lần la ở lâu quá thì rồi lúc về thế nào mợ phán cũng mắng chửi lòi thôi.

Trác như lây cái vui của những người quanh mình, quên hết cả những nỗi buồn về chuyện riêng, nhanh nhẩu cởi áo dài lấy cái rá đồng gạo bảo Hương:

- Hôm nay chị không làm cơm cho anh ấy thì em làm. Chẳng nhẽ để anh tôi nhịn đói.

Hương cũng thẳng thắn cười, nói đùa:

- Chà! Khách khứa gì lại đi thổi cơm bao giờ, phải vào ngồi trong nhà, rồi có chè tàu, cơm gạo tám bưng vào chứ?

Cả nhà lại cười ran. Trác cười theo, nét mặt lộ rõ vẻ sung sướng. Chưa bao giờ nàng thấy một ngày vui như hôm đó.

oOo

Vừa tới gần cổng, Trác đã thấy trong lòng nao nao vì lo sợ và buồn; cái vui hồn nhiên nàng cảm thấy ở nhà như bị nỗi ghê sợ đánh tan, không còn dấu vết. Ghê sợ nhất cho nàng là khi đặt chân trở về nhà chồng, nàng có cảm tưởng như trở lại một nơi tù hãm. Cái cảm giác đó cũng không khác nỗi chán nản mệnh mang của một kẻ vì phạm tội đang từ từ bỏ chốn rộng rãi bên ngoài để tự dần mình vào nơi đề lao. Nàng cố hết sức trấn tĩnh để bước qua ngưỡng cổng vào trong sân. Nàng vội vàng lên nhà trên chào mợ phán:

- Lạy cô ạ!

Nàng cúi gằm mặt không dám nhìn trước sau. Mợ phán vẻ mặt hậm hực nói mát:

- Tôi không dám, bà lớn đã về. Mới có ba ngày! Sao bà không du thủy du sơn vài ngày nữa!

Trác mỉm cười một mình, không lấy thế làm khó chịu, vì nàng đã biết trước rằng thế nào cô cũng nói lời thôi. Nàng mang gói bánh chưng phân phát cho các trẻ. Đứa nào lúc đó cũng ra chiều yêu thương Trác lắm. Một điều: chị bé, hai điều: chị bé.

- Chị bé mua bánh ở đâu?

- Bánh này ăn ngon lắm phải không, chị bé?

- Sao hôm nay chị bé mới về?

Chẳng đứa nào có vẻ thù ghét nàng. Giá ngày nào cũng được như thế! Hẳn nàng cũng bớt thấy khổ.

Trác thay quần áo rồi dọn dẹp. Vừa bước vào trong bếp, thằng nhỏ đã như muốn trêu tức:

- Gớm, bà bé bảnh chọe mãi rồi không buồn về nữa!

Nàng cố làm ngơ như không nghe tiếng. Nhà và sân đã quét rồi; bàn ghế và sập thằng nhỏ đã lau; còn một chậu quần áo để ở đầu bể nước mưa. Nàng vội đi giặt. Ngồi trên chiếc ghế gỗ con, nàng giải chiếc áo cộc trên bàn giặt, sát xà phòng. Nàng làm những việc đó rất lơ đãng không hề chăm chú. Nàng hiểu rằng từ lúc này lại bắt đầu những ngày dài dằng dặc, rồi lại những việc nhặt nhẻo: quét nhà, lau bàn, lau sập. Từ trong đáy lòng nảy ra một nỗi buồn sâu sắc khó nói. Cái vui chung được hưởng ở nhà mẹ chẳng khác một vị thuốc đã làm nàng thấy rõ hơn cái khổ ở nhà chồng tựa như bên chén chè đường, ta phải uống cốc nước lã...

Trên bàn giặt, một cái bọt xà phòng phồng to, chiếu bóng nàng. Nàng để ý ngắm nghía thấy hình nàng nhuộm đủ màu, đủ sắc. Nàng tủm tỉm cười với bóng; nhưng chưa nhìn rõ bóng có cười lại không, thì cái bọt đã tan. Cái vui của nàng, nàng có cảm tưởng như không khác gì chiếc bọt đó, chỉ trong phút chốc, rồi bị bao nhiêu cái đau khổ đè nén.

Trác đã hiểu rằng mợ phán vẫn bức tức về tội nàng về thăm nhà lâu quá, nên định tâm sẽ cố hết sức dọn dẹp cẩn thận hơn hẳn mọi ngày trong vài bữa để mợ phán đủ thì giờ quên đi.

Nhưng nào có xong. Nàng xát được mấy chiếc quần thì hết xà phòng, bèn vào xin mợ phán. Mợ đưa cho bánh xà phòng, còn câu nhàu dặn thêm một câu:

- Mài vừa vừa chứ!

Trác cầm bánh xà phòng ra sân ngắm đi ngắm lại rồi nói một mình:

- Hình như xà phòng An nam.

Mợ phán trong nhà nhân dịp đó quát tháo cho hả giận:

- Con bé, mày nói cái gì? Mày chửi thầm tao đấy phải không? Tao đưa bánh xà phòng cho mày, tao dặn mày rằng xát vừa vừa chứ mà mày cũng kiếm chuyện với tao à? Con này bây giờ lên nước với bà.

Trác cố ngọt ngào phân giải, nhưng mợ phán cũng chẳng nghe:

- Mày đi hàng năm, bảy ngày, chơi cho chê cho chán rồi bây giờ vác mặt về đây mày còn sinh chuyện với bà?

Trác chẳng nói gì, cúi mặt vò quần áo; mợ phán ra tận nơi cầm đầu, bẻ vụn lên rồi chõ mồm hẳn vào mặt nàng:

- Từ bận sau mẹ mày ốm chứ mẹ mày chết, mày cũng phải ở nhà hầu hạ bà, rửa tròn rửa dít cho con bà.

Nàng lấy tay gạt mợ phán ra, nước mắt giàn giụa.

Mợ phán lại sang sang vu oan:

- À, con này đánh lại bà phải không?

Rồi mợ dầy Trác ngã chập đầu vào bể nước. Sẵn có cái ghế gỗ, mợ cầm lấy đánh mấy cái vào lưng nàng, vừa đánh vừa kêu:

- Dạy mày cho mày mở mắt ra! Dạy mày mở mắt ra!

Như đã hả giận, mợ vứt cái ghế xuống sân đi vào còn lải nhải câu:

- Cái quân không có người cầm đầu cứ hỗn xược quen!

Trác mình mảy đau nhức, chỉ biết khóc, không dám cãi lại. Nàng cũng chẳng nghĩ đến cãi lại và thử kháng cự. Đã nhiều lần uất ức quá, nàng cũng đánh bạo tìm cách chống đỡ, và hơn nữa, đánh lại. Nhưng bây giờ sự từng trải đã cho nàng biết rằng làm như thế chỉ gây cái thù trong lòng mợ phán. Ấu là cố nhịn nhục, họa may có mua được chút lòng thương của mợ. Nàng đứng dậy nhặt chiếc ghế rồi lại giật, như không có chuyện gì xảy ra. Nàng chỉ áy náy về nỗi mợ phán đã đả động đến mẹ nàng, một người mẹ hiền từ chưa bao giờ làm điều gì để ai phải oán trách.

Nhưng chưa hết chuyện ấy lại xảy ra chuyện khác: Ngay chiều hôm đó dọn cơm, Trác gấp đĩa cá để trên mâm, rồi đi gấp rau. Nàng đã dặn thằng nhỏ lấy bát đựng đĩa cá. Nhưng nó "vâng" rồi không làm. Chẳng may con mèo vào ăn gần hết. Thằng nhỏ muốn che tội, kêu tướng lên:

- Cô bé để mèo ăn hết cá rồi.

Nó lại lên mặt dạy nàng:

- Ai lại để cá không đựng đựng gì cả! Chó treo, mèo đựng chứ!

Trác mắng nó:

- Tao đã dặn mày, mày "vâng" rồi bỏ đó, mày còn nói gì! Đừng có đồ vạ, chỉ láo quen!

Thằng nhỏ không chịu nhường lời:

- Cô bảo ai láo, cô làm không nên tôi bảo, cô lại bảo láo.

Rồi như muốn nịnh hót mợ phán:

- Tôi nói thật cô biết, tôi ở với mợ không phải ở với cô. Cô có tiền nghìn cũng chẳng mượn tôi được.

Mợ phán ở trên nhà đi xuống, mắng luôn ngay tức:

- Cái con đĩ non, làm ăn không nên còn mắng gì nó. Mày để cá vào mâm thì mày phải đựng ngay lại chứ! Còn kênh kiệu sai ai?

Thằng nhỏ được mợ phán bênh vực, lại càng nói to, vừa nói vừa sủa vào mặt nàng:

- Cô ác vừa vừa chứ, cô làm không nên cô còn đổ cho tôi.

Trác cúi kinh quá, cầm que củi con đánh thẳng nhỏ một cái. Nó chẳng nề nang, cũng cầm thanh củi đánh lại. Mọi phán không những không mắng gì thẳng nhỏ lại còn như xui nó:

- Cứ đánh chết nó cho tao. Tội vạ tao chịu.

Thế là những đứa trẻ con cũng bắt trước thẳng nhỏ mỗi đứa một thanh củi xúm lại chỉ định đánh Trác.

Mọi phán cứ để mặc, không hề mắng chúng.

Trác đành chịu bó tay đứng đó mà sụt sịt, không khác gì một đứa bé đi chơi xa nhà bị những đứa khác bắt nạt.

Nàng tủi thân, thấy thẳng nhỏ cũng tìm cách lẩn át mình mà cô không hề bênh vực. Đã nhiều lần như thế, ít khi thẳng nhỏ bị mắng. Càng ngày nàng càng hiểu ra rằng nàng cũng chỉ là một con ở. Cái cảnh chia việc với thẳng nhỏ và ngày hai bữa cơm ăn với nó trong bếp đã làm nó biết rằng nàng không hề có quyền thế gì trong nhà. Thành ra cả nhà, cô, các con cô và thẳng nhỏ như vào với nhau một bè, còn trợ trợ mình nàng một bè. Họ chẳng có chồng nàng. Nhưng chồng nàng lại rút rất quá, chẳng bao giờ dám bênh vực nàng một cách quả quyết trước mặt mọi người. Đã nhiều lần nàng bị cô mắng oan, chính thầy cũng biết, nhưng thầy chỉ mằn ngơ như không hiểu gì, hay cũng mắng nàng vài câu để lấy lòng vợ cả.

Còn nỗi khổ của nàng thì có lẽ không bao giờ thầy biết đến. Vì chính những lúc thầy đi vắng, nàng mới bị cô hành hạ. Mà chẳng bao giờ nàng được nói chuyện với thầy để tỏ hết những cái khổ nàng phải chịu. Kể từ ngày về nhà chồng, nàng chưa bao giờ được nói với chồng cho kỳ hết một chuyện gì; chỉ sau một câu, hay nhiều lắm ba, bốn câu, rồi lại đành bỏ dở. Vì bao giờ chuyện trò với chồng cũng phải vụng trộm ở một góc nhà kín, góc vườn hay trong xó bếp.

Một lần chồng nàng đi tiểu tiện qua bếp, bắt gặp nàng đang thái rau dưa, bèn đứng lại để nói chuyện. Chồng nàng bá vai nàng, béo má nàng. Nàng thấy trong người đê mê vì những cảm giác trên da thịt. Nhân dịp đó, nàng cũng muốn nũng nịu cùng chồng, tỏ lòng yêu dấu

chồng, rồi nói với chồng một đôi lời. Nhưng nàng chưa kịp hé môi, thì trên nhà có tiếng guốc mợ phán, thế là chồng nàng vội vàng đứng dậy đi thẳng. Lại một lần, trời tối, sáng trắng, nàng gặp chồng ở góc vườn. Nàng hỏi xin một đồng bạc để lấy tiền tiêu vặt. Nàng định nhân lúc đó nói cho chồng biết là cô không hề cho một xu nào bao giờ, và phàn nàn để chồng rõ rằng mình cũng có nhiều việc lật vặt phải dùng đến tiền mà túng bán quá, không có sẵn. Nhưng bỗng một tràng tiếng ho trong nhà, và đi theo một tiếng "è" thực dài. Thế là chồng nàng chột dạ, vội vàng mở ví lấy đưa cho nàng được hai hào chỉ:

- Tao cũng chỉ còn có thế này trong người.

Rồi lại hấp tấp bước ra khỏi vườn như để trốn thoát một cửa độc.

Lần nào cũng như thế cả. Không những không làm cho nàng vui lòng, lại còn khiến mợ phán có dịp để dày vò nàng.

Từ ngày về nhà chồng, chẳng bao giờ nàng được chồng tự do âu yếm mình đôi chút. Ngay những đêm cậu phán vào ngủ với nàng, cậu cũng phải vụng trộm tựa như nàng không phải là một người vợ. Mà những đêm đó thường thường chính là những đêm mợ phán khó ở, hoặc mệt nhọc, sổ mũi, rức đầu! Cũng có khi là thời kỳ mợ phán sắp sửa đến ngày ở cữ...

Lần nào cũng thế, cứ vào quãng một, hai giờ sáng nghĩa là giữa lúc mợ phán đã ngủ gần như chết, cậu phán mới dám rón rén bước một sờ mò đến buồng riêng Trác. Nàng đang nằm ngủ yên, bỗng thấy cánh tay sờ lên ngực, lên mặt nàng. Nàng thức dậy, nghe có tiếng run run thỏ thẻ bên tai: "Tao". Nàng biết ngay là chồng và cứ để mặc. Vồ vập lấy nàng trong một lúc lâu cho đến khi đã chán chê về xác thịt, đã mệt lả, chồng nàng nằm lại bên nàng một chút để lấy sức; rồi khi đã đỡ mệt, lại rón rén đi đất ra ngoài buồng mợ phán. Lần nào cũng y như vậy! Tựa hồ như nàng là con sen, con đòi được ông chủ thương đến rồi tìm cách len lỏi hãm hiếp để được biết những thú mới về xác thịt. Nàng chỉ được thỏa mãn tình dục trong chốc lát. Không bao giờ nàng được chồng vuốt ve, âu yếm và tỏ tình thương mến bằng những câu nói tình tứ, những điệu bộ dịu dàng

đáng yêu!... Cũng vì thế mà thường thường nàng mơ ước được như con chó sòm của cậu phán. Vì bữa cơm nào nó cũng được cậu sẵn sóc trộn cơm với trứng hoặc thịt bò xào cho nó ăn, và nó lại còn được cậu tự nhiên vuốt ve yêu dấu, ngay trước mặt mợ phán.

Những khi thấy chồng và người vợ cả chuyện trò bàn bạc và đường hoàng vui cười với nhau trên chiếc sập gụ, lòng nàng se lại vì quá muốn chút tình yêu. Nàng nghĩ ngay đến vợ chồng Khải, vì nàng biết rằng vợ chồng anh không giàu, nhưng cũng có thể chuyện trò vui vẻ tự nhiên như cậu phán và mợ phán được. Chồng một vợ một thì còn ai cấm đoán ai! Bỗng dưng nàng nghĩ đến Tạc, nàng cũng đã được biết cái sung sướng giữa cảnh vợ chồng yêu thương. Nàng ghen ngào thở dài, một hơi thở đầy mơ ước, căm hờn, chán nản.

o0o

Trác vừa đi chợ, bà Tuân sang chơi thăm mợ phán. Cũng như nhiều lần khác, bà sang chơi với con gái để xem Trác làm ăn ra sao, và xem con mình có được vừa ý không. Bà ngồi sát ngay bên mợ phán, bắt chéo hai chân ra đằng sau, kéo vạt áo phủ kín cả chân rồi bà thì thầm bảo con gái:

- Mình phải nghiệt với nó mới được. Rộng rãi với nó quá rồi được đàng chân nó lân đàng đầu.

Từ ngày chàng rể có vợ hai; bà chỉ lo rồi con bà mất hết quyền thế trong nhà, nên bà luôn luôn khuyên con phải tìm cách giữ lấy thế lực mình trong gia đình:

- Những hạng ấy mà dung túng thì nó đề đầu mình bao giờ không biết.

Mợ phán như muốn lấy lòng mẹ đã khéo chọn được một nàng hầu ngoan ngoãn, giọng nịnh hót:

- Nó cũng dễ bảo, nhu mì và hiền lành.

Bà Tuân vội át lời:

- Ấy hiền lành mới chết. Những người hiền lành lại càng đáng sợ.

Bà rút hai tay trong bọc ra rồi hoa lên mà ví:

- "Bề ngoài thơn thớt nói cười,
Bề trong nham hiểm giết người không dao".

Rồi bà dặn luôn ngay:

- Mợ phải biết như thế mới được! Mợ cũng khôn ngoan đấy, nhưng nhiều cái cũng còn khờ lắm.

Mợ phán như muốn chứng tỏ cho mẹ biết rằng mình không khờ dại gì, lấy vẻ kiêu căng, giọng hãnh diện:

- Từ ngày về đến nay, bảo sao phải y như một phép. Há mồm nói lại là con tát phủ đầu ngay.

Bà Tuân đặc ý về mưu kế của con:

- Ấy, phải thế mới được. Thương người cũng có độ. Dễ dàng quá, dung túng quá là mình thiệt. Dù sao nó cũng chỉ là người ăn bát cơm thừa, nằm nhà ngang xó bếp. Can gì phải chiều chuộng. Không nên, không phải thì đánh, thì mắng. Chẳng sợ ai cười. Nhân tâm thì ai cũng thế cả

Bà Tuân cứ trợn tru nói, vừa nói vừa phồng mồm trợn mắt, ra vẻ oai nghiêm; tưởng như mợ phán vẫn quá tử tế với Trác, và cần phải làm thế để bắt mợ phải nghe mình. Còn mợ phán, trước kia, một đôi khi vì quá tàn tệ, mợ cũng có vẻ hối hận. Nhưng nghe lời mẹ, mợ cho những cách đối đãi tàn ác của mình từ trước là hợp lẽ phải.

Trác đã đi chợ về. Nàng trông thấy bà Tuân vội vàng để chiếc rổ đựng thức ăn ngoài sân rồi rón rén lại chào:

- Lạy cụ, cụ mới sang chơi.

Bà Tuân làm ra vẻ sung sướng được gặp Trác:

- Tôi không dám. Gớm, lâu nay bạn quá không sang đến bên này được, cũng nhớ cô quá.

Trác vừa cười vừa vắn lại mái tóc:

- Trông cô dạo này trắng trẻo, xinh xắn thêm lên. Mà béo tốt quá.

Một câu nói chỉ tỏ cho Trác biết rằng nàng đã được một nơi trú thân rất xứng đáng rất tốt. Nàng không nghĩ như thế. Nàng cho đó là một câu khen để lấy lòng. Trác xấu hổ bước ra:

- Con xin phép cụ đi làm cơm.

Rồi nàng xuống bếp.

Nàng vừa đi khỏi, bà Tuân quay lại bảo con gái:

- Trông con bé dạo này xinh xắn quá.

Sự thực, Trác cũng như ngày còn ở nhà với mẹ, nhưng vì nàng quần chiếc khăn đen mới và nàng mặc chiếc áo cộc trắng nên khuôn mặt nổi hẳn lên. Và nàng vừa mới đi bộ, nóng người, hai má hồng nàng trông nàng càng thêm tươi tỉnh. Mợ phán thấy mẹ khen Trác đẹp, tỏ vẻ hơi khó chịu, buồn bực. Chính mợ phán cũng đã nhận thấy Trác đẹp. Mợ vẫn thường khó chịu về cái sắc đẹp ấy. Nó làm mợ một đôi khi buồn phiền về nỗi mợ đã đứng tuổi và đã không còn vẻ xuân. Nhiều khi cái sắc đẹp của Trác đã gây cho nàng bao nhiêu cái khổ. Vì nó đã nuôi trong lòng mợ phán cái ghen không bao giờ nguôi.

Tuy lúc nào mợ phán cũng tìm cách được gần người chồng như để chia rẽ chồng với Trác nhưng mợ luôn ngờ rằng chồng mình vẫn mê man Trác và vẫn thường có chuyện thầm kín với nàng. Bởi thế nên nhiều khi mợ đã sinh chuyện xô xát cả với chồng. Còn cậu phán thì từ ngày có vợ hai cũng lâm vào một cảnh khó chịu. Trước kia, một đôi khi cậu cũng mắng bảo mợ phán nhưng nay có khó chịu, cậu cũng phải ngậm miệng, nói ra lại e vợ ngờ vực là có ý bênh vực vợ bé. Mỗi lần kiếm chuyện với chồng, thấy chồng chẳng nói sao, mợ lại càng thêm nghi ngờ...

Bà Tuân thấy con bỗng có vẻ suy nghĩ tưởng con có điều gì buồn bực, bèn tìm cách khuyên nhủ:

- Mợ chẳng nên nghĩ ngợi gì cho yếu người. Việc nhà đã có kẻ thu xếp, rồi ngày hai bữa có người hầu hạ. Còn gì đáng buồn nữa.

Bà không hề hiểu rằng từ ngày chồng có vợ hai, mợ phán đã có lần đem lòng thù hận mẹ đã gây nên cái cảnh sống chung chồng.

Những lúc thấy xuân tình còn rạo rực trong người, mợ phán chỉ muốn không có Trác trong nhà, rồi tự mình làm lấy mọi việc... Mợ nghĩ thầm: "Tuy có vất vả, nhưng một mình một chồng." Và mợ lại có ý nghĩ rất tàn ác là mong cho Trác chết vì một chứng bệnh gì. Mỗi lần cái ý nghĩ đó lờn vờn trong óc mợ phán, mợ lại thở dài kết luận: "Chỉ thế là mình sướng thân!"

Thấy con gái vẫn không nói gì, bà Tuân đứng dậy và như nói một mình:

- Vào bếp xem con bé nó làm ăn ra sao một tý.

Rồi bà đi thẳng xuống bếp tựa như ở nhà bà vậy. Bà Tuân vẫn như thế. Trong một năm bà chỉ sang chơi thăm con chừng một vài lần là cùng. Nhưng lần nào sang chơi với con gái, bà cũng xem xét từng ly từng tý, đầy tớ rồi mắng mỏ chúng, không nể lời. Bà vẫn nghĩ rằng quyền thế trong tay con bà, tức là ở trong tay bà.

Vào bếp thấy Trác đang thái thịt, bà khen lầy khen để:

- Gớm, cô khéo nhỉ, mua miếng thịt nạc quá.

Sự thực chẳng phải thế, nhưng đó chỉ là một câu khơi mào để bà nói chuyện với Trác cho dễ và cũng để được lòng Trác, hy vọng rằng nàng sẽ nghe lời bà khuyên nhủ. Câu khen ấy chưa dứt đã tiếp luôn câu khác bằng một giọng thân hơn:

- Mà những cây rau cải cô mua sao non thế; mơn mớn như cô gái mười tám. Gớm khéo léo quá. Thực mợ phán được cô đỡ đàn là tốt phúc.

Mấy câu đó làm Trác nhớ lại những buổi chợ đã qua. Ngày nàng mới về nhà chồng thì công việc chợ búa "thế nào xong thôi", mợ phán chẳng hề hoạnh hợ này khác. Nhưng dần dần vì đem lòng ghen ghét nàng mợ tìm đủ mọi cách để mắng chửi, và mỗi lần đi chợ về là một dịp Trác phải chịu không biết bao nhiêu câu đau khổ.

Mợ phán nhắc lên đặt xuống miếng thịt:

- Hai hào chỉ được bằng này thì ra ăn vàng.

Hoặc mợ tách từng ngọn rau mà xía xối Trác:

- Rau này là rau cho lợn ăn, chứ nhà tao không ai ăn cái rau này. Nhà mày đã nuốt quen phải không?

Lần nào cũng thế, đi chợ về, Trác chưa kịp đặt chiếc rổ trong xó bếp, mợ đã hậm hực từ trên nhà đi xuống rồi lục, bới tung cả rổ thức ăn, chê hết cái nọ đến cái kia.

Chẳng còn thức gì nàng mua mà được mợ ưng ý. Và lúc nào mợ cũng nghi ngờ là nàng đã ăn bớt. Mợ trắng trợn bảo nàng:

- Mày mà không sà sảo vào tiền chợ thì bà cứ đi đằng đầu. Cái giống nhà mày chỉ quen nghề ăn cắp!

Mới đầu, Trác nghe những câu ấy, lòng tê tái, uất ức, nhưng dần dần nàng thấy như quen tai, và lãnh đạm trước những câu ấy... Nàng cũng chẳng hề cãi lại để tự bênh vực bằng một lý lẽ gì! Các giá cả ngoài chợ, lúc cao lúc hạ, mợ phán chẳng hề biết đến. Nàng có nói ra, mợ cũng chẳng nghe nào; nên mỗi lần bị mắng chửi, nàng chỉ tự nhủ bằng câu: "Yêu thì nên tốt, ghét thì nên xấu!" Còn như ăn bớt một, hai xu vào tiền chợ, chẳng bao giờ nàng nghĩ đến. Nhiều khi mợ phán đưa tiền chợ ít quá, mua không được mấy tý thức ăn, chính nàng cũng ngượng ngùng...

Thấy bà Tuân khen, nàng bỗng quên hẳn những buổi chợ đau đớn ấy và sung sướng nhìn bà, như để thăm cảm ơn bà đã biết đến công việc mình làm. Bà Tuân thấy thế lại càng tỏ vẻ thân mật hơn; bà như một người bạn tri kỷ của Trác, chuyện trò thăm kín ra về thương yêu nàng lắm. Bà thổ thổ với nàng:

- Thế nào, mợ phán có rộng rãi, hiền từ không?

Trác chưa kịp trả lời, bà đã vội vàng, hấp tấp nói ngay:

- Ấy, lúc cô đi chợ vắng, tôi cũng khuyên nhủ nó rằng cô là con nhà tử tế, nên đối đãi cho hẳn hoi. Mà quyền hành trong nhà phải giao phó cho cô cả. Nói lạy giời, tôi vẫn bảo mợ ấy rằng nên coi cô như em ruột một nhà. Ăn ở có nhân, có đức, trời lại đền công cho, đi đâu mà thiệt.

Bà hạ giọng hơn trước, khen mợ phán với Trác, như không muốn để mợ phán nghe thấy:

- Mợ ấy cũng ngọt ngào đáo để đấy. Nó chẳng như người ta đâu. Khéo ăn, khéo nói, khéo chiều chuộng, nó cũng quý người như vàng.

Nhưng bà không muốn chỉ toàn nói hay, bà cũng công nhận mợ phán có một cái xấu, - cái xấu bà bịa ra, - bà công nhận để cho Trác tin lời nói của bà là thực.

- Kể ra thì nó phải cái nóng tính một tý. Nhưng nó cũng như tôi, chỉ thoáng qua một lúc, chứ không biết thù ai bao giờ.

Nhưng bà lại không quên che chở cái xấu ấy bằng câu:

- Người ta có thẳng tính thì mới thế. Còn những người "tâm ngầm, đấm thềm chết voi" thì đã chẳng thế.

Rồi bà đứng dậy vuốt áo, nói to bằng một giọng rất tự nhiên:

- À, quên, sáng nay tôi qua đây cũng có qua thăm bà cụ bên nhà. Cũng rủ cụ sang chơi với mợ phán nhà tôi rồi thăm cô, nhưng cụ kêu bận lắm không đi được.

Sự thực, đó chỉ là câu nói bịa đặt để tỏ tình thân mật, chứ lúc ở nhà cũng như lúc sang thăm mợ phán, bà Tuân chẳng hề nghĩ đến mẹ Trác. Nàng tưởng bà Tuân nói thực, lễ phép đáp lại:

- Thừa cụ, mẹ con bận cả ngày, chả còn đi đâu được.

Bà Tuân vội khen lấy lòng nàng:

- Bà cụ chịu khó quá. Đã có tuổi mà khỏe mạnh như con gái hai mươi, hai mươi.

Rồi bà như muốn khoe là mình nhàn hạ hơn người:

- Chẳng bù với tôi, sẵn người làm trong nhà, lười lĩnh quen thân, bây giờ động mớ đến việc gì là chân tay rời rã, rồi lại nằm đến mấy ngày mới lại hồn.

Trác thấy bà Tuân chuyện trò thân thiết với mình và tỏ vẻ săn sóc mình, trong lòng cũng thấy vui vui. Nàng có cảm tưởng như mới có được một người cố tìm cách nâng đỡ, an ủi nàng. Nàng tin lời bà Tuân là thực thà; và trước kia vì mợ phán đánh mắng, nàng đem

lòng thù ghét bà, thì nay được bà an ủi, nàng lại như có chút cảm tình với mọi phần. Bỗng nhiên, nàng như tự khép tội mình, tin rằng từ trước tới nay sở dĩ bị cô hành hạ là tại mình vụng về không biết cách cư xử, chiều chuộng.

PHẦN THỨ BA

Một buổi sáng mùa thu. Nắng nhạt lan rải trên khu vườn; ánh sáng dịu dịu như chiếu qua miếng kính rập. Bóng lá in hình trên mặt đất, len bên những mảnh nắng rải rác khắp mọi nơi, làm ta tưởng như một bức thêu vụng về. Mỗi lúc luồng gió thổi, bóng và ánh sáng như đùa giỡn nhau.

Trác ngồi nhặt cỏ ở góc vườn. Nàng bị sốt đã mấy ngày. Tuy người còn mệt, chưa khỏi hẳn, nhưng mợ phán không muốn nàng nghỉ ngơi nữa, mợ tìm cách nói đây nói nghỉ. Cứ nhà trên xuống nhà dưới, rồi lại từ nhà dưới lên nhà trên, cả ngày mợ càu nhàu:

- Ôm với yếu gì! Cái hạng voi dầy không núng ấy ôm sao được. Chỉ vờ vịt để nằm giàng ra đấy.

Trác cũng cố làm ngơ và cứ nằm nghỉ để cho khỏi hẳn. Nhưng những câu nói cạnh nói khéo của mợ phán làm nàng khó chịu quá. Nào "chỉ phơi thân trên giường cho nó béo, nó khỏe rồi lại đủ đờn", hay là, "rõ cái giống dĩ đông dĩ dài, chỉ nằm ngựa ăn sẵn, không thiết làm ăn".

Chẳng thể chịu nổi những câu đó, Trác đành cố gượng dậy làm các việc vặt cho qua ngày.

Nàng thông thả rút những cây cỏ non mới mọc, chỉ cao chừng hai đốt tay. Một việc làm dễ dàng, không cần phải chăm chú nên nàng vừa làm vừa nghĩ lại những năm nàng đã sống ở nhà chồng. Vừa được bốn năm, bốn năm ấy đã mang lại cho nàng bao nhiêu đau đớn về xác thịt cũng như về tinh thần. Người mẹ nàng thường nghĩ đến để tự an ủi mỗi lần thấy chán nản, nay đã không còn nữa. Anh nàng có lẽ bây giờ tưng bần hơn trước vì hơn năm mẫu ruộng Khải đã bán tới quá nửa để lo liệu thuốc thang rồi ma chay cho mẹ. Nàng đau đớn nghĩ đến hồi mẹ ốm mà không được về thăm nom. Mỗi lần nàng ngỏ lời xin về nhà, mợ phán chỉ có một câu:

- Hãy thông thả, vài hôm nữa.

Và cứ thế cho đến ngày mẹ nàng nhắm mắt. Nàng cũng tưởng sẽ nhờ vào nhà chồng mà tạm vay mượn để chôn cất cho mẹ được chu đáo. Nàng nhờ bà Tuân và mợ phán cấp đỡ, rồi về sau anh nàng sẽ trả dần. Nhưng bà Tuân cũng như mợ phán, đều một mực vì ăn tiêu nhiều không dành dụm được, nên không có sẵn... Khi mẹ nàng còn sống, một đôi lần túng bán quá, nàng cũng đánh bạo hỏi vay bà Tuân và mợ phán, nhưng chẳng lần nào được lấy một, hai đồng. Đến lúc mẹ nàng chết Trác tưởng trong công việc cần thiết này bà Tuân và mợ phán sẽ sẵn lòng. Nào ngờ đâu không ai tưởng đoán đến nàng.

Chính nàng đã được nghe thấy bà Tuân nói với con gái:

- Cho nó vay là mất. Chẳng đại gì!

Lúc bấy giờ nàng mới biết rõ quả bà Tuân chỉ là người khôn khéo đưa đẩy bề ngoài. Nàng tự trách một đôi khi đã nhẹ dạ nghe lời bà khuyên bảo mà tin rằng bà đã thật tình thương mình. Hôm nàng ra về để chôn mẹ, nàng gặp chồng trong bếp. Cậu phán vội vàng dúi vào tay nàng hai đồng bạc giấy, bảo:

- Tao chỉ có thế, vì tiền lương cô mày giữ cả.

Không lẽ trả lại, nàng bỏ hai đồng bạc vào túi, ra về nước mắt rùng rùng trên hai má. Thế là cái hy vọng chịu khổ ở nhà chồng để mẹ và anh có chỗ nương tựa trong những lúc khốn cùng đã tan. Và cũng theo với hy vọng đó, đời nàng cũng như bị phá bỏ. Muốn cho lễ ma chay được tươm tất, anh nàng đã phải bán ruộng. Vì cần phải đóng góp với anh nên nàng cũng bán luôn hơn mẫu ruộng, cả cái của mà mẹ nàng đã chia cho và tậu thêm cho bằng món tiền cưới nàng. Trác cũng hiểu rằng hơn mẫu ruộng đó mất thì khi sa vào cảnh túng, nàng sẽ không còn biết nương tựa vào đâu, nhưng nàng cũng không hề tiếc. Lòng thương mẹ đã xui nàng không thiết gì đến mọi của cải. Nàng lại đau đớn nhớ ra rằng khi mẹ chết chỉ có mợ phán qua chơi phúng một bức trướng bằng hai thước vải chúc bá mồng viết chữ lơ. Mợ ngồi chơi được chừng nửa giờ rồi xin về. Nàng thừa hiểu rằng mợ phán làm điều đó chỉ để giữ kẽ, khỏi sợ người khác chê cười là ngu dốt. Còn cậu phán thì không hề bén mảng sang nhà

nàng. Mợ phán viện lẽ là bị bận "việc tây". Nàng đau đớn nghĩ rằng đem thân đi lấy chồng mấy năm trời, chịu bao nhiêu nỗi khổ mà khi mẹ chết, có chàng rể cũng như không. Nàng không thể cảm được nước mắt khi nàng tưởng đến cái công vất vả mẹ nàng nuôi nấng, dạy dỗ nàng từ nhỏ đến nay nàng hoàn toàn sang tay kẻ khác mà kẻ ấy đã như không biết rằng mình có mẹ! Ngay lúc mẹ nàng còn sống, suốt từ khi nàng đi lấy chồng, ngày giỗ, ngày tết, chẳng bao giờ chồng nàng sang thăm hỏi mẹ nàng. Mẹ nàng cũng đã nhiều lần than phiền điều đó, và vẫn buồn rầu về nỗi chàng rể khinh thường mẹ vợ...

Mẹ nàng chết vừa được ba tháng, đưa con gái nàng để được hơn một năm cũng chết. Bây giờ có lẽ chỉ còn thằng Quý, đưa con trai lên bốn là có thể khiến nàng quên được nỗi buồn. Bao nhiêu hy vọng nàng để cả vào đứa con trai ấy. Nó còn được sống đến bây giờ thực lắm lúc nàng cũng phải ngạc nhiên. Mới đẻ ra nàng tự nuôi lấy. Chưa được một tháng, mợ phán thấy cái cảnh ăn ngày hai bữa rồi quanh quẩn bên con là nhàn hạ quá, là sung sướng quá, bèn nuôi vú rồi bắt nàng lại phải làm lụng như cũ. Đến người vú nuôi thằng bé cũng chẳng được yên thân. Mợ phán thấy vú em chăm chỉ săn sóc đến nó quá, mợ cũng tức tối. Mợ cho rằng con người vợ lẽ mà được nuôi nấng như thế là một việc vô lý, nên mợ sai hạch vú em cả ngày. Hình như mợ nuôi vú em để sai bảo hơn là để trông nom con cho Trác. Nhiều lúc thằng bé ngủ dậy khóc thét trên giường, mà chẳng ai ru nó. Nàng chạy vào mợ phán đuổi ra:

- Đã có vú em, việc gì đến mày.

Được ba tháng, bà lấy cớ rằng thằng bé đã cứng cáp bà cho vú em ra, rồi bà trông nom lấy. Khốn nạn, cái cảnh vợ cả nuôi con vợ bé! Trác nghĩ tới không cảm được nước mắt. Sáng sớm, mợ phán sai thằng nhỏ pha một vệt sữa, nhạt như nước lã, rồi bà đặt thằng bé nằm trơ giữa giường, hễ nó khóc, bà lại dí cái núm cao su vào mồm nó. Nếu nó cứ khóc mãi, bà lại phát thêm cho một cái rồi bỏ kệ nó đấy. Một vệt sữa có khi hai ba ngày thằng bé ăn không hết mà mợ phán cũng chẳng cho hâm lại, không hề thay.

Chỉ tới đến, bao giờ các việc vặt đã xong xuôi, nàng mới được gần con và mới cho con bú được tử tế. Có lẽ trừ chồng nàng, còn đối với mọi người đứa con nàng như cái đinh trước mắt. Chẳng còn ai thương yêu nó. Từ lúc nó tập tễnh biết đi, mợ phán không bao giờ quên tìm cách đánh mắng nó. Nó nô đùa, mợ bảo làm rằm nhà, không chịu được, rồi cũng tát nó một cái. Nó khóc, mợ cũng phát nó "để cho nó nín". Nhiều khi mợ còn đánh nó một cách vô lý. Trác còn nhớ một hôm Quý lững thững một mình trên bờ hè, rồi nó ngồi vào ngưỡng cửa nhìn ra sân. Mợ phán cầm ngay tay nó lôi xềnh xệch xuống sân đánh nó hai roi liền và mắng nó:

- Ai cho mày ngồi chổng đít vào bàn thờ. Không được thế.

Lại một lần nó nhặt được giữa nhà chiếc lược, bỗng mợ phán trông thấy mắng ngay một hồi:

- Gớm thực, cái thằng này, chỗ nào cũng tầm lục. Cái lược để ở ngăn kéo mà nó cũng lôi ra được. Đi tìm suốt một buổi giờ.

Rồi mợ hung hăng giật lấy cái lược, tát nó một cái:

- "Có thói ấy thì chưa đi nhé! Bằng ngàn này mà đã gớm ghê thế".

Thằng Quý đau quá khóc không ra tiếng. Trác thấy thế, vì lòng thương con, không nén được nỗi uất ức, bèn xẵng tiếng:

- Nó nhặt được ở nhà, chứ nó biết ngăn kéo nào mà đánh nó.

Mợ phán bèn quát mắng ngay lập tức:

- à, mày lại bệnh con mày, mày lại chửi tao phải không? Đứa nào thì cũng dạy dỗ bảo ban chứ! Bé không vin, cả gãy cành. Tao muốn cho con mày hay, tao mới bảo ban chứ.

Rồi mợ hạ giọng:

- Tao thù hằn gì nó.

Trác chẳng nề lời cãi lại:

- Không thù gì mà lại đánh nó suốt ngày.

Mợ phán lại gần nàng:

- Con mày là con bà, bà muốn làm gì thì làm. Mày chỉ là đứa ăn nhờ, làm giúp, để hộ bà thôi!

Trác bấu môi như để chế giễu cái ý nghĩ để hộ của mợ phán. Nàng nghĩ thầm: "Để hộ gì mà cũng cứ năm một!" Rồi nàng nghĩ đến mấy đứa bé mợ phán để rồi chết cả, nàng nói, giọng mỉa mai:

- Ác thế không trách chỉ để đau mà không được nuôi.

Trác vừa nói ngắt lời, mợ phán nhẩy xổ ngay lại nắm lấy thằng Quý:

- Ừ thì bà ác! Đã mang tiếng ác, thì bà ác một thể. Này ác, này ác.

Sau mỗi một câu là một que đòn nằm đườn trên lưng trên đít thằng Quý.

Như gà mái giữ con lúc con sắp bị quạ bắt, Trác nức nở chạy lại ôm chặt lấy đứa con đang khóc không ra tiếng và nàng chịu bao nhiêu roi đòn trên lưng để che chở cho con.

Mợ phán dí ngón tay trở vào mặt Trác:

- Mày còn ở cái nhà này thì đừng có cãi lại mẹ mày đã biết chưa! Còn bám vào gấu váy mẹ mày thì đừng có chống lòn. Bao giờ ông ấy cho mày ăn riêng, ở riêng thì tao mới phóng sinh cho.

Trác thấy nói ở riêng, một ý định nàng đã có từ lâu nàng hơi sung sướng, quên hẳn ngay được cái khó chịu lúc đó và trả ờ:

- Cô cứ nói với thầy cho tôi ở riêng. Tôi có muốn chung đụng mãi thế này đâu!

Mợ phán vội quát tháo ngay:

- Ở riêng ấy à! Đừng có hòng! Bà thử nói để xem mày xoay chiều ra sao, chứ bà đại gì lại cho mày ở riêng. Ông ấy cũng không có quyền phép như thế. Tao mất tiền cheo cưới thì mày phải ở nhà tao, giặt váy, hót phân cho tao.

Trác cũng dịu giọng:

- Tôi có ra khỏi nhà này cũng chẳng thiếu gì người làm... Có cơm có gạo thì mượn ai mà chẳng được!

- Phải, mượn ai mà chẳng được!

Rồi bà xía xói vào mặt Trác nói tiếp:

- Nhưng bà không mượn! Những con sen, con đòi giỏ bằng vụn mảy có hàng xiên, lấp sông, lấp ao không hết, nhưng bà nhất định không mượn đấy!... Chẳng riêng tây gì cả. Bà cứ bắt mảy ở đây để bà hành hạ cho nó sượng cái thân bà. Cái kiếp mảy là phải như thế cho đến lúc xuống lỗ kia mà...

Mợ phán vừa nói đến đó, thấy Trác đặt đứa con xuống đất, mợ bèn nhân dịp chạy xô lại tát và đấm nó luôn mấy cái, và quát tháo:

- Cái con mẹ mảy bây giờ đánh đá lăm đấy! Nhớn mau lên mà dạy mẹ mảy, kéo chết với bà sớm!

Thằng Quý lại nức nở khóc. Trác thương con cũng sụt sịt khóc. Và hai mẹ con trừng trừng nhìn nhau như để bảo thề nhau rằng cả hai đều hèn kém và để an ủi lẫn nhau.

Không những chỉ có mợ phán ghét bỏ thằng Quý, cả đến những đứa con của mợ, chúng cũng không yêu thương gì nó. Cả ngày, bảy tám đứa trẻ xúm nhau lại chòng ghẹo nó. Đứa này lờ vờ đấm trộm nó một cái, đứa kia cũng một cái. Có khi thằng Quý đương từ hè bước xuống, đã có đứa dẩy nó đến nỗi ngã lộn mấy vòng xuống sân. Chúng đã bắt chước mợ phán mà đánh đập thằng Quý, cũng như chúng đã theo mợ phán mà trêu trọc Trác. Nàng cũng biết vậy, nhưng mỗi lần thấy con phải khóc lóc vì bị các trẻ chòng ghẹo, nàng cũng không thù oán chúng.

Thằng Quý phải gọi mợ phán bằng mẹ. Còn Trác, nó chỉ được gọi là chị bé. Các con mợ phán, nó phải gọi là anh, chị. Thằng Quý thấy các anh các chị hất hủi, nên cả ngày chỉ lẩn thẩn một mình, hết đầu hè này sang đầu hè khác, hoặc quanh quẩn, thờ thững bên con mèo, con chó. Nhiều khi nó kiếm mồi rử kiến. Nó tằm tằm cười một mình thấy đàn kiến xúm xít bên cái mồi to tướng. Nó thích quá, muốn cười to, muốn reo lên, nhưng lại sợ mẹ nó mắng hoặc các anh, các chị nó đến phá mất trò chơi của nó.

Chẳng phải thằng Quý ghét các anh, các chị nó. Nó thì còn dám ghét ai! Nó sẽ yêu hết cả mọi người, nếu mọi người đừng độc ác với nó.

Một hôm nó đang cặm cùi một mình, một chị nó lại gần hỏi nó:

- Quý làm gì thế?

Nó hớn hờ đáp:

- Em làm cái này.

Rồi nó âu yếm bắm vai chị. Nó sắp huyền thuyên kể mọi chuyện vụn vặt của nó cho chị nó nghe, chị nó đã hất cánh tay nó ra, rồi lảng xa nó. Thằng Quý cũng chẳng oán giận chị, vì nó đã hiểu rằng ai ai đối với nó cũng gần như thế. Cả nhà trừ Trác có lẽ chỉ có cậu phán còn yêu nó đôi chút. Nhưng cũng như đối với Trác, chồng nàng yêu thằng Quý cũng phải giấu giếm, e dè. Vì cậu phán chỉ e mợ phán tưởng mình vẫn yêu thằng Quý hơn cả nên bề ngoài nhiều khi phải vờ vịt hất hủi để chiều lòng mợ phán. Thằng Quý thấy thế, mỗi khi thầy nó đi làm về, các anh các chị nó đua nhau chạy ra quán quýt, nó chỉ đứng nép vào một góc tường. Không phải nó sợ hay ghét thầy nó. Nó cũng muốn vồn vã thầy nó, nhưng lại sợ các anh các chị. Đã một lần thầy nó đang vuốt ve yêu dấu nó, và nó đang nũng nịu với thầy nó thì các anh các chị nó đến. Thằng Quý phải lặng lẽ lánh xa tựa như nó vừa ăn vụng một vật gì mà bị bắt quả tang.

Tối đến, nếu Trác còn bận nhiều việc thì nó ngủ ở góc nhà, hoặc trên một chiếc chõng gậy ở đầu hè. Nó không được người khác đưa vào giường nằm, hay dắt lên võng cho thằng nhỏ ru như các anh các chị nó.

Quần áo của thằng Quý mặc chỉ là những quần áo mà các anh các chị sửa chữa hoặc vá lại. áo nó mặc hoặc dài quá, hoặc ngắn quá. Một mình nó có tới bốn, năm cái quần, nhưng cái chỉ tới đầu gối, cái dài quét đất tuy người ta đã thắt lên tận ngực cho nó.

Sáng dậy, các anh các chị nó được ăn bánh tây, bánh cuốn. Nhưng nó chẳng dám đòi qua một thức gì; khi các anh các chị ăn xong, còn thừa thức gì nó ăn thức ấy. Có sáng, nó được ăn tới năm, sáu món,

nhưng mỗi món chỉ được một tý, không đủ no. Một ngày hai bữa ăn, các anh các chị nó tranh nhau chỗ ngồi quanh cái bàn tròn; đứa đòi ăn thịt luộc, đứa đòi ăn trứng rán. Riêng thằng Quý là không thể. Nó không dám tranh chỗ mà cũng chẳng dám bắt chước các anh các chị đòi ăn món này, món khác. Mẹ nó cho cái gì nó ăn cái ấy. thường thường nó chỉ được hai cùi rìa nước rau với một miếng cà muối. Chẳng lấy gì làm ngon lành nhưng đói quá, nên nó cũng ăn được đến ba, bốn bát.

Nghĩ đến cảnh thằng Quý như thế, Trác không hề mong mỗi có thêm con. Nàng nghĩ thầm:

- Đẻ ra rồi trông thấy con phải đánh đập cả ngày chỉ thêm đau lòng.

Nhưng được ít lâu, nàng lại đẻ đứa con gái... Con bé trông rất xinh xắn, kháu khỉnh và hiền lành; nó ngày bú, rồi nằm yên đó không khóc lóc. Nàng thấy con tươi tỉnh cũng vui vẻ, nhưng chỉ ngay ngày lo rồi nó cũng phải khổ như anh nó. Cả ngày thằng Quý chỉ quanh quẩn bên nàng và đứa bé. Nàng ngọt ngào xoa đầu Quý bảo nó:

- Em đấy, Quý đừng đánh em nhé.

Nghe mẹ nói, Quý quán quýt lấy em, nằm đè cả lên nó mà hôn mà bế. Có lúc nó gọi luôn mồm:

- Em! Em ơi!

Rồi cười đùa với nó tựa như em nó là một đồ chơi mới, có ai mua cho nó. Nhiều lúc mợ phán thấy nó nô đùa với em nó cũng mắng mỏ, quát tháo với nó; thằng Quý lại cực thân ngồi khóc.

Ngày nàng đẻ đứa con gái này cũng như ngày nàng đẻ thằng Quý, mợ phán chẳng hề hỏi han đến... Mợ đã biết nàng sắp đến ngày ở cữ, mợ không muốn phải bận rộn, phiền nhiễu vì nàng đẻ, mợ sửa soạn các lễ vật rồi đi hội Phủ Giày, ở lại Nam Định chơi mấy ngày đến khi mợ trở về thì Trác đã đẻ. Vừa đặt chân tới cổng một đứa con mợ, reo lên, chạy ra đón mợ và vội khoe:

- Mẹ ạ, chị bé đẻ con gái.

Mợ cúi kính mừng ngay con:

- Con gì thì con, việc gì đến tao! Cái của nhãi này chỉ lòi thôi. Để lắm chỉ bần tao ra!

Trác ngồi trong nhà ôm con nghe thấy những câu đó, thương hại nhìn con rồi như muốn khóc. Trác vừa để được gần tuần lễ, mợ phán đã tìm cách sinh chuyện với nàng, vì cũng như mấy năm trước, mợ không muốn nàng được an nhàn vì sinh nở. Buổi trưa hôm ấy nóng quá, Trác nằm trên võng, ru con ngủ, rồi mệt quá cũng ngủ thiếp đi lúc nào không rõ. Mợ phán thấy nàng nằm có vẻ thanh thoi trên võng, vội từ ngoài mái hiên nhảy xổ lại lay chiếc võng. Mợ cảm tức hết lớn:

- Hết ăn lại hát, lại nằm ườn ra đấy à!

Rồi mợ lại lay chiếc võng, dốc chiếc võng. Trác tỉnh giấc chưa kịp ngồi dậy thì đã bị ngã lăn xuống đất, con bị vật đầu vào chiếc guốc. Nó khóc thét, Trác ôm con, hai mắt đầy lệ:

- Sao cô ác với mẹ con tôi thế.

Mợ phán cứ sang sảng:

- À! Con này gớm thật! Mà nằm ườn nằm ẹo không nên mà ngã mà lại đổ vạ tại bà!

Rồi mợ đấm, mợ tát túi bụi, có khi mợ phát cả vào con bé mới để.

Trác sợ con bị đau, mang con đặt vào giường... Mợ phán vẫn hùng hổ đánh đập nàng. Trác chạy vội ra ngoài sân; vì đau quá nàng không thể chịu được, kêu to:

- Cô tôi đánh chết tôi!... Mấy ngày tôi đẻ, cô đi lễ hết nơi này nơi nọ! Rồi bây giờ về nhà, cô lại tìm cách hành hạ tôi...

Mợ đứng trên hè, hai tay tỳ hai cạnh sườn, vẻ mặt vênh váo:

- Tao đi lễ thì có việc gì đến mà... Có dễ tao phải xin phép mà hay sao!

Mấy người hàng xóm đã kéo sang xem đông ở cổng, mợ phán thừa dịp đó, nói với họ:

- Các ông các bà xem, cái con Trác nó có gian ác không. Tôi đi lễ có phải là trốn cái ngày nó đẻ đâu mà bây giờ nó vu oan là tôi phải trốn tránh nó... Mà tôi đi lễ thì trong giấy sớ cũng có tên mẹ, tên con nó chứ. Tôi cũng cầu phúc, cầu lộc cho chứ, có phải tôi định làm hại gì nó.

Một bà cụ hàng xóm đứng đình nói lên:

- Thôi, bà cũng bỏ quá đi. Cô ấy tiếng thế nhưng cũng còn non người trẻ dạ, đã biết gì! Ai lại cầu cái không hay cho người trong nhà bao giờ!

Mợ phán được dịp hớn hờ, ngọt ngào:

- Vâng, ai mà chả vậy, cụ thử nghĩ xem... Thế mà nó dám bịa hẳn ra chuyện bảo rằng tôi đã đi cầu nguyện cho mẹ con nó đến phải bệnh nọ tật kia, rồi ốm dần ốm mòn mà chết! Cụ xem như thế thì nó có điều ngoa không.

Sự thực, Trác chẳng hề đem lòng nghĩ như lời mợ phán nói, chính mợ đã xưng xưng bịa hẳn chuyện đó để tìm cách hành hạ Trác trước mặt những người hàng xóm cho dễ. Nàng không còn cách gì để tự bênh vực, chỉ biết nói lại:

- Chẳng bao giờ tôi lại độc ác nghĩ như thế, cô nói thì cũng phải nên nghĩ.

Mợ phán mắng át ngay:

- Câm miệng con kia, đừng có láo! Tao nói chuyện với mày đấy à?

Rồi mợ lại nhìn nhà bà cụ hàng xóm ngọt ngào:

- Khổ lắm, cụ ạ. Không dạy bảo thì nó dần dần suốt đời. Mà nói ra thì lại e người ngoài không biết lại tưởng là ghen ghét nó. Chứ thực đối với nó, tôi coi như chị em một nhà. Nào nó có biết thế cho...

Nói đến đó, mợ phán thở dài như để tỏ rằng mình đã làm một việc rất tốt mà không ai biết đến cho. Mợ cố lấy vẻ buồn nản than vãn:

- Thôi, thì tôi cũng chỉ biết ở với giới!

Trác lấy làm lạ rằng mợ phán đã có gan nói ra những câu đó một cách rất tự nhiên, không hề thấy e thẹn tựa như nhời mợ nói ra là có thật, hơn là bịa đặt để lấy phần hay cho mình. Nàng chế nhạo nói lại:

- Chị em một nhà, mà ngày nào cũng đánh với đập! Chẳng khác con trâu, con chó!

- Thì bảo ban, dạy dỗ mày, mày không nghe, tao phải đánh chứ. Thế nào là yêu cho vọt, ghét cho chơi!

Mợ quay lại nói với những người đứng xem đó:

- Đấy, các ông các bà xem, thế nó có láo không? Suốt từ ngày nó về đây, bao giờ cũng cứ bướng bỉnh, rồi cãi lại miếng một miếng hai như thế. Không bao giờ nó chịu kém tôi lấy một nhời. Tôi đã đau khổ nhiều về nó mà không sao bảo ban được. Ừ thì nó chịu nhường tôi một nhời thì nó đã thiệt gì.

Trác sảng tiếng:

- Tôi đã chịu thiệt nhiều rồi. Từ trước đến nay đã bao lần câm miệng như miệng hến. Bây giờ tôi không sao chịu được nữa.

Mợ phán lại phân bua:

- Đấy, các ông các bà xem, nó vẫn ngỗ ngược, lằng loàn!...

Mợ sùng sộ vừa chạy lại gần Trác vừa hung hăng nói:

- Mày tưởng tao không cai quản được mày ư?

Rồi mợ chẳng nề nang, tát Trác mấy cái liền...

o0o

Ngày nọ qua ngày kia, hết chuyện ấy sang chuyện khác, mợ phán tìm đủ cách để hành hạ như thế... Đứa con nàng để được ít lâu thì bị ốm. Chữa hết mấy ông lang ta, lại mời hai, ba người thầy Tàu, bệnh đứa bé vẫn không giảm. Cậu phán bèn cho người đi mời đốc-tờ. Mợ phán nhất định không nghe, lấy cớ rằng sống chết là có số, chứ đốc-tờ cũng chẳng chữa được khỏi bệnh. Từ lúc đứa bé ốm, chẳng bao giờ mợ hỏi han bệnh trạng ra sao. Mợ coi như trong nhà

không có chuyện gì khó chịu. Cả ngay đến việc mời các thầy lang An Nam và thầy lang Tàu là cũng do ở cậu phán, chứ riêng như mợ thì cứ nên bỏ mặc đó, "ốm chán, tắt rồi phải khỏi"... Đứa bé bị ruồng bỏ ít lâu, không thuốc thang. Mỗi lúc con khóc, Trác chỉ biết kè cái vú vào mồm nó. Có khi nó cũng bú được chút sữa, có khi chiếc vú chưa đặt vào nó đã hắt ra. Mãi về sau, thấy bệnh đứa bé trầm trọng quá, cậu phán bèn liều không bàn bạc gì với mợ phán, đi mời đốc-tờ về nhà. Đốc-tờ đến khám xong nói rằng để chậm quá. Bệnh không lấy gì làm nặng, nhưng vì người mẹ có điều gì uất ức, nên sữa bị hỏng, nhưng không biết cứ cho con bú vào nhiều quá. Bởi thế, nên bệnh đứa bé thành quá nặng, không còn hy vọng chữa được... Hai, ba ngày sau, đứa bé chết. Trác tuy tin ở số mệnh, nhưng một đôi khi nàng cũng thầm nghĩ chính vì mợ phán hành hạ nàng để đến nỗi con mình bị chết oan. Câu chuyện này, có ai hỏi đến, Trác cũng thực thà theo lời đốc-tờ nói lại. Nàng chẳng hề thêm bớt một điều gì. Vậy mà khi đến tai mợ phán, mợ nhất định vu cho nàng đã "phao" rằng mợ đã giết ngầm, bỏ thuốc độc cho con nàng chết. Mợ nhất định đặt điều cho Trác như thế... Rồi hết ngày ấy sang ngày khác, mợ phán cứ dựa vào điều đó mà tìm cách ngược đãi nàng, đánh đập nàng. Không bao giờ mợ quên xoi mói Trác bằng những câu:

- Mày đã bảo bà bỏ thuốc độc cho con mày, thì bà có đánh chết mày, bà cũng hả lòng...

Đã nhiều lần không chịu nổi những câu thâm độc ấy, nàng khóc lóc than thầm:

- Con ơi! Mẹ cũng muốn chết theo con cho sướng!

Và mỗi lúc nhớ đến con, nàng lại thoáng có ý nghĩ rằng nó chết có lẽ lại là "thoát cho cái thân nó..."

Hết tất cả những chuyện buồn ấy, nàng còn nhớ rõ từng tý, tựa như việc mới xảy ra ngày hôm qua. Nàng thở dài, lòng nôn nao vì tức bực, chán nản... Bỗng có tiếng gọi:

- Chị bé!

Nàng vội ngừng tay nhổ cỏ và quay đầu lại: thằng Quý cười nhìn mẹ reo:

- Con bướm to quá!

Rồi nó nhanh nhẩu chạy theo, đuổi bắt con bướm. Con bướm cứ từ cành nọ sang cành kia rồi bay mất. Thằng Quý ngơ ngẩn trông theo, vẻ thèm tiếc. Nó đuổi con bướm mệt quá đứng thờ, và nóng cả người, hai má đỏ rực lên. Trác trông thấy con có vẻ ngộ nghĩnh, nàng sung sướng quá vội vàng đứng dậy để ẵm con vào lòng. Nhưng nàng vừa đưa tay ra đã trông thấy mợ phán đứng ở ngay bờ hè gần vườn; nàng lại vờ vịt ngồi xuống nhổ cỏ. Đã nhiều lần Trác phải chịu như thế. Nàng vẫn thường bực tức về nỗi yêu con, thương con mà ít khi được tự do nô nghịch, đùa giỡn với con cho thỏa thích. Mợ phán không muốn thế vì mợ lấy cớ như vậy là nuông con làm hư con.

Ngày đưa con gái nàng chết, nàng buồn rầu, tê tái. Nhưng mỗi lúc nàng cất tiếng khóc tiếc con, mợ phán lại gắt:

- Chà. Câm ngay đi, sống nuôi, chết chôn!

Thế là nàng lại phải chịu nén buồn. Sống mà đến nỗi vui, buồn cũng không được thổ lộ ra bằng tiếng than phiền hay tiếng cười, nhiều khi nàng tưởng mình chỉ là một khúc gỗ.

Trác lại liên tưởng đến vợ chồng Khải. Từ ngày mẹ chết cả gia đình chỉ có hai vợ chồng với một đứa con giai. Suốt ngày chồng cặm cùi ngoài đồng. Vợ ở nhà cũng luôn chân, luôn tay, nào thổi cơm, gánh nước, rồi lại bao nhiêu việc vặt khác nữa. Bao giờ được rồi rãi lại bế con vào lòng hôn hít, cấu véo nó. Thằng bé cười như nắc nẻ. Chiều đến, bố về nhà chưa kịp đặt cuốc xuống sân, thằng bé đã quẩn lấy ôm ngay lấy hai chân. Bố bế xốc con lên rồi hôn lấy hôn để. Chồng nói chuyện ngoài đồng, vợ kể qua loa công việc trong nhà, rồi chỉ độ vài câu sau là câu chuyện đã loanh quanh về đứa con.

- Hôm nay em ở nhà ngoan lắm, tôi thổi cơm trong bếp mà cứ đủng đỉnh chơi một mình ngoài sân.

Bố nhìn con:

- Ngoan nhé, đừng ra gần ao nhé. Rồi mai đi chợ mua quà.

Mẹ ôm con vào lòng:

- Mai mua bánh chưng cho con nhé.

Đưa con sung sướng bám chặt lấy cổ mẹ nũng nịu:

- Mua cái thực to cơ!

Cái gia đình nghèo nhưng biết thương yêu, sum họp ấy như khiêu khích Trác. Và không hiểu sao, Trác lại nhớ đến Tạc. Nàng thương hại Tạc vẫn phải sống một mình. Mấy lần đi hỏi vợ đều không xong. Nàng tự hỏi: "Hay bởi Tạc nghèo?" Rồi nàng nghĩ ngay đến nàng và tin rằng sống trong cảnh giàu như nàng thì có sướng đâu. Nỗi thương Tạc trong lòng nàng lại như dồn dập và đã gần như tình yêu. Nếu nàng không đi làm lễ, mà lấy Tạc, hẳn cái vui sướng trong gia đình như gia đình Khải, nàng cũng được hưởng chẳng đến nỗi sống cằn cỗi như bây giờ. Cái ý nghĩ đó đã nhiều lần vụt qua trí óc nàng và nay như ăn sâu thành hình ở đó, không sao nàng quên được và luôn luôn làm nàng bứt rứt đau khổ tựa như con sâu đục tổ trong một trái quả, và cứ ngày ngày nằm trong đó khoét quả để nuôi thân.

ánh nắng mỗi lúc một chói lọi. Thằng Quý hai tay ôm đầu, dúi đôi lông mày nhìn qua những cành lá để tìm con bướm. Trác thấy con có dáng bộ hay hay quá muốn ôm lấy con vào lòng. Nhưng mợ phán vẫn đứng ở cửa, như một cai tù coi một tội nhân làm cỏ; nàng lại đành lúi thủ cúi khom lưng bới đất.

oOo

Tám áo quan đã hạ xuống huyết. Mấy người phu xúm nhau lại đồ đất. Mợ phán khóc lóc thảm thiết. Mợ lặn mình trên miệng lỗ và chỉ muốn nhảy theo tám áo quan. Bà Tuân, hai tay ôm ngang người cố giữ mợ lại; nhiều khi yếu sức quá, bà cũng như muốn ngã.

Trác ngồi gần đấy cũng lên tiếng khóc. Nàng khóc không có vẻ gì buồn chán, đau thương. Nàng cũng lấy làm lạ rằng trước cái chết của người chồng mà nàng vẫn lấy lòng lãnh đạm thờ ơ. Ngoài sáu năm làm lễ, chồng đối với nàng tựa như một người khách xa lạ không có chút liên lạc tình cảm gì hết. Nàng cũng thừa hiểu rằng lỗi

không phải ở chồng nàng, chỉ do hoàn cảnh xui nên và một phần lớn là tại mợ phán. Nhưng đó không phải là một lý để khiến nàng đem lòng thương nhớ người chồng đã qua đời.

Đưa chồng từ nhà đến huyết, nàng vẫn sụt sùi khóc nhưng nàng khóc cũng chỉ để tránh lời chê bai hơn là vì thương nhớ. Có ai thương nhớ một người không có cảm tình với mình! Mà ngoài sáu năm, chẳng bao giờ nàng được âu yếm cùng chồng.

Bây giờ Trác đã kém vẻ đẹp. Chẳng phải là nàng buồn bực bởi nỗi người chồng không còn nữa. Hơn một tháng, chồng ốm, đêm nào nàng cũng phải thức đến hai ba giờ sáng để dọn dẹp và sắc thuốc. Ngay khi chồng nàng nằm trên giường bệnh, mợ phán cũng cố tìm hết cách để nàng không được gần gũi. Bao giờ bụng bát thuốc, nàng cũng chỉ được đi tới cửa buồng. Những lúc nàng muốn hỏi thăm chồng để xem bệnh trạng, mợ phán cũng ngăn cấm. Nàng đành phải hỏi dò mợ. Lần nào mợ cũng trả lời cộc lốc: "đỡ" hay là "lại nặng thêm" cho đến ngày chồng nàng nhắm mắt. Lúc đó mợ phán ngồi trong nhà, nhìn thấy Trác đang cặm cùi ngoài sân, khóc nức lên và kêu bằng một giọng thảm thiết như van lơn:

- Bé ời, thầy chết rồi!

Trác, nước mắt giàn giụa, òa lên khóc. Nàng không phải vì nhớ tiếc chồng, nhưng vì cảm động. Lần thứ nhất nàng có cảm tưởng là mình cũng là kẻ có quyền chia sẻ nỗi buồn trong nhà với mợ phán. Và hẳn mợ phán cũng nghĩ thế nên mợ mới thốt ra lúc nhìn thấy nàng.

- Bé ời, thầy chết rồi!

Một câu nói tận đáy lòng mợ phán thốt ra. Hình như trước cái chết của người chồng, mợ đã vụt hiểu: Mọi cái độc ác của mợ đều là nhỏ nhen. Và người đáng thương, đáng trọng có lẽ là Trác đã chịu nỗi được những cái độc ác của mợ.

- Bé ời, thầy chết rồi!

Một câu, có lẽ mợ phán kêu lên để ăn năn, chuộc tội lỗi đã phạm với Trác. Vụt một chốc, nàng quên hết cả những nỗi khổ nàng đã phải

cam chịu bên người vợ cả. Nhưng vài giọt nước mắt chưa rơi hết, thì nỗi xúc động trong lòng nàng đã không còn nữa...

Trác dắt đứa con mặc áo sờn gấu, đội khăn chuối đi bên mình. Nhìn quanh cánh đồng rộng mênh mông, tự nhiên nàng nhận thấy mình bơ vơ quá. Nàng ghê sợ nghĩ rằng nàng mới hăm nhăm tuổi và hãy còn trẻ. Nàng rùng mình nghĩ đến cảnh đời nàng sẽ phải sống từ nay cho đến già, đến lúc chết như chồng nàng ngày hôm nay. Nàng nắm chặt lấy tay đứa con như để mượn của nó chút sinh khí để chống lại với cái ghê sợ nàng cảm thấy.

Rồi nàng coi đứa con đang lệt đệt bên mình như cái trụ để nàng tựa. Nhưng khi nghĩ rằng nó còn cần phải có nàng đỡ hơn nhiều thì nàng thất vọng, không khác một người ốm đi tìm thầy, gặp thầy nhưng thầy không có thuốc. Bỗng nhiên nàng vợ vẫn nghĩ đến Tạc. Rồi nàng tưởng như mình vừa đoạn tuyệt với người tình nhân bội bạc đã ngon ngọt dỗ dành mình, để trở lại với người chồng chính thức. Lòng thương Tạc lại làm nàng rộn rục băn khoăn. Nhưng phút chốc nàng lại như tự kết án vì đã nghĩ đến Tạc, trong khi chồng mới chôn xong. Nàng cố xua đuổi để óc khỏi bận với những ý nghĩ mà nàng cho là bất chính. Nàng đứng đứng dắt con về gần tới nhà lúc nào không biết. Nàng tưởng như bây giờ nàng không còn dấn dúi gì đến cái nhà ấy nữa. Và nàng chắc rằng còn ở lại đó, đời nàng hẳn cũng chẳng sướng gì hơn xưa, mà lại có phần đau khổ hơn xưa.

Nhiều người lấy vợ lẽ cho chồng là vì không có con giai để nối dõi. Nhưng người vợ lẽ ở vào cảnh đó mà may mắn có chút con giai còn được chồng chiều chuộng đôi chút, và vợ cả cũng không khinh rẻ lắm. Nhưng Trác đi làm lẽ chỉ để thay chân một con sen, một đứa ở làm các việc vặt trong nhà. Bởi thế nên thằng Quý đối với mợ phán cũng không có nghĩa gì, vì mợ đã thừa giai thừa gái. Trác hiểu rằng đứa con giai của nàng không thể là một cái dây ràng buộc được nàng với mọi người trong gia đình nhà chồng. Vì thằng Quý không phải là đứa trẻ mà mợ phán cần đến. Có nó hay không mợ phán chẳng hề quan tâm.

Trác nghĩ đến cái cảnh ăn gửi nằm nhờ trong những năm, những ngày còn lại, nàng rùng mình. Bỗng nàng có ý định xong công việc

ma chạy, sẽ dắt con đi.

- Nhưng đi đâu?

Nàng ghê sợ, biết rằng nàng và đứa con không bố kia chẳng còn hòng nhờ vào ai được nữa. Mẹ nàng thì đã chết, còn anh nàng cũng nghèo túng, có ra công làm lụng cũng chỉ tạm đủ ăn. Trác cảm động, hai mắt đầy lệ, ôm chặt con vào lòng và khẽ nói:

- Rõ khổ cho con tôi!

Chẳng hiểu đó là câu nàng thành thực nói ra để tỏ lòng thương con, hay chỉ là câu nói mượn, nàng thốt ra để mô tả chính cái cảnh đau thương của nàng.

Hà Nội tháng 2-tháng 6-1939

Theo bản in của NXB Văn học, Hà Nội, 1961

Giải thưởng TLVD năm 1939

Năm thứ sáu — Số 109 — 16 Juin 1942

PHỔ THÔNG BẢN NGUYỆT SAN

XUẤT BAN MỠNG 1 VÀ 16



SÔNG NHỎ

TIỂU THUYẾT CỦA MẠNH-PHÚC-TU

Sống Nhờ

Mạnh Phú Tư

vietmessenger.com

Chương 1

Tôi sinh vào giờ Dần. Bà tôi lấy ngay cái giờ đó để đặt tên cho tôi. Người bảo như thế cho tiện về sau, khi nào muốn lấy số tử vi hoặc có ốm đau xem bói cũng dễ nhớ giờ. Vừa mới lọt lòng mẹ, tôi đã là đứa trẻ mồ côi. Mẹ tôi có thai tôi được ngoài năm tháng thì cha tôi chết. Mẹ tôi nuôi tôi tới năm lên sáu, bỏ tôi lại rồi đi lấy chồng. Năm đó mẹ tôi chừng hai mươi ba tuổi. Cha tôi và mẹ tôi khi mới lấy nhau hãy còn như hai đứa trẻ: Chồng mười bảy, vợ mười lăm. Những cặp vợ chồng trẻ như thế, hiện nay ở vùng tôi cũng hãy còn có rất nhiều. Thường thường gia đình nào cũng vậy, chỉ mong cưới được nàng dâu về để cho trong nhà được thêm đông đúc và có người giúp đỡ các công việc. Bà tôi cũng có cái ý nghĩ đó, nên đều lấy vợ sớm cho các con. Vả lại, nuôi con mà chưa gây dựng cho trai có vợ, gái có chồng thì vẫn chưa là đủ; bởi thế, khi thấy người đã bắt đầu già yếu, bà tôi chỉ nghĩ tới sự kiếm đủ vợ cho các con. Ngày mẹ tôi sa vào cảnh góa bụa, là ngày bà tôi bắt đầu hắt hủi mẹ tôi. Hình như bà tôi đã hiểu rằng một người đàn bà góa chồng vào cái tuổi mười bảy, mười tám thì khó lòng ở vậy được. Lòng hắt hủi đã khiến bà tôi coi mẹ tôi như một người ngoài và chỉ còn nghĩ tới tôi, giọt máu đầu tiên và cũng là giọt máu cuối cùng của người con gái mà bà tôi thường khen là khăm khở. Cả đến các chú, các thím tôi cũng tỏ vẻ ghét bỏ mẹ tôi. Bà tôi dành riêng cho hai mẹ con tôi một gian buồng bên cạnh buồng bà tôi. Mẹ tôi vẫn phải ăn chung và làm chung với các chú tôi. Trong khi mẹ tôi phải đi cuốc hoặc đi cấy ngoài đồng, ở nhà, một mình tôi tha thẩn góc sân, xó vườn để nghịch đất, đào giun. Chiều chiều, cứ khi nào gà đã lên chuồng, các công việc đã thu dọn xong cả, mẹ tôi lại dẫn tôi ra cầu ao rửa mặt và chân tay cho tôi. Mẹ tôi rủ rỉ hỏi tôi:

- Ở nhà, con có ăn no không?

- Con ăn ba bát, chan với canh. Mẹ tôi bế tôi từ cầu ao về nhà để khỏi lấm chân. Mẹ tôi lại mắng yêu tôi:

- Sao u dẫn con ở nhà không được nghịch đất mà hôm nào chân tay cũng bẩn thỉu thế? Chẳng bao giờ tôi trả lời câu hỏi đó. Tôi chỉ đưa tay ôm chặt lấy cổ mẹ tôi.

Đêm tối, mẹ tôi đưa tôi đi ngủ. Bao giờ mẹ tôi cũng duỗi thẳng một tay, đặt đầu tôi lên và một tay nhẹ nhàng vỗ trên mông đít tôi. Tôi nằm nghiêng về một bên, đặt một tay lên ngực mẹ tôi. Có hôm tôi ngủ được ngay. Có hôm tôi trần trọc mãi không ngủ được. Những hôm đó, tôi thấy bà tôi dịu dàng giống một, nói với sang giường mẹ tôi:

- Gái hóa cũng vạm người người ta ở vậy nuôi con đấy. Có gan một tý là được. Cái hạng người mà chưa chôn xong chồng đã tấp tễnh đi lấy chồng, chẳng trời nào chứng cho đâu. Tiếng nói của bà tôi cứ nhỏ nhỏ dần rồi bà tôi ngáy đều đều. Rồi chợt, bà tôi lại tỉnh giấc, chẳng hiểu là mẹ tôi còn thức không, nhưng cứ tiếp lời:

- Những lúc đi đây đi đó, phải có ý có tứ mà giữ gìn. ăn uống cái gì của ai cho phải cẩn thận. Nhỡ mà nó bỏ thuốc thì rồi lại mẹ một nơi con một nẻo sớm... Không biết mẹ tôi có nghe những nhời đó chẳng, nhưng hôm nay bà tôi nói những câu tương tự như thế tôi lại thấy mẹ tôi luôn luôn thở dài. Cái hơi thở làm nóng cả cổ và mặt tôi. Tôi không hiểu gì, tôi chỉ thấy trong người hơi sờ sợ. Những lúc đó, tôi nằm im thin thít, không dám cử động và nín cả thở. Cứ sau một hơi thở dài của mẹ tôi một lúc tôi lại ôm ghì lấy mẹ tôi. Có một buổi tối về mùa đông, hai mẹ con nằm trên chiếc giường rải rơm, và đắp trên người hai chiếc chiếu cói. Tôi vẫn nằm kê đầu lên tay mẹ tôi. Trời lạnh quá thành khó ngủ. Mẹ tôi thỉnh thoảng đưa cù tôi trên cạnh sườn. Tôi bật cười, giãy giụa. Hai chiếc chiếu cọ nhau sột soạt. Bà tôi cất tiếng hỏi:

- Cái gì thế? Tôi sợ quá nín hẩn cười. Yên lặng. Bà tôi lại gất:

- Cái gì mà rả rích thế? Mẹ tôi vừa giở mình vừa đáp lại:

- Có gì đâu.

- Có tiếng ai cười đùa mà lại bảo có gì đâu. Nghe bà tôi nói vậy, tôi quay đầu nhìn ra. Một cái bóng đen lơ lờ từ phía bên kia thông thả tiến lại gần phía giường mẹ tôi. Thỉnh thoảng cái bóng đó lại khuất

hắn sau một cây cột rồi lại hiện ra. Tôi không hiểu là cái gì và nhớ tới những chuyện ma quỷ tôi sợ đến run cả chân tay. Mẹ tôi tưởng tôi rét quá kéo chiếc chiếu phủ kín cho tôi. Cái bóng ấy lại gần hẳn cạnh giường hai mẹ con tôi. Tôi kêu rú lên. Mẹ tôi hỏi:

- Sao thế con? Lúc đó bà tôi mới lên tiếng:

- Có ai thế? Mẹ tôi hơi sáng tiếng:

- Thằng Dần đấy chứ ạ! Bà tôi sờ soạng khắp cả giường:

- Ai đây? Gái hóa: phụ nữ có chồng chết.

- Con đấy mà. Bà tôi sờ tới tôi. Tôi sợ quá không dám cự mình.

- Ai đây? Mẹ tôi vội đáp hộ tôi:

- Cháu đấy mà. Bà tôi lại quờ quạng khắp giường một lượt nữa rồi quay đi. Tôi lại nhìn thấy cái bóng ghê sợ lúc trước, ẩn hiện ngay giữa nhà và cứ xa xa dần mãi. Tôi không dám nhìn theo nữa. Khi tôi đã nghe thấy tiếng những nan ở giường bên kia sột soạt kêu, bà tôi lên tiếng nói:

- Ầy, có thân thì giữ... ở giường bên này, lúc đó tôi mới dám bắt đầu thở đều. Mẹ tôi sụt sịt khóc, nước mắt ướt đầm cái cánh tay tôi gối. Tôi không hiểu tại sao. Thấy mẹ khóc, tôi cũng đem lòng thương, tôi ôm chặt lấy cổ mẹ tôi. Và từ cái buổi tối ấy, tôi thấy sờ sờ bà tôi. Nhất là khi bà tôi đi đâu về hầy còn ở đằng xa mà thân hình chưa rõ, chỉ mới như một cái bóng cử động. Mẹ tôi đi lấy chồng giữa năm tôi lên sáu. Ngay từ khi mẹ tôi còn ở với bà nội tôi, cũng đã có người mỗi manh nói với bà ngoại tôi xin lấy mẹ tôi. Bà ngoại tôi phân vân mãi rồi sau hết nói lại riêng với mẹ tôi, cố tìm cách giấu hết mọi người bên họ nội. Sau đó người ta cứ hỏi tin tức mãi và cách ít lâu người mỗi lại ngỏ lời xin ăn hỏi. Bà ngoại tôi nhận nhờ. Nhưng trước khi nhận lễ bà ngoại tôi cũng có nói lại công việc gả chồng cho mẹ tôi để bà nội tôi được biết. Cái hy vọng giữ được một người nàng dâu ở vậy nuôi đứa cháu giai bị tiêu tán. Không bao giờ bằng lúc này bà nội tôi đem lòng thù ghét bà ngoại tôi:

- Tôi không thấy ai lại như bà. Con gái đầu lại gả chồng hai lần. Giá có lấy mười con gái mà gả chồng như bà thì rồi tha hồ mà nhà ngói

cây mít.

- Thôi, tôi xin bà. Ai có con gả chồng cũng mong nó ăn đời ở kiếp với nhau chứ. Người là vàng của là ngãi. Ai lại mong rể chết để bán con bao giờ. Bà nội tôi vẫn không nén nổi sự tức bực và cố lấn át bà ngoại tôi:

- Thực rõ khéo! Chỉ nổi giáo cho giặc. Những như nó thì nó cũng chẳng bước đi một bước nữa làm gì...

- Khốn nạn, bà tính, gái góa...

- Chà! Góa, có dễ tôi đây không góa! Bà ngoại tôi chẳng còn nề lời, nói lớn:

- Góa cũng năm bảy đường góa! Góa như bà ấy thì nói làm gì. Ngoài bốn mươi chồng mới chết chẳng ở vậy còn lấy ai. Mà ai người ta lấy! Đàng này con tôi mới ngoài hai mươi tuổi đầu không cho nó đi lấy chồng rồi nhớ ra thì xấu mặt tôi nhiều, chứ bà, bà còn dây dít gì đến. Con dại cái mang... Bà ngoại tôi dần từng tiếng nói câu sau cùng này, vừa nói vừa làm điệu bộ. Lúc thì giơ tay lên cao, lúc thì chành hai khuỷu tay trên mạng sườn, nét mặt lộ rõ vẻ kiêu hãnh của một người có đủ quyền thế. Câu chuyện gặt gao này chỉ được một lúc, bà ngoại tôi bỏ ra về. Tôi quên sao được cái lúc hai bà tôi từ giã nhau! Bà ngoại tôi quét sau đít một cành rào. Đàn chó từ nhà trên nhà dưới xổ ra vây quanh bà tôi. Bà tôi cuống quýt lấy cành rào xua, vừa xua vừa kêu:

- Ai đánh chó hộ tôi với, hộ tôi một tý... Bà nội tôi vẫn đứng im ở đầu hè, mặc kệ. Tôi ton ton chạy ra sân, nhìn trước nhìn sau rồi ôm một cái cây sào dài và to. Cái cây sào nặng quá, tôi chưa nhấc bổng được lên, bà nội tôi đã trở tay mắng tôi:

- Việc gì đến mày, cái thằng ranh con kia. Mày thì cứ giờ cái thần hồn với bà sớm. Tôi sợ quá, buông vội cây sào ra rồi chạy. Đàn chó cũng tản mát mỗi nơi một ngã. Bà ngoại tôi ra thoát. Mãi lúc lâu tôi mới dám trở về nhà. Trông thấy tôi, bà nội tôi chửi mắng om xòm.

- Mày xéo đâu thì xéo. Đừng có về cái nhà này nữa. Tôi xỉ mặt, đứng chờ người ở một chái nhà. Bà tôi vẫn không ngừng nói:

- Tao nuôi mày từ lúc còn đỏ như hòn son đến bây giờ mà mày lại bệnh bà ngoại mày. Ra tao đây là người dưng nước lã có phải không cái thằng ranh con kia? Cả ngày hôm ấy, tôi chỉ quanh quẩn đằng sau nhà. Bỏ một bữa cơm. Chẳng ai tìm gọi tôi. Buổi tối hôm ấy, tôi lén từ sau nhà ra cầu ao tự rửa chân lấy rồi ngồi chờ ở gốc một cây sung, chờ cho tối hẳn mới lén trong bóng tối ren rén về gian buồng của hai mẹ con.

- Tôi sờ khắp cả giường, không thấy mẹ tôi đâu. Tôi ngơ ngác muốn kêu lên, gọi mẹ tôi, nhưng lại sợ bà tôi nằm giường bên. Tôi khẽ bước lên giường nằm im ngóng đợi mẹ tôi. Mệt và đói quá tôi ngủ lả đi lúc nào không rõ. Được một giấc ngắn ngủn, tôi mê sảng, giật mình đánh thót, bừng thức dậy. Tôi mê man quờ tay, hết bên phải sang bên trái: vẫn chỉ thấy có một mình tôi. Tôi hốt hoảng vừa khóc vừa kêu lên:

- U ơi! U ơi! U ơi là u ơi! Bà tôi tỉnh giấc:

- Thằng ranh! Ngủ đi! U với con gì! Cái con mẹ mày đi theo giai rồi! Dậy mà vác sào đánh chó cho cái con bà mày rước giai về cho mẹ mày. Tủi thân quá, tôi lại khóc to. Bà tôi quát:

- Câm họng đi cho người ta ngủ. Ngày mai dậy sớm rồi đi theo mẹ mày. Bà không thiết gì cái giống bất nhân ấy đâu. Chà... à... à! Quý báu lắm đấy. Nuôi cò rồi cò lại mổ mắt chứ làm cái gì! Tôi đưa tay kéo chiếc màn lau nước mắt rồi cố nín hắt. Tôi thấy nghẹn và tức ở ngực. Những cơn khóc bị kìm giữ làm tôi phải nấc luôn mà nuốt nước mắt không kịp. Tôi quên cả đói, chỉ mơ màng nghĩ đến mẹ. Cái đêm thứ nhất tôi nằm trong giường, thiếu hơi ấp ủ của mẹ tôi. Chỉ thiếu cái cánh tay để gối đầu, thiếu cái ngực để tôi nằm nghiêng rồi đặt một cánh tay lên đó, mà tôi thấy thiếu nhiều quá! Tôi giở mình bên phải giở mình bên trái. Nhưng mẹ tôi không còn có đó nữa để giữ tôi lại, ngăn cho tôi khỏi ngã. Mãi về sau này, tôi mới được biết rằng ngay ngày hôm ấy, khi đã nói chuyện với người dâu gia bà ngoại tôi đã ra đồng đón mẹ tôi và bảo mẹ tôi hết buổi làm hôm đó thì trốn ngay về với bà ngoại tôi để thu xếp việc ăn hỏi. Không ngờ, bắt đầu từ cái đêm ấy, tôi mất mẹ. Và từ đó, tuy không mà tôi cũng phải chịu mồ côi một lần nữa. Sáng hôm sau, tôi dậy sớm lắm, ngay

từ khi gà mới gáy; trong bếp các thím tôi còn đang lập lòe nhóm lửa thổi bữa cơm sáng. Vừa mới đặt chân xuống đất, tôi đã khóc và cất tiếng gọi mẹ:

- U ơi! U! Chẳng một tiếng nói nào đáp lại. Còn đâu những buổi sáng khi tôi thấy mẹ tôi rút cánh tay từ dưới đầu tôi ra, khi tôi lên tiếng gọi, mẹ tôi lại ngọt ngào bảo tôi:

- Ngủ đi con ạ. U dậy thổi cơm với các thím đây mà. Những buổi sáng ấy, nếu tôi không muốn ngủ thêm, tôi lại cùng dậy với mẹ tôi. Mẹ tôi dắt tôi xuống bếp, tôi ngồi sát bên mẹ tôi xem ngọn lửa bốc. Có khi tôi đun bếp hộ mẹ tôi. Dù luộc rau, nấu canh hay nấu riêu, phải nếm xem đã chín chưa, mặn nhạt ra sao, mẹ tôi cũng cho tôi nếm. Khi nào đưa thìa canh lên miệng mà thấy tôi trở mắt nhìn theo ra vẻ thèm thuồng mẹ tôi lại múc hẵn cho tôi một bát con ra ngồi ăn ở góc bếp. Các thím tôi ra chiều ghen tức, lăm bằm một mình:

- Nuông con lăm vào rồi sau nhón chỉ tổ mất dạy.

- Bằng ngay cái hạt tiêu ấy mà sáng nào cũng ăn trước cả nhà. Mẹ tôi nghe tiếng, nhưng vẫn yên lặng; còn tôi, tôi cứ điềm tĩnh ăn; húp hết bát canh, hầy còn thòm thèm, tôi dài lưỡi liếm lại chiếc bát, đưa mấy ngón tay gạy cả lấy lá rau còn bám chặt trên cạnh bát. Nhưng cái buổi sáng ấy, tôi đã hoài hơi gọi, chẳng một tiếng nói nào đáp lại. Tôi ra ngồi ở đầu hè, tựa lưng vào một gốc cột, tỷ tê khóc. Mãi tới khi gần sáng hẵn, bà tôi mới ngủ dậy. Bà tôi mắng:

- Cái con nhà này ra đáo để thật! Khóc! Khóc ai! Khóc mẹ mày ấy à? Sao mà cái quân nó vô phúc thế! Mẹ mày đi lấy chồng, đi theo giai chứ có chết đâu mà phải thút thít thế. Bữa cơm sáng hôm đó tôi đói quá. Chiếc chiếu thủng giữa rải trên nền nhà; mâm cơm vừa bung ra, tôi không chờ ai nói năng gì lon ton chạy ra ngồi ngay bên mâm. Một người thím trừng trừng nhìn tôi:

- Mẹ mày đi rồi, ai thổi cơm cho mày mà cũng lê vào đây. Rồi tiếp luôn lời một người thím khác:

- Cho nó bát cơm hớt ấy. Bà tôi lờm dài cả hai người:

- Rõ khéo các bà lắm! Thấy người khác mắng, các bà cũng ra tuồng ta đây mắng với chửi. Người nhà các bà đấy hẳn. Mẹ nó có đi đánh đĩ các bà cũng không được nói gì đến nó kia mà. Cháu tôi, tôi muốn mắng mỗ sao thì tôi mắng. Các bà không có phép. Một người chú bênh vợ:

- Bây giờ mẹ nó bỏ nó đấy, không bảo ban nó bà bảo để mà thờ à? Rồi người chú đó đập mạnh bàn tay trên một chỗ ngồi bảo tôi:

- Thừa bố, bố ngồi ra đây mà nốc cho nó xong đi. Người chú thứ hai:

- Xem có nuôi được thì nuôi mà không thì để cho nó theo mẹ nó hay cho nó về bà ngoại nó. Bà tôi quát:

- Không việc gì đến những cái hạng ấy. Không ai nuôi thì cái con khộm già này nuôi. Con tao chết đi còn lại một mụn cháu đấy! Tôi lấm lét ngồi vào chỗ chú đã đập cho, nhìn hết cả mọi người và sợ hết cả mọi người. Bát cơm thím tôi xới, nén thật đầy và thật chặt tựa một bát cơm cúng. Tôi bưng lên, cố lấy đĩa và mà không sao được. Bát cơm ú ụ che lấp cả mũi, cả mặt, không còn biết kê môi vào cạnh nào. Bà tôi cầm lấy bát cơm của tôi san ra một cái bát khác, rồi chan canh gấp tôm bỏ vào bát cho tôi. Vừa làm việc đó bà tôi vừa lẩm bẩm như nói một mình:

- Xới cơm cho thằng bé mà xới đến có ngọn lên thế này thì nó ăn làm sao được. Sao mà những cái giống ngu thế. Tốt kén được dâu hiền... Minh vụng chân, vụng tay chỉ nhất toàn phải những cái của nợ, nghĩ mà thêm bực mình. Bà tôi thở dài:

- Chao ôi! Dâu với con! Bà tôi dầm kỹ bát cơm rồi đưa cho tôi:

- Đây, ăn đi. ăn cho chóng nhón rồi mà làm giả nợ người ta không người ta móc họng bà cháu mình ra đấy. Chẳng ngon lành gì đâu, cháu ạ. Tôi chăm chú nhìn bà tôi và nghe bà tôi nói tôi quên hẳn ngay được những lời bà tôi đã diếc móc mẹ tôi và tôi trong ban đêm. Linh tính đã cho tôi biết, dù sao, bà tôi vẫn còn có thể là một người để tôi nương tựa. Mấy giọt nước mắt từ từ chảy trên má tôi, rồi tôi òa lên khóc. Chẳng ai nói năng gì. Các chú, các thím tôi chỉ trừng

mắt lườm tôi. Tôi đưa một cánh tay quạt nước mắt, quạt nước mũi rồi hấp tấp ăn. Vừa hết bát cơm, tôi vứt bát, vứt đĩa đứng dậy đi thẳng ra khỏi nhà. Bà tôi gọi:

- Dàn ơi! Tôi vẫn lẳng lặng đi; bà tôi thét lên:

- Dàn! Đi đâu! Mà không vào mà ăn cho no đi hử? Rồi bà tôi đuổi theo tôi. Tôi cầm đầu chạy. Bà tôi càng chạy cố. Khi nắm được lưng áo tôi, tôi khóc thét lên:

- Cháu lạy bà, lạy bà ạ.

- Mà đi đâu? Tôi vẫn khóc.

- Sao tao hỏi mà đi đâu mà lại cứ khóc. Tôi đưa hai cánh tay lau nước mắt và nói không ra tiếng:

- Cháu đi với u cháu. Bà tôi hằm hằm nét mặt:

- à ra cái quân này gớm thật! Nuôi nó đến bây giờ, rồi nó cậy có chân nó muốn đi đâu thì đi, theo ai thì theo... Bà tôi bẻ một cành rào, trở về phía nhà:

- Muốn sống thì về ngay. Tôi vừa thút thít khóc vừa đi trở lại. Bà tôi dẫn tôi vào gian buồng của mẹ tôi:

- Khôn hồn thì cứ ở trong cái buồng này nhé. Bà tôi gí tay vào trán tôi:

- Đi đâu cũng chết với bà. Mẹ mà đi theo giai rồi, có biết không? Bà tôi đi ra, đóng chiếc cửa đánh sầm. Tôi ngồi trong buồng nghe một tiếng tách và bà tôi nói:

- Bà thì nhốt mà cho đến mãn đời. Tôi vội chạy xổ ra, giựt tầm cánh cửa. Cánh cửa hé ra để lọt một ít ánh sáng in thành vệt trên nền nhà, nhưng không thể bật ra được. Tôi lắc thực mạnh. Tiếng khóa sắt cọ với đinh khuy sành sạch. Tôi giậm mạnh hai chân và hét lên:

- Bà ơi! Bà ơi! Không có tiếng gì bên ngoài, tôi ngồi xếp xuống đất khóc. Khóc chán, tôi lại lay mạnh cái tầm cánh cửa. Vẫn không hiệu quả gì; tôi cất tiếng chửi chẳng biết là để chửi ai. Sau mấy câu chửi tôi lại khóc. Khóc một lúc mệt quá tôi nghỉ, rồi bỗng dưng tôi lại cố

nước nở khóc tiếp. Cứ như thế một lúc lâu rồi tôi thờ thẫn ngồi, buồn tay, cầm môi dưới kéo ra kéo vào bắt chước tiếng cóc nghiêng răng, hai mắt nhìn con thạch sùng bò từng đoạn một trên tấm cánh cửa. Con thạch sùng cũng nhìn tôi. Được một lúc, tôi mỏi mắt quá rờ rẫm trèo lên giường. Mấy chiếc áo cộc và chiếc yếm của mẹ tôi còn vút trên giường, tôi cuộn tròn những vật đó lại nằm co người và nghiêng về một bên như tôi thường nằm với mẹ tôi rồi ôm cái bọc áo yếm trong lòng.

Tôi ngủ quên lúc nào không biết. Mẹ tôi lấy một người cai lệ tại huyện, cách xa làng tôi tới bốn cây số. Bà ngoại tôi đã muốn cầu chút lợi riêng, ngoài sự muốn cho con gái khỏi hư thân. Gia đình bà ngoại tôi đã từ lâu là một gia đình có chức tước trong làng. Ông ngoại tôi khi xưa làm phó lý rồi thăng chức lý trưởng. Được như thế là nhờ bác tôi lo liệu cả cho. Bây giờ bà tôi cũng muốn cho cả cậu tôi làm nên. Gả mẹ tôi cho người cai lệ, bà tôi có hy vọng rằng khi nào các cậu tôi muốn ra làm công làm việc trong làng, ắt sẽ dễ thu xếp. Người bố dượng tôi sẽ là người gần gũi quan trên cho mình. Ắt hẳn được chừng năm, sáu ngày, họ nhà giai xin cưới ngay. Trước khi từ giã làng để về nhà chồng, mẹ tôi còn được gặp tôi một lần nữa, kể từ cái đêm thứ nhất tôi phải ngủ một mình. Hôm ấy phiên chợ trong làng. Bà tôi vắng nhà. Các thím tôi đi bán rau, bán thóc. Hai chú tôi cuốc vườn sau nhà. Tôi đang lúi húi làm một cái điều bằng chiếc lá mít; bỗng thấy mấy con chó nằm ở sân chồm dậy, kêu đánh hực. Con nào cũng vẫy đuôi. Tôi quay lại thấy mẹ tôi đang rón rén bước một lần theo các vĩa hè trên thềm nhà. Tôi vút bằng chiếc lá mít, vừa định kêu lên, mẹ tôi ra hiệu xua xua tay rồi bịt mồm. Tôi nín ngay, đôn đả chạy lại gần mẹ tôi. Mẹ tôi bế tôi vào lòng. Tôi ghì chặt lấy cổ mẹ tôi và nói:

- U, u, u đi đâu về đấy? Mẹ tôi ghé tai tôi:

- Khẽ chứ... có ai ở nhà không?

- Chỉ có chú lớn và chú hai. Mẹ tôi lấy ở trong ruột tượng ra mấy quả vải chín đưa cho tôi rồi bế tôi về gian buồng cũ. Mẹ tôi đặt tôi xuống đất, vội vàng vợ lấy những chiếc áo dài, áo cộc, thắt lưng... cuộn tròn ôm dưới nách. Tôi cứ trố mắt nhìn mẹ tôi, bỏ rơi những quả vải

trên đất không buồn nghĩ đến nhật. Mẹ tôi ôm tôi vào lòng hỗn hển nói:

- Con ở nhà với bà nhé.

- Thế u đi đâu?

- U đi... đi... chơi vài hôm rồi u về ngay. Nghe giọng nói lưỡng lự của mẹ tôi, tôi thấy rõ lời nói không chân thật. Mẹ tôi cũng hiểu ý, đưa tay xoa đầu tôi và ngọt giọng hơn, nói thêm:

- Chóng ngoan rồi bao giờ về u mua quà cho. Tôi nũng nịu:

- Không, con không ăn quà, u cứ ở nhà với con... Con giả vờ đấy, con không ăn đâu.

- U chỉ đi vài hôm thôi mà.

- Thế u đi đâu? Mẹ tôi gắt:

- Đã bảo đi chơi mà lại! Tôi phùng má, hai tay mân mê chiếc ruột tượng của mẹ tôi:

- Thế sao bà lại bảo u đi theo giai? Mẹ tôi tát yêu tôi, hai má đỏ ửng:

- Cha bố mày! Đừng nghe bà. Bà nói dối đấy. Mẹ tôi ôm bọc quần áo một bên, bế tôi bên cạnh sườn, lại rón rén đi ra tới cổng. Mẹ tôi đặt tôi xuống đất:

- Thôi thế con ở nhà, u đi nhé. Chóng ngoan rồi u may áo đẹp cho.

- Không, con không mặc áo đẹp, u cứ ở nhà với con. Tôi níu chặt vạt áo; mẹ tôi lại ngồi xuống bên tôi xoa xoa đầu, khẽ vạch từng đám tóc, vừa bắt chấy cho tôi vừa dỗ dành tôi:

- Con ở nhà, u chỉ đi một ngày thôi vậy. Tôi ngúng nguẩy:

- Không, con đi với cơ...

- Mày đi làm sao được. Rồi bà lại bỏ đi tìm, mà tìm thấy thì bà giết chết nghèo cả mẹ lẫn con. Tao lại không muốn cho mày đi hay sao... Dứt câu nói, tôi thấy mắt mẹ tôi ươn ướt, như muốn khóc. Mẹ tôi ngồi yên lặng một lúc lâu thở dài một cái rồi đứng dậy gạt hần tay tôi ra, hấp tấp đi. Tôi chạy theo. Tôi định kêu lên, mẹ tôi bảo:

- Cầm mồm, hai chú mà biết thì hai chú giết sống. Tôi đành yên lặng, chờ dẫn nhìn theo mẹ tôi đi xa dần. Mẹ tôi đi được một quãng đường, cơn khóc bật lên từ trong cuống họng tôi. Tôi định gọi to mẹ tôi, nhưng tôi lại lo lo sợ sợ. Khi mẹ tôi đã đi khuất hẳn, tôi vẫn còn sụt sịt khóc. Tôi quay trở lại. Và lúc đó tôi bỗng khóc to và và kêu lên:

- U ời là u ời! Cứ như thế trong một lúc lâu. Hai chú tôi ở vườn về mắng tôi:

- Rõ khéo khi chữa! Tự nhiên không đâu lại ngồi khóc mẹ. Chú tôi quát:

- Nín! Tôi giật mình đánh thót, cố ngậm miệng, nuốt nước mắt. Ngày cưới mẹ tôi, tôi cũng không được gần mẹ tôi. Không một người nào ở bên ngoại tìm đón tôi về. Ai cũng tin rằng con giai phải theo họ nội. Và mẹ tôi, bước chân đi lấy chồng, chẳng còn dám coi tôi là chính con mình; chỉ là kẻ để hộ cho người khác có thêm đông người. Ngày hôm ấy, tôi đang đánh đáo sành với mấy đứa trẻ hàng xóm, một bà trông thấy tôi bảo:

- Kìa cái thằng cu Dần còn đánh đáo kia. Mẹ đi lấy chồng mà lại không về kiếm cỗ ăn! Sao mà đại thế. Tôi ngừng tay đáo, đứng chờ người nhìn bà ta.

- Có về đằng bà ngoại mày ăn cỗ tao đưa đi. Tôi không nói gì, hấp tấp chạy lại gần bà ta rồi túm lấy vạt áo. Mấy đứa trẻ đang chơi với tôi cũng bỏ dở cuộc. Một đứa thua tháy giục:

- Chúng mày ra chơi đi chứ. Một đứa bảo tôi:

- Dần ời, mày cho tao đi ăn cỗ với nhé. Tôi ra dáng khùng khỉnh, kiêu hãnh:

- U tao đi lấy chồng tao mới được ăn cỗ chứ... Tôi lánh xa thằng bé xoắn xoe bám chặt lấy người đàn bà tôi không biết là ai. Bà ta dắt tôi đi. Nhưng vừa được một quãng đường, lại gặp một bà cụ:

- Bà dắt cái thằng cu ấy đi đâu thế?

- Dắt nó về bà ngoại nó cho nó kiếm cỗ ăn. Hôm nay người ta cưới mẹ nó.

- Bà này rõ khéo lẫn thẩn. Cháu người ta, người ta giữ cho nó xa bên ngoại lại đi dắt về với bà ngoại. Rõ lẫn thẩn. Rồi người ta nói cho mà đại mặt. Người đàn bà buông tay tôi ra. Tôi lại trở lại chỗ đánh đáo và lại cùng với mấy đứa trẻ bày lại cuộc. Nhưng chưa được vài ván, mấy người bảo nhau:

- Chính đám cưới mẹ thằng Dần đấy.

- Đám cưới sao lại đi lổi này!

- Người ta ra đây để xuống đò, đi thuyền mà lại. Tôi lắng tai nghe những câu nói đó cũng chạy lại đứng bên mấy người nhón. Một người bảo tôi:

- Mẹ mày kia kìa, đã nhòm thấy chưa? Tôi thấy rõ mẹ tôi mặc quần áo mới, khác hẳn ngày thường, đầu đội một chiếc nón rộng vành. Tôi định chạy theo nhưng thấy nhiều người lạ cùng đi với mẹ tôi, tôi lại sờ sợ.

- Thế là mất mẹ. Người ta cướp mẹ mà cứ đứng giương mắt ra mà nhìn. Tôi cãi lại:

- U tôi bảo u tôi đi chơi đấy chứ. Ngày mai lại về. Mọi người bật cười. Tôi xấu hổ cúi mặt, không dám nói thêm gì. Tôi tin ở lời mẹ tôi, và tôi cố chờ cho tới lúc mẹ tôi đi chơi về. Một ngày hai ngày, chẳng thấy mẹ tôi về. Lúc đó tôi mới bắt đầu ngờ rằng mẹ tôi đã dối tôi thực. Thế rồi một hôm tôi trốn nhà, đi theo con đường đất mà đám cưới mẹ tôi đã đi qua: Tôi có ý định đi tìm mẹ. Cứ mỗi lúc quay đầu lại thấy nhà đã xa xa, tôi lại rùng giợn thành ra lo nghĩ. Ra tới khỏi làng, những người lạ mặt tôi gặp trên đường lại càng làm tôi phân vân không dám thẳng đường. Tôi cứ liêu đi. Khi nhà đã khuất hẳn tôi tới một cái bến đò. Lần thứ nhất trông thấy nước cuồn cuộn chảy. Tôi sợ quá ngồi phệt xuống đó khóc.

- U ời là u ời! Những người lái đò nhìn tôi nói:

- Cái thằng bé này đến lạ! Tự nhiên ở đâu chạy đến đây rồi ngồi khóc ư.

- Hay là u nó đi lấy Hà Bá? Họ cười rộ với nhau. Tôi then quá, nín khóc. Người ta hỏi tôi:

- Mày ở làng nào? Tôi không nói gì. Mà sự thực tôi cũng không biết tên làng tôi. Họ hỏi chán rồi họ lại bỏ mặc tôi ngồi đó. Tôi lại sụt sịt khóc và lại gọi mẹ. Một lúc sau, một người đi đâu về qua đó thấy tôi khóc bèn lại đỡ tôi và dắt tôi về. Tôi sợ hãi không dám đi theo. Người ấy khẽ bảo tôi:

- Tao có biết bà mày và các chú mày, tao đưa về nhà. Đi đâu mà lại lạc tới đây? Tôi không trả lời, lững thững theo người ấy về. Người ta gọi chú hai tôi ra cổng:

- Cái thằng cháu nó lang thang đi đâu mà lại lên tới mãi bên đò ngồi khóc. Chú tôi cau mặt cầm tay tôi giựt mạnh:

- Ngộ lẫn xuống sông thì có mất xác không? Về đây rồi tao bảo! Chú tôi lôi sênh sếch từ cổng về nhà. Buổi trưa hôm ấy tôi phải nhịn cơm và bị một trận đòn đến đau hết cả mình mẩy.

Chương 2

Người cô thứ ba tôi đã chết. Lại thêm cho tôi một nỗi khổ. Từ khi tôi mới lớn lên cho tới khi mẹ tôi đã đi lấy chồng, trừ mẹ tôi và bà tôi, có lẽ trong nhà chỉ còn có người cô thứ ba ấy là thương yêu tôi, tất cả sự triu mến, tất cả cái hương vị của tình quyến luyến và lòng tha thiết với gia đình, chính người cô này đã gây cho tôi một phần lớn. Mẹ tôi yêu tôi, đó là một điều dĩ nhiên nhưng cô tôi mà lại luôn luôn vuốt ve nghĩ tới sự che chở săn sóc tôi, thực là một điều có lẽ suốt đời tôi không thể nào quên được. Trong hồi thơ ấu ấy, bao nhiêu cái không may xảy ra cho tôi. Từ khi mẹ tôi không còn ở lại để ấp ủ đứa con cô nũa, tôi chỉ biết vơ bám lấy người cô đó. Cái khổ vì không có mẹ tôi đã tưởng có thể nguôi bớt đi được bằng cách nấp nấu bên người cô. Nào ngờ cô tôi lại sớm qua đời. Trong ba người cô, người thứ ba này gần gũi tôi hơn cả. Khi qua đời cô tôi mới mười chín tuổi. Cô tôi được bà tôi yêu lắm, vì là con út. Trái hẳn với mọi người khác trong nhà, cô tôi rất dịu dàng, không hề gắt gỏng bao giờ. Lại được cái tính dễ bảo nên rất ít khi bị bà tôi chửi mắng. Tôi thấy bà tôi nói bố tôi giống hệt cô tôi, tôi lại càng quý mến cô tôi hơn. Những lúc cô tôi ốm, tôi bên người, tôi chỉ đắm đắm nhìn mặt cô tôi để cố tưởng tượng xem cha tôi hình dung ra sao. Có khi tôi hình dung cha tôi cũng nhỏ bé, hiền hiền và cũng mặc quần áo như cô tôi. Nhưng chẳng hiểu vì lẽ gì, một đôi khi trái hẳn, tôi lại tin rằng cha tôi cũng giống chú lớn, hoặc chú hai tôi và cũng hung ác; giá có còn sống cũng chỉ đến đánh, chửi tôi suốt ngày như hai chú tôi. Nhắc lại hai người chú, tôi càng nhớ tiếc cô tôi. Những lúc hai chú hành hạ tôi, cô tôi vẫn tìm cách che chở tôi. Tôi nhớ mãi cái buổi chiều đông tôi bỏ nhà đi chơi quanh làng. Lúc trở về, trời đã tối trông không rõ mặt người. Tôi sợ quá phải chờ cho tới cái lúc đó mới dám về nhà. Tôi lấm lét lẩn vào gian nhà trên, rồi sờ mó trèo lên chiếc giường tre nằm co người ở một góc. Tiếng nan giường kêu lên rảng rắc, có ngay tiếng người hỏi:

- Ai thế? Rõ ràng là tiếng chú hai tôi mà tôi không biết chú tôi ở đâu. Tôi giật mình ngồi hẳn dậy không nói gì, trừng trừng nhìn về phía có

tiếng nói. Lúc đó tôi mới nhận thấy cái bóng người ngồi bó gối trên chiếc ghế con ngay gần cửa ra vào, không hề cựa quậy. Tôi sợ quá, cảm giác lúc ấy thực giống như lúc tôi thấy bóng bà tôi từ từ tiến đến gần giường mẹ tôi khi trước. Chú tôi lại hỏi:

- Ai thế? Tôi không dám nói gì, lại khè khẽ lén ra; mắt tôi không bao giờ rời khỏi cái bóng ngồi thu hình, tôi vấp phải một cây cột. Đầu tôi choáng váng. Hai mắt hoa lên, không còn nhìn rõ cái bóng nữa. Bỗng

"xòe" một cái, ngọn lửa bùng lên. Cùng một lúc với tiếng xòe tôi giật mình đánh thót. Chú tôi chồm dậy, nhảy xổ lại gần tôi. Ngọn lửa đã tắt, nhưng cái tàn diêm còn lập lòe đỏ trong tay chú tôi. Tôi vừa sợ chú tôi lại vừa sợ cái tàn diêm, đứng ôm lấy cây cột. Chú tôi đã nắm được tôi, phát tôi mấy cái liên, cầm đầu tôi giập vào thân cây cột. Tôi khóc thét lên rồi ù té chạy ra. Nhưng vừa tới mép hè, tôi ngã quy xuống. Chú tôi vẫn ra sức đánh tôi. Cô tôi ở nhà dưới vội vàng chạy lên bế xốc tôi dậy. Chú tôi ngừng tay, túm lấy vai áo cô tôi rồi hăm hờ tát:

- Mày lại bệnh nó à! Cái con ranh con này. Cô tôi đau quá cũng khóc. Tôi cứ ôm chặt lấy cô tôi. Chú tôi vẫn đấm, vẫn tát. Cô tôi kêu lên:

- ối hàng xóm ơi! Người ta đánh chết cô cháu tôi rồi! Lúc ấy hình như bà tôi đang niệm Phật trong gian nhà thờ, vội chạy ra mắng to:

- Cái gì mà ầm cửa ầm nhà lên thế? Nghe thấy tiếng hai cô cháu tôi khóc, bà tôi sục sùi:

- Thôi, trời thí cho được mấy người đấy, cứ giết chết hết cả đi rồi mà ăn cả cho nó sướng cái lỗ mồm! Chú tôi buông hai cô cháu tôi ra vừa vào nhà trong vừa cãi lại:

- Chẳng giết cũng chẳng để làm gì những cái của nợ ấy. Cô tôi đã nín khóc. Tôi cũng nín khóc. Cô tôi đưa tôi ra cầu ao rửa chân. Cô tôi bảo tôi:

- Sao cô đã dặn cháu ở nhà cháu lại cứ đi lêu têu thế. Tôi không trả lời, cô tôi lại nói tiếp:

- Cứ mỗi ngày một trận đòn thế này thì sống làm sao được hầu cháu? Rõ khổ... Bờ côi bờ cút mà còn không biết thân! Cô tôi vừa nói dứt lời, tôi lại òa lên khóc.

- Thôi nín đi. Bà biết rồi lại mắng chết. Tôi nghe lời cô tôi ngay. Rửa chân cho tôi xong, cô tôi đưa tôi về giường cô tôi, mặc cho tôi chiếc áo cộc bông của cô tôi, phủ kín gần đến hết đầu gối tôi và dài khỏi bàn tay tôi tới một gang tay. Cô tôi sờ hai bên má tôi, thấy tôi lạnh quá, cởi liền chiếc thắt lưng vải trùn qua đầu, xuống hai mang tai tôi, quấn tròn quanh cổ tôi. Cô tôi bảo tôi nằm xuống, đắp lên mình tôi hai chiếc chiếu cói. Cô tôi dặn tôi:

- Nằm yên đấy mà ngủ. Cô còn đi xay thóc; rồi chốc nữa cô vào cô ngủ với. Trước khi ra khỏi gian nhà, cô tôi còn nói thêm:

- Nằm hẩn vào giữa giường ấy, kéo rồi ngủ say, giờ mình lại ngã. Từ ngày mẹ tôi đi lấy chồng tôi vẫn thường ngủ với cô tôi. Mùa nực cô tôi quạt cho tôi suốt đêm. Khi giá rét cô tôi lại ấp ủ cho tôi. Được cô tôi yêu mến tôi không thấy sự vắng mẹ là khổ lắm. Những lúc tôi đi chơi quá bữa, cô tôi không bao giờ quên nén cho tôi một bát cơm với mấy con tôm hay miếng cá kho cất trong một góc chạn bát. Hễ thấy tôi thập thò về, cô tôi lại sẽ vẫy vẫy tôi lại gần rồi bảo thăm tôi:

- Cơm cô để phần ở góc chạn ấy. ăn rồi ở nhà. Cứ đi suốt ngày rồi lại phải đòn khổ thân. Từ đấy thành một thói quen, hễ tôi đi đâu về quá bữa cơm tôi lại vội tìm trong góc chạn. Một bát cơm nén với thức ăn đã có sẵn sàng ở đó. Giữa lúc tôi đang cần có cô tôi để khỏi khổ vì xa mẹ thì cô tôi chết. Cô tôi chết về một chứng bệnh gì không ai biết rõ. Tôi chỉ nhớ rằng cô tôi đã ốm ròng rã ba tháng. Tới tháng thứ ba không còn thể đi lại được, đành phải nằm liệt trên chiếc giường nan rải hai chiếc chiếu gianh cói. Khi cô tôi mới ốm, tôi vẫn luôn luôn quanh quẩn bên giường bệnh. Lấy cho cô tôi chiếc khăn tay, rót chén nước hoặc ngồi quạt cho cô tôi. Thỉnh thoảng cô tôi lại cho tôi ăn những thức mà bà tôi đã dành mua cho cô tôi ăn kiêng. Hôm nào không thấy tôi quanh quẩn bên mình, cô tôi lại bảo bà tôi bắt tôi vào. Cô tôi sờ chân tay tôi:

- Đi đâu về mà lấm láp thế này?

- Cháu ở ngoài kia.

- Kia là đâu? Bao giờ hỏi cháu, cháu cũng ở ngoài kia mà cứ mắt hút cả ngày... Đưa bát thuốc đây cho cô. Tôi đưa bát thuốc cho cô tôi bằng cả hai tay. Uống hết bát thuốc, cô tôi súc miệng rồi ngọt giọng bảo tôi:

- Cô ốm thì ở nhà với cô. Đừng có lang thang đi đâu. Bỏ cô bỏ cút rồi đưa nào nó bắt nạt thì ai bệnh. Có cô, cô đã ốm nằm đây rồi.

Rồi từ cái lần ấy, tôi ít khi xa cô tôi. Nhưng tới khi cô tôi bị ốm nặng cả ngày nói mê thỉnh thoảng lại trợn ngược mắt đưa hai tay quờ quạng hết bên phải sang bên trái, tôi không còn dám bén mảng tới giường cô tôi nữa. Tôi chỉ thập thò ngoài cửa nhìn trộm vào. Hễ thấy cô tôi trông ra, tôi lại chạy trốn. Cũng có khi cô tôi tỉnh hẳn. Vào những lúc ấy mà thấy tôi nhô ra nhô vào ngoài cửa cô tôi lại cố lấy sức gọi:

- Dần ơ vào đây với cô. Nghe cái giọng nói tuy có êm êm nhưng yếu ớt, tôi sờ sợ đứng nép mình vào một cánh cửa. Cô tôi vẫn nói:

- Cháu với chặt gì cái đồ ấy. Lúc khỏe thì trông nom nó cả ngày, mà bây giờ ốm nằm đây thì nó chẳng thèm nhìn gì tới mình. Yêu với thương làm gì cái đồ ấy. Cứ để cho nó đi với mẹ nó lại xong. Cô tôi nói những câu đó lúc to, lúc nhỏ rồi dần dần im hẳn, nằm ngủ.

Lúc ấy tôi mới rón rén tìm đường lảng xa. Cô tôi cũng cứ mỗi ngày một ốm nặng. Dần dần nước cháo cũng không thể ăn được, cố đồ vào lại nhả ra. Rồi cô tôi chết. Khi sờ mình cô tôi thấy lạnh toát và biết rằng cái chết đã đến, bà tôi vừa khóc vừa kêu:

- Ơi con ơi là con ơi! Tiếng kêu đó, khi đã mai táng cô tôi rồi, ngày nào cũng vậy, cứ buổi chiều tới, chuông chùa trong làng bắt đầu nổi lên, ngân nga qua xóm này sang xóm khác, bà tôi lại ngồi trên ngưỡng cửa hoặc ở một góc sân nức nở khóc mà thốt ra. Tôi nghe thấy buồn rười rượi trong lòng. Tôi nhớ lại người cô tôi và cũng cùng ngay lúc đó tôi nghĩ tới mẹ tôi ở xa mà tôi tưởng như cũng đã chết như cô tôi. Trông thấy bà tôi buồn rầu ủ rũ khóc, tôi chẳng biết làm thế nào chỉ yên lặng lờn vờn xa xa bà tôi.

- Ơi con ơi là con ơi! Ơi cháu ơi là cháu ơi. Cháu khóc cô đi cháu ơi! Bà tôi cứ láy đi láy lại mãi cái câu đó, thế rồi tôi cũng òa lên khóc theo bà tôi:

- Cô ơi là cô ơi. Cái cảnh buồn thảm này cứ dằng dai cho tới mười chín hai mươi ngày. Bà tôi ăn rồi lại nằm thờ dài.

Tôi không dám nghĩ tới sự nô đùa, cả ngày chỉ lủi thủi một mình ở đầu hè hay ngồi dựa lưng vào một góc cột nhà. Tôi nghĩ vợ vẫn, nhớ tới cô tôi rồi nhớ tới cả mẹ tôi. Nỗi nhớ nhưng ấy thường hay đến tâm trí tôi vào lúc buổi chiều, mặt trời đã gần tắt hẳn. Tôi còn nhớ lúc cưới mẹ tôi, mọi người đều đi về phía tây, trên con đường thẳng xuống bến đò. Chiều nào nhớ mẹ tôi quá tôi lại ra cánh đồng nhìn về phía đó. Bao giờ cũng vậy, cứ đưa tầm con mắt về hướng ấy tôi lại nhìn ngay thấy trước nhất cái gác chuông nhà thờ của một làng xa, màu trắng xóa, đứng sừng sững, vượt hẳn lên trên ngọn một hàng cau đen đen. Nhiều khi phía tây còn ánh nắng, cái gác chuông đó rõ ràng từng nét như khắc trên nền trời. Chẳng bao lâu cái gác chuông ấy đã là cái đích của những cuộc trông ngóng của tôi. Và hễ bước chân ra khỏi nhà là tôi nhìn ngay cái gác chuông đó. Chẳng bao lâu, tôi thấy hình như ở tại cái nơi đó có một hương vị gì thân mật, lưu luyến với tôi. Và tôi tin rằng cái gác chuông ấy thuộc về nơi ngày ngày mẹ tôi sống với người chồng thứ hai. Vì vậy mà cứ buổi chiều nào trời u ám, cái gác chuông ấy bị xóa mờ, tôi lại quay về ngay, và tôi thấy buồn buồn, chẳng khác đứa trẻ đứng cổng chờ mẹ đi chợ về mà mãi không thấy bóng mẹ. Cái chết của cô tôi có ảnh hưởng lớn tới gia đình bà tôi. Trong lúc bà tôi buồn bực về nỗi cô tôi chết, các chú, các thím tôi vẫn cãi cọ nhau và vẫn nói đến việc ra ở riêng. Bà tôi đành chiều ý để được yên nhà. Ba cái nhà - một nhà thờ và hai nhà ngang bà tôi phân chia như sau đây: Nhà thờ để cho hai mẹ con bác tôi. Mỗi chú tôi chiếm được một cái nhà ngang.

Cũng vào dịp ấy bà tôi chia luôn cả cái gia tài của ông tôi để lại. Người anh con ông bác tôi là trưởng được bốn mẫu ruộng. Mỗi chú tôi ba mẫu. Về phần tôi vì không được nhà và chỗ ở, bà tôi chia cho ba mẫu và thêm hai sào vườn để làm nhà. Các cô tôi mỗi người

một mẫu. Mẫu ruộng của cô thứ ba tôi bà tôi giữ lại để mua hậu cho cô tôi. Bắt đầu từ đó cái gia đình mà bà tôi ra công giữ gìn để được đoàn tụ đã bị chia rẽ. Bà tôi và tôi ở chung với người chú lớn. Chú tôi được cấy thuê ruộng của tôi, cô tôi và sáu sào dưỡng lão của bà tôi. Năm ấy tôi đã lên tám. Tuy trong làng có mấy thầy đồ dạy chữ nho và một trường dạy các trẻ học chữ quốc ngữ nhưng cũng không một ai nghĩ tới sự cho tôi đi học. Bắt đầu từ ngày cùng bà tôi ra ở riêng với chú lớn tôi, tôi phải đi chăn trâu cho chú tôi ngay. Cái buổi đầu phải dắt trâu ra đồng, chú tôi đội cho tôi một chiếc nón chóp, rách chóp và sòn ẹp; chú tôi đặt chiếc thùng trâu vào tay tôi rồi dặn:

- Bao giờ mỗi tay này thì trao dây thùng sang tay kia. Đừng có đi sát vào ngà trâu, lúc nó lắc đầu xua muối ngà nó húc vào người. Mà cũng không được kéo căng dây thùng quá, sứt mũi trâu rồi bán cả nghiệp cũng không tậu được con khác.

Chú tôi dặn tôi tới mấy lần, và lần nào nói xong cũng nhắc lại câu:

- Đã nhớ kỹ chưa? Tôi lững thững dắt trâu ra đồng. Lúc mới đầu con vật như khinh tôi quá bé bỏng, tôi lôi kéo thế nào cũng không chịu đi. Chú tôi phải phát mạnh nó một cái trên mông nó mới chịu theo tôi. Bà tôi trông theo tôi, bảo khẽ:

- Chịu khó tập làm tập làm đi để ngày sau lớn kiếm bát cơm mà ăn con ạ. Tôi cầm chiếc thùng rất vụng về, không còn biết liệu chừng thế nào cho khỏi thòng quá hoặc căng quá.

Tôi không cho sự phải đi chăn trâu như thế là khổ. Trái lại, cái buổi đó tôi thấy rất sung sướng. Từ trước tới nay nào đã bao giờ tôi được tự do ra hân ngoài cánh đồng rộng để nô đùa, chạy nhảy. Những lúc ngó qua hàng rào sau nhà, thấy những đứa trẻ chăn trâu trở về ngắt ngưỡng trên mình trâu hát, tôi không ao ước gì hơn là được như chúng. Con trâu ngoan ngoãn theo tôi, gặm cỏ hai bên bờ đường. Hết một cái bờ con, hết một đoạn đường cái thì ra tới cồng. Lũ trẻ chăn trâu ngơ ngác nhìn tôi và hỏi nhau:

- Đứa nào ấy nhỉ?

- Ừ, trông là lạ. Nó chưa đi chăn trâu bao giờ thì phải.
- Trâu nhà ai thế chúng mày? Một đứa nhớn trong bọn nói:
- A, tao biết rồi. Trâu của nhà ông xã G. Thế rồi nó liền thoáng kể lại:
- Cái thằng ấy là cháu gọi ông xã G. bằng chú. Mẹ nó đi lấy chồng xa, năm ngoái năm kia thì phải. Đứa thứ hai ngồi trên mình trâu nói:
- Sao nó dại thế nhỉ, đi theo mẹ nó có hơn không. Việc gì phải ở với chú để phải đi chăn trâu. Chăn trâu thì sung sướng chó gì! Cái câu nói cuối cùng của nó đã làm tôi phải ngạc nhiên; nhưng tôi cũng không nói năng gì, cứ lẳng lặng nhìn con trâu gặm cỏ.
- Thả trâu đấy rồi lại đây chơi với chúng tao mày ạ. Tôi lắc đầu. Một đứa dọa tôi:
- Dắt trâu ra đồng mà không thả nó ra rồi nó lại không húc lòi ruột ra ấy à. Tôi thành lo. Nhưng tôi không dám trái lời chú tôi, cứ bước một dắt con trâu trên đám cỏ. Chiều hôm ấy, khi tôi gióng trâu về tới nhà, chú tôi ra vẽ bằng lòng lăm. Bà tôi nhìn bụng con trâu và khen tôi:
- Cháu tôi khéo đấy. Con trâu no căng bụng ra thế kia cơ mà. Tôi sung sướng quá và chỉ mong cho chóng đến ngày mai để lại được đội chiếc nón chóp rách, dắt trâu ra đồng.

Ba gia đình tuy ở riêng nhưng luôn luôn gần gũi nhau; chung sân, chung bếp, chung cổng đi thường cũng có chuyện bất hòa. Bác dâu tôi và người con từ ngày dọn về ở mấy gian nhà thờ, trong nhà lại thêm có sự xô xát. Xô xát nhau về những công việc hằng ngày, xô xát nhau vì các đồ ăn thức dùng. Bát đĩa nhà này sang nhà khác rồi nghi ngờ lấy lẫn của nhau. Cãi nhau về một chén mắm, một đĩa rau. Có khi nào mà ở gần nhau đến như vậy lại từ chối nhau một bát gạo những lúc xảy ra có nhà chưa xây được thóc. Nhưng cũng có nhiều khi mọi người lại ra vẻ thân yêu nhau lắm. Những lúc đó thì thi nhau mà tử tế. Nhà này mang cho nhà kia bát riêu, nhà kia lại cho lại đĩa cá kho rồi khăn khăn mời mọc nhau:

- Bát canh ngọt như chè đường, thím ăn với tôi một bát.

- Vâng. Xin bác. Cá kho này tôi kho với mật, có rau răm thơm lắm, bác ăn với tôi một khúc; chỗ chị em với nhau ấy mà! Nhưng cái cảnh luyến ái ấy chỉ được một hai ngày. Rồi lại đâu hoàn đấy. Lại cãi nhau, chửi bới nhau. Và lúc đó người ta lại càng có dịp kể những điều hay người ta đã làm lẫn cho nhau. Ai cũng tưởng mình hiền lành tử tế hơn người khác. Người này bảo mình cho nhiều hơn. Người khác chê cái món ăn thiu thối rồi mới gọi cho nhau ăn. Gay go nhất vẫn là sự xô xát giữa chú lớn và chú hai tôi. ông em ra vẻ ganh tỵ với anh. Nhưng ông chỉ tìm chuyện lôi thôi với bà tôi:

- Mẹ gì mẹ thế! Cũng là con cả mà lại con ghét con yêu. Bà tôi mắng:

- Con nào ghét con nào yêu? Tao ở với nó cho nó cấy thuê mấy mẫu ruộng của cái đũa bồ côi chứ tao chia sẻ gì cho nó. Rõ cái đồ chỉ khéo tham của bồ người. Chú tôi không nể lời:

- Tôi không nói với bà. Tôi nói thiên hạ họ tham lam ấy. Người chú lớn can thiệp ngay:

- á chà! ăn với nói, thế mà cũng mở mồm ra! Thiên hạ! Ai là thiên hạ. Tao có cấy của bà lão mấy sào, của thằng bé mấy mẫu tao cũng phải trả thóc thuê chứ có dễ ăn không được đấy!

- Đây người ta cũng không thêm nói với cái hạng ấy.

- Hạng ấy là hạng nào? Chẳng ra gì tao cũng là anh mày, ăn nói thế mà nghe được à?

- úi chà! Anh với chẳng anh! Trước những cảnh bất hòa, bà tôi chẳng biết can ngăn ra sao chỉ thỉnh thoảng lại chêm vào một câu:

- Thôi tôi xin các anh.

Hai người chú vẫn không ngừng soi mói nhau, không thêm đếm xỉa gì đến lời nói của bà tôi. Bà tôi lại sụt sùi ngồi khóc:

- Các con ơi! Khổ lắm các con ơi! Các con chết đi bỏ lại một mình mẹ để người ta giày vò đến tận ngày. Các con dưới tuổi vàng có thấu cho mẹ không. Ngày nào người ta cũng đóng đám chửi bới nhau. Người chú lớn quát:

- Thôi đừng giở trò điếc tai hàng xóm. Từ vụ sau tôi giả ruộng bà, ruộng cháu bà, bà để cho ai cấy thì cấy rồi bà đưa cháu bà đi ở đâu thì ở, cho cái thân tôi được thoát nợ. Bà tôi nín hắt khóc, sừng sộ thét lên:

- Mày không phải đuổi rồi bà cháu tao cũng đi. Rõ đồ bất nhân. Chao ôi! Con nào, cũng ruộng ruộng trâu trâu chia cho đầy mà không đứa nào nó nuôi được lấy một bữa. Thực ra mẹ nuôi con bằng gười bằng bể, con nuôi mẹ con kể từng ngày.

- Phải tôi chỉ có thể đầy thôi, ruộng với trâu của bà đầy, bà mang đi mà bán, tôi ăn mày nuôi thân. Bà tôi dịu giọng, ra ý mỉa mai:

- Thôi tôi biết rồi! Anh thì nhà nào anh chả thông tỏ ngõ tường! ở làng này ai giàu, ai nghèo anh đã thừa biết rồi thì làm gì đi ăn xin chẳng đủ nuôi thân. Đó là bà tôi muốn ám chỉ đến cái tính tò mò của chú lớn tôi. ông ta có cái tài khéo dò la biết được trong làng ai có tiền, có bao nhiêu và vì đâu mà có... Đến nỗi trong làng mỗi khi ai túng bấn muốn biết trong làng ai có tiền để vay giắt đều tới hỏi chú tôi. Thấy bà tôi muốn nói bóng tới cái tính tò mò ấy của mình, chú tôi hung hăng cãi:

- Tôi thế nào kệ mẹ tôi! Không việc gì đến nhà bà. Nghe câu nói hỗn xược, bà tôi tủi thân, nước mắt khóc:

- Hờ ông ơì là ông ơì, ông không sống mà dạy lấy con ông. ông đi vui thú những đâu đâu, ông để lại mình tôi khổ nhục đến đận này...

Những tiếng khóc của bà tôi, càng nhớn lên, tôi nghe càng thấy buồn thêm. Bà tôi mỗi ngày một già, cái tiếng khóc ấy cũng thay đổi đi. Cái giọng khàn khàn nho nhỏ nghe rờn rợn, thương thương như tiếng kèn ngân hạ thấp trong đám ma. Tôi thấy tất cả người tôi rung động một nỗi buồn như lúc đánh mất thứ đồ chơi quý khi tôi nghe cái tiếng khóc đó và lại nhìn thấy bộ mặt nhăn nhó, đau khổ đã thành vô hình -vì bà tôi méo sệch hẳn mồm đi mà khóc. Những lúc chú tôi đánh mắng tôi, tôi cũng không thấy đau khổ, buồn bực bằng khi thấy bà tôi ngồi thu hình một nơi mà khóc. Tôi tin rằng chỉ có trẻ con, bé nhỏ như tôi mới khóc, chứ một người già như bà tôi sao lại có thể khóc được. Những lúc các chú tôi làm bà tôi phải đến khóc là

lúc tôi ghét các chú tôi hơn cả. Muốn trả thù lại cho bà tôi, ra đồng tôi buộc trâu vào rễ cây đa rồi ra công đánh hai bên hông con trâu. Còn đối với người chú hai, tôi dùng cái lối trả thù khác: Dập tắt bếp lửa ủ trấu, đuổi con gà mái xuống ao. Cũng có khi tôi xúc trộm thật nhiều gạo bọc kín ở dưới bụng. Lúc giong trâu ra đồng gặp ai cho người ấy, cũng có khi tôi đổ lẫn với tro trong bếp. Làm những việc ấy, tôi lấy làm đắc ý lắm. Muốn cho bà tôi biết là tôi thương bà tôi và thù ghét các chú tôi, tôi mang những chuyện ấy kể lại cho bà tôi nghe. Tôi thất vọng khi thấy bà tôi không những không khen ngợi tôi mà lại còn mắng tôi:

- Cha bố cái đồ ngu! Ai dạy mày những cái ấy. Lần sau thì dừ xương sớm thôi. Ở với chú lớn được ít lâu tôi thành chán, tuy tôi cũng không phải làm lụng vất vả gì.

Chỉ quanh quẩn với con trâu. Nhà và sân bao giờ chú tôi cũng tự quét lấy. Năng lau đồ đạc và năng quét nhà hình như là một tật của chú tôi. Hễ rồi rồi tôi chỉ thấy chú tôi buộc chổi, buộc rễ rồi quét. Quét hết mọi chỗ. Từ trong nhà ra tới sân, tới vườn. Khắp mọi nơi, không bao giờ có lấy một bụi cỏ mọc um tùm. Vào nhà ai chú tôi cũng để ý tới vườn và sân trước nhất. Khen chê ai chú tôi cũng chỉ nói nhà người ta nhiều bụi rác hay nhiều cỏ hoặc sạch sẽ nhẵn nhụi. Tuy có được sự nhàn hạ thực, nhưng tôi cũng không thấy sự ở với chú lớn là dễ chịu. Cái cảnh đi chăn trâu đối với tôi không còn là sướng nữa. Tôi đã thành chán con vật, và tôi cũng không nghe lời dặn của chú tôi nữa. Cứ ra tới đồng tôi thả trâu giữa đồng rồi đánh chắt, đánh thẳng quan với mấy đứa trẻ khác. Đã một lần tôi mê man với những trò chơi đó đến nỗi trâu ăn lúa non của người khác rồi lạc đường đi sang hẻm làng bên cạnh mà tôi không biết. Buổi chiều hôm ấy tôi lững thững về nhà... một mình, không có trâu! Tôi cứ thập thò ngoài cổng mãi không dám về. Chú tôi bỏ đi tìm. Vừa bước ra khỏi cổng bắt gặp ngay tôi:

- Trâu đâu mà bây giờ mới về? Tôi cúi gầm mặt không nói nửa lời. Chú tôi gắt:

- Trâu đâu! Đi chăn trâu về mà lại không có trâu? Sau câu nói ấy là một cái tát đến lách mồm, hoa mắt. Tôi vừa ẹu mồm khóc vừa trả lời

giống một:

- Trâu... trâu lạc đâu... mất rồi... Chú tôi hấp tấp chạy về nhà bảo mọi người biết rồi mỗi người đi mỗi ngả tìm trâu. Bà tôi ở nhà cứ nhắc đi nhắc lại:

- Chết mất cháu ạ. Mất trâu của nó thì bà cháu mình đến phải bán xới! Rõ khổ! Nghe bà tôi nói tôi cũng thấy sợ, nhưng tôi vẫn hơi mong cho chú tôi mất con trâu ấy để khỏi phải đi chăn. Nhưng con trâu ấy không mất. Chú tôi tìm thấy một cách rất dễ, vì cũng may, hôm ấy trước khi thả trâu tôi đã nghịch buộc chiếc nón chóp rách của tôi vào đuôi nó. Nhờ có cái nón ấy chú tôi đã nhận ngay được con trâu đang lội dưới cánh đồng bãi. Rồi từ cái ngày ấy, chú tôi thành khắc nghiệt với tôi hơn. Cứ buổi chiều tới, khi tôi dắt trâu ở đồng về, chú tôi lại giữ lại, không cho tôi dắt nó vào chuồng vịt. Chú tôi đưa tay vỗ vỗ trên bụng con trâu. Có khi chú tôi búng búng như người thử quả mít chín. Hôm nào bụng con trâu kêu

"cưng cưng", nghĩa là nó đã no thì tôi không bị mắng chửi. Nhưng bữa nào trâu đói vỗ bụng "bộp bộp" chú tôi phát tôi ít nhất là năm, bảy cái trên lưng. Tôi lại lủi thủi đứng khóc ở đầu nhà. Bà tôi bênh tôi:

- Nó đã nhớn nhao gì! Nó bằng ngàn nấy, làm được sao hay vậy.

- Chăn con trâu còn chẳng được còn làm cái gì. Chỉ nuôi cho tốn cơm. Nó đi ngay đâu cho rảnh mắt. Bà tôi lớn tiếng:

- Anh đừng có giở cái giọng nói kháy ấy ra! Chẳng sớm thì muộn rồi bà cháu tôi cũng đưa nhau đi. Hể bao giờ chú tôi lớn tiếng quá, bà tôi lại đành nhường lời và quay ra mắng tôi:

- Thế mày mới biết thân con ạ. Cái con mẹ mày mà không đi lấy chồng thì việc gì đến nỗi. Thằng ạ. nó chả sung sướng chán ra đấy à. Nó còn có mẹ nó. Ạ. là tên người anh con bác tôi. Từ ngày anh tôi về ở với bà tôi, chúng tôi cũng không ra chiều thân yêu nhau. Bác tôi không ghét bỏ tôi, nhưng cũng không ra vẻ thương tôi lắm. Thỉnh thoảng bác tôi cho quà, cho ăn cơm. Cũng có khi vá hộ tôi chiếc áo rách. Thấy mẹ tôi đi lấy chồng và bác tôi cũng chưa lấy gì làm già,

bà tôi thành ra lo lắng cho anh tôi rồi cũng sa vào cái cảnh xa mẹ như tôi: bà tôi bèn xui bác tôi quá chùa theo hủn đạo Phật, ngày rằm mồng một ra chùa lễ. Bà tôi tin rằng đã thành một

"bà vãi" như thế thì chẳng còn dám nghĩ tới sự tái giá nữa. Bà tôi dỗ dành bác tôi:

- Quá chùa thì nào mất vốn mất lãi gì! Tháng tháng đóng góp chỉ độ bát gạo nếp, vài bao nển vài thẻ hương mà ngày rằm mồng một lễ Phật xong rồi lại ăn chứ đi đâu mà thiệt. Mấy lần bà tôi dỗ ngọt ngào như thế, rồi bác tôi ưng thuận quá chùa. Kể từ ngày đi quá, nghe giảng giải kinh kệ, bác tôi cũng có tỏ lòng thương yêu tôi hơn trước đôi chút. Nhưng mặc dầu, hai anh em chúng tôi vẫn không hề thuận hòa. Những lúc không có điều gì xô xát giữa hai chúng tôi, anh tôi và tôi chỉ rủ nhau đi chơi quanh. Khi thì chúng tôi đào khoai trộm ở vườn hàng xóm, khi thì chúng tôi đưa nhau ra tắm sông. Hai chúng tôi đã nhiều lần gây nên những chuyện rắc rối khiến nhiều người trong xóm phải tới tận nhà mách bà tôi hoặc chú tôi. Trong những lúc đó, bao giờ tôi cũng là đứa có tội, hay bày trò. Thường thường bà tôi chỉ mắng qua hai đứa, nhưng chú tôi thì không tha một trận đòn nào bao giờ. Những lúc anh tôi phải đòn đau hơn, anh tôi lại tìm cách đánh thêm tôi. Tôi cũng tìm cách đánh lại, nhưng anh tôi khỏe hơn bao giờ tôi cũng phải chịu thua. Thấy tôi khóc lóc, bác tôi chỉ lẩm bẩm:

- Những cái của quý này chỉ trêu ghẹo nhau suốt ngày. Rồi bác tôi khế mắng anh tôi:

- Mày cứ liệu! Đánh nó rồi bao giờ mẹ nó về nó mách mẹ nó thì lại giờ hôn sớm! Nhưng bà tôi lại khác; cứ mỗi khi tôi phải đánh nhiều bà tôi lại nói mát:

- Một ngày hai bữa cơm rau mà cứ tý tý lòi thẳng bé ra mà đánh nó còn nhớn sao được. Chú tôi cãi lại ngay:

- Rõ khéo! Chúng nó chòng nhau thì chúng nó khóc chứ ai lại đánh đấm gì nó! Thôi, bà dắt nó đi đâu thì dắt! Thấy chú tôi to tiếng quá, bà tôi lại mắng anh tôi:

- Cái thằng ranh con kia, mày cậy có mẹ, mày chỉ bắt nạt nó suốt ngày. Cái con mẹ mày không biết bảo mày hay sao! Thế là bác tôi lại đối đáp ngay:

- Chúng nó bé chúng nó chòng giỡn nhau chứ ai xui. Không trách được!

- Không trách được làm sao! Có dễ bây giờ mày cũng vào hòa với những cái quân ấy mà chửi bới bà cháu tao đấy hử.

Cuộc cãi lộn tay ba bắt đầu. Chú tôi không nể lời, bác dẫu tôi cũng gớm, bà tôi không chịu. Cái cảnh sống gần nhau mà bao giờ cũng như hắt hủi nhau, coi nhau như kẻ thù ấy khiến hết mọi người đều xa lạ cả. Cũng vì thế mà anh tôi và tôi xuýt xoát tuổi nhau, có thể thành một đôi bạn được mà hễ gần nhau là chỉ tìm miếng để đánh đấm nhau. Vào hồi đó, chú hai tôi không muốn sống gần người chị dâu và anh nữa, bán lại miếng đất ở cho chú lớn tôi rồi rời nhà mang đi làm ở một khu vườn cách nhà chú lớn tôi một cái ao. Lúc mới đầu bà tôi còn không bằng lòng, nhưng chú tôi quả quyết quá bà tôi đành chịu. Khi chú tôi đã đi rồi, vườn, sân trông cứ rộng thênh thang. Bà tôi thấy trống trải quá lại chửi thề chú hai tôi là vô ơn, bỏ mẹ mà đi ở chỗ khác. Nghĩ đến cái cảnh hai người con giai xa hẳn nhau, bà tôi lại lo cho hai gia đình của hai chú tôi rồi đến ngày đổ nát. Chú lớn tôi cứ hành hạ tôi, giày vò bà tôi; bà tôi lại đem lòng thương người con thứ hai, chẳng biết xa bà tôi thì làm ăn ra sao. Bà tôi vẫn tưởng như không có bà tôi can thiệp tới mọi việc nhà, ắt gia đình chú hai tôi không thể vững vàng được. Bà tôi bèn thu dọn, bỏ chú lớn tôi rồi về ở với chú hai tôi. Từ đó những ruộng của bà tôi và tôi lại về phần chú hai tôi cấy thuê. Cái buổi hai bà cháu tôi đưa nhau về ở với chú hai tôi, hãy còn ghi khắc rõ ràng trong trí nhớ tôi: Bà tôi đi trước, một tay bưng một chiếc thúng đựng ít quần áo rách của hai bà cháu. Tôi lết đệt theo sau, đầu trọc hếu, xách cho bà tôi đôi dép da trâu ba quai và một chiếc lọ thủy tinh đựng ít cau khô. Muốn tránh gặp nhiều người hỏi chuyện lời thôi, bà tôi đã ra đi vào lúc tối khuya, trốn lẩn đủ hết mọi người trong nhà. Bà tôi rờ rẫm trong đêm tối. Tôi run run lo sợ nhìn những hình cây đen ngòm lù lù trước mặt. Từ cái buổi đó, hai bà cháu tôi đổi chủ ***

Chú hai tôi, lúc mới đầu, đối đãi với bà và tôi cũng khá tử tế. Ngày ấy, chú tôi đã sinh một gái. Cả ngày bà tôi chỉ quanh quẩn bế cháu, giặt quần áo rồi tắm cho cháu. Trong công việc đó bà tôi có vẻ bằng lòng lắm. Tôi không còn thấy bà tôi than phiền, khóc lóc như hồi còn ở với chú lớn tôi nữa. Lúc nào bà tôi cũng ra chiều vui vẻ. Nét mặt tươi tỉnh, ăn nói dịu dàng, dù nói với chú tôi, thím tôi hay tôi cũng vậy. Người khỏe mạnh, lại ăn được nhiều, bà tôi như trẻ lại được vài ba tuổi. Một cảnh sum họp đầm ấm. Chú tôi chăm chỉ ngày hai buổi đi làm ngoài đồng, thím tôi săn sóc các việc vặt, bà tôi đã có đứa cháu. Đã từ lâu bà tôi mơ ước có một đứa cháu gái. Bà tôi sung sướng bế đứa em tôi đi rong làng suốt ngày. Những lúc thím tôi đi làm vắng mà nó đói, bà tôi lại bế nó đi bú rình. Bà tôi lại nhà cả những người cùng để một thời với thím tôi để so sánh đứa cháu với những đứa trẻ khác. Chú tôi đã mượn riêng một thangka ở chấn trâu. Còn tôi, chú tôi cho đi học chữ nho tại một thầy đồ già, người trong họ. Nhưng tôi theo học vừa được đúng tám ngày. Buổi học thứ nhất, thầy đồ cho tôi học chừng bốn năm câu Tam Tự, viết phóng một trang; buổi học thứ nhì lại học ôn lại bài cũ, và viết phóng thêm một trang nữa. Những công việc đó tôi chỉ làm trong một lúc là xong. Viết phóng thì chỉ độ mười phút đã hết, còn học lại bài càng chóng hơn. Thầy đồ cứ nhắc cho tôi vài lần tôi nhắm trong một lúc là thuộc. Tôi đưa sách lên đọc rất trơn tru. Nhưng tôi chẳng nhớ mặt chữ ra sao. Thầy đồ chẳng biết vậy cứ tấm tắc khen tôi:

- Gớm cái thằng bé này sáng dạ thật. Họ Phạm nhà ta ngày sau tất phải có người làm nên to tát. Thầy đồ tôi đã già, ngoài sáu mươi tuổi.

Cũng như nhiều thầy đồ khác ông lại kèm thêm nghề thầy lang để kiếm thêm đồng chi dụng. ông nghiện thuốc phiện. Lớp học là một cái chái nhà con, rải một chiếc chiếu cũ. Mấy đứa chúng tôi cứ nằm bò trên manh chiếu, hì hục viết hay quang quác học bài. Thầy đồ nằm trên giường nạo sái, tiêm, hút. Cứ mỗi khi có đứa đọc sai, thầy lại cải chính:

- Tính bản thiện chứ, sao lại học là bằng! ít khi ông chịu ngồi dậy để dặn dò cẩn thận. ông chỉ nằm lì một chỗ phanh áo hờ cả ngực, cả

bụng, phe phẩy chiếc quạt cắt chéo bằng một mảnh mo cau. Cải chính tới ba bốn lần mà còn có sự nhầm lẫn ông mới chịu ngồi dậy. Mà ông đã phải chồm dậy, thế nào trong bọn chúng tôi cũng có đứa bị đánh. Khi ông giở sách để soát lại những chữ sai lầm hay để viết bài cho chúng tôi, ông cẩn thận rửa hai tay bằng nước rượu đốt cháy bốc ngọn trong chiếc chậu đồng con rồi mới trịnh trọng giở từng trang một. ông bảo chúng tôi:

- Chữ thánh hiền phải trọng mới được.

Trong nhà mỗi lần thấy mảnh giấy có chữ, ông bắt chúng tôi nhặt mang đốt trong một chiếc hỏa lò đất nung. Ra đường nhặt bất cứ ở một chỗ nào, trông thấy mảnh giấy có chữ hán ông cũng nhặt lấy, phủi bụi rồi buộc vào vạt áo dài mang về nhà đốt. Mỗi ngày ông chỉ dạy chúng tôi học một lúc buổi sáng. Khi đã viết phóng xong mỗi đứa phải làm một việc. Giặt quần áo, quét nhà, lau bàn, có khi lại giặt cả chiếu nữa. ông sai chúng tôi, rồi lại cả đến bà đồ cũng sai chúng tôi. Cứ thỉnh thoảng bà lại hốt hải từ dưới nhà chạy lên:

- ông ơi! Chúng nó đã học xong chưa để chúng nó xuống cho tôi nhờ một tý. Thầy đồ chẳng ngần ngại:

- Chúng mày xuống cho cô nhờ một tý đi. Chúng tôi thì nhau chạy ra khỏi lớp học. Nếu trúng vào những lúc chúng tôi đang phải nằm viết đến tức ngực, thì thực không còn gì sung sướng bằng. Có hôm chờ đợi mãi không thấy bà đồ lên, chúng tôi thì thầm bảo nhau:

- Mãi không thấy gì nhỉ?

- Còn sớm lắm!

- Chắc hôm nay hết việc rồi chúng mày ạ.

- Ơ! Hết việc! Không phơi rơm thì nhổ cỏ hay khiêng nước chứ lại hết được việc. Chúng tôi nóng lòng chờ đợi cái lúc bà đồ lên gọi, vì là lúc chúng tôi thấy được thoát thân. Chỉ kiếm có để có dịp nô đùa chạy nhảy với nhau. Có khi còn đánh nhau nữa. Được bảy buổi học như thế. Tới ngày thứ tám là ngày giỗ bố thầy đồ. Cái buổi học ấy, thầy cho chúng tôi nghỉ hẳn rồi bắt chúng tôi lau bàn thờ quét nhà, giúp các con thầy. Mỗi đứa một việc. Tôi phải chân lau đài và bài vị.

Tôi trèo hẳn ngay lên bàn thờ, lau đủ mọi vật rất kỹ lưỡng. Tới chiếc lọ độc bình. Cái lọ sâu lòng quá, tôi không biết làm thế nào mà lau được tới tận đáy lọ, vì thầy đồ tôi đã dặn phải lau trong lau ngoài cho thật cẩn thận. Tôi cặp chiếc giẻ vào đầu ngón chân rồi đút chân vào trong lòng lọ mà ngoáy, nhưng vừa ngoáy được một hai cái thì mất thăng bằng, tôi nghiêng hẳn người đi. Tôi ôm được chiếc cột, còn chiếc lọ rơi xuống đất vỡ tan. Tôi mê hoảng bỏ cả sách vở, cầm đầu chạy trốn về nhà. Ngày hôm sau tôi nghỉ học. Ngày hôm sau nữa cũng vẫn lại nghỉ học. Bà tôi và chú tôi giục thế nào tôi cũng không chịu đi và hỏi tại sao tôi cứ nhất định giấu. Một hôm, ông đồ chống gậy dò tới nhà. Trời lại mưa. ông đi một đôi guốc đếo bằng gộc tre cao tới gần một gang tay, có hai mũi cong tớn chấn bùn. Tôi đang nghịch đất ở đầu nhà. Trông thấy ông, tôi không còn hồn vía, cầm đầu chạy. Cả ngày hôm ấy tôi không dám lai vãng về nhà. Thầy đồ tôi nói rõ sự thực với bà và chú tôi. Không ai đánh mắng tôi và cả hai người lại giục tôi đi học. Tôi nhất định cứ ở nhà. Bà tôi mắng:

- Không học thì ngày sau đi cấp bị.

- Cấp bị thì cấp. Tôi không học nữa. Mắng chán rồi bà tôi cứ bỏ mặc tôi. Một ngày hai bữa, ăn xong tôi lại theo thằng nhỏ đi lang thang suốt ngày trong làng. Hôm đi học chú tôi đã đưa tôi ra chợ, cho tôi cắt một bộ tóc "ca-lê" (carré)(*) và may cho tôi một bộ quần áo vải mới. Tuy bộ quần áo may phòng nhớn vừa rộng vừa dài, tựa như quần áo đi mượn, lúc mặc phải xắn lên, mà mấy ngày liền tôi không rời nó ra. Hai đầu gối và hai cánh tay đen ngòm những đất. Tôi đi theo thằng ở khắp làng. Hai túi áo tôi lúc nào cũng đầy những thị, ổi, hồng quân lấy trộm ở trong các vườn. ăn không hết lại còn phân phát cho những đứa trẻ cùng nhập bọn. Trèo cây chán, chúng tôi rủ nhau xuống đầm, ao tắm. Có khi giấu kín quần áo một nơi rồi thi nhau mò ốc. Cứ mỗi khi có người qua đường, chúng tôi lại lặn xuống tàng bèo. Đã một lần chủ ao vác sào đứng chờ trên bờ ao và vừa lúc tôi nhô đầu lên thì đánh trúng tôi. Trèo được lên bờ là tôi vội vàng ôm quần áo chạy tới một bụi tre nào rồi cứ để mình mấy lát lấp mặc vội quần áo vào. Cái cảnh sống của tôi cứ gần như thế suốt trong vòng ba bốn tháng giời. Những bạn chăn trâu của tôi, có vẻ thèm muốn lắm. Mỗi lần gặp tôi lại có đứa nói:

- Sướng nhỉ, bây giờ mày không phải chăn trâu nữa à. Chúng nó khoe rồi rít với tôi:

- Đạo này chúng tao chơi quần, không đánh chắt nữa.

- Hôm nào chúng tao cũng nướng ngô ăn với nhau, thích đáo để cơ. (*) Húi rất cao. Mặc dầu chúng nó khoe như vậy, tôi cũng vẫn không theo chúng. Lang thang trong làng tôi thấy được nhiều lợi, nhiều thú vị hơn. Mỗi lần về nhà, bà tôi thấy quần áo đầy bùn lại thở dài mắng:

- ông bố trẻ, ông bố trẻ đã đi đâu về thế? Thím tôi cũng mắng theo:

- Cả ngày chỉ ăn cho no rồi lại đi nô, bằng ngần nấy rồi chứ còn bé bỏng cho cam mà không được lấy một đốt ngón tay việc...

Cái thời kỳ đó tôi thấy nhiều nỗi đau khổ: Quanh tôi người nào cũng hắt hủi tôi. Cả đến bà tôi, tôi cũng thấy luôn luôn đánh mắng tôi. Tôi thành chán nản quá. Và tôi cũng đã sinh ghét hết mọi người trong nhà. Không còn một ai ra về săn sóc tới tôi nữa. Năm ấy tôi đã biết suy nghĩ, đã hiểu đôi chút về hoàn cảnh của tôi trong gia đình chú tôi. Tôi lờ mờ biết rằng tôi chỉ là kẻ sống nhờ; sớm muộn rồi tôi cũng phải từ giã chú tôi. Cái ý nghĩ ấy lại càng khiến tôi thờ ơ với hết mọi người; tôi lại nhớ tới người cô thân yêu đã qua đời và cả mẹ tôi mà tôi không được tin tức gì, và cũng không được nghe ai nói tới. Mà ai cũng nhắc nhỡm đến mẹ tôi thì chỉ là những câu chê trách làm tôi đến phải bực tức:

- Người thế mà bỏ con đi lấy chồng đấy!

- Chỉ nghĩ đến sướng cái thân, con đẻ rút ruột bỏ lay bỏ lắt.

- Ầy, cũng con ông nọ bà kia đấy, thế mà cũng hư! Những câu chỉ trích như vậy, cứ mỗi lần lang thang đi chơi đâu, sa vào một đám đông, có chừng một hai người lớn là y như tôi phải nghe. ***

Thấy cái cảnh sống với chú hai tôi chẳng sung sướng gì, tôi nghĩ tới thằng ở cũ và tự nhiên tôi có ý muốn đi ở cho một nhà nào. Tôi đã mang thực hành cái ý nghĩ đó trong một hôm mãi đi săn chuột đồng về nhà tối quá rồi bị chú tôi đuổi đi. Tôi tới nhà thằng ở ngủ nhờ một đêm rồi sáng sớm hôm sau tôi đi khắp làng. Nhà nào có một hai

đồng rơm ở sân tôi cho là đã khá giàu, tôi lại đánh bạo vào xin ở chần trâu. Ai cũng cười mà bảo tôi:

- Một tý tuổi đầu thế này làm được việc gì mà mượn.

Cái câu nói ấy làm tôi phải suy nghĩ rất khó chịu. Tại sao mà chú tôi, thím tôi thường trách tôi đã nhớn không chịu làm lụng; vậy mà người ta còn chê tôi bé bỏng, không muốn mượn tôi. Cũng được một nhà nhận tôi vì tôi đã bạo gan khoe với người ta bằng một giọng người lớn học lỏm của bà tôi:

- Ấy, nhà cháu biết chần trâu, biết cắt cỏ. Nhà cháu lại biết đun bếp nữa ạ. Người ta buồn cười khi nghe cái giọng trịnh trọng đó rồi người ta nhận tôi với một câu khen:

- Con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh. Cháu bà lý có khác, ăn nói hóm hỉnh lễ phép gọn. Nhưng tôi chỉ mới ném cái cảnh đi ở đó được một ngày thì chú tôi tới đón tôi về. Tôi nói "đón" vì cái ngày đó, dưới mắt người chủ nhà của tôi, chú tôi đã hết sức ngọt ngào dễ dàng tôi về. Tới nhà, chú tôi mới lôi tôi ra đánh đập. Bắt đầu từ ngày ấy, tôi lại phải chịu tất cả những cái khổ tôi đã phải chịu khi còn ở với chú lớn. Giữa bà tôi và chú hai tôi đã có sự xô xát. Không phải tại tôi. Tại những mẫu ruộng chú tôi nhận cấy thuê. Chú tôi đã ngỏ lời xin bà tôi cả sáu sào dưỡng lão của bà tôi. Chú tôi hứa sẽ nuôi nấng và may mặc cho được đầy đủ. Bà tôi không ưng thuận một điều nào. Bà tôi nói:

- Mày thử nghĩ xem. Đứa nào có phần của đứa ấy. Dù nó sống hay chết cũng không có thể cướp của nó được. Nó sống rồi nó lấy chồng, có con nó làm ăn với nhau, kiếm thêm đồng lợi nuôi nhau. Chẳng may nó thiệt phận chết đi, thì phải giữ lấy mà giỗ tết nó. Còn sáu sào của tao, tao cũng phải giữ lấy mà để sau này lúc nhắm mắt, kiếm kho ván đượng vải(*), chứ không thì bỏ thối ra đó à... Hòng ai! Tất cả cái hiền từ, cái biệt đãi của chú hai tôi đã mất hẳn khi nghe bà tôi nói những câu đó. Chú tôi cãi lại:

- Hòng ai! Thì bà hòng ai thì hòng. Hòng cháu giai bà ấy. Chú tôi lên giọng mỉa mai:

- Bà bảo cháu bà làm cửa làm nhà rồi nuôi lấy bà có được không. Việc gì lại phải về đây. Chú tôi thấp giọng như nói một mình:

- Đã vác thân đi ở biệt tịch một nơi mà cũng chẳng được yên. Còn theo rồi mãi rồi lại bắc cầu với bắc cống. Rõ lắm chuyện. Bà tôi quát lên:

- à, ra mày định đuổi khéo tao phải không. Mày không phải đuổi rồi bà cháu tao cũng đi. Bà tôi ngồi khóc nức nở. Vừa khóc bà tôi vừa than vãn:

- Cha mẹ ơi! Cũng là kiếp người sao mà cái thân tôi nó khổ đến thế. ông ơì là ông ơì!... Các con ơì! Sao các con lại bỏ mẹ các con ơì. Những câu than phiền ấy, cứ mỗi lần bị bạc đãi tủi thân bà tôi lại thổn thức nói ra. Hễ bà tôi lên tiếng khóc và than thân tôi lại như thấy tất cả những cái khổ đã qua dồn dập trở lại. Tựa như một chứng bệnh gì, cứ mỗi lần có dịp, lại hành người mang nó trong mình. Mà dù bà tôi đánh mắng tôi, tôi có ghét bà tôi tới bậc nào chẳng nữa, những lúc bà tôi sục sùi ngồi khóc than thân tôi cũng không thể không thương bà tôi được. Tôi muốn được có cách an ủi bà tôi. Nhưng tôi không biết dùng cách gì. Cũng như mọi lần khác, tôi chỉ biết mon men bên bà tôi, bao giờ bạo dạn lắm thì lại gần bá vai bà tôi. Tôi chỉ dám khẽ nói: (*) Tắm vải.

- Bà! Bà ơì! Có lẽ bà tôi cũng hiểu cái cử chỉ vỗ về đó của tôi. Bà tôi ôm tôi sát cạnh sườn. Tôi cảm động nhìn bà tôi, bà tôi lại khóc:

- Khổ lắm cháu ạ. Cũng có lúc tôi vừa lại gần bà tôi, bà tôi ra về không bằng lòng:

- Thôi xê ra, chỉ tại mày mà tao khổ. Không có mày thì tao chết đường chết chợ đâu cho xong. Những khi bị hắt hủi như thế, tôi tủi lòng và lại khóc theo bà tôi. Vì không có thằng ở nên công việc trong nhà có bận rộn hơn nhiều. Chú tôi lại trách móc bà tôi về nổi chỉ ăn mà không làm được việc gì. Bởi vậy, trừ việc bế cháu, bà tôi còn phải làm thêm nhiều việc khác nữa. Hái rau, quét nhà, thổi cơm... Thấy bà tôi phải cặm cui suốt ngày như thế, tôi không bỏ nhà đi lang thang nữa. Cả ngày tôi chỉ loanh quanh bên bà tôi làm đỡ bà tôi những việc vặt. Hai bà cháu hì hục bận bịu cả ngày bên nhau. Mọi

công việc trong nhà đều được trôi chảy, đâu ra đấy. Tuy vậy chú tôi và cả thím tôi cũng vẫn tìm cách để có chuyện lôi thôi, giầy vò bà tôi. Mà mỗi khi nói đến bà tôi, chú tôi lại nói chẳng cả đến tôi. Những ý tưởng chán nản về gia đình và lòng ghét bỏ mọi người cùng có chung khí huyết với tôi cứ ăn sâu mãi vào trí não tôi. Hình ảnh người mẹ và người cô đã qua đời lại nổi lên trong trí nhớ tôi. Tất cả những vẻ yêu thương của hai người đó lại khiến tôi thấy rõ nỗi khổ phải sống bên người chú hai. Những lúc đó tôi thờ thần như đứa không hồn. Bà tôi lại sờ đầu tôi:

- Thăng này hôm nay làm sao mà dờ dẩn thế này.

Tôi cựa mạnh tay bà tôi ra rồi lảng xa. Vào cái thời kỳ này, tôi lại nảy ra cái ý nghĩ, muốn tìm cách tự sống lấy và hơn nữa nuôi lấy cả bà tôi. Tôi thấy những người quanh tôi thường nói muốn làm gì thì làm, phải có dần có vốn, không tiền thì không nói mạnh được; tôi bèn tìm cách kiếm tiền. Đi ở không thể được, tôi tính cách khác. Mới bắt đầu, tôi nghĩ tới sự hà tiện, tuy tôi không có một xu trong túi. Tôi bắt chước người cô thứ ba tôi, lấy một sợi chỉ buộc vào cả hai cổ tay. Tôi vừa làm việc đó, vừa lẩm bẩm nói một mình, tựa như một ông thầy cúng đọc câu thần chú:

- Buộc chỉ cổ tay, khỏi hay ăn quà này. Buộc chỉ cổ tay để khỏi hay ăn quà này... Nhằm vào mùa gặt, tôi ra đồng mót. Tôi xắn quần lên tới bẹn, đeo một chiếc liềm sau lưng rồi lang thang đi khắp đồng, gặt ruộng nhà nào quen tôi mới xuống. Tôi nhặt độ vài bông vương vãi ở ngoài rồi lân la lấy liềm cắt lúa của người ta. Ai mắng chửi, tôi cũng cố nhin, nói khéo.

- Tôi mót một nắm con con thôi. Đáp lại câu nói ấy, thường thường người ta bảo tôi:

- Thương hại bồ côi bồ cút tao cho mót một nắm rồi đi sang ruộng khác.

Tôi cầm đầu cắt lấy cắt để, nhờ người bó hộ đội về nhà rồi lại sang ruộng người khác. Người nào cũng sẵn lòng cho tôi mót ít nhiều. Cả cái vụ gặt ấy, tôi được tới hai bó lúa to. Bà tôi vò hộ tôi, phơi hộ tôi. Sấy trâu rồi, còn vừa được một thúng. Bà tôi bảo cho vay, một năm

thì một thúng thành thúng rượu. Người vay lại chính là chú hai tôi. Chú tôi mang bán lấy tiền mua rượu. Và thúng thóc ấy rồi mất hẳn, vốn, lãi không đòi được một hạt nào. Tôi khóc, bắt đền bà tôi. Bà tôi thủ thỉ bảo tôi:

- Chú ăn thì cháu nhin. Lọt sàng xuống nia, đi đâu mà thiệt. Rồi tết đến bà mừng tuổi cho, lại khôi tiền. Tôi vẫn không ưng lời. Cứ ăn xong tôi lại y ỷ theo sau bà tôi mà khóc. Bà tôi đành phải mua ở hàng xóm cho tôi hai con gà con. Bà tôi bảo tôi:

- Chăn gà có lời nhiều hơn là cho vay thóc. Một tiền gà là ba tiền thóc đấy chứ mà ý tưởng ít ỏi. Cứ nuôi hai con gà này cho đến lúc ăn thịt được thì thúng rượu thóc của mày cũng không đủ. Tôi nhận hai con gà con của bà tôi mua cho. Tôi chặt cánh, chặt lông đuôi rồi nhuộm phẩm lục cho cả hai con để khỏi nhầm với gà hàng xóm. Tôi sung sướng khi thả hai con gà ra, thấy chúng có bộ lông màu xanh nổi hẳn lên, không giống một con gà nào trong xóm. Tôi chăm nom hai con gà rất cẩn thận. Dù chú thím tôi bắt tôi làm lụng vất vả và chửi mắng tôi thế nào chẳng nữa, tôi cũng vẫn không bỏ được hai con gà ấy. Chúng bé gầy bằng nắm tay, mỏ và hai chân trắng trắng, ra vẻ sạch sẽ lắm. Tôi thích nhất khi chúng lon ton chạy trong sân những bước chạy nhẹ và êm quá đi mất! Chúng chạy lên tầng rơm, tầng rạ cũng không có lấy một tiếng động. Tôi phải vỗ tay reo lên, khi thấy chúng kiễng hai chân, giương hai cái cánh con bị cắt gần hết lông khế vỗ vỗ trên hai cạnh sườn. Cứ sáng sớm dậy, chúng vừa ở trên chuồng xuống, tôi đã lên vào buồng thím tôi bốc một vốc tấm gọi chúng ra đầu nhà rắc cho ăn. Chúng liềm liềm sán tận gần bên tôi. Tôi thò tay vuốt lưng chúng, con nào cũng kêu đánh "chiếp" rồi nhảy vọt lên, tựa như một trái banh nhỏ nảy trên mặt đất. Hai con gà được tôi trông nom, lớn như thổi. Tôi nghe bà tôi, không cho ăn tấm nữa. Ngày hai bữa tôi cho ăn cơm. Bữa nào cũng vậy, cứ đến bát cơm cuối cùng là tôi dành lại rồi hăm hờ mang gọi gà cho ăn. Hễ hai chú thím mắng, tôi cố cãi lại:

- Tôi không ăn thì tôi để phần lại cho gà. Về sau tôi phải dùng một cách khác để lấy cơm. Tôi cố thông thả, ngồi lại cho tới cuối bữa, mọi người đã đứng dậy là tôi mang bát cơm cho gà. Hai con gà

không bao giờ chịu đói. Chúng đã nhón nhiều: lông đuôi, lông cánh đã mọc đủ và bây giờ không thể nào nhâm lẫn được với gà hàng xóm. Đến lúc ấy, tôi mới biết rằng một con trống, một con mái. Con trống đi lang thang suốt ngày, hết nhà này sang nhà khác. Bà tôi đã có lần mắng tôi:

- Rõ người làm sao thì của làm vậy. Cái đồ hay lêu têu nuôi được con gà cũng lêu têu cả ngày. Tôi nghiệm thấy rằng cứ nhà nào có nhiều mái là nó luôn luôn có ở đó. Nó lại gần con mái, ghẹ ghẹ mấy cái; co một chân lên, khế cọ chân kia. Con mái từ chối chạy đi nơi khác nó lại ra công đuổi theo và lại nhấc lại những điệu bộ trên đây. Cho tới khi con mái chịu cong đuôi mới thôi. Hễ hơi có tiếng động là nó nhón nhác kêu la inh ỏi; trông cái dáng hốt hoảng và cái mào đỏ lắc lư trên đầu, tôi thấy nó ra vẻ siêng năng, cần mẫn lắm.

Con mái thì trái lại. Chỉ quanh quẩn ở nhà; hoặc có đi xa lắm cũng chỉ ra tới vườn, bụi tre. Khi nó gần đẻ, nó gặt ổ ở góc chuồng trâu. Nó cào đám đất lên rồi nằm xuống đấy. Bà tôi làm cho nó một cái ổ bằng một nắm rơm rải trong lòng chiếc sảo rách, rồi đặt vào chỗ nó đã cào lên. Mỗi ngày nó đẻ được một trứng; cứ ngày ngày không bao giờ tôi quên đếm những quả trứng ấy. Hôm nào đi chăn trâu về mà không thấy có thêm một quả trứng, tôi lại đứng sị mặt, ôm một gốc cột tỷ tê khóc. Chính chú tôi ăn đi mất, nhưng hễ thấy tôi khóc, chú tôi lại mắng:

- Gà nó tắt đẻ chứ ai ăn của nhà mày. ông thì lôi ra ông riệt cho một trận bây giờ chứ. Cái lứa đầu con gà mái được sáu con. Bà tôi phải chờ cho tới nước cạn mới dám cho gà xuống ổ để cho nó sống lâu. Vậy mà cũng chết mất hai, quS tha mất một. Trông đàn gà không được đông như đàn gà khác tôi buồn quá và thành ghét con gà mái. Mỗi lần lấy tấm cho nó ăn, tôi lại lẩm bầm một mình:

- Trông nom săn sóc là thế mà lại không đẻ được lấy hai chục con. Được ít lâu, con mái đã bỏ con. Nó kêu cả ngày. Và đàn gà con thì nháo nhác như lúc có quS sà xuống. Bà tôi bảo tôi:

- Con gà của mày lại sắp đẻ lứa khác rồi đấy. Tôi mơ tưởng ngay đến một đàn gà con chừng mười tám mười chín con chiêm chiếp

suốt ngày tôi sắp có nay mai. Tôi thấy sung sướng quá; cứ hể nghe gà kêu tìm trống tôi lại vỗ tay reo:

- Cộc te, cộc tác, bỏ con nháo nhác mà đi tìm chồng. Cộc te, cộc tác, bỏ con nháo nhác mà đi tìm chồng. Con gà trống hay đi lang thang, bà tôi sợ có người bắt mất, bà tôi bán cho bà lão hàng xóm được tám hào. Ba con gà con đã thành gà giò. Ba con này cũng không ngoan lắm. Cứ bao giờ thím tôi đi vắng nhà chúng rủ nhau len qua những chấn song cửa sổ vào trong buồng ăn vụng thóc. Khi chúng đã nhón không thể lọt qua được những khe chấn song nữa, chúng cứ vờ vẫn ngoài bờ hè mà nhìn vào buồng thóc. Bà tôi giữ ba con này lại để thỉnh thoảng làm lễ ra đình hoặc ra chùa. Bà tôi giả tất cả ba con chín hào. Bà tôi tính toán với tôi:

- Tám hào con trống, chín hào ba con giò thế là tất cả đã được một đồng bảy rồi đấy. Còn con mái nó đẻ lứa này cũng may nổi được cái áo. Tôi nhất định đòi lấy đồng bảy bạc ấy. Tưởng tượng một đứa bé như tôi mà cầm món tiền ấy trong tay thì sung sướng biết chừng nào! Nhưng bà tôi không bằng lòng:

- Để bà giữ cho, mà làm vốn, kiếm manh quần tằm áo mà mặc chứ nhằm ai. Bố chẳng có mẹ thì không... Tôi đành để món tiền ấy cho bà tôi giữ. Nhưng chú tôi đã rình mò từ lâu. Chú tôi hỏi mượn khéo bà tôi, lấy tiền uống rượu. Bà tôi đòi thím tôi, thím tôi bảo:

- Ai vay mượn cứ người ấy mà đòi. Hỏi chú, chú mắng:

- Ai nuôi mày mà có hơn đồng bạc tiêu của mày, mày lại đòi với hỏi. Rõ cái đồ vô phúc, cái quân bạc béo vô mùi! Bà tôi mắng lại. Chú tôi không nể lời. Lại có chuyện cãi nhau và trong nhà lại có sự xô xát khiến người này hiềm thù người khác. Có khi cả ngày chẳng ai hỏi nhau nửa nhời. Tôi thú thực rằng tôi không thấy buồn về sự bất hòa ấy, tôi chỉ tiếc món tiền gà của tôi. Bà tôi thỉnh thoảng lại nói lửng:

- Không biết thế nào là nhục! ăn cả của cái đứa cháu bồ côi. Bòn hót từ dăm ba hào, một đồng! Thấy bà tôi than phiền mãi, thím tôi bèn gán giả tôi ba con chó con chưa mở mắt. Tôi thấy ba con chó cả ngày cứ oăng oăng chui rúc hết gầm giường lại lẩn ra sân, cứ phải bắt bỏ ổ cả ngày tôi ghét quá. Tôi không bằng lòng. Bà tôi dỗ tôi:

- Thôi, Dần ạ. Lấy vậy. Hồng nòi vợ rế. Cổ nuôi, chó bán đất cũng lãi chán. Tôi bảo bà tôi:

- Nhưng chó mù thì nuôi làm sao! Bà tôi phì cười:

- Cha bố mày! Rõ trẻ con! Chó nào lúc mới đẻ mà mắt chẳng nhắm. Dần dần rồi nó mới mở mắt ra chứ.

Tôi lại nghe lời bà tôi. Và từ đấy tôi lại ra công săn sóc đến ba con chó con. Tôi lấy chiếc lá cốt quây quanh cái ổ rơm để chúng khỏi lặn ra ngoài rồi xích ngay mẹ nó trong ổ để cả ba con cả ngày được bú no nê. Bà tôi bảo phải chăm cho con mẹ ăn nó mới có sữa, mỗi ngày tôi cho con chó cái ăn tới hai ba bát cơm đầy. Được ít lâu ba con chó con mở mắt. Chúng ra vào quanh nhà. Một con mình trắng, đốm vàng, một con đen tuyền và một con màu gio. Con nào cũng có bộ lông mượt, đặt tay vào rất êm. Tôi thích nhất con chó khoang. Hai cái mắt nó sáng và hai cái tai nó vểnh trông đến hay hay. Bà tôi đánh giá nó phải được tới tám chín hào. Nghĩ tới sự phải bán con chó ấy đi tôi thấy thế nào trong người! Chưa chi đã thành nhớ tiếc. Cũng vào cái hồi ấy con gà mái của tôi ấp lứa thứ hai nhưng bao nhiêu trứng đều bị ung cả. Bà tôi mang luộc ăn hai bữa liền mới hết. Bà tôi không cho tôi quả nào, bảo con giai mà ăn trứng ung đi học sẽ thành dốt nát. Bà tôi bán con gà mái mua cho tôi được đàn vịt năm con nhỏ. Tôi lại thành bận bịu hơn. Bao nhiêu công việc trong nhà như hái rau, cắt cỏ, chăn trâu, thổi cơm, tôi vẫn phải làm. Hai vợ chồng chú thím tôi vẫn luôn luôn gây chuyện với hai bà cháu. Và cứ độ một hai ngày tôi lại bị chú tôi cho một trận đòn.

Tôi nhẫn nại cam chịu tất cả những cái đau khổ ấy và bao giờ tôi cũng nuôi cái hy vọng sẽ có vốn để bỏ chú rồi đưa bà ra ở riêng. Cái ý định này tôi vẫn giữ kín không hề nói với ai. Vì vậy mà dù phải khó nhọc đến đâu chẳng nữa tôi cũng vẫn không quên săn sóc đến năm con vịt và ba con chó con. Về đàn vịt thì bao giờ tôi đi chăn trâu cũng cho nó theo ra đồng. Tôi buộc mấy mảnh lá chuối khô vào đầu một cành rào rồi lừa chúng đi trước một tay cầm cờ chuối, một tay cầm thùng dất trâu. Những con vịt ra đồng, tôi lừa xuống cái hồ làng ngay bên cạnh giếng, ở trước đình. Khi chúng đã no nê rồi, chúng thi nhau lặn, rồi đuối nhau giữa hồ trông rất vui mắt. Mỏ và chân con

nào cũng hồng hồng trông tươi lạ. Chúng rúc vào giàn bèo rồi lại lặn ra; có khi nô giỡn, tranh nhau một chiếc lá đa từ ngọn rơi xuống. Khi nào trâu đã no và cả đàn vịt cũng đã no tôi phát chiếc cờ lá chuối rồi cất lên tiếng gọi:

- Các cạc... cạc... cạc... Cúc... cục... cục... cục. Đàn vịt nhón nhác một lúc rồi tụ nhau lại đưa nhau lên bờ. Đàn vịt lại đi trước và con trâu tôi lại dắt theo sau. Chẳng bao lâu tôi thấy vịt và trâu thành thân nhau. Cứ hễ tôi buộc con trâu vào cọc là mấy con vịt xúm bên con trâu. Có khi con trâu nằm, mấy con vịt cũng nằm ở cả lên mình nó hoặc lại lấy mỏ dũi lông nó, bắt rận cho nó. Thế rồi thành một thói quen.

Một cái tết qua, tôi đã thêm được một tuổi nhưng không cao lớn thêm được tý nào. Hầy còn bé mà đã phải làm bao nhiêu việc nhọc nhằn nên người tôi như bị cằn cỗi hẳn lại, không thể nở nang thêm được. Cuộc đời tôi không có gì thay đổi; tôi vẫn phải từ sáng đến chiều khó nhọc làm lụng. Chú tôi cũng thế. Hai bà cháu cứ dậm dụa vào nhau mà sống lẫn quất trong gia đình chú tôi, bao giờ cũng phải lấm lét, sợ hãi như hai kẻ ở nhờ. Mỗi lần có dịp, thím tôi lại tìm lời diếc móc:

- Cơm gạo ở bờ ở cót nhà mình xúc ra thế mà nó kiếm được đồng nào nó cứ giữ để làm vốn tây vốn riêng. Thím tôi cất cao giọng lên:

- Người ta còn thu vén cho nhau kia mà! Tôi lại càng chán nản hơn khi nhớ lại rằng tất cả cái vốn riêng tôi đã gây được đều đã bị tiêu tán hết. Tôi thấy sự tự sống lấy và nuôi lấy bà là một việc khó khăn, tôi còn bé quá chưa thể làm nổi được. Nhưng tôi vẫn tin rằng nếu tôi có tiền, có thóc ất tôi sẽ đạt được ý định của tôi. Tôi vẫn không quên cái dự định kiếm vốn. Tôi sắm cả đến chiếc cần câu để đi câu rồi mang cá về thả trong một cái lỗ thùng tôi đã đào ở một góc vườn hẻo lánh để nuôi hy vọng sẽ bán được một món tiền chẵn. Các bạn có thể tin được rằng tôi đã làm cái việc đó không? Những con cá tôi câu được ở ao làng mang về thả chỉ hai hôm là chết. Con nào sống dai lắm cũng chỉ được ba hay bốn ngày. Vì con nào cũng bị lười câu

làm rách mép, cứ thôi ở nơi đã có vết thương rồi chết. Trong mấy ngày, vừa đi kiếm lá tre vừa câu cá mà cũng được kha khá. Những ao có thả cá, nó nổi lên từng đàn trên mặt nước, tôi lại lặn lội ngồi trong một bụi rậm, giấu hẳn người chỉ thò chiếc cần câu nhỏ tí xuống ao. Những con cá chết trong lỗ thùng, bà tôi mang kho vừa một nồi to. Tôi chẳng còn cách gì để cố dành dụm kiếm đồng mua gà mua vịt nữa. Những lúc đi quanh làng, tôi thấy nhiều người bàn tán về tôi. Người ta bảo tôi cũng có ruộng, có thóc sao lại phải đi chăn trâu cắt cỏ như một đứa ở. Người ta trách thăm hai chú tôi và cả bà tôi. Nghĩ tới sự gậy vốn, một lần tôi đã đánh bạo hỏi bà tôi:

- Ruộng và thóc của cháu đâu, hả bà?

- Ruộng nào?

- Ruộng của cháu ấy.

- Cha bố mày chứ! Ai bảo mày mà mày hỏi đến ruộng với thóc... Có mấy mẫu ruộng của bà chia cho mỗi năm chú mày giả được hai ba chục thóc thuế chứ mấy vạn! Có năm túng thiếu quá nó lại khát không trả. Còn ăn vào của nó chả lẽ nay đòi thóc mai đòi thóc được à... Mấy lại, nó có sông phẳng giả đủ ra nữa thì bà cũng còn phải giữ lấy để cho vay cho giặt, rồi sau này nhón lên bà thêm cặm vào cho ít nhiều nữa rồi mà làm cái cửa cái nhà, lo lấy con vợ để nó trông nom cho chứ... Có dễ cứ dậm dụa mãi vào chú mày được ư. Ai thì nhón lên cũng phải lo vợ con mà làm ăn chứ. Không dành dụm ngay từ bây giờ thì có dễ về sau lo công kia việc nọ rồi bán đình bán chùa đi hay sao. Lo mất tới hàng trăm hàng nghìn ấy chứ mỗi năm dăm ba chục thóc thì mày bảo đã ăn nhằm gì mà mày hỏi đến ruộng với thóc. Có dễ có ra đấy thì bà cháu cứ thi nhau mà ăn tiêu chắt! Rồi về sau ngửa tay xin ai. Bỏ côi bỏ cút, bố chẳng có, mẹ lại bỏ đi lấy chồng... Nói đến câu này, bà tôi như dơm dớm nước mắt không nói thêm gì nữa. Tôi yên lặng ngồi nghe. Khi bà tôi đã ngừng nói, tôi không còn biết nói gì với bà tôi nữa. Tôi lại kiên tâm chờ cho tới vụ tháng năm. Nuôi cái hy vọng đi mót được nhiều thóc, để làm vốn, tôi cũng quên được những nỗi vất vả hàng ngày. Cứ mỗi lần có ai đến chơi thăm hỏi bà tôi mà thấy tôi phải làm lụng nhiều quá lại nói với bà tôi:

- Chết nổi! Ai lại thế! Nó mới bằng cái ngón tay này, bắt bẻ em quét nhà là quá. Bắt nó làm thế thì nó chịu sao được. Bà tôi chỉ thở dài:

- Nhưng bà tính, ăn của người ta mà không làm thì người ta diếc đến đỏ máu mắt ra ấy chứ. Đến tôi đây gần hấp hế miệng lỗ mà cũng vẫn còn phải làm đến gù lưng bại xác nữa là. Những tiếng than phiền ấy đến tai chú tôi, chú tôi lại tìm cách nói lời thôi đến bà tôi:

- Bà làm gù lưng bại xác thì bà ắm vào thân bà chứ có dễ bà làm không cho tôi. Bà tôi không chịu được những lời đó, lại mắng lại:

- Mày đừng có láo, cái thằng vô phúc kia ạ! Thấy bà tôi to tiếng chú tôi không dám cãi lại nữa, nhưng chú tôi mắng chửi tôi:

- Cái thằng cu Dần rồi mày xéo đầu thì xéo! Không ai có gạo mà nuôi mày mãi. Cút đi với cái con mẹ mày. Bao giờ cũng vậy, hễ có điều gì không bằng lòng bà tôi mà chú tôi không thể giày vò bà tôi được thì tôi lại là cái bươu phải cam chịu lấy hết mọi điều tức bực với chú tôi. Vì vậy mà đã có lần chú tôi tức với bà tôi, gập tôi trên chiếc cầu cau ở giữa ao, chú tôi không buồn tránh, cứ hăm hở bước, đến nổi tôi trượt chân bị ngã xuống ao. Chú tôi vẫn thản nhiên đi, không hề thò tay nâng tôi lên. Tôi lục sục dưới tầng bèo mãi rồi may tay bám vào được cái chân cầu. Tôi về nhà ướt đầm đìa, sụt sịt khóc. Tôi nói chuyện lại cho bà tôi biết, bà tôi quát lên:

- Cha bố nó chứ con! Thế này thì ra cái quân nó tiểu nhân, nó chỉ giận cá chém thớt! Bà tôi nước nỡ khóc nói không ra tiếng:

- Thế này thì rồi có phen nó giết chết mất cháu tôi! Nghe bà tôi nói câu ấy, tôi lại bật lên khóc to. Lúc đó lại tới lượt thím tôi can thiệp:

- Hết nó vừa vừa chứ ông mãnh ạ. Ai làm tội ông mà ông khóc!

- Thôi tôi xin chị! Chị cũng vừa vừa chứ. Chồng chị tử tế, phúc đức lắm đấy! Rồi có giờ cả đấy! Giờ không mù đâu! Lại bắt đầu cuộc xô xát giữa bà tôi và thím tôi. Không mấy ngày là không xảy ra chuyện cãi chửi nhau ầm ĩ trong nhà. Cái cảnh sống ấy có lẽ cứ dằng dai mãi nếu không xảy ra câu chuyện dưới đây: Hôm ấy thím tôi đi chợ làng mua được một con cá chuối khá to. Thím tôi nấu riêu và rán. Mùi mỡ thơm ở bếp bốc ra đã làm chú tôi nghĩ tới sự uống rượu với

các thức nhắm đó. Chú tôi đưa tôi hai hào và sai tôi đi mua rượu. Tôi cấp chai đi về mua được một chai rượu. Bữa cơm ấy, chú tôi ra chiều vui vẻ lắm. Một chén, hai chén, rồi hết tới nửa chai. Vừa uống chú tôi vừa khề khà nói với bà tôi:

- Hôm nay vui chén, tôi lại muốn nói lại với bà câu chuyện cũ. Thế nào bà cũng cấp cho tôi cái mẫu ruộng của cô đại(*) và mấy sào của bà. Chuyện này thì tôi nhất định ra làm trương tuần xem sao! ực, ực, hết một chén tổng rượu, sau một tiếng

"khà" chú tôi lại tiếp lời:

- Chẳng lẽ lại cứ là bố cu mẹ dĩ mãi. Bà tôi hình như thấy con nói tới sự kiểm chức tước trong làng cũng vui vui, nhưng nghĩ tới sự tốn kém và phải bán đến mẫu ruộng của cô tôi, bà tôi đùng đĩnh đáp:

- Tiền đâu! Ruộng nương nào. Ai có phận người ấy. Anh có của, anh muốn làm gì thì làm tôi đây tay không, có gì mà cho anh... Chú tôi ngồi nghe nhưng vẫn không quên uống. Dần dần chai rượu đã cạn hẳn:

- Ruộng nương bà định giữ làm gì?

- Tôi làm gì thì làm. Bao giờ tôi chết đi hãy hay... Anh bảo vợ con anh lo toan cho. Ai đi lấy chồng mà chẳng vậy. Tôi đây ngày trước cũng phải lo liệu cho chồng con chứ có để tôi để cho chồng tôi phải nhờ lụy đến mẹ già chắc. Thím tôi ngồi bên, gõ đôi đũa đánh "cạch" vào cạnh bát, hằm hằm nét mặt:

- Bà ngày trước bà đảm đang, bà lo cho chồng được hẳn hoi... Chúng tôi đây con nhà thường dân, vụng về chỉ biết ăn hại đái khai chứ còn biết lo toan là cái gì. Bà tôi lườm thím tôi một cái thực dài:

- Nói thế mà không biết nhục! Cái hạng đàn bà ấy thì rồi cho voi nó giày! Chú tôi quát:

- Bà không thể nói thế được! Còn bà đây thì bà phải lo liệu cho tôi chứ. Hẳn ngay bà chết đi thì lúc đó mọi sự mặc tôi... Nhưng còn bà sống trờ trờ ra đây, có dễ... Bà tôi vội cướp lời:

- Có dễ làm sao? Vén hai tay áo lên, cởi phăng hàng cúc áo cộc ra rồi chú tôi nhìn thẳng vào mặt bà tôi. Bà tôi vút bát đánh bịch xuống đất:

- Thì mày giết bà cháu tao đi mà cướp lấy ruộng.

- Tôi lại tha bà. Vừa nói chú tôi vừa vung mạnh chiếc chai vào một góc cột. Chiếc chai vỡ đánh soảng. Cả nhà giật mình. Tôi ôm chặt lấy cánh tay bà tôi và đứng dậy khỏi mâm cơm. Lúc đó thím tôi nói lên một câu:

- Có một hớp rượu mà cũng đập với phá. Uống làm gì cho lắm vào. Người với ngợm... Chú tôi lại nhìn thẳng vào mặt thím tôi:

- Phải, ông đây là ngợm, còn cái thằng bố mày ở nhà thì là người!

- Thằng bố tôi chẳng trêu gì ai!

- Thôi im cái lỗ mồm đi! Người ta không muốn cho tao làm nên ở cái đất này; người ta cứ muốn tao phải đi đắp đê, quét đường làng mãi, mày có biết không? Ngu! Sao mà cái quân nó ngu!

- ông nọ bà kia thì đã làm gì ai!

- Không làm gì ai à! ông mà làm nên thì ông giết cả nhà nhà ông, cả nhà nhà mày, vợ với con gì cái hạng mày. Bà tôi mắng:

- Rõ cái giọng chưa đồ ông nghe đã đe hàng xóm.

- Tôi không thêm đe ai. Dứt câu, chú tôi lại đập, đập bát, đập đĩa, đập nồi cơm, sanh riêu. Thím tôi mê mẩn bỏ chạy. Chú tôi trừng trừng hai mắt đỏ ngầu nhìn tôi:

- Dàn! Mày lấy tao mời lửa tao đốt cái nhà này cho bà mày biết tay tao. Tôi sợ quá chạy vội ra cổng. Tôi đứng chờ người ở đó, thỉnh thoảng còn nghe thấy tiếng đập phá và tiếng quát. Tôi lo cho bà tôi, nhưng tôi không dám trở vào. Tôi tưởng như bà tôi đã bị chú tôi giết chết. Tôi nghĩ vậy, rồi tôi thút thít khóc:

- Bà ơi, bà bỏ cháu bà ơi. Khóc chán rồi tôi ngồi xếp xuống đất, đào lỗ giun, quên khóc và quên cả bà. Chú tôi vẫn thường hay có tính nát rượu như vậy. Cứ vài ngày lại uống hết một chai. Có khi không

uống ở nhà thì lại đi uống đụng với người khác. Cái món nhắm chú tôi thích nhất là thịt chó. Hễ thấy nhà ai làm thịt chó là chú tôi cố nài nỉ ăn đụng cho bằng được. Bà tôi vẫn thường chửi mắng chú tôi về cái tật say sưa và cố tìm cách ngăn ngừa không cho uống. Nhiều lần chú tôi phải ngâm rượu với thuốc bắc rồi rót vào một cái ấm chè con. Mỗi lần muốn uống chú tôi lại rót ra một chiếc chén trà con. Hễ bà tôi cất tiếng mắng, chú tôi lại cãi:

- Rõ khéo nói mò! Rượu ở đâu mà rượu! Nước chè pha từ tối hôm qua, còn một hớp uống nốt. Tôi còn đang mân mê trong tay một hòn đất không hiểu chú tôi còn đập phá những gì và bà tôi ở nhà ra sao thì bà tôi đã ra ngõ dắt tôi đi:

- Bây giờ mà mày về thì nó giết chết! Bà tôi đưa tôi sang một người láng giềng. Bà tôi ngỏ lời muốn xin sang ở nhờ người hàng xóm. Bà ta từ chối:

- Bà cũng có con nọ con kia, ai lại thế rồi người ta cười chết. Mấy lại để cho bà sang ở đây rồi hai bác ấy lại kỳ kèo tôi có phải là đại mặt không?

- Bà tính, hai con đã như thế thì nó còn thiết gì đến tôi!

- Thì bà về ở với con gái!

- Ai lại bỏ con giai đi ở với con gái bao giờ.

- Thì đi ở nhờ còn quá tội.

- Tôi cũng muốn tạm nhờ bà bên này dăm ba bữa nửa tháng cho cái thằng hai nó nguôi nguôi cái cơn giận nó đi rồi tôi lại về chứ con đại cái mang, đã để nó ra thì hay dở cũng cần rằng chịu vậy chứ bỏ làm sao được con. Nhưng bà láng giềng vẫn không ưng thuận. Câu chuyện ở nhờ không xong, bà tôi lại dắt tôi về. Lúc đó chú tôi đã ngủ say trên giường, hơi rượu còn nồng nặc cả gian nhà. Thím tôi bế con nằm trong buồng. Bà tôi lấy chiếc thúng rách khế rón rén từ gian này sang gian khác nhặt nhanh quần áo bỏ vào thúng rồi lại dắt tôi đi. Tôi ngơ ngác theo bà tôi. Ra tới cổng bà tôi bảo tôi:

- Thôi đi, lại về với chú lớn mày! Đánh thót, tôi giựt mạnh tay tôi ra khỏi tay bà tôi, và bước vội ra xa. Bà tôi kêu lên:

- Về với chú, mày đi đâu? Tôi chẳng nói gì, quàng hai bàn tay sau gáy, khẽ lắc đầu. Hai bà cháu cứ đứng im một chỗ nhìn nhau. Một lúc sau, khi bà tôi rời mắt khỏi tôi, tôi cầm đầu chạy.

Chương 3

Hai bà cháu tôi chia rẽ nhau, tôi về ở với bà ngoại tôi. Hai ông bà tôi cũng vào hạng trung bình trong làng không đến nổi túng thiếu. Khi hai ông bà tôi mới lấy nhau thì gia tài cũng có tới sáu bảy mẫu. Nhưng ông tôi ham mê cờ bạc quá, hai lần ông tôi thua xóc đĩa, bán hết cả ruộng. Hai bàn tay trắng, ông tôi phải đi làm cai ở mấy tỉnh xa. Trong hồi đó bà tôi không còn đất cày cấy phải đi buôn. Bà tôi buôn đủ mọi thứ: Nước mắm, gạo, muối... gánh vãi từ chợ nọ sang chợ kia có tới tám chín cây số. Sau mấy năm cần cù hai ông bà lại lập lại được cơ nghiệp cũ rồi lại trở về nghề nông. Tôi không hề nghĩ tới sự về ở với ông bà ngoại tôi. Cái ý định ấy là chính mẹ thằng ở của chú hai tôi đã mách tôi. Bà ta bảo tôi:

- Tội gì! Về ở với ông bà ngoại có sướng không. Chẳng phải chăn trâu, cắt cỏ. Ngày hai bữa no nê. Đã nhiều lần tôi định theo lời bà ta. Nhưng chẳng hiểu tại sao tôi cứ lưỡng lự mãi. Lần này thì tôi nhất quyết. Tìm được tới nhà ông bà ngoại tôi, tôi không dám vào ngay. Tôi mon men ngoài cổng. Tôi thập thò mãi, y như một đứa trẻ hành khất còn bán khoán, chẳng biết vào cái nơi đó có gặp bữa chẳng. Đàn chó cứ thỉnh thoảng lại xô nhau ra sủa rồi lại chạy về. Không một bóng người ra đây. Sau hết tôi đành phải bẻ một cành rào rồi đánh bạo đi vào một mình. Người tôi gặp đầu tiên ở cổng vào là dì tôi. Dì tôi mắng chó cho tôi và hỏi tôi:

- Mày đi đâu thế? Lúc đó bà tôi ở trong nhà hỏi vọng ra:

- Ai thế mày?

- Thằng cu Dần.

- Dần nào?

- Thằng cháu Dần ấy mà!

- Nó đi đâu thế? Bảo nó vào đây. Dì tôi đưa tôi vào với bà tôi. Lúc bấy giờ vào quãng chiều, gần tối. Bà tôi ngồi trên một góc giường, tay đang đếm tràng hạt, miệng tụng kinh. Tôi bỗng thành sợ sệt khi thấy cái vẻ tôn nghiêm của bà tôi. Những câu rì rầm:

"Nam vô... Phật... Nam mô Quan Thế âm bồ tát..." cứ từng tiếng một theo hạt chuỗi mà buông xuống. Tiếng hạt cọ nhau và giọng khàn khàn của bà tôi vang khẽ trong gian buồng tôi tối, yên lặng. Tôi tưởng như tôi đặt chân vào một nơi rất thiêng liêng có u uất linh hồn của một vị thần thánh nào. 83 84 Mạnh phú Tư Sống nhờ Prev Page 2 Next Tôi bước chân qua ngưỡng cửa rồi đứng chờ người ở một góc nhà, mặt cúi gằm, thỉnh thoảng lại ngẩng đầu nhìn trộm. Bà tôi xẵng tiếng hỏi:

- Thằng kia mày đi đâu, mà đứng thưỡn người ra đó? Chẳng chào hỏi ai cả. Rõ cái đồ không bố hỡn láo quen rồi.

Khi tìm tới ông bà ngoại tôi, tôi đã tin rằng tôi sẽ được mọi người âu yếm chiều đãi tôi. Sẽ không ai hắt hủi tôi như khi còn ở với hai chú tôi. Nhưng nhờ trách mắng của bà tôi đã làm tôi hoàn toàn thất vọng. Tôi mang máng hiểu rằng có lẽ cái cảnh đổi chủ của tôi sẽ chẳng mang lại cho tôi được cái gì dễ chịu hơn trước. Tủi thân quá, tôi nấc lên khóc. Bà tôi không hề có một lời dỗ dành, mắng thêm tôi:

- Làm sao mà lại lần mò về nhà tao mà khóc. Rõ tội cái thân tao chữa! Có lẽ bà tôi cũng đã đoán biết được rằng trong cái cơn khóc của tôi ẩn giấu những cái đau khổ mà tôi chỉ có thể thốt ra được bằng những hạt nước mắt hơn là bằng lời nói. Bởi thế mà khi nói với tôi những câu trên đây, bà tôi có một giọng buồn buồn, vừa nói vừa thở dài, không khác cái giọng nói phì phào của một người hấp hối gần chết cố giới lời lại. Tôi yên lặng, không nói gì, và chỉ nghĩ đến cách thoát thân ra khỏi nhà bà tôi. Bà tôi dụ giọng hỏi:

- Mày đi đâu đấy cháu? Lại đây với bà. Bà tôi buông chuỗi tràng hạt, đưa tay khẽ vẫy tôi. Cái vẻ trìu mến đó đã khiến tôi thành bạo dạn, tin cậy. Tôi từ từ lại gần bà tôi. Bà tôi khẽ xoa đầu tôi:

- Bà mày hay ai sai mày lại đây có việc gì? Hay lại bỏ nhà tới đây? Bà tôi lắc lắc đầu thở dài:

- Thôi, hổng thôi, cháu ạ! Chín mười tuổi đầu rồi còn gì! Hình như cái cảnh sống của tôi ở nhà bà nội tôi và hai chú tôi, bà ngoại tôi đã dò la biết hết cả. Bà tôi lên tiếng mắng tôi:

- Cha bố mày chứ! Bố mày chết đi, mẹ mày nó còn một tý tuổi đầu thế này, thì nó phải đi lấy chồng chứ! Mày có thân thì mày cũng phải lo chứ! Ai lại cứ theo cái thằng ở mà lang thang suốt ngày trong làng... Người ta cho đi học thì lại phá cả bàn thờ của ông thầy rồi trốn không thèm đi học nữa! Hồng! Thế là hồng cả! Tiếng chuông chùa về chiều ngân nga từ đầu làng đưa lại. Bà tôi lại nâng chuối hạt và lần theo từng đốt lấm bầm:

"Nam và Phật... Nam vô Quan thế âm bồ tát... Ma ha tát..." Nhưng sau vài câu tụng kinh, bà tôi lại ngừng rồi vẻ mặt chán nản, bà tôi như nói một mình:

- Chết cha còn chú... Hai người chú mà không nuôi nổi đứa cháu cô. Lăn lóc hết tay người nọ sang tay người kia mà vẫn chẳng yên thân.

Nghe những câu nói đượm đôi vẻ thương yêu thắm kín đó, tôi cảm động, không sao giữ được nước mắt. Bà tôi kéo sát tôi lại gần:

- Bây giờ ở với chú nào? Tôi vẫn không nói gì, chỉ khóc. Bà tôi lại dịu giọng nói sát tận tai tôi:

- Về đây ở với bà nhé. Tôi nín hẩn khóc, gạt đầu. Từ đó tôi bắt đầu ở với ông bà ngoại tôi. Gia đình ông bà tôi gồm có hai ông bà, dì tôi và tôi. Hai ông bà tôi được hai giai và hai gái. Hai cậu tôi đã có gia đình riêng. Một cậu tôi lấy chính cô tôi. Dì tôi vẫn còn ở nhà với ông bà tôi. Cụ ngoại tôi cũng hãy còn sống. Cụ tôi ở với cậu lớn tôi. Ba gia đình tuy phân chia nhưng cũng vẫn gần gũi nhau. Chỉ cách nhau một hàng rào thấp, một khu vườn và một lối đi chung nhỏ. Gia tài đã chia cả cho trai gái. Người nào cũng có đủ để làm ăn. Bà ngoại tôi kể chuyện lại rằng lúc chia nhà, hai cậu tôi tranh nhau lấy cái nhà trên, người nào cũng không thích cái nhà dưới tuy hai cái đều đáng giá ngang nhau. Ai cũng sợ rằng nhà dưới gần cổng thì lại phải tốn gạo cho hành khách. Tôi về ở nhà với ông bà được mấy ngày thì xảy ra câu chuyện rắc rối: Chú hai tôi lấy có là giai theo cha, gái theo mẹ. Cha tôi chết, còn để tôi lại, mọi quyền thế về tôi đều phải ở trong tay những người bên họ nội. Chú tôi nhất định đòi tôi về.

- Cháu tao chứ chẳng phải cháu của ai! Không trả lại tao thì tao kiện cho nỏ xác ra, chứ đừng có tưởng. Bà tôi ngọt giọng:

- Bác ăn nói chẳng nên quá thế. Nó về đây thì tôi nuôi chứ nào tôi bắt bớ gì nó. Giọt máu đào hơn ao nước lã, chả lẽ tôi lại đuổi nó đi. Ông tôi cắt lời bà tôi:

- Việc gì mà phải phân trần. Người ta muốn bắt nó về thì để cho nó về, khó khăn gì. Chú tôi vẫn hùng hổ, vẫn giọng gắt gỏng:

- Bắt về! Tôi bắt về chứ tôi lại để nó ở đây à. Đòi nào tôi lại chịu lép vế, cho làng người ta chửi vào mặt tôi ấy à. Tôi bắt về rồi tôi còn đi kiện nữa cơ, chứ đừng tưởng chơi. Dì tôi cũng len vào cuộc cãi nhau:

- Kiện, kiện ai mới được chứ! Vào mà lôi nó về. Quý báu gì! Dứt câu, dì tôi cầm lấy tay tôi kéo tôi sênh sịch ra ngõ.

- Xéo! Xéo ngay về với bà với chú mày. Ở đây người ta không có gạo. Tôi hét lên khóc và nhất định cự tay, không theo dì tôi. Hai dì cháu cứ giằng co như thế mãi. Bà tôi bảo dì tôi:

- Buông nó ra, con. Chết cha còn chú, vắng mẹ bú dì. Sao mày lại nỡ thế! Chú tôi vẫn đứng ngoài bờ rào, nói với vào nhà bà tôi. Thỉnh thoảng lại hét lên:

- Muốn sống mang giả cháu ông. Riêng về tôi, tôi vẫn cố tìm cách lẩn trốn. Cô tôi can thiệp tới:

- Cậu cứ về đi! Rồi hôm nào tôi dễ dàng nó tôi đưa nó về. Ai giữ nó làm gì. Nó có chịu về đâu... Chú tôi hét mắng tôi:

- Cái thằng cu Dần đâu! Mày có muốn sống ra đây rồi đi về không! Ông mà vào bây giờ thì ông giết chết tươi... Tôi sợ quá. Nhớ lại cái ngày chú tôi say rượu đập phá mọi vật trong nhà tôi mê hoảng trốn sau đồng rơm ngoài vườn rồi lăn la vào nằm trong thùng trấu ở một góc bếp. Chú tôi gọi chán rồi bỏ về. Từ hôm ấy, tôi lấm lét sống trong nhà ông bà tôi, lúc nào cũng sợ chú tôi tới bắt về. Hễ có bóng người qua lại ngoài cổng là tôi lại tìm nơi trú ẩn. Những ngày thứ nhất sống với ông bà tôi cũng được dễ chịu. Ngày hai bữa cơm rồi tôi lê la bên cụ tôi. Tôi lấy cho cụ tôi cái gậy chống, rót cho cụ tôi

chén nước, hoặc treo hộ cụ tôi bộ tràng hạt vào chiếc đinh trên tường. Tôi kể lể những câu chuyện vụn vặt, buồn nản của tôi cho cụ tôi nghe. Bàn tay cụ tôi phủ một làn da đã rắn cứng không còn cho tôi những cảm giác tươi mát của những bàn tay còn xinh non của các bà mẹ trẻ tuổi, song tôi nghĩ rằng như thế vẫn còn hơn là không có gì! Và tôi có ao ước hơn, tôi cũng không thể được tosi chí kia mà! Tôi nói lại cho cụ tôi biết rõ rằng chú lớn, chú hai đối đãi với tôi ra sao. Có khi câu chuyện chưa dứt, tôi ngẩng đầu nhìn cụ tôi: trên hai má lõm, phủ làn da dần đã ròn ròn chảy những hạt nước mắt to và nặng. Thấy thế, bất giác tôi cũng khóc. Cụ tôi hạ chuỗi hạt một nhọc đưa cánh tay xương xương ôm vai tôi, ấn tôi vào lòng rồi ngừng niệm Phật, phì phào bảo tôi:

- Khốn nạn, chắt tôi! Cảm động quá cụ tôi cũng không nói được gì hơn nữa, và lại khóc... Những ngày được lân la bên cụ tôi, đối với tôi thực quả là những ngày vàng trong sự đổi cảnh sống của tôi. Nhưng ít ỏi lắm. Có lẽ chưa được tới một tháng. Ông bà tôi đối với tôi tuy không được thân yêu như giữa đôi cha mẹ và người con, song cũng không ác nghiệt, hắt hủi tôi như hai người chú. Trong sự bảo ban tôi, tuy không phải là những lời ngọt ngào, yêu dấu nhưng ông bà tôi cũng chẳng hề gắt gỏng với tôi bao giờ. Song le giữa dì tôi và tôi đã có một sự hiềm khích lạ lùng. Đối với dì tôi, tôi không hề có chút cảm tình đặc biệt gì, nhưng tôi cũng không tỏ lòng ghét bỏ. Vậy mà dì tôi đã ngược đãi tôi một cách rất tàn bạo.

ông bà tôi cứ mặc tôi: ăn rồi đi chơi miễn là đừng nghịch ngợm nguy hiểm. Dì tôi hình như khó chịu về cái cảnh an nhàn của tôi, cố tìm cách bắt tôi làm đủ mọi việc. Sáng sớm nào cũng vậy, tôi vừa buông bát đứng dậy khỏi mâm cơm là dì tôi đã gắt gỏng bảo tôi ngay:

- Cái thằng Dần sắp sửa rồi lại nhảy đi chơi bây giờ đấy... ông ở nhà tôi nhờ một tý cái này! Bà tôi nhìn dì tôi mắng:

- Đào ời! Công lên việc xuống gì! Cái xác bằng ngàn nấy mà còn cứ phải sai thằng bé suốt ngày.

- Nuôi thì phải bắt làm chứ, có dễ cứ để mà thờ.

Tôi rất sợ phải để cho dì tôi sai, nên sáng nào cũng vậy cứ ăn xong, chưa kịp rửa răng, uống nước, có khi miếng cơm còn nhai dở trong miệng tôi đã tìm cách trốn lánh để thoát khỏi nhà. Hôm nào mà trốn không được thì thực khổ với dì tôi. Quét nhà, quét sân, đó là những công việc thường thường. Tôi sợ nhất là những buổi xay thóc. Dì tôi giao cho một thúng thóc đầy có ngọn. Cái cối xay nặng quá, có khi đã cố hết sức mà chiếc cối vẫn không thể đi hết được một vòng. Mỗi lần tôi chỉ đổ vào cối độ chừng một bát thóc mà cũng không kéo nổi. Thỉnh thoảng chiếc tràng xay lại đập đánh bịch vào ngực tôi. Cứ quay được vài vòng tôi lại ngừng tay đứng thở rồi vội vàng chạy ra vun thóc vào lòng cối. Những hạt thóc xiết vỏ rì rì chảy trên chiếc nia làm tôi đến sốt ruột. Có khi thấy thúng thóc còn đầy quá, tôi chỉ muốn khóc. Nhưng rồi tôi lại cố; cố chán rồi lại muốn ngồi mà khóc. Cứ như thế đến hết cả một ngày mới cạn được thúng thóc. Rồi tối đến, khi đi ngủ nằm trên chiếc giường vạc tre, tôi thấy tất cả người như bị sai khớp xương: đau, rức. Ngoài cái nạn xay lúa, tôi còn sợ một cái nạn nữa là phải theo dì tôi ra ruộng để móc cua đồng. Trời nắng chang chang. Dì tôi bắt tôi đóng một chiếc khố nâu, đội một cái nón rách đeo chiếc giỏ đan đằng sau lưng rồi theo dì tôi ra đồng. Nước trong ruộng nóng đến rát cả da chân. Tôi vẫn cứ phải lồm bồm lội, lần theo những bờ con. Mỗi khi thấy một cái lỗ nhỏ lại thò tay móc; có khi thọc sâu tới tận nách mới bắt ra được một con cua con, chỉ bằng ngón chân út. Một đôi lần, trúng phải một cái lỗ cua to, chưa thọc tay vào đã bị cua cắn. Đau quá, tôi kêu lên. Dì tôi đang lồm bồm bên cạnh vội giục tôi:

- Bắt lấy, bắt lấy! Chịu đau một tý. Cua cắn thì đã chết được à mà kêu rồi lên thế!

Tôi cắn chặt hai hàm răng, mặc cho mồ hôi và nước mắt chảy, cố lôi được con cua ra ngoài. Hai càng lớn nó cặp chặt đến nỗi không sao gỡ ra được, tôi phải bẻ đi. Con cua đã bỏ vào giỏ rồi mà hai càng vẫn không rời khỏi bàn tay tôi. Khi nạy được hai cái càng ra, lòng bàn tay đã tím bầm. Tôi cứ bị thế luôn, nên tôi sợ gặp phải những con cua to. Nhưng tôi lại mong có nó vì hôm nào hoặc được ít cua quá hoặc chỉ toàn những cua con, dì tôi lại đánh tôi từ ngoài đồng về tới nhà. Tôi đi trước, dì tôi theo sau, thỉnh thoảng lại phát tôi một cái

trên lưng hay trên hông. Nhặt được một cành rào bên rìa đường, dì tôi để nguyên cả gai, đánh tôi vun vút, y như người ta giơng một con trâu lười lỉnh không chịu bước. Tôi khóc thét lên, dì tôi cũng không tha lại mắng thêm:

- Ừ ừ cái gì! ăn của người ta thì phải làm chứ. Ai đầy tớ nhà mày. Không làm thì đừng có nhằm mà hốc. Cút về với chú nhớn chú bé nhà mày sớm. Tôi cố nín, nhưng nghe thấy những câu mỉa mai soi mói ấy, tôi lại thấy tủi thân đau đớn hơn là những cái phát, những que đòn, và tôi càng khóc to. Cứ mỗi lần bị bắt kỳ ai hất hủi và mắng mỏ như vậy, tôi lại nhớ lại mẹ tôi ở xa, tôi lại nhớ lại người cô hiền từ đã qua đời của tôi. Lòng tôi buồn đến thất lại. Tôi chỉ còn biết mon men bên cạ tôi. Chút tình yêu thương của mẹ tôi và cô tôi có khi xui tôi quên hết mọi cái ác tâm của những người khác trong gia đình, nhưng cũng có khi chỉ khiến tôi cảm rõ thấy cái số phận hèn mọn đau đớn của tôi bên những người cùng máu mủ với tôi. Hôm nào ở đồng trở về nhà tôi cũng bị lăm, đầy những bùn từ đầu tới chân. Bà tôi nhìn thấy thương hại lại mắng dì tôi:

- Rõ khổ! Cua với cáy thì là mấy vạn mà mày bắt tội nó thế kia. Trông người rõ y như cái con ma lem! Dì tôi tìm cách chống chế ngay:

- Ma lem thì tắm chứ làm sao! Nó ra đồng nó chỉ lẫn xuống bùn nó tắm thì đừng thế ư. Chỉ bắt cua thì làm gì mà lăm! Bà tôi thở hắt ra, ngọt ngào bảo dì tôi:

- Mày không nên thế; rồi tội gì ai mang. Mày cũng nên thương nó một tý. Chết cha còn chú, vắng mẹ bú dì. Cái câu ví này, tôi nhớ rõ ràng lần nào nói đến tôi và dì tôi, bà tôi cũng không quên viện nó ra. Bà tôi nói câu đó bằng một giọng ra vẻ thương đứa cháu cô. Lần nào nghe câu đó tôi cũng thấy lòng dịu lại, và tôi lại yêu bà tôi hơn, dù rằng câu nói đó chẳng bao giờ khiến dì tôi rộng lượng với tôi đôi chút. Bữa nào mà tôi lăm láp nhiều và biết rằng tự tôi, tôi không thể rửa sạch được, bà tôi lại dẫn tôi sang ao hàng xóm tắm và gội đầu cho tôi. Khi tôi đã mặc quần áo xong, bà tôi để tôi ngồi bên mình, vạch từng sợi tóc để bắt chấy cho tôi. Những lúc đó, hai tay tôi ôm

lấy hai đùi bà tôi. Tôi nghịch ngợm sờ hai đầu vú chảy sệ trên ngực và vừa cười vừa bảo bà tôi:

- Bà ơi! Bà cho cháu bú miếng. Bà tôi vỗ yêu trên đầu tôi:

- Cha bố cháu! Chín mươi tuổi đầu còn đòi bú. Bú bà già thì lấy đâu ra sữa. Hai bà cháu lại khúc khích cười với nhau, tôi xoắn xoe bên bà tôi, không khác một con mèo con lợn vờn bên mẹ nó, ngoe nguẩy cái đuôi để dạy nó học vờ, học nấp. Vào những lúc đó thì tôi tưởng như tôi được sống ngay bên mẹ tôi, người mẹ đã già đi nhiều. Ông ngoại tôi đối với tôi không hẳn là ghét bỏ tôi, nhưng cũng chẳng yêu thương tôi lắm. Những lúc tôi bị dì tôi hắt hủi hoặc bắt làm nhiều việc nặng nhọc quá sức tôi, ông tôi cũng chỉ mắng qua dì tôi một, hai câu:

- Gớm! Làm gì mà bắt tội nó thế! Cái con ấy liều liệu đấy.

Những câu mắng ấy chẳng bao giờ có hiệu quả hay là có thì cũng chỉ được trong một lúc. Rồi dì tôi tức bực lại tìm cách trả thù lại vào một dịp nào khác. Tôi chỉ hay gần gũi ông tôi vào buổi sáng, lúc ông tôi mới ngủ dậy. Theo thường lệ, tôi dóm một cái hỏa lò đất, đốt những mảnh củi ông tôi đã dẫn được ở trong vườn rồi quạt cho ông tôi một ấm nước sôi. Quạt bằng chiếc siêu đồng bao giờ cũng chóng hơn, nhưng ông tôi bắt phải dùng chiếc siêu đất. Ông tôi bảo dùng ấm đất nước trà bao giờ cũng ngon hơn. Nước thì ông tôi vẫn tích trữ lấy thứ nước mưa hứng giữa trời. Trong khi tôi lạch bạch quạt chiếc hỏa lò, tàn củi lách tách nổ bắn ra những hoa cải đỏ lừ, ông tôi ngồi xếp chân bằng tròn trên một chiếc giường lau đi lau lại bộ ấm chén đã sạch tinh bằng một miếng khăn vải tây điều rồi dốc dốc những sợi trà trong lòng bàn tay. Bao giờ cũng chỉ đến hai lần dốc là vừa một ấm. Nhờ cái thói quen ấy, không bao giờ cái lượng đó nhiều quá hay ít quá. Ông tôi chỉ uống hai hay ba chén là đủ nghiện, nhưng bao giờ ông tôi cũng bắt phải giữ ấm nước cho thật sôi. Khi nào nước trà đã nhạt ông tôi đổ bã và một ít nước sôi vào một cái bình to, để uống khi khát hoặc sau những bữa cơm. Cứ bữa trà sớm xong, hai ông cháu lại xa nhau. Và gần nhau chẳng qua chỉ có thế. Không một lời âu yếm. Không một cử chỉ yêu thương. Ngoài cái chứng nghiện trà, ông tôi còn nghiện thuốc lá. Ông tôi hút cái thứ

thuốc lá An Nam, cuộn tròn theo lối sâu kèn của người miền Trung. Điều thuốc lá ông tôi cứ để dính trên môi, bao giờ hút lại đưa lưỡi lồi vào tới gần ngáp điều thuốc. Không bao giờ ông tôi vứt một cái mẩu thuốc đi. Cứ điều thuốc tắt ông tôi lại xấp tý nước bọt dính nó vào một góc tường. Những buổi mưa dầm, ông tôi rồi rãi lại ngòi tháo những đầu thuốc ra. Cái thuốc ấy ông tôi gói riêng ra; người bảo là chính thứ thuốc đó mới thực ngon. Tất cả mọi thứ giải trí của ông tôi là cái vườn cảnh và con gà trống. Bao giờ rồi rãi ông tôi vừa ngậm điều thuốc vừa tỷ mỷ cắt những cành lá úa trong chậu lan, đắp thêm chút rêu trên cái núi đá con trong chiếc bể xây bé tý, hoặc uốn mấy cây si nhỏ thành hình con hạc, con công...

Hết cái vườn cảnh, ông tôi săn sóc tới con gà trống. Con gà này ông tôi lấy giống mãi tận một nơi xa mang về. Nó có một đặc điểm là một ngày chỉ gáy ba lần: Sáng sớm, nửa đêm và lúc mặt trời đã lặn. Cứ theo tiếng gáy của con gà ấy ông tôi gọi người nhà dậy thổi cơm đi làm không bao giờ sớm quá mà cũng không bao giờ trễ quá. Ông tôi vẫn khen nó gáy đúng hơn cả đồng hồ Ba Chuông Hải Phòng. Con gà rất lười. Hễ ông tôi cất tiếng gọi là nó chạy sát ngay đến chân, ông tôi vuốt ve nó, phỉ cho nó những bụi bám trên bộ lông. Ông tôi lại còn cái tài nghe giọng nó gáy. Ông tôi bảo hễ giọng cất cao, nghe lạnh lạnh là trời nắng ráo, hễ cái giọng khàn khàn là trời u ám sắp mưa. Cứ dựa vào cái giọng gáy của con trống, ít khi ông tôi đoán nhầm thời tiết. Nếu không săn sóc đến cái vườn cảnh hoặc con gà giò ấy, ông tôi lại mời mấy ông bạn đồng tuổi tới, uống ấm trà, đánh một ván cờ hoặc vài hội tổ tôm góp nhỏ để thi nhau nước cao thấp. Những lúc tôi bị dì tôi mắng chửi, người can thiệp nhiều và gay go chính là cô tôi. Người cô này đã nhiều lần phải chịu những nhời đay nghiến, bóng gió của dì tôi. Dì tôi cố tìm cách nói những câu tuy là mắng tôi xong có ý kháy cô tôi:

- úi chà... o... o... Chú nọ với chú kia mà có thằng bé không nuôi được phải bỏ lay bỏ lắt ra đó. Người nhà ai. Mang tiếng có bà mà thế! Chỉ cháu bà nội, tội bà ngoại! Chỉ vài câu nói như vậy là đủ khiến cô tôi khó chịu. Và cũng chỉ vài câu ấy là cuộc cãi vã có thể bắt đầu ngay được:

- Cái con ranh đừng có bóng gió nọ kia. Người nhà tao đây.
- Người nhà tao thì rước về mà nuôi. Sao lại cứ bỏ cho người khác phải phục dịch ngày hai bữa như bố già...
- Ai bỏ! Chẳng qua cháu tao nó dại, có bà, có chú nó không chịu ở nó lại về ăn nhờ đây thì mới ra chuyện! Dì tôi lại nhắc nhỡm đến câu chuyện bất hòa của chú tôi rồi khích bác:
- Chuyện! Chuyện làm sao! Chuyện đe đi kiện người ta ấy à! Rõ khéo! Chỉ anh hùng rơm! Nói thì một tác đến giờ mà chẳng dám kiện ai.
- Mày đừng có láo. Tao mà không lấy anh mày thì tao vằm mặt mày ra. Cậu tôi can thiệp, nhẹ tiếng bảo cô tôi:
- Người đâu mà lạ thế! Chấp làm gì cái con bé con ấy! Dì cháu nó sao thì mặc chúng. Cũng là trẻ con cả.
- Trẻ con gì! Mười sáu, mười bảy tuổi đầu rồi! Không thằng nào nó rước đi cho còn cứ ở nhà làm mẹ già mãi. Cái hạng ấy rồi không khéo lại đi đánh đĩ sớm. Bao giờ cũng vậy, hễ xảy ra câu chuyện xích mích thì thế nào cô tôi cũng đã động đến sự muộn chồng của dì tôi, tuy dì tôi chưa nhiều tuổi lắm. Cứ bị những câu nói chọc tức như thế dì tôi đành chịu nhin ngay. Nhưng lại đến bà tôi lên tiếng:
- Này tôi bảo thực chị! Từ khi chị về làm dâu đến giờ tôi chẳng có tàn nhẫn gì với chị. Chị đừng có đánh đá với con tôi! Chị đừng có bêu xấu. Nó ế chồng làm mẹ già ở cái nhà này cũng không việc gì đến chị.
- Nó còn tàn nhẫn với cháu tôi, tôi còn bêu xấu nó... Trước những câu chuyện xô xát trong gia đình, cụ tôi vẫn tỏ vẻ lãnh đạm. Nhưng bao giờ có liên can đến tôi, cụ tôi lại thở dài nói một mình:
- ăn ở cũng phải có giờ chứ! Cứ bới xấu nhau thì Trời Phật nào chứng minh cho. Nghe cụ tôi nói, tôi lại tìm cách xa lánh bà tôi để xoắn xoe bên người cụ già. Cụ tôi đưa hai bàn tay dẫn deo ôm tôi vào lòng rồi cứ thế mà khóc. Bộ tràng hạt ở cổ cụ tôi cọ vào sau gáy tôi. Một cảm giác lạnh lạnh đi suốt người tôi khiến tôi sung sướng

thấy cái ấm áp trong lòng người cụ già. Cụ tôi méo hăn mồm, hai lợi không răng để nhô rõ ra. Cụ tôi khế nói bên tai tôi:

- Khổ lắm! Bố chết rồi mẹ đi lấy chồng. Nào ngờ đâu con đến cái đận ấy. Chẳng qua kiếp trước may vụng tu con ạ. Tôi nghe những câu đó, chẳng biết nói sao với cụ, tôi chỉ nhìn cụ tôi mà khóc thầm. Cái tuổi lên chín lên mười đã gây cho tôi bao nhiêu tính tình yêu và ghét người. Ngay vào cái tuổi ấy, tôi cũng đã cảm rõ thấy rằng chỉ một việc tốt cỡ con, cũng đủ làm tôi yêu mến và chỉ một việc tai ác không lớn lao gì cũng khiến tôi thù hằn mãi mãi. Và cũng bắt đầu từ cái tuổi ấy, tôi hiểu rằng trong những chuyện bất hòa về gia đình, tôi vẫn là kẻ đáng thương hơn cả...

Ai sẵn lòng mến tôi đôi chút thì nói hay cho tôi; ai ghét bỏ tôi thì đổ vào tôi tất cả những tội ác mà người ta có thể tưởng tượng ra được. Đến nỗi tôi không hiểu tôi là một đứa trẻ tốt hay xấu. Và tôi cũng không biết rõ ai thực lòng tốt với tôi, ai hoàn toàn ác với tôi. Tôi chưa yêu ai hăn và cũng chưa ghét ai hăn. Bà ngoại tôi cũng đã nhiều lần tỏ vẻ âu yếm tôi, nhưng mỗi khi có chuyện xích mích với cô tôi, bà tôi cũng có những câu nói về tôi, đau đớn không kém gì người dì ác nghiệt của tôi. Cũng vì thế mà tôi đã chán cái cảnh sống bên ông bà tôi. Tôi lại tìm đường trở về với bà nội. Đã từ lâu, tôi không được gặp bà tôi, tôi cũng thấy nhớ và tôi vẫn băn khoăn chẳng hiểu bà tôi ở với chú nào, và có được dễ chịu hơn trước không.

Tôi bỏ nhà ông ngoại tôi vào lúc con gà giò của ông tôi đã gáy tới và lên chuồng. Trời đã phủ màu đen nhạt, không còn trông rõ mặt người. Ra khỏi nhà được một quãng đường tôi thành rút rút. Trở về nhà bà nội tôi, chỉ có hai lối trong làng. Mà lối nào cũng nguy hiểm cả. Đi lối đồng thì phải qua một hòn đá gần Văn Chỉ làng. Người ta kể chuyện rằng ở cái cầu đá ấy có một con yêu tinh cứ tối đến là hiện thành một con chó trắng, ngồi ngay ở đầu cầu. Ai qua lại nó trêu chọc. Người mạnh bóng vía nó chỉ lẩn quẩn bên chân để cản bước, mà người nào yếu bóng vía, mới trông thấy nó đã chạy thì nó đuổi, vừa đuổi vừa sủa, có khi ngã cả xuống ao xuống rãnh. Nhiều

người trong xóm nói rằng có đứa trẻ sợ con chó trắng quá, đến nỗi lúc nó đuổi thành cuống chân không thể nào chạy được rồi nằm chết ngất ở một cái thùng tát nước. Mà đi lối trong làng, tôi lại phải qua một cây thị. Cây thị này có ma. Con ma này cứ khi mặt trời lặn là mắc võng trên hai cành thị vừa đưa vừa hát ru con. Tiếng võng kéo kẹt như hai ngọn tre, cọ vào nhau. Có người quả quyết nói đã được nghe tiếng hát của con ma ấy, rất trong và vắng vắng như tiếng sáo diều từ xa đưa lại. Bao giờ con nó đã ngủ say nó hiện thành người đàn bà rất đẹp để trêu người qua lại. Đang đi gặp nó, nó chào hỏi hân hoan. Đáp lời nó rồi nói chuyện với nó đến hết một quãng đường nó sờ tay lên vai mình thấy lạnh toát, giật mình mới biết là ma thì nó đã biến mất. Cũng có khi nó giả dạng đàn ông mời người ta, ngày mai, ngày kia lại nhà nó xơi giỗ cụ. Nó tự nhận là ông xã nọ ông xã kia trong làng. Tới khi người ta nhận lời nó mới hờm hĩnh đáp:

- Thế xin ông đúng hẹn hộ, để khỏi phải mời lại... Nhà tôi ở ngọn cây thị. Lúc bấy giờ mới biết nó là ma. Người ta bảo đó là oan hồn của hai mẹ con người hành khất cõng nhau trèo lên ngọn thị ăn trộm rồi bị ngã chết. Nhưng trúng vào một giờ thiêng nên linh hồn hiện được thành người. Về sau cây thị ấy dẫn đi, người thợ mộc đã bị hai nhát rìu vào ống chân, rồi bỏ giò không dám đánh gốc nữa. Cây thị chưa mất hẳn tích; con ma vẫn cứ ở chỗ ấy. Những câu chuyện rùng rợn này càng làm tôi lo sợ. Tôi cố đi thêm một đoạn đường nữa, rồi thành lưỡng lự, tôi lại đành trở lại nhà ông tôi. Hôm sau, tôi lân la sang ở với cô tôi. Cũng không được lâu lắm. Chẳng phải vì cô tôi hay cậu tôi đã quá tàn bạo với tôi. Mọi sự chỉ bởi câu chuyện dưới đây: Cậu tôi sai tôi đi mua rượu. Tôi cầm hai hào với chiếc chai đi lang thang khắp làng. Rượu không mua được, tôi lại gặp ngay một bàn đáo ở đầu đình. Tôi nhập cuộc. Hai hào thua hết. Muốn tìm cách gỡ gạc, tôi bán luôn chiếc chai lấy hai xu. Và cả hai xu này tôi cũng thua hết. Bữa cơm ấy tôi không dám trở về nhà. Cậu tôi chờ mãi rồi bỏ đi tìm. Thấy tôi nằm đói lả, lơ dờ ngủ trên một phiến đá trước đình làng. Tôi đang nằm mơ những chuyện rất kỳ lạ thì một bàn tay nắm chặt lấy tôi. Tôi mở mắt kêu thét lên:

- Cháu lạy cậu, cháu lạy cậu, lần sau cháu không dám thế nữa! Cậu tôi chẳng thèm nghe lời tôi phân trần tròn tròn hai mắt, tát tôi một cái

đến ngã ngựa người và quất:

- Rượu của tao đâu? Hừ! Cái quân này! Mất rượu lại mất cả chai! Về đây! Cậu tôi lôi tôi từ đó về nhà. Cậu tôi bắt nhin bữa cơm hôm ấy và tra khảo tôi về chiếc chai. Tôi vẫn không dám nói sự thực. Cậu tôi nhắc đi nhắc lại:

- Chai đâu không tìm được về đây thì ông giết sống. Thỉnh thoảng cậu tôi lại mắng thêm một câu:

- Bố nó chứ! Con với cháu chửa nuôi đã phá hại. Cái chai hàng mấy hào bạc của người ta. Tôi ngồi ở một chái nhà, cụ tôi chống gậy rón rén đến gần tôi, cúi ngằm cho tôi một nắm cơm với mấy con tôm kho:

- ăn đi, cậu mày không biết đâu. ăn đi kẻo đói là mất thôi... Tôi cầm nắm cơm, vồ vập ăn. Cụ tôi ngồi bên cạnh phe phẩy quạt cho tôi bằng một mảnh mo rách. Có lẽ chưa bao giờ tôi được ăn một bữa cơm ngon đến thế. Cụ tôi nhặt từng hột cơm rơi trên manh chiếu, tự tay đút cho tôi ăn. Hai con mắt không còn được tinh sáng của cụ tôi đăm đăm nhìn tôi; tôi thấy rõ lòng thương của cụ tôi trong khi nhai miếng cơm vàng với con tôm mỡ mẫm. Tôi ăn xong, cụ tôi khẽ vỗ vai tôi:

- Ngồi đây! Ngồi đây, rồi cụ lấy nước cho mà uống. Cụ tôi cho tôi một bát nước lã bảo tôi uống rồi lấy một vạt áo lau mồm cho tôi.

- Tối nay cứ về nhà mà ăn cơm. Cậu mày nó dọa đấy. Tôi ghen ngào trong cổ. Khẽ lắc đầu.

- Cháu không muốn ở với nó nữa ư? Tôi lại lắc đầu. Cụ tôi nói không ra tiếng:

- Rõ khổ! Thật là con không cha như nhà không nóc. Tôi níu lấy cánh tay cụ tôi:

- Cụ đừng nói... Nhớ cậu biết.

- Cha tiên nhân nhà nó! Nó biết thì nó làm gì? Tao thì giết, giết hết cả lò nhà nó... Cụ tôi dặt tôi dậy:

- Tao bảo. Tao đưa mày sang ở với cậu hai mày. Vợ chồng nó cũng tử tế. Thằng chồng nó không có máu mê rượu chè. Thế rồi, tôi đi trước, cụ tôi khòm lưng theo sau; một tay bá vai tôi và một tay chống chiếc gậy tre đã bóng lộn vì dùng từ lâu.

Chuối tràng hạt lúc lắc dưới cổ, tôi dẫn cụ tôi sang nhà cậu hai. Đến nơi, cụ tôi mệt nhọc ngồi xuống đầu hè, ôm tôi bên người. Bằng một giọng đượm nước mắt, cụ tôi bảo cậu tôi:

- Chẳng qua trời bắt tội nó thế... Khốn nạn! Chưa lọt lòng mẹ đã bỏ cô cha!... Rồi mẹ nó lại bỏ đi lấy chồng... Chẳng nhờ vào ông cô bà cậu thì còn biết nương tựa vào ai... Thôi thì mày thương lấy nó, đừng bắt tội nó làm gì khó nhọc quá... Nó đã nhớn nhao gì. Mới tám chín tuổi đầu... ăn ở cho có nhân có nghĩa rồi Trời Phật chứng minh cho mày... Cụ tôi uể oải nói những câu đó, thỉnh thoảng ngắt đoạn ngồi thở. Và bởi hai hàm răng đã gần rụng hết, nên câu nói không được rõ ràng. Trả lời những tiếng đó, cậu tôi chỉ có một câu lãnh đạm:

- Được, thì để nó đấy, tôi nuôi!

Cụ tôi ra về, để tôi lại với cậu hai tôi. Tôi biết cậu tôi vì nể lời cụ tôi mà nhận nuôi tôi hơn là vì thương tôi chưa lọt lòng mẹ đã bỏ cô cha. Song tôi tự an ủi rằng nếu ở với cậu mà phải khổ sở quá, thì tôi lại trở lại với cô tôi. Và trong óc tôi lúc đó vẽ lại cái cảnh trên kia: Tôi đi trước, cụ tôi khòm lưng theo sau với chiếc gậy tre bóng, bộ tràng hạt dưới cổ. Thực rõ hai kẻ hành khất, có khác họa là cụ tôi chỉ xin ăn cho riêng mình tôi. Cậu mợ tôi đã có một đứa con trai lên ba. Tất cả nhà, có lẽ bà tôi yêu cặp vợ chồng này hơn cả. Cứ theo như chính bà tôi nói lại thì lúc mới đầu mợ tôi chê cậu tôi. Mợ tôi là con một ông Hương, có nhiều người bảo mợ tôi đẹp nhất làng và trước khi bà tôi tới hỏi cho cậu tôi, đã có bao nhiêu người mỗi manh. Một ông lý trưởng, một ông chánh tổng và bao nhiêu người có chức tước khác nữa. Nhưng rồi sau hết, người nào cũng bỏ dở chỉ vì chuyện sau đây. Người anh ruột mợ tôi cứ đêm tới thì ăn vận giả đàn bà đi lang thang khắp làng trên gheo những con trai. Có một lần người đó đã nói chuyện hàng giờ với một chàng nông phu suốt từ xẩm tối cho tới quá nửa đêm mà người này không biết được sự trá

hình. Rồi người trong làng đồn rằng chính người vợ tôi đã có cái lỗi chơi trai lơ đó vì hai anh em rất giống nhau. Những tiếng đồn này lan mãi ra, và vợ tôi bị những người khác bỏ dỡ; người mẹ vợ tôi đành bắt ép gán gả cho cậu tôi. Sau ngày cưới được mấy bữa vợ tôi bỏ nhà trốn đi. Mọi người bảo nhau đi tìm khắp các làng lân cận thấy vợ tôi trú thân ở một quán nước. Từ lần ấy, vợ tôi cũng chịu về nhà; ngày hai bữa, lo lắng các công việc. Nhưng cứ chiều tối đến thì ôm manh chiếu ra ngủ ngoài chái nhà, hoặc vào ngủ chung với dì tôi. Cứ xa chồng như thế trong gần một năm. Bà tôi bảo tại cưới phải giờ xấu nên mới có chuyện không hay đó. Bà tôi đi lễ khắp nơi cầu cho cậu vợ tôi thuận hòa nhau. Không hiểu sự cầu nguyện đó có linh nghiệm hay không; nhưng sau hết đôi vợ chồng cũng chung sống được với nhau. Đối với người vợ này, tôi rất có nhiều cảm tình. Cái vẻ đẹp, cái dịu dàng trong tiếng nói của vợ tôi đã làm tôi lưu luyến ngay từ khi tôi mới tới ở với cậu vợ tôi. Cả ngày tôi chỉ phải bế đứa em giai để cậu vợ tôi khỏi bận bịu về con. Sáng nào cũng vậy, cứ cơm xong tôi cũng đứa em trên vai ra đi. Đi đủ mọi nơi. Đình, chùa trong làng. Các ngã ba, ngã tư để làm bạn với những đứa trẻ khác xóm. Tôi bỏ đứa em lê la vầy đất rồi đánh khăng, thả thia lia bằng những mảnh sành nạy ở bờ đường. Bao giờ thấy vài ba nóc bếp trong xóm đã bốc khói, báo hiệu bữa cơm trưa đã tới, tôi lại cũng đứa em về nhà. ăn xong tôi lại cũng đứa em đi. Có khi tôi cùng mấy đứa trẻ đưa nhau ra tận ngoài đồng tìm một thửa ruộng khô đào lỗ rồi đánh quần với nhau. Cứ như thế cho tới gần một tháng, đứa em bị sốt mất mấy ngày. Từ đó cậu vợ tôi không bằng lòng để tôi bế đứa em đi khỏi nhà nữa. Thực là một cái khổ cho tôi. Tôi đã bắt thói quen với sự lêu lổng.

Tất cả cái thế giới nô nghịch của tôi lúc đó chỉ thu gọn ở một cái sân con, hai cái nhà rơm và một khu vườn của ông tôi. Nhưng rồi cả khu vườn này tôi cũng không được đặt chân tới. Một bữa bế đứa em sang đó chơi. Cây khế của ông tôi giồng mới nẩy được một quả. Tôi chắt luôn quả khế cho đứa em. ông tôi bắt được. ông tôi lấy chiếc roi mây đánh tôi. Tôi sợ quá cứ vừa lạy van vừa nói:

- Cháu lạy ông, cháu chấp vào giả ông.

Tôi cố cầm quả khế đánh vào với cuống nó, hai tay run run. Ông tôi giắt lấy quả khế rồi đánh tôi hai roi liền. Tôi ù té chạy bỏ cả đứa em ngồi khóc ở gốc khế. Từ ngày ấy, ông tôi cấm hẳn không cho tôi lai vãng tới khu vườn đó nữa. Trong cái thế giới eo hẹp ấy lại không có một đứa trẻ đồng tuổi để làm bạn, tôi thành chán nản và lại muốn bỏ cậu mợ tôi để đi tìm một nơi khác. Cái sự hám đi lang thang đây đó đã quyến rũ tôi đến nỗi lúc thêm muốn tôi lại bế đứa em ra đứng cổng nhìn hết mọi phương như một kẻ lạc đường tìm hướng. Nhưng lần nào cậu tôi cũng quát:

- Đi đâu! Muốn sống thì ở nhà! Muốn đi chơi đâu thì bỏ giả con tao. Mợ tôi cũng tìm cách giữ tôi, nhưng mợ tôi có những câu nói ngọt ngào khiến tôi cảm động, không muốn trái lời. Bảo tôi trái lời sao được khi mà mợ tôi, vuốt mái tóc em tôi vuốt cả mái tóc tôi rồi dịu dàng nói với tôi:

- Sao hai anh em cứ phải đưa nhau đi. Ở nhà mà chơi cũng được chứ sao.

Mợ tôi nhìn tôi. Hai con mắt hiền từ như hai mắt người mẹ sẵn lòng tha thứ cho đứa con có lỗi:

- Ở nhà cháu ạ. Ngoan rồi mợ thương, kéo cậu cháu mà đánh thì mợ cũng chẳng dám bênh đâu. Rồi chỉ khổ thân cháu. Tôi cảm động, không trả lời sao, tôi âu yếm nhìn đứa em và một sự lưu luyến gì đã xui tôi ôm ghì chặt nó trên ngực tôi. Chưa bao giờ tôi thấy yêu thương đứa em bằng lúc đó. Nhưng dù sao sự lang thang đã thành một cố tật trong người tôi. Thế là một ngày tôi bỏ hẳn đứa em, nhất quyết không trở lại nhà cậu tôi, theo mấy đứa trẻ đi lêu têu khắp làng. Đến bữa tối về, mợ tôi lại thương hại lấy giấu cậu tôi cho tôi một bát cơm có chan canh, trộn lẫn với các thức ăn. Bao giờ trao bát cơm sang tay tôi, mợ tôi cũng khẽ bảo tôi:

- Thôi lần này thì ở nhà. Nhưng chẳng bao giờ tôi nghe lời mợ tôi nữa. Trong khi tôi lêu lổng như thế, cứ người này tưởng tôi ăn ở nhà người khác, không ai thổi cơm thêm cho tôi. Vào những lúc bị đói ấy, tôi lại tìm mợ tôi rồi thú thực:

- Cháu đói quá, mợ ạ. Mợ tôi thở dài:

- Cháu hư lắm. Đã bảo ở nhà ngày hai bữa rồi chỉ có bé em mà cứ đi suốt ngày. Thực là lắm mối tối năm không. Mợ tôi đông cho một bát gạo bảo tôi đi thổi cơm lấy mà ăn. Mợ tôi lấy cho một đĩa rau, bát nước mắm để ngay ở góc bếp. Tôi thổi xong niêu cơm rồi cứ ngồi yên ngay ở bếp chờ cho tới khi cơm chín. Tôi cầm một chiếc que cời bếp gõ lên trên ông đầu rau lắm bầm đọc mấy câu thần chú tự tôi nghĩ ra, theo cái điệu của những bài phụ đồng chổi hoặc đồng ếch:

- Chín... chín...! A, a, a chín, chín! Có liệu mà chín cho mau! Có liệu mà chín cho mau... Nhưng có tụng kinh chẳng nữa cũng nhiều lần tôi vội vàng bắc cơm ra ăn sống. Có khi hầy còn nguyên cả hạt gạo. ăn cho xong bữa, ăn cho no để lại tiếp lại cái cuộc lêu lổng quanh làng. Bao giờ mợ tôi súc gạo cho tôi mà cậu tôi biết cậu tôi lại mắng:

- Gạo đâu mà lắm thế. Kệ đời nhà nó. Nó về với bà nội nó. Rõ chỉ bụt chùa nhà không thiêng. Mợ tôi chặc lưỡi:

- Cái thằng bé nó bằng một tý tuổi đầu thì nó đã biết gì! Cái ngày bằng tuổi nó có dễ mình không hư bằng vạn!... Được mợ tôi bênh, tôi tự lấy làm bằng lòng. Tôi vẫn không sao quên được lòng tốt của mợ tôi và tôi hiểu rõ rằng chỉ có mợ tôi là đáng để tôi thú những tội lỗi của tôi. Nhưng dù sao tôi cũng phải nhận rằng lòng thương của mợ tôi đã làm tôi hư thêm một đôi phần. Mợ tôi cứ ngấm ngấm cho tôi ăn, và tôi không sao bỏ được cái thói lêu lổng.

Những quần áo rách tôi cũng đưa cho mợ tôi vá, nhưng có khi vá không kịp tôi phá rách. Trong khi chờ có quần áo lành, tôi lấy dây rơm buộc túm những chỗ rách lại mặc vậy. Nhiều khi nô nghịch đến nỗi ngã sứt chân tay; vết thương đầy những đất thành bị sâu. Cụ tôi lại cặm cụi tìm một con ốc nhồi, lấy vỏ nướng chín rồi tán nhỏ như bột rắc vào chỗ loét của tôi. Bằng cái môn thuốc đó mà không khỏi cụ tôi lại bắt tôi lục lọi trong khắp xóm nhà bắt một con cóc mỡ lấy gan rồi đắp vào nơi bị thủng. Những lúc tôi ra nắng nhiều bị sốt hoặc rức đầu, cụ tôi sắc cho tôi một ấm nước gạo mỏng năm rang vàng hay chườm trán cho tôi bằng những thứ lá mỏng năm mang hơi nóng. Từ đầu làng, giữa làng cho đến cuối làng, trẻ con nào tôi cũng quen và ai ai, già trẻ, cũng đều biết mặt tôi. Nhà ai có giỗ, nhà ai ăn uống

vào lúc nào và bữa cơm có những món gì tôi đều biết rõ. Vườn nhà ai rộng, hẹp tôi cũng tường tận. Bưởi, thị, ổi, hồng quân, nhãn... trong làng có thứ cây gì và bất kỳ giống trong một khu vườn kín đáo đến đâu tôi cũng đều được nếm qua cả.

Đến nỗi một lần tôi ngồi với mấy người lớn cùng làng, hóng mát ở đầu đình, họ mang tôi ra mà làm vè để chế tôi. Hình như bốn câu vè gần như dưới đây: Làng ta có thằng Dân cù, Đầu trộm đuôi cướp chẳng từ nhà ai. ăn xong nó lại rông rài, Có con có cháu mà chẳng liệu bài dạy khôn.

Chương 4

Tôi đã mười một tuổi. Tôi đã phải xa mẹ tôi vừa đúng năm năm. Sự thực, trong cái thời kỳ đó tôi cũng đã được gặp mẹ tôi một lần. Cứ mỗi khi nhớ lại cái cuộc gặp gỡ ấy, tôi thấy lòng buồn rất khó nói. Và tôi tưởng như tất cả châu báu trên đời này cũng không thể nào xứng được với một chút lòng yêu của người mẹ. Ai còn nhớ rõ được những cảm giác của mình khi còn nhỏ tựa cửa ngóng mẹ đi chợ về, hoặc phải xa mẹ trong ít ngày vì một cuộc du lịch, hay dăm bảy tháng bởi lẽ phải tựu trường thì mới hiểu được cái khổ của một đứa trẻ bỏ cô từ thuở lọt lòng và phải sống xa hẳn mẹ ngay từ khi bắt đầu cảm biết được tình thương yêu của người mẹ góa. Cái hồi tôi được gặp mẹ tôi lần thứ nhất sau khi mẹ tôi đi lấy chồng, tôi hãy còn ở với chú hai tôi. Lúc đó là buổi chiều. Mặt trời đã tắt hẳn, bầu trời ngù ngờ ngả màu đen. Bà tôi nhát một, quét sân. Trong mọi gian nhà vang vang lên những tiếng muỗi kêu. Một đàn dơi bay liệng trên trời. Tôi mắc một sợi gai mây vào đầu một cây sào, khua giữa trời. Con nào ông bay vướng phải đầu cánh, rơi xuống. Tôi bắt được tới ba bốn con; sợi gai mây bị gãy. Đàn dơi hãy còn nhiều. Tôi vội vàng chạy ra bờ rào sau nhà để tìm một sợi gai khác. Giữa lúc đang sột soạt ở bờ rào tôi nghe thấy tiếng chân lội dưới ruộng nước, ngoài bờ rào

- vì bờ rào chắn khu vườn với ruộng ngoài đồng. Tôi vội cất tiếng hỏi:

- Ai? Bỗng một tiếng đàn bà hỏi lại ngay:

- Dàn đấy phải không... Tôi còn đang ngạc nhiên, lại một câu tiếp ngay:

- U đây mà... Tôi choáng váng cả người, không sao tin được câu đó. Hai mẹ con tuy mới xa nhau mà tôi đã không nhận ngay được giọng nói của mẹ tôi, cái giọng nói dịu dịu tôi đã được nghe trong mấy năm và từ khi phải xa mẹ tôi vẫn thường muốn cố nhớ lại. Nhưng cứ luôn luôn phải nghe những lời mắng mỏ của các người trong nhà, dần dần cái giọng đó cũng thay đổi rồi mất hẳn trong trí nhớ tôi. Tôi

không hề giữ được một chút dư vang nào của cái giọng ấy. Tôi nhìn qua một lỗ hồng con. Khi nhận rõ mẹ tôi, tôi cuống cuống tìm một lối đi. Tôi đâm cả vào bờ rào gai góc, bị xây sát cũng không biết đau nữa. Tôi chạy ngược chạy xuôi mà không tìm được một lối ra. Tôi hét lên:

- U! U ời! Rồi tôi khóc. Mẹ tôi bảo tôi:

- Khẽ chứ! Bà với chú mà biết thì khổ cả mẹ cả con đấy. Mẹ tôi bảo tôi ra lối cổng; tôi vừa định làm theo, mẹ tôi lại gọi giật lại:

- Thôi, đứng đây vậy con ạ. Ra cổng bà và chú biết mất. Nói xong, mẹ tôi khẽ đưa một tay qua hàng rào, ấn sang bên phải, ấn sang bên trái. Qua cái lỗ hồng đó, hai mẹ con tôi nói chuyện với nhau. Mẹ tôi đưa tay ra cho tôi. Hai mẹ con tôi nắm chặt lấy cổ tay nhau. Mẹ tôi như cố kéo tôi ra ngoài hàng rào, trái lại, tôi lại muốn lôi mẹ tôi vào trong khu vườn. Hai mẹ con cứ yên lặng như thế một lúc lâu chẳng biết nói gì với nhau. Trời ơi! Nói sao được cái sung sướng của tôi, cái cảm giác đê mê của tôi lúc bấy giờ. Tất cả mười ngón tay nhỏ bé của tôi ôm chặt lấy cổ tay mẹ tôi. Cái êm dịu trên da thịt của một người mẹ còn trẻ đến nay tôi mới lại được biết đến. Cái bàn tay dãn dèo của bà tôi không sao gây được cho tôi cái cảm giác đó. Tôi bóp chặt cổ tay mẹ tôi, tôi xoa xoa những đầu ngón tay, và cổ tay mẹ tôi. Và mẹ tôi cầm chẹn lấy cả một cánh tay tôi. Trời đã nhá nhem tối. Tôi cố sức trợn hai mắt để nhìn mẹ tôi, nhưng tôi không nhận được rõ. Tôi kéo gần, kéo gần mãi mẹ tôi tới hàng rào. Nét mặt mẹ tôi vẫn lơ mờ trong bóng chiều. Mẹ tôi cũng cố nhìn tận mặt tôi, nhưng rồi mẹ tôi buông tay tôi ra mà sờ sờ trên đầu tôi, trên má tôi. Tôi yên lặng ngồi để mẹ tôi vuốt ve như thế. Tôi sung sướng quá đến ghen ngào trong cổ. Tôi nhìn mặt mẹ tôi, lơ mờ y như qua một miếng vải đen mỏng bị người ta phủ lên mà tôi đã thấy cái ngày cô tôi chết. Tôi chỉ thấy được rằng mẹ tôi xắn quần lên tới đầu gối để lội dưới ruộng bùn một tay giữ chiếc thúng con trên cạnh sườn. Mẹ tôi khẽ hỏi tôi:

- Bây giờ con lại ở với chú hai à? Trước khi tới tìm tôi, có lẽ mẹ tôi đã dò hỏi những người hàng xóm và đã biết rằng tôi không còn ở chung với cả hai chú như trước nữa. Và không biết làm thế nào để

được gặp tôi, mẹ tôi đã trốn lánh xuống góc ruộng bùn đó và găng công chờ ở đấy. Tôi không hiểu vì lẽ gì mẹ tôi lại tới tìm tôi ở chỗ đó, và thực là một sự bất ngờ đã dun dủi tôi ra khu vườn vào cái giờ đó. Có lẽ Trời Phật đã thương đến hai mẹ con tôi mà xui khiến cả hai để được gặp nhau. Thấy tôi không trả lời, mẹ tôi lại hỏi thêm:

- Sao không ở với bà nữa? Tất cả những nỗi đau khổ tôi đã phải cam chịu dồn dập trở lại trí nhớ tôi, tôi sụt sịt khóc không nói ra tiếng. Tôi đưa một cánh tay lên gạt những hạt nước mắt và một tay tôi vẫn giữ cổ tay mẹ tôi. Lúc đó tôi cũng thấy mẹ tôi thầm khóc ở ngoài hàng rào. Mẹ tôi giống một bảo tôi:

- U về từ chiều, tới đây tìm con ngay... Cái câu nói hơi vu vơ đó hình như chỉ là một câu nói mở đầu, chờ cho hết cơn khóc, rồi mẹ tôi sẽ kể lể những gì với tôi. Nhưng câu vừa nói ngừng trên môi, mẹ tôi lại khóc to hơn và tôi cũng khóc to hơn. Cả hai cùng khóc trong một lúc khá lâu, rồi mẹ tôi lại cố trấn tĩnh bảo tôi:

- Các chú có yêu con không? Tôi trả lời một câu không ăn nhịp gì tới câu hỏi của mẹ tôi:

- U cho con đi với... Mẹ tôi thở dài:

- Rõ khổ con tôi. U có ngờ đâu. Trời tối cứ thẫm thẫm mãi. Cả hai mẹ con tôi đều gần bị xóa nhòa trong ban đêm. Tay tôi vẫn cố nắm cổ tay mẹ tôi. Mẹ tôi khẽ cựa tay:

- Buông tay u ra. U lấy cho cái này. Tay tôi vừa rời khỏi cổ tay mẹ tôi thì tôi lại vội vàng quờ quờ trong bóng tối để giữ lại cái cổ tay thân yêu tôi vừa buông ra. Tôi kêu thét lên:

- U, u ơi! U đừng đi nữa.

- Không, u đây mà, u có đi đâu đâu... Rồi một cánh tay xua xua trong đêm tối, quờ vào người tôi, tôi vội nắm lấy. Một vật gì trong tay mẹ tôi.

- Bánh u mua cho con đấy.

Tôi vẫn giữ chặt tay mẹ tôi; tôi đưa tay khác lên để cầm lấy tấm bánh. Giữa lúc đó một tiếng chân người huỳnh huỵch từ đằng xa lại.

Nhanh như chớp, người ta túm lấy tôi và quát:

- Muốn sống thì về ngay nhà. Tôi nhận thấy tiếng chú hai tôi. Tôi khóc thét lên và càng bóp chặt lấy tay mẹ tôi, tôi kêu lớn:

- U ơi! U ơi là u ơi!

- U với con gì? Cái con đĩ ấy mà mày cũng còn nhận là mẹ được à... Chú tôi cầm một cánh tay tôi giựt thật mạnh tôi buông tay mẹ tôi ra và ngã đánh

"lũ" trên mặt đất. ở ngoài hàng rào mẹ tôi khóc rộ lên:

- Giời ơi! Thế thì con tôi đến chết mất. Chú tôi ném một hòn đất qua hàng rào:

- Xéo ngay! Cái quân đánh đĩ... Đừng có bèn mảng tới vườn tới ngõ nhà tao mà nhục... Tôi nằm lả trên mặt đất nhưng vẫn nghe rõ tiếng mẹ tôi khóc và tiếng bì bõm mỗi lúc một xa, lội trong ruộng bùn. Chú tôi không hiểu tôi đau đớn ra sao cứ gắng sức lôi tôi từ vườn về nhà, vừa lôi vừa quát:

- Muốn sống thì về đây! Mẹ con mày tình tự gì với nhau? Chú tôi tát tôi một cái và quát to hơn:

- Tình tự những gì? Nói đi! Tao biết hết cả rồi! Mẹ mày đến từ bao giờ, tao cũng bắt được rồi kia mà. Tôi vẫn yên lặng, chú tôi hét lên:

- Nói, không thì ông giết! Mẹ với con gì mà lẩn núp, y như giai với gái. Tôi nấc lên khóc. Từ ngày nhiều người chê mẹ tôi bỏ con đi theo giai, tôi đã mang máng biết đôi chút về điều đó, và cái câu cuối cùng của chú tôi đối với tôi ở vào lúc đó nó mới khắc nghiệt, đau đớn cho tôi làm sao? Tôi vừa khóc vừa kêu:

- Bà ơi, bà... Bà tôi gắt:

- Bà với cháu gì! Mày còn thiết đến cái con mẹ mày thì mày đi mà theo mẹ mày. Nhà tao đây không có những cái hạng ấy! Con khóc lại càng nức nở hơn trước. Tôi khóc chán rồi tìm vào một góc buồng nằm kê đầu trên một hòn tảng ngủ. Bà nội tôi vẫn không đoái hỏi tôi nửa lời. Sáng sớm hôm sau, vừa thức giấc, cái việc thứ nhất tôi làm là chạy ra khu vườn để tìm tám bánh tối trước. Không phải chỉ có

một tấm. Tất cả ba tấm bánh khách. Hai tấm có rắc vừng nhân đường. Một tấm màu trắng. Cả ba tấm gói trong một mảnh giấy báo cũ rất cẩn thận. Cái lỗ hồng tối trước vẫn còn nguyên đó. Tôi ngồi xếp trên một mô đất, ăn mấy tấm bánh, thỉnh thoảng lại cúi nhìn ra ngoài, hy vọng rằng mẹ tôi sẽ trở lại chỗ đó.

Ba bốn tấm bánh tôi cố dè dặt ăn từng tý một. Lần thứ nhất tôi được ăn những tấm bánh như thế. Hết cái thứ nhất tiếp đến cái thứ nhì; tôi vẫn còn dè dặt từng miếng con con một và nhai rất cẩn thận. Khi tới chiếc bánh thứ ba tôi bỗng có ý nghĩ sẽ để dành lại cho mẹ tôi một cái. Chiếc bánh tôi dành lại là chiếc bánh màu trắng có vẽ đầu một người đàn bà Tàu sắc đỏ đỏ. Chiếc bánh xinh xắn quá, tôi ngắm nghía hết mặt trái sang mặt phải. Tôi áp chiếc bánh trên ngực, rồi gói vào mảnh giấy báo. Chẳng hiểu tại sao tôi lại cứ tin rằng thế nào mẹ tôi cũng sẽ trở lại đó vì đã có tôi ngồi chờ. Chốc chốc tôi lại ngó qua cái lỗ hồng và tôi lắng tai nghe xem có tiếng lợi lồm bồm trong ruộng bùn chẳng. Không một dấu hiệu gì. Ngồi mân mê mãi, tôi lại gỡ chiếc bánh ra. Tôi cắn một miếng, thêm một miếng, thêm một miếng nữa cho tới hết nửa tấm bánh. Tôi nhất định giữ lại một nửa còn lại, dành cho mẹ tôi và tôi sẽ bảo với mẹ tôi là một con chuột ở trong hàng rào đã ăn vụng mất một nửa.

Nhưng trong khi còn nghĩ xem cái lối nói dối ấy có xuôi không thì cũng như một con chuột tôi cắn nhấm tý một, tý một mẩu bánh còn lại. Nửa tấm bánh hết lúc nào không rõ. Miếng bánh cuối cùng tôi cố công nhai cho thực lâu, tôi thấy ngon ngon, khác hẳn những miếng bánh trước. Tôi không còn muốn ngồi lại đó nữa; tôi về nhà, hơi hối hận và không buồn lắm. Nghĩ đến cái tàn ác của chú tôi đã khiến hai mẹ con tôi phải vội xa nhau, tôi bắt chước một người đàn bà trong làng tìm một cây chuối non chặt ngọn mang cắm ngược lên rồi thắp hương cầu cho chú tôi chết. Tôi xuýt xoa khấn.

- Tôi lạy Trời, Trời bắt chú tôi chết đi. Lạy Trời, Trời cứ cho chim nó ỉa xuống đầu chú tôi... Nhưng chỉ một hai ngày tôi đã quên ngay được mối thù chú tôi. Tôi lại đi lang thang khắp làng. Tới đâu tôi cũng khoe với hết mọi người rằng mẹ tôi đã về thăm tôi và mua cả

bánh cho tôi. Mỗi lần thấy một đứa trẻ đồng tuổi có quà cáp gì, tôi lại gạ gẫm nó:

- Cho tao ăn với, ngày mai u tao về có bánh tao chia cho.

- Mà cho tao nhiều cơ.

- Ừ, một mình mày một cái. Nó chia quà của nó cho tôi. Đứa nào cũng bị tôi gạ ăn như thế. Hễ đứa nào từ chối và bảo tôi nói dối tôi lại chống chế ngay:

- Tao bảo mai nhưng ngày kia u tao mới về. Chờ mãi, mai, kia nhưng chẳng có gì, chúng tìm cách lảng xa tôi; tôi lại nói khéo với chúng:

- Vài ngày nữa thôi mà... cho tao ăn với.

Những câu nói dối đó có một hiệu lực là khiến tôi cứ dần dần tưởng rằng nay, mai, ngày kia hay vài ngày nữa mẹ tôi sẽ về với tôi thực. Tôi thành nhớ mẹ. Sau cái ngày gặp mẹ tôi được gần một tháng, tôi bèn viết cho mẹ tôi một lá thư. Cái ý định viết thư là của cháu một ông Lý Bá xui tôi. Nó đã học đến lớp mấy tôi không biết, nhưng tôi đã làm quen với nó vì một lần nó đánh đổi cho tôi một tờ báo cũ có tranh ảnh lấy một tờ giấy gói chè để làm giấy thăm. Nó bảo tôi:

- Mày muốn nói gì với u mày thì để tao viết hộ...

- Viết hộ thế nào?

- Mày muốn nói những gì thì bảo tao, tao viết ra giấy.

- Nhưng viết gì?

- Viết gì thì mày đọc lấy.

- Tao chẳng đọc gì cả...

- Thế mày có muốn bảo u mày mua bánh cho mày không?

- Có chứ! Mua một thùng bánh.

- Một thùng nhiều quá!

- Ừ để tao viết vào giấy bảo u mày rằng mày muốn mua một thùng bánh ngọt.

- Viết như thế được ư?

- Được chứ. U mày không xem được thì bảo ai xem hộ. Vì có chữ nhìn thì thấy ngay. Nó còn cất nghĩa cho tôi nghe thế nào là vần bằng, vần trắc, thế nào là chữ a, chữ b. Tôi vẫn chẳng hiểu gì hết. Nó cứ chê dốt, nó nói tới đâu tôi cũng cứ gật đầu, hoặc ừ, hoặc phải. Rồi sau hết nó chạy về nhà lấy ra một mảnh giấy, một chiếc bút chì. Chúng tôi đưa nhau ra bờ giếng đầu làng. Nó nằm dài trên đất kê mảnh giấy vào rễ một cây đa. Tôi cũng nằm bên nó. Nó giục tôi:

- Mày muốn nói gì với u mày?

- Mày viết cho tao như thế này... Tôi liền thoảng đọc:

"Con khổ lắm, chú lớn đánh con, chú hai đánh con. U bảo u đi chơi mà lâu thế..." Thằng cháu cụ bá cái quá, phát trên mông tôi.

- Cái con nhà này hay nhỉ? Đọc thông thả câu một thì người ta mới viết được chứ! Tôi ngừng một lúc. Nó nguệch ngoạc viết. Nhưng rồi tôi lại nhanh miệng đọc:

"Chú lớn đánh con đau quá, con phải khóc cả ngày, còn chú hai thì lại..." Nó lại quát tôi:

- Hãy còn nhanh quá! Nó chỉ tay vào mặt tôi và trợn mắt nói:

- Bao giờ tao bảo xong thì mới được đọc. Hể đọc nhanh quá thì ông đánh chết... Con nhà này dốt lạ! Thế rồi từ đấy tôi hết sức thông thả đọc, nó hì hục viết. Cứ sau một câu nói xong rồi của nó tôi lại lên tiếng đọc. Sau cùng, nó bảo tôi thôi rồi nó đọc lại cho tôi nghe mấy câu gần như dưới đây: "U ạ, chú lớn chửi con luôn, đánh con từ sáng đến tối, con ở với chú hai, chú hai cũng đánh con, cũng chửi con. Cả hai người cùng đánh bằng gậy và tát con bằng tay. Bà cũng yêu con, nhưng bà yêu ít thôi. U bảo u đi chơi mà lâu lâu là ấy. Chú lớn, chú hai lại cả cái bà nào ở bên cạnh cũng bảo u đi theo giai. Bà thì bà lại cứ bảo con sao không theo cái con mẹ mày đi lấy chồng ấy." Tất cả lá thư chỉ gồm được có thể hay chỉ hơn được một hai câu nữa mà thằng bạn của tôi đã viết kín đặc hai mặt một tờ giấy khá to có kẻ dòng hằn hoi. Nó đọc lại cho tôi nghe, tôi lấy làm lạ và

phục nó đã viết được những lời tôi trên giấy. Nhưng trong khi nó đọc thì tôi khóc. Nó bảo tôi:

- Khóc gì mà khóc!... Ai đánh mà khóc! Tao phát mày có hai cái khế thế mà cũng khóc. Tôi cố nín và bảo nó:

- Tao muốn đọc nữa mày viết.

- Thôi, thế cũng ối ra rồi. Hết giấy rồi còn đâu. Rồi nó ngạc nhiên, trở mắt nhìn tôi:

- kìa, thế mày không bảo u mày mua bánh ngọt à?

- ừ nhĩ! Thằng bạn tôi quay ngược tờ giấy lại, đút một đầu bút chì vào miệng, đùn nước bọt sấp cho thật ướt rồi lại cầm đầu viết. Tôi bảo nó:

- Mày viết là mua bánh trắng. Nó cặm cùi một lúc rồi đọc lại cho tôi nghe.

"U ời, u mua cho con một thùng bánh ngọt trắng". Lá thư viết xong, một điều làm cả hai chúng tôi đều ngỡ ngàng là làm thế nào để cho lá thư ấy đến tay mẹ tôi. Nó ngỡ ngàng một lúc rồi nhét lá thư vào tay tôi:

- Mày cứ cầm lấy rồi tao nghĩ cách bảo mày. Tôi theo lời nó gấp thật cẩn thận lá thư lại rồi buộc vào đầu khố như một người đàn bà buộc tiền. Người ta thường bảo với người yêu hoặc với một người thân mật nào rằng

"đây là một lá thư đượm nước mắt". Cả đời tôi, tôi thú thực rằng từ khi có thể cầm được bút để viết thành lá thư, tôi chưa bao giờ đã tình cảm đến nỗi lá thư phải

"đượm nước mắt", nhưng quả thực cái lá thư thứ nhất chủ ý để gửi cho mẹ tôi đã đượm nước mắt không biết bao lần. Tôi không muốn nói quá để cầu một chút lòng thương của các bạn. Từ khi có lá thư trong người, tôi càng nghĩ tới mẹ tôi. Tôi giở lá thư ra, tôi vờ như có thể đọc nổi những câu viết trong đó, và đọc thành tiếng những câu tôi ứng khẩu. Chẳng lần nào giống lần nào, nhưng bao giờ cũng chỉ là những câu than thở về nỗi khổ của tôi và mong mẹ tôi sớm về.

Cứ mỗi lần tự đọc ứng khẩu cho mình như thế tôi cũng lại sụt sịt khóc, có khi vừa đọc vừa khóc. Nước mắt đã chảy đầy lá thư tới năm sáu lần. Nhưng lá thư thành thực tưới đầy những giọt nước mắt đau khổ của một đứa trẻ lên chín đó không tới tay mẹ nó. Lá thư cứ mở ra, gấp vào mãi mờ cả chữ rồi bị nát, rách thành từng mảnh con, tôi không còn thể giữ được nữa. Rồi từ đó tôi cứ ngóng trông hoài mãi, mẹ tôi vẫn không trở lại. Tôi nhớ tới hàng rào, nhớ tới cái lỗ hồng, tôi lại buồn buồn nghĩ tới người mẹ đã xa tôi. Nhưng rồi tôi lại được gặp mẹ tôi lần thứ hai nữa, và cũng là lần cuối cùng. Giữa năm tôi mười một tuổi. Nhưng lần thứ hai này, tôi đã thấy không biết bao nhiêu sự thay đổi về người mẹ yêu quý của tôi. Một buổi trưa, tôi chạy nhảy chán ngoài đồng, buộc miếng lá khoai con vào một đầu dây câu ngóe, rồi lúc trở về nhà ngồi nhặt cỏ may ở đầu hè. Bỗng có hai người đàn ông khênh một chiếc võng day ruộm nâu, lẳng nhặng dưới một cái gậy tre khá to phủ chiếu và bao gạo rách. Mấy người theo sau, rồi lại một người đàn bà ôm một bọc gì gần nơi ngực. Bà tôi, các cậu tôi vội vàng chạy ra xem. Một người đàn ông khá béo, khuôn mặt trên nhỏ dưới to trông như một quả đu đủ ăn mặc lôi thôi chạy lại gần bà tôi nói:

- Thưa bà, nhà con ở cũ đã được sáu bảy ngày rồi. Con định cho người về báo tin nhưng nhà neo người quá.

- Nhưng làm sao mà võng viếc lôi thôi lếch thếch thế kia?

- Thưa bà nhà con để được hai ngày thì lên đậu. Ở nhà con chả có ai, đưa cả hai mẹ con về đây để bà trông nom hộ. Bà tôi yên lặng chẳng nói gì. Nước mắt chảy ròng ròng trên đôi gò má; rồi bà tôi nấc lên:

- Rõ khổ con tôi. Tôi trở mắt nhìn mọi người rồi tớn tở chạy ngược chạy xuôi, xoắn xoe bên chiếc võng, hết cúi đầu lại nghiêng chân, cố tò mò nhìn xem trong chiếc võng có gì. Cậu tôi gất lên:

- Mẹ mày đẩy chứ ai mà phải dòm với giở. Nói xong câu ấy, cậu tôi quay lại trở vào tôi bảo người đàn ông bộ mặt đu đủ:

- Đấy, con riêng của cô nó đấy. Người đàn ông vội vàng lại gần tôi, cầm lấy tay tôi, tôi sợ quá cự mạnh rồi chạy ra xa. Tôi nhìn về mặt

người đàn ông đó tôi đã có ác cảm ngay, và tôi lại ghét người đó hơn nữa khi chạy lại nắm tay tôi. Tôi vẫn còn nhớ rõ ràng cái bàn tay nắm tôi cứng cáp và ráp, mà lại bóp mạnh. Chính cái cảm giác ấy

- một cảm giác không có gì là êm dịu

- đã làm tôi không bao giờ muốn tới gần người đó mà về sau tôi mới biết chính là bố dượng tôi. Cả nhà ra chiều bận rộn thu xếp để kê riêng cho mẹ tôi một gian buồng nằm. Khi người ta bế mẹ tôi từ chiếc võng đặt trên giường tôi đã nhìn rõ được mặt mẹ tôi. Tôi rùng rợn đến phát sợ hãi khi thấy trên mặt không biết bao nhiêu mụn. Tôi không còn được ngắm màu da trắng trẻo và vẻ mặt hiền từ của mẹ tôi nữa. Tôi tưởng như tôi đang nhìn một người hề bôi nhọ mặt bằng các thứ màu trong bọn phường chèo vào những ngày làng có hội. Mẹ tôi cũng nhận thấy tôi; mẹ tôi khẽ nhếch mép cười ra vẻ sung sướng. Tôi sợ mẹ tôi, cứ lờ vờ bước một, bước một rồi trốn xa. Tôi muốn lánh mẹ tôi như lánh một người tai ác, ghê tởm. Nhưng cứ nhớ lại nụ cười yêu đương thắm kín kia của mẹ tôi, tôi lại thấy không đành lòng. Tôi có ý nghĩ như tôi đã phạm vào một tội gì. Tôi lại bèn mặng tới gần mẹ tôi, nhưng hết thấy mọi người lại gạt tôi ra và chặn lại ngay từ ngoài ngưỡng cửa buồng. Ai cũng bảo tôi:

- Vào đấy lây rồi mà chết! Tôi lại đành lủi thủi đi ra, và mỗi lần muốn nhìn mặt mẹ tôi, tôi lại nhắm một mắt rồi hiếng một mắt nhìn qua khe một chiếc liếp tre đan. Gian buồng kín mít, tối om, cố nhìn mãi cũng chỉ mờ mờ nhận thấy hình dáng mẹ tôi. Từ ngày có mẹ tôi về, tôi cũng trở lại ở với ông bà ngoại tôi, không lần núp ở nhà cậu mợ tôi nữa. Và tôi cũng bớt được cái tật lêu lổng khắp làng. Mẹ tôi ốm ròng rã bốn tháng. Người bố dượng tôi cứ cách chín mười ngày lại trở về thăm mẹ tôi. Lần nào cũng mua quà cho tôi, mua những chiếc bánh mà mẹ tôi đã giấu cho tôi một lần. Bánh thì tôi vẫn ăn, nhưng người dượng tôi vẫn ghét. Đứa con mới đẻ của mẹ tôi cũng là giai. Bà tôi phải nuôi nó bằng sữa bò. Tôi chẳng hiểu tại sao cả đứa em này tôi cũng đem lòng ghét. Lúc nào bà tôi bắt tôi bế nó tôi lại ngúng nguẩy từ chối rồi tìm đường lảng. Thấy nó được ăn sữa bò, tôi thèm thèm. Một hôm bát sữa pha xong để ở một góc chạn chờ cho nguội, tôi

bắc một chiếc ghế rồi trèo lên chạn. Nhìn bát sữa tôi thêm đến nước bọt đầy mồm. Tôi nuốt ừng ực. Tôi thò tay cầm bát sữa rồi tôi lại rút tay lại, nhìn quanh mình. Rồi bất giác tôi vội vàng vợ lấy bát sữa uống một hơi thẳng. Uống xong tôi lảng đi chơi suốt ngày. Chiều trở về, bà tôi hỏi sữa của em đâu, tôi chỉ ngơ ngác nhìn trời, nhìn cây cối quanh mình. Thỉnh thoảng tôi cũng lảng vảng bên đứa em. Càng nhìn nó tôi càng thấy ghét. Bực tức về nỗi chính tôi không hiểu vì lẽ gì tôi lại ghét nó. Hình như tại cái đầu nó to quá và nước da hơi đen. Tôi ghét nó đến nỗi một lần nó ốm, bà tôi sai tôi sắc thuốc cho nó. Mỗi chén thuốc chỉ lấy độ hơn một chén con. Tôi tin rằng thuốc mà pha nước lã vào uống sẽ chết ngay. Tôi múc gần nửa chén nước ao mang vào bếp. Tôi nhìn trước, nhìn sau, không thấy ai. Vừa định pha thuốc với nước thì "kịch" một tiếng trên mái nhà. Tôi giật mình đánh thót. Chén nước sánh ra ngoài gần nửa. Tôi vội đổ cả đi. Thầy nó cũng hay về thăm nó. Mỗi lần về lại mua cho nó mấy hộp sữa ăn dần. Lần nào cũng vậy về đến nơi, dựng tôi cũng vào thăm mẹ tôi về bệnh trạng một lúc rồi lại khề khà ngồi uống rượu với ông tôi và hai cậu tôi. Bao giờ có dựng tôi về cũng có những bữa cơm tụ họp như thế. Cũng có khi dựng tôi ở lại tới hai ba ngày. Rượu vào, dựng tôi nói to hơn hết cả nhà; giơ tay, giơ chân, vừa nói vừa đập xuống giường chan chát. Chuyện thì chỉ toàn chuyện ông quan này tốt, ông quan kia xấu. Chưa nói đã bầm, bầm tới hàng một thôi dài. Nhưng cũng có lúc lại giở cái giọng lè nhè tiếng nọ chập tiếng kia nghe mãi không thấy hết một câu nói. Xong bữa nếu không tài bàn thì nằm quèo ngủ, ngáy đến vang nhà. Ngủ chán rồi lại dậy hút thuốc lá vặt; nói những chuyện đầu đầu. Bà tôi rất ghét cái tính khoác lác của dựng tôi. Hễ nói tới dựng tôi, bao giờ bà tôi cũng thêm câu:

- Rõ cái đồ một tác đến giới! Bà tôi đã đặt cho dựng tôi cái biệt hiệu "con khướu già", nghĩa là chỉ tỏn hót giỏi mà rút lại chẳng được việc gì. Bà tôi rất ghét người chàng rể đó, nhất là từ ngày dựng tôi đứng lên nhờ thế quan thầy của mình chạy cho cậu lớn tôi chân lý trưởng. Mất hơn hai trăm đồng mà cái chức đó lại sang tay người khác. Mỗi khi nhắc nhỡm đến cái chuyện mất tiền, bà tôi lại như nói một mình:

- Thế mà cứ làm ra dáng ta đây gần gũi quan, nói một tiếng là xong. Vì có câu chuyện ấy nên dưỡng tôi và cả mẹ tôi cũng không năng về thăm ông bà tôi. Cứ mỗi khi ngồi thơ thẩn một mình mà nghĩ đến mẹ tôi, bà tôi lại than thở:

- Nghĩ mà đại... Có con nên gả chồng gần, có bát canh cần nó cũng bưng cho. Con bé đi lấy chồng hàng mấy dặm đường, hết sông nọ lại đò kia, quanh năm chỉ được về mấy ngày tết. Thỉnh thoảng có miếng gì ăn muốn mang cho con cũng chẳng còn ai đi cho... Từ khi có mẹ tôi về, dì tôi cũng bớt khắc nghiệt với tôi. Ngày ngày tôi ăn xong lại lang thang đi chơi, hoặc ngồi ngay ở cửa buồng mẹ tôi, hai cánh tay tỳ trên ngưỡng cửa, đầu ngó vào trong. Cái lần thứ nhất tôi ngồi như thế, mẹ tôi giơ tay vẫy vẫy tôi. Chỉ có một mình mẹ tôi trong buồng. Tôi vội vàng bước qua ngưỡng cửa. Nhưng khi tới gần mẹ tôi, tôi lại vội lùi ra, mẹ tôi nắm được tay tôi và lôi tôi lại. Nhìn thấy những mụn trên mặt mẹ tôi, tôi sợ quá kêu thét lên. Mẹ tôi giọng mệt nhọc:

- U đây mà, sao con ghét u thế! Rồi mẹ tôi sụt sùi khóc:

- Bây giờ con tôi nó không thiết gì đến tôi nữa. Tôi vội vàng đứng sát vào cạnh giường mẹ tôi, nhưng tôi nhìn ra một chỗ khác. Mẹ tôi sờ soạng đầu ngực tôi rồi thở hắt ra, nói một mình:

- Biết vậy thì mẹ cũng chẳng... Mẹ tôi không nói hết câu, buông tay tôi ra, lấy vạt áo lau nước mắt. Trong gian buồng âm u, nhìn thấy một người khác thường mà lại nghe những tiếng tỉ tê, thỉnh thoảng nấc lên rồi đứt đoạn, tôi sợ quá, thừa lúc ấy, trốn lách ra ngoài. Ông bà tôi cho mời gần hết các ông lang ở miền gần đó nhưng bệnh mẹ tôi vẫn không giảm. Sang tháng thứ tư thì đã quá nặng. Một ngày không ăn nổi vức bát cơm. Tóc mẹ tôi cứ rụng dần. Bà tôi túm những mớ tóc đó giắt lên mái nhà. Tôi kêu xuống, cất vào một góc. Bao giờ có hàng đồng nát qua nhà, tôi lại mang tóc ra đổi lấy kẹo. Cứ hễ có tiếng rao:

"Ai tóc rối, đồng nát, đổi nồi ra..." Tôi lại cầm đầu chạy với những túm tóc của mẹ tôi trong tay. Cứ tùy theo nắm tóc to nhỏ, người hàng đồng nát quán vào đầu một cái que cho tôi nhiều hay ít một

thứ kẹo nấu ngò ngò đen ở một cái nồi đất. Cứ như thế rồi dần dần thành một cái lệ. Tôi không còn nghĩ tới mẹ tôi ốm đau ra sao, cứ sáng sáng ngồi dựa cửa chờ mớ tóc bà tôi mang giặt thực cao, nhưng thế nào tôi cũng cời ra được. Bà tôi mắng tôi:

- Con với cái gì cái của này... ai lại mang tóc mẹ đi đổi lấy kẹo mà ăn bao giờ. Tôi không để ý tới những câu mắng mỗ ấy. Cứ bao giờ ngoài đường có tiếng rao:

"Ai tóc rối đồng nát..." mà tôi không tìm được một sợi tóc nào của mẹ tôi, tôi lại bực bội, chỉ muốn khóc. Cứ như thế cho tới một hôm tôi đang ngồi mong ngóng mớ tóc thấy bà tôi ở trong buồng đi ra. Tôi đang sung sướng nhìn hai bàn tay bà tôi thì bỗng bà tôi khóc lên:

- ối con ời là con ời! Con đi đâu mà con bỏ mẹ. Bà tôi ngừng khóc gọi rầm nhà:

- ông ời, chúng mày ời, mẹ thằng Dần chết rồi. Mọi người nhón nhác chạy vào buồng mẹ tôi. Dì tôi, cậu tôi, mợ tôi và cả ông tôi cũng khóc. Dì tôi khóc to hơn cả:

- ối chị ời là chị ời! Sao chị không sống lại để cho có chị có em chị ời. Tôi nghe cái giọng khóc của dì tôi, tôi buồn quá và thấy yêu yêu dì tôi, không còn thù ghét dì tôi như trước nữa. Tất cả tiếng khóc của mọi người làm vang cả gian buồng. Tôi cứ trơ trơ nhìn cái cảnh đó. Bà tôi vừa lau nước mắt vừa mắng tôi:

- Cái con nhà kia thực không còn biết gì! Mẹ mày chết rồi đấy, vác dao vác búa vào vạc lấy tóc đổi lấy kẹo mà ăn. Phen này thì bà cho mày đi đứng đường sớm. Tôi

"lực" lên một tiếng, rồi cũng khóc theo mọi người. Dì tôi khóc:

- Hờ chị ời! Từ nay khuya sớm ai hầu hạ chị, chị ời! Tôi cũng bắt chước khóc:

- Khóc là u. Tôi khóc chữa lại:

- Hờ u ời! Từ nay khuya sớm u hầu hạ ai, u ời là u ời. Hai ngày sau, ông bà tôi làm ma cho mẹ tôi. Dượng tôi cũng về. Người ta làm một

chiếc mũ chuôi và một chiếc gậy treo ở đầu đòn. Đó là phần của em tôi. Người ta cũng để nó đưa mẹ tôi ra đồng bằng cách ẵm nó đi theo linh cữu. Còn tôi, người ta đội cho một cái mũ chuôi và đưa cho một cái gậy tre non đeo vuông. Thêm vào những vật đó là một bộ quần áo vải ta xỏ gấu. Tôi đưa mẹ tôi tới nghĩa trang.

Cái chết của mẹ tôi thực đã gây cho bà ngoại tôi một nỗi đau đớn vô cùng. Cái cảnh một người bà già đã hấp hế miệng lỗ nuôi một đứa cháu mới nở còn đỏ hỏn thực đã nhiều lần khiến bà tôi phải chán nản đến nỗi ngày nào cũng ngồi khóc mẹ tôi:

- Mày đi vui thú đâu mà mày bỏ con mày lại cho tao. Giọng bà tôi lúc thì hạ thấp, lúc thì cất cao kéo dài dài. Chuyển từ tiếng nọ sang tiếng kia là những tiếng

"hờ, hờ... ờ... ờ". Cái tiếng khóc ấy mà len thêm cái tiếng khóc lạnh lạnh, the the của đứa em nhỏ tôi nữa, nghe ra tôi không thể nào không nhớ đến mẹ tôi được. Tôi cố tưởng tượng lại nét mặt hiền từ và trắng trẻo của mẹ tôi. Nhưng bộ mặt đầy mụn đậu, trông ghê sợ của mẹ tôi vẫn lẩn át cả trí nhớ tôi. ***

Mẹ tôi chết đã khiến hai gia đình nội ngoại tôi hòa thuận với nhau. Ngày mẹ tôi chết bà nội tôi và hai chú tôi cũng có mang lễ tới viếng. Và từ đó đã có sự thân thiện giữa hai gia đình. Riêng về phần bà nội tôi, từ ngày tôi về ở với gia đình bên ngoại, bà tôi cũng vẫn muốn săn sóc đến tôi. Trong khi tôi xa bà tôi, người vẫn sống như cũ, nghĩa là nay ở với con này, mai ở với con khác. Bà tôi cũng muốn qua lại thăm tôi, nhưng bà tôi vẫn e dè, giữ ý. Bà tôi vẫn thường nhớ tới tôi. Tôi biết rõ điều đó lắm, vì cứ mỗi ngày có phiên chợ làng mà gặp cô tôi ở chợ, bà tôi lại mua một nắm bỏng ngô, khoai giò hay tám bánh giầy gửi cô tôi mang về. Dần dần thành thói quen, cứ hễ cô tôi đi chợ về là tôi ra cổng đứng chờ. Cô tôi chưa tới nơi tôi đã đơn đả chạy ra đón. Và cái câu hỏi đầu tiên của tôi vẫn là câu: "Có quà của bà không cô?"

" Cô tôi đặt chiếc thúng xuống đất:

- Có đây. Cháu với chất, chỉ mong quà thôi chứ chẳng còn thiết gì đến bà. Cô tôi nhìn tôi tận mặt:

- Hôm nào về chơi với bà một tý nhé, kéo bà nhớ. Tôi gật gật đầu, cho xong chuyện, rồi hí hửng vơ lấy gói quà. Nhưng nói thế không hẳn là tôi đã quên bà tôi. Dù sao tôi cũng vẫn còn nhớ rằng bà tôi đã săn sóc tôi nhiều và cũng đã tỏ tình thương mến tôi khi tôi còn gần gũi bà tôi. Một lần tôi đã mon men tìm trở về nhà chú tôi để được gặp bà tôi. Nhưng cứ mon men ngoài cổng mãi không có một bóng người rồi tôi lại bỏ đi. Nhưng bây giờ thì hai nhà đã hòa hợp. Bà nội tôi thường hay lui tới thăm tôi. Chẳng bao giờ bà tôi quên không ấp ủ tôi trong lòng. Cái cảm giác êm dịu lúc hãy còn ở với bà tôi, tôi lại thấy rõ ràng và tôi lại thấy tôi gần gũi bà tôi ngay. Nhưng được như thế cũng mất đến mấy lần. Buổi thứ nhất bà tôi đến thăm tôi, chẳng hiểu vì lẽ gì - sợ hãi hay e thẹn? Tôi không dám đến gần bà tôi. Bà tôi càng gọi, tôi càng tìm cách lánh xa. Thấy cái cảnh bà cháu đã cách biệt nhau đến như vậy, bà tôi tủi lòng như muốn khóc:

- Chẳng ra gì nó cũng là cháu, mình cũng là bà mà sao nó lại thế! Bà tôi nhìn bà ngoại tôi:

- Thôi, xin chào cụ. Lại chơi với cháu mà chẳng được gần cháu, tôi nghĩ nó thế nào ấy. Bà ngoại tôi có vẻ thương hại, nín áo bà tôi lại:

- Thì cụ hãy cứ ngồi đây, rồi tôi gọi cháu nó về. Câu nói dứt, bà ngoại tôi đưa tay vỗ tôi:

- Dàn ơi! Lại đây với bà tý nào, chóng rồi bà cho quà. Tôi phân vân. Nhưng rồi tôi lại ngúng nguẩy đứng yên chỗ cũ. Cái thân mật giữa hai bà tôi lúc đó làm cho tôi khó chịu. Nhớ lại những lúc xảy ra bao nhiêu chuyện bất hòa giữa hai gia đình thì cảnh trù mến đó lại càng khiến trí óc non nớt tôi phải băn khoăn. Khi bà nội tôi đã về, bà ngoại tôi lên tiếng mắng tôi:

- Cha bố mày chứ! Chẳng ra gì thì cũng là bà nuôi nấng mày từ thuở nhỏ mà mày lại không nhìn gì tới. Đến ngay bà nội mày mà mày cũng còn thế nữa là cái người bà ngoại như tao thì sau này còn hòng gì... Tôi tưởng rằng sau cái lần ấy thì chẳng bao giờ bà nội tôi trở lại thăm tôi nữa. Tôi nhớ tiếc và hình như cũng hơi hối hận đã trót thờ ơ với bà tôi. Nhưng bà tôi lại trở lại một lần thứ hai nữa. Lần này bà tôi mang theo một gói bánh rán mật. Bà tôi gọi tôi, giở gói

bánh ra và như muốn dử dử tôi. Tôi không dám nói chắc là chính lòng hối hận đã thúc giục tôi tới gần bà tôi ngay, nhưng các bạn cũng đừng vội tin hẳn ở lòng tham muốn của tôi. Có lẽ cả đôi nhưng cũng chưa hẳn thế. Tôi chỉ còn biết rõ rằng khi tôi mon men tới gần bà nội tôi, bà ngoại tôi nói:

- Cha bố nó cháu! Chả lần này đã có gói quà đấy mà. Nghe câu ấy, tôi cũng thấy khó chịu trong lòng. Sau lần thứ hai này bà tôi tới thăm tôi luôn. Có khi có quà, nhưng cũng có lần chẳng có gì. Mặc lòng, tôi vẫn loay quanh bên bà tôi. Hai bà rủ rủ nói chuyện với nhau. Chuyện làm ăn, chuyện thương nhớ tôi. Cũng có lần bà nội tôi ẵm em bé trong lòng, hỏi chuyện nó. Những lúc ấy, tôi lại không muốn gần bà tôi nữa. Rồi một lần bà nội tôi ngỏ ý với bà ngoại tôi, muốn đón tôi về:

- Cụ đây thì đã có cháu bé, tôi ở đằng kia tiếng thế mà cứ lủi thủi một mình. Thôi thì cháu cũng là cháu cụ, nhưng xin cụ nhường cho tôi.

- Vâng, thì nào tôi có dám giữ cháu đâu. Cụ cứ đưa cháu về. Chẳng qua cháu ở với cụ hay ở với tôi cũng đến thế. Thỉnh thoảng cụ cho cháu lại đây chơi hay là tôi lại thăm cháu cũng được.

- Thôi, để tôi đưa cháu lại thì hơn. Cụ già hơn tôi nhiều, đi lại nó mệt người ra. Bắt đầu từ đó, tôi lại trở về với bà nội tôi hay nói cho đúng hơn với chú hai tôi. Bây giờ thì gia đình bên nội tôi đã có nhiều sự thay đổi. Bà tôi thấy chú tôi mỗi ngày một sa sút, người thì chỉ rượu, người thì chỉ rút bắt(*). Cái tính mê rút bắt đã khiến chú lớn tôi cứ luôn luôn xúc trộm thóc của vợ mang bán rất hạ cho hàng xóm. Mà con người kẻ cũng kỳ dị. Đã không đánh thì thôi chứ đã ngồi vào bàn bắt là phải đánh to. Mà bao giờ cũng hì hục rút lấy mười mới bằng lòng, hay ít thì cũng phải chín nước mới chịu thôi. Chú tôi thường nói với mọi người trong bàn bắt:

- Thằng này đánh bắt mà mới bảy tám đã thôi là hèn. Đây không thêm chơi cái lỏi cò con ấy. Chú hai tôi cứ mỗi ngày một chai rượu. Uống suốt ngày. Đi mua đắt quá, chú tôi nấu lấy rồi giấu rượu sau vườn mà uống dần. Tất cả hai gia đình hai chú tôi vì vậy cứ sút dần,

sút dần. Bà tôi bèn cố tìm cách gây dựng lại. Bề ngoài thì bà tôi vẫn ra dáng mặc kệ hai chú tôi, nhưng sự thực bao giờ bà tôi cũng lo nghĩ giữ gìn lấy cái cơ nghiệp ấy. Hễ nói với hai chú tôi bao giờ bà tôi cũng dần vệt như dưới đây:

- Cho chúng mày đi đứng đường, đi cướp cháo lá đa. Tao già rồi tao chết, đứa nào có thân thì lo, hơi đâu mà tao cứ phải thu vén cho những cái quân phá gia ấy. Nhưng cứ mỗi lần rảnh việc mà thủ thi chuyện trò với bà lão hàng xóm bà tôi lại nói khác:

- Cụ ạ, còn tôi sống đây thì tôi cũng phải giữ gìn lấy nhà cửa, đất cát chứ! Của ông bà ông vải để lại cho đã không làm được sinh sôi nảy nở thì chớ, lại bán đi thì sao cho đành. Rồi người làng người nước người ta cười cho chứ. Bà tôi cày cục đi xem bói rồi tìm thầy lấy hướng đất chạy cái mộ ông tôi từ giữa đồng tới gần ngõ ra vào. Bà tôi bỏ tiền ra làm lại cái nhà thờ cho thực tổ hảo. Bà tôi tin rằng các chú tôi đã hư thân mất nết là chỉ bởi mồ mả các cụ trong nhà không trông nom được cẩn thận và các cụ không được thờ phụng cho xứng đáng. Tám gian nhà gỗ, nền gạch, tường vôi, bà tôi chịu hết mọi phí tổn, không hề bắt con nào đóng góp thêm. Đó là món tiền bà tôi tản tiện từ mấy năm trước. Bà tôi nghĩ rằng nếu bắt đóng góp thì rồi mỗi khi có chuyện bất hòa, các con lại kể lể nhiều lời, chẳng qua chỉ làm tủi vong linh ông bà ông vải. Tám gian nhà, hai gian giữa đẹp nhất bà tôi giữ kê bàn thờ. Bác dâu tôi chiếm hai gian, hai chú tôi mỗi người hai gian. Bà tôi bắt chú hai tôi bán nhà đi để cùng về ở chung đụng như thế để mỗi người bảo ban, can ngăn nhau một tý.

Khi các chú tôi đã cùng về ở với nhau và bà tôi đã cho kê bàn thờ vào những gian nhà mới, bà tôi làm mấy mâm cúng rồi mời mấy người đứng tuổi trong họ đến ăn uống như để chứng thực cho cái lòng tận tâm của bà tôi đối với tổ tiên. Khi mọi người đã đến đông đủ và mấy mâm rượu đã bày trên giường, bà tôi mặc chiếc áo vải đen mới, lấy ở hòm ra, còn đầy nếp, khế nếp đứng trước mặt mọi người nói:

- Hôm nay nhân đổi chỗ ở cho các cụ đã quá tiên, nhà cháu có chén rượu nhạt mời các cụ xơi để mong cho gia đình nhà cháu được vui vẻ... Giàu nghèo ai an phận người ấy, nhà cháu góa bụa, gây dựng

cho các con được thế này là quá lắm rồi. Về sau này nhà cháu qua đời đi, thì giữ được là nhất không thì nhà cháu cũng chả còn điều gì ân hận. Các cụ ngồi trên giường vừa lên chén, xuống chén đã cười giòn tiếng. Một cụ hạ chén:

- Tôi xin thay mặt tất cả bà con đây mà nói một vài lời. Như thế này là cụ đã hết lòng với các cụ nhà ta mà cũng là hết lòng với các con lắm rồi. Một người khác chen lời:

- Phải, làm mẹ như thế thì thực là đích đáng lắm rồi. Bữa rượu ra chiều vui vẻ, bà tôi có ý măn nguyện. Ngày tôi theo bà tôi về gia đình bên nội, bà tôi và tôi ở với chú hai tôi. Muốn tránh cho hết mọi chuyện phiền phức bà tôi và tôi tuy ở chung nhưng không để cho chú thím tôi phải nuôi. Bà tôi có gạo riêng, và cứ mỗi bữa bà tôi gửi thím tôi một bát rượu, nhờ thối chung vào một nồi và khi tới bữa thì cùng ăn. Cái cảnh góp gạo chung nồi này đã làm bà tôi phải phiền lòng. Bà tôi thường than vãn:

- Thà rằng riêng tây hẳn thì lại không sao, nó cứ dở dở dang dang thành ra mình lại thêm bức mình. Ngày nào cũng vậy, cứ đến lúc thối cơm, bà tôi lại lấy chiếc rá đồng cho tôi một bát rượu gạo, tôi mang đưa cho thím tôi. Bao giờ bà tôi cũng dặn thêm:

- Bảo với thím mày rằng đúng một bát rượu đầy kéo lại tưởng tao bớt gạo. Hôm nào bà tôi vắng nhà thì bà tôi chỉ gửi gần một bát và bà tôi lại có một câu dặn khác:

- Nhớ bảo rằng chỉ có một mình mày thì bớt đi, mày có đi chơi đâu thì cũng nhớ bữa về mà gửi gạo, đừng có ăn rình nó, rồi nó diếc(*) đổ máu mắt ra đấy, con ạ. Hễ có ai mời bà tôi đi ăn giỗ thì bà tôi lại dắt tôi đi theo. Vào những bữa đó thì trừ hẳn gạo. Cứ ba hay bốn ngày thì hai bà cháu tôi lại ăn hết một thúng thóc con. Nếu thím tôi bận quá, không xay thóc hộ được thì hai bà cháu lại tay giã lấy gạo ăn. Chỉ độ chừng hơn chục đấu thóc mà hai bà cháu cặm cụi từ trưa cho đến tối mờ mới đêm xay xong. Bà tôi sàng được vài cái lại thấy đau lưng phải đi nằm nghỉ một lúc mới lại sàng tiếp được. Khi giã cũng vậy. Chỉ được độ chục chày, bà tôi lại ngồi bóp hai bên đầu gối.

Ngoài sự góp gạo, thỉnh thoảng bà tôi cũng đi chợ để mua thêm thức ăn với chú thím tôi. Những ngày có phiên chợ mà bà tôi đi chợ, không bao giờ tôi chịu ở nhà. Tôi cố theo bà tôi đi cho bằng được mới nghe. Bà tôi tậu được mấy thước ao để thả rau muống. Khi nào tiêu nhiều mà tiền bán rau không đủ, bà tôi lại kèm thêm nửa thúng thóc. Ra chợ, tôi chỉ quanh bên bà tôi, vì tôi rút rắt mà lại thấy toàn người lạ. Bán hết rau, bà tôi mua cho một xu bánh đa vùng hay hai tấm bánh bèo. Tôi vừa ăn vừa bám vạt áo theo bà tôi. Từ hàng tôm, hàng cá sang hàng thừng, hàng thúng, rổ, tôi leo đẹo đi theo gần khắp chợ. Cứ sáng nào tôi thấy bà tôi đi tìm đòn gánh và thất lưng gọn gàng là tôi biết ngay có phiên chợ Cồn.

Cái hồi bỏ bà ngoại tôi để về ở với bà nội tôi là thời kỳ tôi được tự do hơn hết. Cả ngày tôi quần quít bên bà tôi, tôi không còn phải là đứa cháu sống nhờ người chú nữa. Nhưng những ngày tự do ấy chưa được là bao thì chú tôi bắt tôi đi học quốc ngữ. Ông giáo của làng mượn. Ai có con đi học mỗi năm phải đóng cho quỹ làng sáu đồng. Tất cả trường có chừng hơn ba chục học trò, từ đứa mới học vỡ lòng cho tới những đứa trẻ đã đọc nổi được một câu tiếng Pháp. Những trẻ trong làng phần nhiều là đi học muộn cả. Nhưng có lẽ chưa đứa nào muộn bằng tôi. Mười hai tuổi mới bắt đầu học a, b, c. Mỗi dòng chữ tôi gọi là một luống. Tôi nhớn nhất lớp. Ông giáo Các dạy tôi đã bầu cho tôi làm trùm. Trường học có lẽ không phải là thế giới của tôi, nên khi bắt đầu đến trường tôi chỉ thu hình một góc sân và khi vào lớp tôi ngồi như một pho tượng đất đang nặn dở. Đứa nào cũng trở mắt nhìn tôi như thấy một con rắn hay con ếch ở lỗ chui ra. Mỗi lần ông giáo muốn mắng đứa nào lại lấy tôi ra làm gương:

- Xem thằng Dần kia, nó hiền lành thế chứ.

Nhưng những lời khen đó chưa kịp thấm thía vào óc, tôi đã thành một đứa trẻ khác. Tôi hợp được một bọn bốn năm đứa. Cứ đến giờ ra chơi chúng tôi len từ bờ rào nọ qua bờ rào kia rồi vào các vườn. ổi xanh, bưởi non, chúng tôi chắt hết. ổi quả nào ăn được chia nhau, chia nhau từng miếng cắn một. Còn bưởi quả nào xanh quá

chưa có múi chúng tôi mang nướng cho dẻo rồi đá bóng với nhau. Hôm nào chúng tôi cũng đến thực sớm xúm lại khênh hàng bàn dưới lên trên, mang hàng bàn trên xuống dưới. Cái bàn cái ghế nào sạch sẽ chúng tôi chọn về phần mình. Khi buổi học bắt đầu, chúng tôi khúc khích cười thầm với nhau vì đứa nào cũng thấy lạ chỗ. Nhưng dù thế mặc lòng tôi học cũng vẫn tấn tới. Một phần cũng ở chú hai tôi có biết quốc ngữ và bắt tôi học thêm ở nhà buổi tối. Cứ gà bắt đầu lên chuồng chú tôi sai tôi thắp đèn, bắt tôi nằm bò đoài trên chiếc chiếu mà đọc. Tôi vừa ngủ gật vừa học, có khi ngủ quên bao giờ không biết. Chú tôi lại tát tôi một cái:

- Học đi chứ! Có hôm cả nhà đi ngủ được một giấc dài mà tôi vẫn còn phải nằm học. ***

Nhờ có sự săn sóc đó mà chưa đầy hai tháng tôi đã đọc và viết được quốc ngữ. Tôi bắt đầu học vần tây. Nhưng khi tôi bắt đầu học vần tây, ông giáo Các xin thôi để đưa vợ con về Hải Dương. Về ông giáo Các này tôi sẽ còn có dịp nói lại. Khi ông đã đưa vợ con đi rồi, làng lại mượn được một ông giáo khác thay ngay. Ông này còn trẻ lắm, rất lười và phải cái tính háms chơi diều. Tôi chẳng hiểu ông dạy những đứa khác ra sao, nhưng riêng tôi, mỗi ngày ông chỉ viết cho hai tiếng chữ Pháp, kèm nghĩa: dưới mỗi chữ ông lại chua thêm cả đọc vần bằng quốc ngữ. Bài làm chỉ có viết tập và một cái tính cộng, một cái tính trừ. Chẳng bao giờ ông ta săn sóc đến ai. Ông cứ đi đi lại lại giữa hai hàng ghế, tay cầm một cái thước kẻ, thỉnh thoảng gõ vào một cạnh bàn để giục học trò:

- Tách! Làm bài đi... Đứng đĩnh vài bước, hay độ hai vòng ông lại gõ:

- Cạch! Học đi! Tôi hay táy máy xé sách để gấp những chiếc thuyền hay những con chim. Cứ mỗi lần nghe tiếng thước gõ trên bàn, tôi lại giật mình đánh thót, vội vàng nhìn những vần quốc ngữ chua dưới mỗi chữ tây và kêu lên. Tôi đọc được thành tiếng mà không viết được thành chữ. Hay chỉ viết chữ tây theo vần quốc ngữ. Điều đó chú tôi cũng chẳng biết đâu. Vì chú tôi chưa hề học vần tây bao giờ, tôi lấy thế làm hãnh diện lắm. Tôi thường khoe với bà tôi:

- Bà ạ, cháu học giỏi hơn chú, cháu biết cả chữ tây rồi. Bà tôi ra ý hài lòng khen tôi:

- Thế thì còn gì bằng. ông giáo tôi, bao giờ cũng vậy, cứ về chiều là cho học trò về sớm. Hết mặt trời đã ngả sau bụi tre và khu vườn đã bắt đầu có bóng mát, gió chiều đã bắt đầu thổi là ông ta cho học trò nghỉ, sai chúng tôi vác chiếc điều sáo bộ ba ra sau vườn. ông ta cầm dây, một đứa trong bọn chúng tôi đâm lên. Có khi chỉ một lèo là chiếc điều đã lên von vót. Những buổi ít gió phải lần lượt nhau đến toát mồ hôi mà đâm điều cho thầy giáo. Cứ một luồng gió bắt đầu thổi từ xa lại, là chúng tôi trịnh trọng nói:

- Thưa thầy, con đâm ạ.

- ừ đâm lên. Thế rồi ông giáo cầm đầu chạy chừng một đoạn dài. Nếu chiếc điều bổ xuống, lại phải bắt đầu lại cái cảnh trên đây.

Có hôm điều đã lên bổng rồi mà ông ta cũng vẫn còn chưa cho chúng tôi về. ông còn giữ lại để phòng nếu điều lệch lèo, ông ta lại kéo xuống chữa, bắt chúng tôi đâm lại. Bao giờ gió to ông lại giữ lâu hơn nữa; nếu điều bị đứt dây chúng tôi sẽ phải đi đuổi tìm lấy điều về. Những lúc rồi rã, chẳng bao giờ tôi thấy ông ta xem sách hay đọc báo, chỉ ngồi khoét miệng sáo. Cái tính ham mê này của ông giáo đã lan truyền sang tôi. Về nhà tôi bắt chước ông giáo làm một chiếc điều đeo màng vỏ tre. Tôi mơ ước có lấy một chiếc sáo mà không sao được. Đêm cứ đặt mình thiu thiu ngủ là tôi chỉ mơ thấy toàn những sáo điều. Những kiểu điều khác rất khó làm. Cái điều thứ nhất tôi làm ra là một chiếc điều cánh phản dài dằng dặc, phát giấy vàng. Tôi mang chiếc điều chạy rong khắp làng. Hai cánh không cân nhau không sao cất lên được. Tôi phá chiếc điều ấy đi, làm một chiếc khác. Thiếu giấy phát. Tôi nhớ ra rằng mỗi lần nhà có giỗ chú tôi lại rút ở một cái ống sơn ra một quăn sách nho nhỏ đóng bằng giấy bản. Tôi trèo ngay lên bàn thờ và tôi tìm thấy ngay cái ống đó. Tôi xé quăn sách nhỏ để phát chiếc điều của tôi. Giữa cái hôm tôi bắt đầu thử chiếc điều chú tôi bắt được. Tôi vừa đặt chiếc điều trên mặt đất và chỉ còn chờ luồng gió sẽ nhắc dây thì chú tôi trông thấy. Chú tôi cầm chiếc điều lên cao đọc trên những tờ giấy

bắn. Tôi vừa định chạy trốn, chú tôi đã giữ ngay lại được. Chú tôi quát:

- Mày giết người ta rồi Dân ạ. Ai lại lấy gia phả họ ra mà phát điều bao giờ ấy! Chú tôi lôi tôi về nhà, bẻ một cành soan to bằng cổ tay đánh tôi chín mươi cái liền. Tôi đau quá nằm ngất ở một góc sân; chú tôi tưởng tôi đã chết sợ quá bỏ nhà đi mất gần hai ngày. Đến khi tôi cắp sách đi học mới dám trở về. Ông giáo chơi điều này dạy tôi được chừng năm sáu tháng. Làng không bằng lòng mượn nữa, vì tính nết còn trẻ con quá. Ông giáo thứ ba là ông Mẫn. Ông này người ở Mai Phong. Ông mở một trường tư ở ngoại ô. Giữa lúc ông còn đang ngồi nhìn bàn ghế để chờ học trò đến, người lý trưởng làng tôi nhờ người mách rồi đến đón ông ta về làng. Ông bỏ trường của mình và nhận lời đi ngay. Mới ngoài ba mươi tuổi mà hôm về làng tôi ông đã mang theo bốn đứa con với một người vợ đang có thai. Hôm mới bắt đầu dạy chúng tôi, ông ta nói toàn bằng tiếng Pháp.

Chúng tôi và cả những người có con cho đi học đến xem ông ta giảng bài đều thán phục cả. Chúng tôi hỏi gì, ông ta cũng trả lời bằng tiếng Pháp. Các bài học và bài làm của ông ta ra chúng tôi không hiểu gì. Có nhiều đứa về phàn nàn với bố mẹ; mấy ông trong làng đã phải thân chinh đến trường nói khế với ông ta; lúc đó ông ta mới chịu dùng tiếng An Nam với bọn trẻ chúng tôi.

Tôi vừa học ông giáo này được ba tháng, ở làng trên nhà nước bổ một ông trợ giáo về, trông nom một trường sơ học, từ lớp năm đến lớp ba. Chú tôi bảo thầy giáo của nhà nước bổ về bao giờ cũng giỏi mà lại theo học không mất tiền; chú tôi bèn cho tôi lên làng trên học. Từ nhà tôi tới trường vừa đúng bốn cây số, lại phải qua một cái đò con. Cái tính hay đi của tôi, tôi vẫn chưa bỏ hẳn được; nên khi thấy chú tôi bảo cho lên làng trên học tôi không hề ngổ lời từ chối. Vì trường học xa nên tôi đành phải sáng đi tối về. Hôm nào tôi cũng phải đi ngay từ lúc gà gáy, trời hãy còn lờ mờ tối. Cứ ăn vội vàng xong chừng hai, ba bát cơm tôi cắp sách vở ra đi. Bao giờ tôi dậy đi học bà tôi cũng cùng dậy với tôi. Bà tôi nắm cho tôi một nắm cơm bọc bằng chiếc bẹ mo với mấy con tôm kho hay một dúm muối vừng. Một tay cầm sách, một tay giữ nắm cơm trưa. Được ít lâu bà

tôi thấy nắm cơm không tiện; bà tôi bèn điều đình với một bà lão bán hàng cơm ở ngay gần trường. Cứ mỗi bữa bán cho tôi ba xu, hai xu cơm và một xu cái ăn. Cứ tan buổi học sáng tôi cắp sách về đó, ăn cơm xong rồi gửi sách vở bà hàng, đi rủ mấy thằng bạn đánh đáo. Cũng có hôm chúng tôi hẹn nhau đến trường thực sớm, để khỏi phải đi tìm nhau. Bà cụ hàng cơm cũng là người tốt. Bà tôi đã hẹn với bà ta chỉ bán mỗi bữa ba xu thôi. Nhưng nhiều bữa tôi ăn mặn quá, cơm còn thức ăn hết. Tôi ngơ ngẩn ngồi nhìn bát cơm. Bà hàng giục tôi:

- ăn đi chứ.

- Thưa cụ, hết mất thức ăn rồi... Cháu xin thêm cụ cái gì... Bà ta lại gấp cho tôi mấy miếng khế hoặc múc cho tôi một thìa nước cá om. Hôm nào mà được đáo chưa về tới hàng tôi đã lắc lắc hai cái túi để khoe với bà hàng. Và cái bữa cơm hôm đó, ăn xong thế nào tôi cũng ăn thêm một hai chiếc kẹo lạc hoặc mấy quả chuối. Bà ta thấy tôi hay lêu lổng đánh khăng, đánh đáo, thỉnh thoảng lại nhẹ tiếng khuyên tôi:

- Này cậu ạ. Tôi bảo thực. Thấy bà cụ bảo cậu bỏ thôi, tôi cũng thương hại, coi cậu như cháu tôi; cậu nên chịu khó mà học, ăn xong thì ở trong quán mà viết lách hay xem sách, rồi ngày sau mà làm ông ký, ông phán chứ! Mặc dầu bà hàng khuyên răn, tôi vẫn cứ đi lêu lổng cho tới buổi học chiều. Thằng bạn thân nhất của tôi là thằng Tuy. Nhưng không bao giờ tôi gọi nó bằng cái tên ấy. Nó lác mắt nên tôi chỉ gọi là thằng Lác. Trong mọi cuộc nô nghịch của tôi đều có thằng Lác chung đụng. Chúng tôi đưa nhau đi chơi cho tới khi nghe thấy trống trường đã đổ dồn, chúng tôi mới về, hấp tấp lấy sách vở rồi cắm đầu chạy một mạch cho tới trường. Tôi cho cái cảnh đi học này rất thú vị. Nhưng khổ nhất cho tôi là những ngày mùa đông. Tôi đi học, trời rét buốt, hai chân không giẫm trên con đường đất đầy sương; tôi rét run cả người; sương mù xuống che 147 148 Mạnh phú Tư Sống nhờ Prev Page 7 Next kín hết cả, không thể nào nhìn xa được. Bà tôi may cho một chiếc áo đụp cốt bông, ngoài bọc vải nhuộm bùn đen. Chiếc áo dày và nặng, nhưng cũng không đủ làm tôi bớt rét. Hôm nào có mưa phùn, gió bắc hoặc mưa to, tôi bó mấy

quần vở vào trong bụng cho khỏi ướt. Bà tôi phủ ngoài cho tôi một chiếc áo tơ lá gồi cắt ngắn, quàng qua đầu, qua hai mang tai rồi cuốn quanh cổ tôi bằng một chiếc khăn nhiễu tím đã cũ của bà tôi. Đội thêm một chiếc nón chóp nữa rồi cứ thế, tôi lủi thủi đi, quần xắn cao tới gần đầu gối. Nhìn thấy tôi ngoài gió rét như vậy, bà tôi lại thở dài:

- Rõ khổ! Học với hành, chẳng biết rồi có đỗ đạt gì không mà thực hơn người đi cày! Từ ngày tôi lên làng trên học bà tôi phải chịu nhiều cái thiếu thốn vì tôi. Món tiền riêng của bà tôi, bà tôi đã bỏ ra làm nhà gần hết, còn bao nhiêu thỉnh thoảng lại phải bù cho chú lớn và chú hai tôi, tuy bà tôi vẫn phải góp gạo chung nồi. Chú hai tôi vẫn rượu chè, và chú lớn tôi vẫn cứ rút bắt quanh năm. Thua nhiều đến nỗi phải bán cả ruộng. Hễ thấy ai nói đến chú tôi cò bạc, bà tôi lại thở dài:

- Kệ đời nó. Dại thì chết đói! Nhưng cứ chú tôi bán ruộng, bà tôi lại ngậm ngậm chuộc về. Có đến mấy lần như thế. Mỗi lần bà tôi chuộc ruộng cho chú lớn, thì chú hai tôi lại ty nạnh về nỗi yêu con nọ ghét con kia. Bà tôi lại phải cho ngậm chú hai tôi vài chục đồng. Bà tôi cứ nghèo nghèo dần mãi. Và tôi cũng chịu thiệt thòi nhiều về cái nghèo đó. Chẳng bao giờ tôi có được bộ quần áo lành lặn để đi học. Đến nỗi đã có lần thiếu áo mặc, bà tôi chữa hai cái tay áo dài nâu bằng vải trắng. Tôi cũng cứ phải để như vậy mà mặc với một chiếc quần trắng rồi đi học. Một đứa cùng lớp, con một thầy đồ ra về giỏi chữ Hán đặt cho tôi cái tên: "Tứ túc mai hoa". Tôi chẳng hiểu gì chỉ cười. Về sau nó nhìn vào mặt tôi, cắt nghĩa:

- Tứ túc mai hoa nghĩa là con chó có bốn chân cùng đốm trắng. Dốt lắm. ông không thêm nói dối đâu. Từ đấy, cứ mỗi lần phải nghe cái câu chế nhạo ấy tôi lại sụt sùi khóc. Tôi cảm rõ thấy cái nghèo nàn của một người đàn bà góa nuôi đứa cháu cô. Cái chuyện trên đây tôi vẫn giữ kín, trở về nhà tôi chẳng hề nói lại với ai. Chiều nào đi học về tôi cũng mang bao nhiêu chuyện ở trường ra kể cho bà tôi nghe, nào bài dài, nào thầy giáo bắt những ai quỳ, nhưng cái chuyện làm tôi đến phát khóc ấy tôi vẫn không hề đề động tới. Chiếc áo nâu hai tay trắng bạch ấy, phải chờ cho đến một ngày thứ năm, tôi được

ngủ ở nhà bà tôi mới mang ruộm nâu được. Nhưng màu sắc, vẫn khác nhau. Tôi lại cứ mặc nó đi học, rồi lại chờ cho đến ngày nghỉ chủ nhật bà tôi lại ruộm tiếp. Tôi cứ phải chờ đợi như vậy và chiếc áo cứ ruộm lại nghỉ như thế tới ba chủ nhật liền mới được đồng màu, lúc đó tôi mới tránh được cái câu chế nhạo "tứ túc mai hoa".

Tôi học không được thông minh cho lắm; cũng không chăm nhưng cũng chẳng đến nổi lười. Sau hai năm theo học ở trường làng trên tôi được lên lớp ba, vào thi Sơ học Yếu lược. Năm đó tôi đã gần mười lăm tuổi. Bà tôi cho tôi một món tiền ba đồng để lên tỉnh thi. Tôi nhập bọn với những người cùng trường, do thầy giáo dẫn đi. Lên tới tỉnh, mỗi người đều tới chỗ quen trọ. Còn trơ lại một mình tôi. Tôi phải lang thang đi tìm mãi mới được một hàng cơm, cả ăn và ở mỗi ngày năm hào. Cái cửa hàng ấy bán cơm cho những phu và các thợ thuyền. Hôm tôi tới trường thi tôi buồn quá khi thấy những học trò đi thi người nào cũng có người nhà đi theo giữ gìn cho từ tập giấy, lọ mực đến cái bút chì. Tôi thấy tôi trơ trọi quá. Chẳng hiểu tại sao cái cảm giác đó.

Chương 5

Con đường rộn rập nhất buổi sáng sớm, buổi trưa và buổi tối là những lúc bọn thợ đi làm hoặc ở sở về. Những ngày mùa đông, chưa tới chín giờ, con đường đã vắng tanh, đèn điện không có, chỉ lưa thưa vài ngọn đèn dầu đỏ lừ. Về mùa hạ, bọn thợ cời trần bắc chõng nằm thành hàng dài cả con đường, xe tay qua lại rất khó. Gần ngay đầu phố, một khu bãi cỏ rộng bỏ không. Suốt ngày lúc nào cũng có người trong phố ngồi đại tiện, ngổn ngang, ngay giữa trời. Mùi hôi thối nồng nặc bốc vào khắp mọi nhà. Gian nhà bà lý Vọng thuê chỉ kê vừa lọt được hai chiếc giường. Hai cửa. Một cửa đi ra phố, một cửa xuống bếp. ánh mặt trời ít khi vào được trong gian nhà đó. Tôi chưa gặp một người chủ trọ nào tử tế như cái bà này. Mỗi người một tháng phải trả sáu đồng tiền cơm, mà bữa nào cũng chỉ vền vẹn một miếng cá khô nướng và một đĩa muối vừng đen. Bà ta cũng không nom gì đến việc bếp, đi suốt ngày. Vì bà còn kèm thêm cái nghề bán hàng của các người phu tàu ăn cắp được, như vải, giày, mũ. Mỗi đồng bạc bà được năm xu hoa hồng. Bao giờ kiếm được tiền bà ta ăn nhiều, uống nhiều, rượu rồi phì phèo điếu thuốc lá thở tuôn ra hai lỗ mũi. Ở với bà ta được mấy ngày tôi gửi thư về cho ông tôi biết. Ông tôi nghĩ rằng tôi đã bị đặt ra điều đó để tìm cách đi ở chỗ khác. ông tôi nhất định bắt tôi cứ ở lại đó. Chúng tôi ở trọ tất cả có ba người. Cái khổ nhất của chúng tôi là phải làm đủ mọi việc cho bà lý Vọng. Bà ta lấy cớ rằng: Đã gửi cho con bà ta trông nom, bà ta có quyền sai bảo. Quét nhà, chẻ củi, đun bếp, bà ta đều bắt làm cả. Lại một cái khổ nữa là mỗi lần con bà ta phải chếp phạt, chúng tôi phải viết hộ. Quần áo con bà ta thay ra chúng tôi phải giặt. Trong ba đứa, tôi bướng bỉnh nhất. Tôi không chịu làm việc nào. Tôi cãi lại bà ta nhiều lần:

- Tôi ở trọ mất tiền, không ai sai hặc được tôi. Bà ta mách với con bà ta. Bao nhiêu việc con bà bắt tôi làm cả. Mỗi lần tôi từ chối là một trận đòn. Không còn có ai bênh vực, tôi chỉ biết ngồi khóc. Lại thêm một trận đòn. Hấn vừa đánh vừa hét lên:

- Tao đánh cho mày nín mới thôi... Tôi cũng đành phải khuất phục và làm đủ mọi việc như một đứa đầy tớ nhỏ. Gian nhà lá đầy những muỗi kêu vang. ở một góc buồng, một ngọn đèn "phấn" lớn treo trên một chiếc bàn đầy sách vở, con bà chủ trọ ngồi học. ở góc bàn bên này, nằm dài trên một chiếc phản, ba chúng tôi xúm quanh một ngọn đèn hoa kỳ. Tôi cứ yên lặng, nghĩ lan man, hoặc khóc thầm. Hai đứa kia chăm chỉ học thành tiếng. Bà chủ trọ ngồi dựa lưng vào một góc cột, mờ xóa trong bóng tối. Thỉnh thoảng không có tiếng học, tiếng muỗi lại nghe rõ mồn một, pha với tiếng ngáp kéo dài của bà chủ. Con bà ta lại giục chúng tôi:

- Học đi không thì lại rừ xương cả bây giờ. Một hôm buổi tối đã khuya, cũng cái cảnh trên đây diễn lại, con bà chủ cũng giục chúng tôi bằng cái câu trên đây. Nhưng tôi vẫn khinh thường những lời đó. Tôi không chịu học một chữ. Mặc cho những đứa khác học. Tôi vợ vẫn nhìn ra ngoài. Qua một cái lỗ vách thủng tôi ngắm một cái cửa hàng nước tù mù, dưới ngọn đèn dầu tây. Một người mẹ bần thiêu xúc cháo cho một đứa con ỏng bụng ăn. Đứa trẻ ăn no rồi mẹ ru ngủ, đặt nó xuống một manh chiếu ở đầu ghé. Thỉnh thoảng lại soi cái đèn sát mặt đứa bé phát những con muỗi đậu trên trán nó. Đứa bé vẫn ngủ yên; mặt nó dưới ánh sáng mờ trông vàng ệch, phát khiếp người. Người mẹ ngồi nhìn cái cửa hàng không có lấy một người khách, rồi cũng thành buồn ngủ, cứ gật đầu luôn. Tôi ngắm nghía đứa bé, nó giở mình, người nó nhích quá ra đầu ghé. Tôi lo nó sẽ bị ngã. Một lúc nó lại cựa thêm một cái. Đầu nó lại lệch thêm ra một tí. Tôi không rời mắt khỏi đứa trẻ. Muỗi đốt đau quá, nó co hai chân giãy, thế là ngã đánh huych xuống đất. Tôi ngồi bên này giật mình đánh thót và vô tình kêu lên: "Ngã rồi". Mọi tiếng học đều im hẳn. Mọi người ngơ ngác nhìn tôi chòng chọc. Tôi cúi gằm mặt. Còn bà chủ hỏi tôi:

- Cái gì mà thằng Dần kêu lên thế? Tôi yên lặng.

- Cái gì mà đang học lại kêu ngã rồi mà hỏi lại không thêm trả lời? Tôi muốn nói nhưng thấy khó quá, nên lại ngồi yên; hấn đứng dậy đánh tôi liền một lúc tới hai chục chiếc thước kẻ cạnh đồng. Tôi khóc

rưng rức. Hết cơn khóc tôi lại tò mò nhìn sang cái cửa hàng. Ngọn đèn đã tắt. Chiếc phen tre đã che kín cửa hàng nước...

Tôi thấy cái trận đòn ấy oan ức quá, tôi không còn nén được nỗi uất ức. Sáng sớm hôm sau tôi dậy thực sớm, bỏ buổi học, trốn lách về nhà. Tôi nói lại cái tàn ác của con bà lý Vọng cho ông tôi biết. Tôi vạch áo cho ông tôi xem những vết đòn còn tím bầm trên người. ông tôi bảo:

- Có dễ cái thằng này nó sợ cháu mình học chóng rồi hơn cả nó cho nên nó không bảo ban gì chỉ đánh với chửi... Bà tôi ra về không bằng lòng ông tôi!

- Chứ lại gì! Người ta lại muốn cho cháu mình học giỏi, thi đỗ để rồi mà đề đầu người ta à. ông tôi đưa tôi xuống Hải Phòng, nói với bà lý Vọng xin lại sách vở và quần áo. Bà ta cố giữ lại, ông tôi nhất định đưa tôi đi. Bà ta khen tôi để lấy lòng:

- Nó mà đi thì tôi tiếc... Thằng cháu học cũng khá. Tấn tới lắm... Nó học cả ngày... Thì ông tính cả ngày chỉ có ăn với học thôi mà. Mặc lòng, ông tôi đã hiểu những cái giả dối ấy, ông tôi nhất định đưa tôi đi. Bước chân ra khỏi cái nhà trọ ấy là một cuộc thoát lách lớn cho tôi. ông tôi đưa tôi đến một chỗ trọ khác. ông chủ mới này làm cai cho một xưởng thợ, có quen ông tôi. ông ta ở với hai người vợ và ba đứa con. ông ta chắt riêng cho tôi khoảng nhà con con kê vừa đủ một chiếc bàn và một chiếc giường nhỏ của chính ông chủ bà chủ cho mượn. Tôi ở đây cũng được dễ chịu. Cơm ăn chung với ông chủ bà chủ. Vợ chồng ông chủ và các con đều nể nang tôi. Bà chủ nhà hiềm hoi, được mỗi đứa con giai. Bà ta ra về sung sướng, chỉ cả ngày vạch quần con ra khoe với tôi:

- Đây này, cậu khóa xem đây này... Quý lắm... Tôi nhìn rồi chỉ cười. Tôi chẳng còn bận khoăn lo ngại về nỗi ăn ở. Chỉ còn nghĩ đến học để vào thi. Thêm vào cái chương trình ấy là tối tối ra nơi hò hẹn để gặp cô tình nhân. Tôi học cũng chẳng đến nỗi kém, xuất sắc về pháp văn nên tôi có hy vọng sẽ qua được kỳ thi đó. Người trông mong về tôi nhất chính là ông tôi. Nhưng thực tội nghiệp! Chưa được biết kết quả về sự học của tôi, ông tôi qua đời.

Tôi vừa đặt chân tới cổng, cậu tôi đã kêu lên:

- Thằng Dần nó đã về kia rồi. Sắp sửa cả ra thôi. Mọi vật đã sẵn sàng cả, chỉ còn chờ tôi về để được nhìn mặt ông tôi lần cuối cùng rồi sẽ chôn cất. Tôi đã biết gian buồng ông tôi vẫn nằm. Tôi đi thẳng tới đó. Ông tôi nằm trên giường, quần áo đã thay rồi, mặt phủ một miếng vải màn mỏng trắng. Bên đầu giường bà tôi ngồi sệp dựa lưng một góc cột. Vừa trông thấy tôi, bà tôi khóc òa lên:

- ông ơi là ông ơi, cháu ông đã về đây sao ông nỡ bỏ đứa cháu cô mà đi. Từ nay ai săn sóc nó. Bà tôi chưa khóc hết câu, tôi cũng nấc lên khóc theo. Tôi quỳ hẳn xuống đất chống hai tay vào cạnh giường kêu lên:

- ông ơi, ông ở lại với cháu. Cháu bỏ cô... ông thương lấy cháu. Cùng một lúc đó, bao nhiêu tiếng khóc cất lên. Một người lên tiếng nói to:

- Thôi nín, nín cả đi cho người ta làm. Người ta gạt tôi ra ngoài. Bà tôi dắt tôi xê về một bên:

- Thôi, hãy đi ra đây cháu... ông mày gần chết cũng dặn dò mãi rằng phải bảo cháu chăm chỉ mà học kẻo rồi người ta lại khinh là một chữ bẽ làm đôi không biết... Bà tôi thở dài rồi lại khẽ khóc:

- Thực là đến lúc nhắm mắt còn lo lắng cho cháu. Khi đã chôn cất xong tôi mới được biết ông tôi chết trong một cơn sốt. Trong làng vào đám. Xong tiệc rượu, mọi người họp nhau lại đánh xóc đĩa. Nhưng bất ngờ nửa đêm có quan huyện về. Mọi người bỏ chạy tán loạn, ông tôi đã lội qua một cái ao sâu gần đến cổ mà xuýt nữa cũng bị một người lính cơ bắt được. Cái đêm hôm ấy về nhà thay quần áo xong, ông tôi bị sốt ngay, và mấy ngày sau thì qua đời. Mọi công việc về ông tôi xong, tôi lại ra đi. Ngày tôi ra đi, có đông đủ hết cả mọi người trong hai gia đình nội, ngoại. Hai bà tôi, các chú tôi và các cậu tôi. Bà ngoại tôi giọng buồn buồn nói với tôi:

- Đi học đi hành còn ông thì ông trông nom cho. Bây giờ ông chết rồi cháu liệu đấy mà học để sau này kiếm miếng mà nuôi thân. Ở quê

nhà này cày sâu cuốc bẫm khổ sở vất vả lắm. Bà nội tôi tiếp lời:

- Có thân thì liệu đầy mà lo chứ hai bà già rồi hai bà chết, con thì mỗi người một phận... Chẳng biết hai cậu thì sao chứ còn hai chú thì không còn nhằm xơ múi gì đâu... Chỉ có một mực là ăn vào... Câu nói này khiến chú lớn tôi lên tiếng ngay:

- Chúng tao đây xơ xác chẳng có gì! Mà học lắm thì ắm vào thân mà, chúng tao đây ngu dốt. Lời người chú hai:

- Mà có kiếm được tiền nghìn bạc vạn thì no thân ắm cật với vợ con chứ ai người ta đã hòng nhờ. Tôi ngồi yên ở một góc nhà, chẳng nói lại một câu gì, rồi đứng dậy gấp gói quần áo ra đi. Lần này tôi lủi thủi ra đi một mình. Nhớ lại cái ngày ông tôi dẫn tôi, có ông có cháu, tôi cảm thấy tôi thiếu thốn một cái gì cho lòng đỡ tủi. Trí óc tôi hoang mang, chẳng có một ý nghĩ gì rõ rệt. Xuống Hải Phòng, đặt chân tới nhà trọ, tôi lại càng thấy tôi cô độc hơn. Bao nhiêu người thân yêu trong gia đình, cô tôi, mẹ tôi, cụ tôi rồi đến ông tôi đều dần dần qua đời. Tôi lo lắng khi nghĩ rằng hai bà tôi cũng đã già và có lẽ cũng chẳng sống được bao lâu nữa. Tôi cảm thấy một nỗi buồn rất khó nói: Tôi thấy rằng tôi phải gần gũi một ai để bớt thấy nỗi cô độc, phải thì thậm cùng một người nào để tránh được cái buồn trơ trọi trong lòng. Tôi đã thi đỗ Sơ học Pháp Việt. Tôi rời bỏ thành phố Hải Phòng, không vui nhưng cũng không hẳn là buồn, vì tôi tin rằng rồi tôi còn trở lại đó để theo học. Tôi trở về quê nhà, thực là dở dang. Công việc cày cấy ở nhà quê tôi không biết một tý gì. Bà ngoại tôi, từ ngày ông tôi mất đi cũng thành buồn phiền, chỉ loanh quanh trong nhà, không còn nghĩ tới sự đi chơi đâu. Cả đến công việc đi lễ chùa cũng thành trể biếng và ngồi rồi chỉ than phiền về nỗi "cửa nhà vắng vẻ quá". Tôi trở về ở với bà nội tôi. Gia đình bà nội tôi vẫn trong cảnh túng thiếu. Món nợ tỉnh bà tôi giả mãi vẫn còn đọng lại. Trả hết lãi năm nay, sang năm món lãi lại lên, rồi lãi thành vốn. Ngày nào bà tôi cũng phàn nàn về nỗi hai người con hư. Rất ít khi tôi được thấy bà tôi vui vẻ, cả ngày chỉ thờ dài, hai chú tôi chẳng ra vẻ thân mật với tôi. Trong bầu không khí nặng nề của gia đình, tôi sống như một kẻ lạc loài. Bà tôi băn khoăn về nỗi lo lắng việc nhà nên cũng không chăm nom đến tôi. Ở nhà được mấy tháng lại có những nhời nói

không hay đến tôi. Cứ mỗi lần bà tôi trách móc chú hai tôi, chú tôi lại tìm cách mắng tôi:

- Học với hành! Bây giờ ông dở ông, thằng dở thằng. Cày không biết cước không hay. Xem rồi làm gì mà ăn, hay chỉ làm bố người ta.

Những lời nói soi mói đó đã làm tôi muốn bỏ nhà ra đi. Cái ý muốn làm một kép hát để đi theo Thúy Nga, kiếm kế nuôi thân lại lớn vồn đến óc tôi. Được ít lâu, tôi gửi đơn lên nha Học Chính xin một chân trợ giáo vùng quê. Người ta đã cho tôi biết là chưa đủ tuổi. Tôi xin bà tôi được hơn hai đồng rồi lại gói quần áo xuống Hải Phòng tìm một việc làm. Hơn hai tuần lễ, tôi nhờ đủ mọi người quen biết tìm hộ một việc làm mỗi tháng độ mười lăm đồng. Tôi lang thang khắp mọi phố, kéo lê đôi giày An Nam đã mòn gót, mỗi chân lại vào ghế một công viên ngồi nghỉ. Buồn tay nhỏ cở ở một chân ghế rồi ngấm nhìn những đứa trẻ nằm ngủ ở ngay ghế trước mặt, hai đầu giáp vào nhau... Cứ hết vườn hoa này sang vườn hoa khác, không sao tôi tránh được những công việc buồn nản ấy. Cố gắng mãi mà cũng không có hiệu quả gì. Món tiền của bà tôi cho đã cạn dần. Tôi lại đành trở về quê. Tôi ngỏ ý với bà tôi muốn học thêm. Bà tôi thở dài:

- Tiền đâu mà học thêm. Bà cũng chẳng tiếc gì cháu đâu nhưng bây giờ túng quá.

Những ruộng của cháu đủ sao được... Bà phải thêm vào cho cháu ít nhiều thì mới đủ trả tiền ăn học chứ. Tôi lại nằm dài ở nhà, mỗi ngày hai bữa đong hai bát gạo gửi cho thím tôi thổi hộ. ăn xong lại thơ thẩn nghĩ ngợi lan man. Nhưng cũng may cho tôi. ông lý Vọng lại thu xếp việc học cho tôi một lần nữa. ông ta tìm hai bà tôi xuống nhà ông ta và nói rằng tôi cũng khá thông minh, có thể theo học được. Rồi ông ta khuyên hai bà tôi nên cố gắng cho tôi đi học thêm.

- Tôi là chỗ bạn cũ của ông cụ đã qua đời, ông nói, mà hai bà lại là chỗ dâu gia với nhau nên tôi cũng mới khuyên như vậy, chứ người khác thì tôi cũng chẳng bàn tới làm gì. Nếu hoa lợi không đủ thì ruộng của nó đấy bán đi cho nó ăn học. Sau này nó đi làm rồi nó lại tậu! Hai bà tôi nghe lời ông ta, lại để tôi đi học. Tôi không còn đủ tuổi để vào học ban Cao Đẳng Tiểu Học nhà nước nên đành phải lên Hà

Nội để theo học một trường tư. Ngày tôi ra đi, cậu nhớn tôi cho tôi chiếc va-lá gỗ bọc vải vàng. Cậu tôi bảo tôi:

- Cháu đi học xa, mà cậu chẳng có gì... Có chiếc va-lá cũ của ông để lại đó, cậu cho mang đi mà dùng. Quần áo sách vở tôi xếp cả vào trong chiếc va-lá ấy; một đũa ở xách cho tôi tới ga. Hai bà tôi gửi tôi cho con giai lớn ông lý Vọng ở Hà Nội. Lại một lần nữa, tôi sa vào một chỗ trọ khổ sở. Ba anh em con ông lý Vọng thuê một cái gác nhỏ ở phố Hàng Bạc, không có trần, thấp tè, sờ thấy mái ngói. Ba người mướn một thằng ở thổi cơm và giặt quần áo. Tất cả những công việc ấy một mình thằng nhỏ làm không xuể. Từ ngày có tôi, tôi lại phải đóng vai phụ thêm với thằng nhỏ. Ba anh em bắt tôi làm suốt ngày. Chẻ củi, giặt quần áo và cứ mỗi khi họ khát lại phải rót nước cho họ uống. Mỗi lần cần đến thức gì, mua giấy, mua bút, hay mua quà vật như phở, bánh cuốn họ cũng sai tôi. Chẳng bao lâu, tôi không chịu làm nữa, việc gì tôi cũng bỏ mặc cho thằng nhỏ. Một buổi sáng, người anh cả sai tôi xách xô nước giải đi đổ, tôi không chịu làm. Hắn lấy một thanh củi đánh tôi; tôi cũng lấy thanh củi đánh lại, rồi xách chiếc va-lá gỗ ra đi. Tôi lang thang khắp phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Gai, nhà nào cũng vào xin ở trọ, vào cả cửa hàng tây đen bán vải. Họ cười và từ chối. Tôi lần mò tới một cái đền ở phố Hàng Đậu. Cái đền khá rộng, có đền ngoài đền trong, có cả sân trước sân sau và vườn giồng cây. Bà chủ đền là một bà lão ngoài bốn mươi tuổi, người trắng trẻo, nhu mì. Tôi được biết rằng bà ta không có con giai, chỉ có một người con gái, gả chồng cho con rồi bà đi ở đền. Tôi đến xin ở trọ, bà ta cười bảo tôi:

- Cậu muốn ở trọ thì phải tìm đến một hàng cơm nào chứ ở đền ăn khem khổ lắm.

- Thừa cạ, khem khổ thế nào cháu cũng chịu được, cháu ở nhà quê đã quen rồi. Cứ miễn là không ai đánh mắng cháu. Bà đồng vẫn lưỡng lự, tôi lại cố năn nỉ:

- Cạ thương cháu! ở Hà Nội cháu chẳng quen ai. Cháu bỏ cô, bỏ cút, hai bà cháu cho cháu lên đây để đi học. Nghe tôi nói vậy, bà đồng nhận lời ngay và ngay lúc đó tôi gửi bà ta chiếc va lá rồi ở lại ngay đấy. Tôi đoán chừng khi còn trẻ, bà đồng phải là người con gái

có nhan sắc. Bà có một nước da rất trắng, cười tươi và ăn nói rất nhẹ nhõm. Những lúc bà ngồi hầu bóng, ăn mặc những cặp áo đất tiền và phấn sáp vào trông bà không khác một thiếu nữ còn ít tuổi. Không bao giờ bà hầu bóng mà tôi lại không có đó. Cái vai bà hay hầu luôn là vai

"cô chín Thượng Ngàn". Cái lúc hầu vai này, phải qua tuổi, mà bà múa hai tay rồi cầm chiếc roi song, theo điệu hát

"bắt cái hồ khoan" của người cung văn mà bơi chèo, người mềm mại, hai chân du lên du xuống thì tôi tưởng không mấy người đã đẹp bằng bà. Trông bà lúc ấy có một vẻ kiều diễm làm người xem có thể say mê được. Ở đền này rất ít người, trừ bà đồng chỉ có thêm một chú tiểu chừng mười một, mười hai tuổi để thắp hương. Tôi ở đây chỉ khổ về một nỗi là thiếu nước. Cứ buổi trưa ngoài phố quang quang(*) tôi lại mang quần áo ra cái máy nước ở đầu phố để giặt. Có khi tôi mặc một chiếc quần đùi rồi tắm ngay ở máy nước. Ngày tôi lên Hà Nội học, tôi theo học một lớp chẳng có chương trình rõ rệt mà người ta thường thấy ở các trường tư: Lớp Pháp Văn và Toán Pháp (Cours de Francaia et Mathématiques). Mỗi ngày tôi đi học có ba giờ. Còn cả ngày tôi quanh quẩn ở nhà. Bà đồng thấy vậy khen tôi là ngoan ngoãn. Bà đã hỏi tôi:

- Nay, tôi nói thật. Thế bây giờ tôi muốn nuôi cậu làm con nuôi thì cậu có ở không? Tôi chẳng trả lời sao. Bà ta lại hỏi:

- Thế nào? Có bằng lòng hay không thì nói đi chứ. Sao lại rụt rè như con gái thế? Thấy bà đồng ngỏ ý ấy, tôi cũng thấy vui vui. Thực là lạ quá! Tôi đâu còn là đứa trẻ bé bỏng nữa! Vậy mà tôi còn nghĩ rằng nếu có ai để thỉnh thoảng gọi bằng

"u" thì hẳn là thú lắm.

- U ời, con mệt quá!

- U ời, con xin phép đi chơi.

- U ời, con rét lắm. Cái tiếng u mới dịu dàng, ngọt ngào làm sao.

Cái tiếng u mới an ủi lòng người làm sao! Cái tiếng ấy đọc lên tôi thấy vang lên tất cả một lòng thương yêu không có gì sánh kịp. Bạn

nào đã sống trong cảnh gia đình đầy đủ, có cha mẹ, có anh em sum họp, thì có lẽ cái tiếng đó nói đến luôn đã thành một thói quen, hẳn các bạn không còn cảm thấy hết được những cái rạo rức khi đọc lên tiếng ấy. Chỉ có ai như tôi đã thiếu thốn cái tình yêu ấp ủ của người mẹ ngay từ khi mới chớm nở thì mỗi khi nhắc nhỡm đến cái tiếng u đó mới thấy nó chứa chấp những thi vị khó tả. Gần suốt đời không được dùng tới nó mà lại hiểu được cái thi vị của nó đến như vậy thì thực đau khổ biết bao. Các bạn hãy để hết tâm hồn mà lắng tai nghe tiếng một con chim non khi mẹ bay về tổ, hay tiếng một con gà chưa đủ cánh khi trông thấy mẹ! Các bạn hãy ngắm nhìn và để ý đến tiếng một con mèo con khi nó rúc rúc đầu vào sườn hay giữa hai chân mẹ nó. Bao nhiêu cái êm dịu, bao nhiêu cái triu mến của những âm thanh đó. Phải cảm rõ thấy điều ấy thì mới biết được lòng một đứa trẻ thiếu mẹ mà còn có dịp gọi to lên:

"U ời...". Cái cảm giác ấy tôi còn giữ tròn vẹn được cho tới ngày nay; và ngay bây giờ tôi hãy còn thấy trong lòng nao nao, mỗi khi tôi phải đọc đến một tiếng để chỉ người mẹ. Dù là tiếng của nước nào tôi cũng tìm thấy trong những vần điệu một cái gì dịu dịu như sự vuốt ve của người mẹ trẻ vậy. Mẹ ời! Để ời! Mợ ời! U ời... hay "mère", "mother", cũng đều như vậy cả. Khi bà đồng ngờ ý muốn nuôi tôi làm con, tôi thấy vui vui sẽ có một người để mà thỉnh thoảng dùng đến cái tiếng âu yếm: u hay mợ... Nhưng tôi vẫn còn phân vân. Tôi then thùng quá vội chạy trốn xa.

Từ hôm đó, bà đồng đối đãi với tôi một cách khác hẳn trước. Có thức gì ăn hễ tôi vắng nhà là để phần cho tôi. Cứ tôi về tới nhà bà đã giục tôi:

- Để phần thức ăn ở chạn ấy, lấy mà ăn. Bà ta đã bỏ hẳn tiếng

"cậu" và nói với tôi bà chỉ nói trống không như vậy, bà vẫn còn chưa dám dùng tới tiếng con. Nhưng được độ ba hay bốn tháng thì tôi từ giã bà đồng. Mà chỉ bởi một câu chuyện rất trẻ con đối với cái tuổi tôi lúc bấy giờ. Tôi phải thú thực rằng tôi hãy còn xấu hổ khi nhớ lại cái việc dưới đây: Một ngày rằm, đèn lại có hội dâng sao. Người ta cúng mãi đến hơn chín giờ tối, quên hẳn cả bữa cơm chiều của tôi, thường ăn vào lúc năm giờ. Cái tính tôi lại háu đói. Tôi đã bạo dạn

lên sau ban thờ lấy ngay một đĩa chè kho và một đĩa xôi, ăn no rồi lại để giả hai chiếc đĩa lên ban thờ rồi trốn đi chơi. Ở nhà bà đồng đã biết rõ hết cả. Khi tôi trở về bà hỏi tôi, tôi nhất định chối, nhưng mặt tôi cứ đỏ bừng lên. Mấy ngày sau, tôi vẫn chưa quên được nỗi xấu hổ đó, tôi nói với bà đồng xin đi trọ chỗ khác lấy cớ là ở chỗ cửa đền không tiện cho việc học. Bà ta đã hiểu ý, dễ dàng tôi:

- Cứ ở lại đây với tôi cho vui. Không ai cười. Cậu còn ít tuổi, tôi coi như con cháu trong nhà ấy mà. Tôi nhất định không ở lại. Tôi còn nhớ rõ khi tôi xách chiếc va-lá ra đi, bà đồng còn nói thăm một mình:

- Nghĩ cũng tiếc thằng bé trông khôi ngô đấy chứ. Tôi then thùng lẳng lẳng đi.

Lại một năm học bỏ phí. Cuối năm ấy tôi thi vào lớp sư phạm. Và cái kết quả của cả một năm học là: Trượt. Ba tháng hè ở nhà quê với hai bà tôi đã khiến tôi thấu rõ nỗi túng bấn, sa sút của cả đôi bên gia đình nội ngoại. Các chú tôi vẫn uống rượu, vẫn rút bát, món nợ ở tỉnh bà tôi vẫn chưa trả hết. Và bà ngoại tôi đã quá yếu, không còn đủ sức để buôn bán. Hai cậu tôi cũng không được dư dật đồng tiền. Cậu lớn tôi ra làm Chánh Hội. Khao vọng mất mấy trăm đồng, đeo một món nợ. Cậu hai tôi thua mấy canh xóc đĩa phải bán mất gần hai mẫu ruộng. Bà ngoại tôi cũng như bà nội tôi phải nghĩ đến cách thu vén cho hai người con. Tằn tiện, cho vay được đồng lời nào lại phải bù đắp cho hai cậu tôi. Nào nghĩ đến cách trả nợ cho cậu lớn, nào tìm cách chuộc ruộng cho cậu hai tôi. Dù ở với cậu tôi, chú tôi hay hai bà tôi, tôi đều nhận thấy rõ rằng tôi cần phải tự tìm cách mà nuôi lấy thân mình. Sự túng thiếu trong gia đình đã khiến cho mọi người sinh ra ích kỷ. Các chú tôi cũng như các cậu tôi tranh giành nhau từng thước đất, tỵ nạnh nhau từng món tiền con con của hai bà tôi bỏ ra cấp đỡ. Sự tranh dành ấy càng làm tôi thấy rõ rằng tôi chỉ có một mình và nếu hai bà tôi qua đời đi tôi sẽ là kẻ không nơi nương tựa

Tuy có túng bấn nhưng hai bà tôi vẫn cố gắng nuôi cho tôi đi học. Hết hè năm ấy, tôi lại lên Hà Nội để vào theo học năm thứ nhất ban

Cao Đẳng Tiểu Học. Tôi bắt đầu hết sức tẩn tiện. Tôi tìm một chỗ trọ hẻo lánh, rẻ tiền và nhất quyết chỉ nghĩ đến việc học. Nhớ lại tất cả những năm đã qua, từ khi tôi mới nhớn lên, tôi thấy tôi đã hư hỏng nhiều bởi không có ai trông nom tôi và tôi đã bỏ phí bao nhiêu ngày giờ, tôi tự hứa với chính tôi sẽ tự sửa lấy mình và tự giáo dục lấy mình. Suốt năm đó, tôi có thể nói được rằng tôi đã không bỏ phí một giờ học nào. Về toán pháp tôi vẫn kém, nhưng về pháp văn tôi tấn tới rất nhiều. Ông giáo T. đã để ý tới tôi. Hết năm thứ nhất, lên năm thứ nhì nhìn tôi vẫn ra công chăm chỉ như vậy. Cái ý định cố học để tìm lấy một nghề tôi vẫn không quên. Nhưng lại một sự không may xảy ra cho tôi. Giữa một buổi học, người tùy phái mang vào lớp giao cho tôi một lá thư. Ngoài bì đề tên tôi, chữ ngoằng ngoèo, tôi lấy làm lạ. Tôi định giờ ra xem, ông giáo mắng tôi:

- Chốc nữa ra ngoài anh hãy xem thư. Cả buổi học ấy, tôi chẳng nghĩ gì đến bài vở chỉ bộn rộn về lá thư. Khi tan học, ra phố tôi bóc lá thư mới biết là lá thư của bà nội tôi gửi lên. Hình như là chữ của chú hai tôi. Lá thư ngắn ngủi, tôi còn nhớ như dưới đây: Cháu Dần ạ, Bà cũng chẳng muốn thế, nhưng vì bây giờ chú hai cháu lại ra làm thủ quỹ nên bà túng quá. Vừa mới trả xong món nợ ở tỉnh thì lại phải lo đến cái việc này của chú hai cháu. Thôi thì bà cũng cố để cho chú cháu gọi là gánh vác với làng một tý. Đất nhà ta đời nào cũng có người làm nên ông nợ bà kia trong làng, chả lẽ đến đời các chú cháu lại không có ai ra làm gì, rồi thì làng người ta cười bà không biết gây dựng cho con. Người ta thì bảo bán cháu nuôi con chứ chẳng ai bảo bán con nuôi cháu, nhưng bà chẳng có bụng dạ nào như thế. Bà cũng muốn cho cháu ăn học để đỗ đạt lên một tý nhưng bây giờ chú cháu lại ra làm công làm việc, tiền trong nhà không có, bà lại phải đi vay. Bây giờ thì thực một xu dính túi bà cũng không còn. Bà ngoại cháu cũng có lòng với cháu đấy, nhưng bây giờ đã túng bán nhiều, một mình bà cụ thì chả cang được cho cháu ăn học.

Vậy thì cháu thu xếp mà về. Chúc cháu mạnh khỏe thì bà mừng, còn về phần bà ở nhà thì bình an vô sự cả." Đọc xong lá thư, trên con đường về nhà tôi thấy buồn quá, hai mắt dờm dờm nước mắt. Bữa cơm hôm ấy tôi chỉ ăn có vục bát. Tôi bảo với mọi người là bị sốt,

kéo chiếc chăn phủ kín cả người rồi nằm sục sục khóc dưới tầng chăn. Tôi nghỉ học hai ngày liền. Ngày thứ ba, tôi tới trường để xin thôi học. Lúc bước chân tới buồng giấy tôi không gặp ông đốc N. nhưng gặp ông giáo T. ở đó. ông hỏi tôi ngay:

- Sao hai ngày nay anh nghỉ học?

- Thưa thầy con đến xin thôi học. ông T. hỏi tôi vì lẽ gì, tôi lưỡng lự mãi rồi mới mang hết chuyện nhà ra nói. ông nhìn tôi bằng con mắt thương hại:

- Anh cứ yên tâm. Anh học cũng khá. Thấy nói thôi tôi cũng tiếc. Tôi sẽ xin miễn học phí hộ anh. Nếu ông đốc không bằng lòng cho, tôi sẽ giả giúp anh món tiền học. Tôi cảm động nước mắt giàn giụa, lau không kịp. Tôi ra về được hai ngày, có thư của nhà trường gửi tới bảo tôi tới trường. Tôi tới bàn giấy, ông đốc N. bảo tôi:

- ông giáo T. có nói với tôi xin miễn học phí hộ anh. Tôi cũng bằng lòng. Thực là một sự hy sinh lớn cho tôi. Vì nhà trường cũng ít học trò. Nhưng tôi muốn nhờ anh buổi trưa anh lại đây viết hộ ít sổ sách. Một người thư ký làm không hết việc mà mượn thêm người nữa thì nhà trường không có sẵn tiền. Tôi ưng thuận ngay. Xong được khoản tiền học. Nhưng còn món tiền cơm? Đã hơn hai tháng tôi chưa trả tiền bà chủ trọ. Hôm nào cũng vậy, cứ đến bữa cơm bà ta mới đòi tiền. Trước mặt mấy người cùng ở với tôi, bà ta không nề lời:

- Thế nào, cậu Dần cho xin tiền ăn đi chứ. Lãi lờ gì! Mà cậu để lâu thế. Đi vay lãi dong gạo cũng quá tội... Bà ta còn có những câu cay độc, làm tôi khổ tâm hơn thế nữa. Nhưng bao giờ tôi cũng trả lời:

- Bà hãy cho thông thả. Nhà chưa gửi lên. Tôi vẫn giữ không cho ai biết cái tin không hay của tôi. Cả ngày tôi bận rộn về cách kiếm tiền. Đến lớp học, tôi ngớ ngẩn, không để ý đến những nhời giảng. Một buổi học, tôi vừa ở lớp bước ra, gặp ngay ông giáo Nhiên. ông hỏi tôi:

- Anh có muốn xin đi dạy học tôi không?

- Thừa thầy có. Thầy giới thiệu hộ. Rồi ông hẹn tôi ngay buổi tối hôm ấy đến nhà ông, để ông đưa đi. ông Nhiên dạy tôi học từ năm thứ nhất. Người ông to béo, đầy đà, cổ ngắn. Đi đứng khó nhọc, nặng nề. Học trò đã đặt cho ông một cái biệt hiệu rất thô bỉ là

"Con lợn ỷ". Có nhiều anh lại gọi ông bằng tiếng ỷ cộc lốc:

- ầy ỷ đã đến.

- ỷ kia rồi, chúng mày. ông giáo Nhiên có một chiếc cặp da, bao giờ cũng no nê vì sách vở nhét đầy. Có anh ranh mãnh chế ông:

- Bao nhiêu cái biết của ỷ là ở trong cái cặp ấy. óc ỷ rất rộng. Vứt cái cặp ấy đi, ỷ ta không có cảm xơi ngay!

Trong lớp tất cả có sáu ông giáo, có lẽ học trò ghét nhất ông Nhiên. Vì ông quê mùa quá, bao giờ cũng sùng sính trong chiếc áo the, và lệt đệt đôi giày An Nam. ông rất ghét những người vận âu phục. ông gọi là

"cái bọn áo cánh". ông dạy không giỏi, lại hay gắt gỏng. Một đôi khi ông cũng cố pha trò để lấy lòng học trò, nhưng chỉ khiến học trò thêm ghét. ông có những câu pha trò rất vô duyên và thô bỉ. ông dạy về quốc văn mà đầu bài ông ra thì thường là những đầu bài sáo: Tả một ngày mưa, tả ông anh, tả con trâu, anh hãy so sánh con trâu với con bò. Đầu bài của ông ra để làm luận phần nhiều chỉ có thế. Cái lần ông ra đầu bài

"Tả con trâu" đã có anh tinh nghịch nói to cả lớp nghe tiếng:

- Tả con trâu hay là tả con ỷ tùy các anh. Cả lớp cười vang. ông không hiểu gì chỉ ngồi yên, giả vờ như không nghe tiếng. Những bài quốc văn của ông ra cho học trò để dịch ra pháp văn, không có chút gì là văn chương. Lớp học của ông là một cái chợ vỡ. ông giảng, ông nghe. Còn học trò xúm nhau lại chuyện, hay đánh cờ ô. ông chẳng yêu một người học trò nào. Tôi cũng chẳng có cảm tình riêng gì với ông nhưng trong lớp tôi là người ít nô đùa. Chắc vì lẽ đó nên ông đã nghĩ đến tôi, khi có người nhờ ông tìm hộ một người dạy học trong nhà. Tối hôm ấy, ông đưa tôi đến nhà ông tham Danh và giới thiệu:

- Đây là anh Dần, người học trò ngoan nhất lớp. Bác nhận giúp anh ta. ông Đanh chưa già, bộ mặt có vẻ hiền lành nhã nhặn. Mới trông thấy ông tôi cũng có chút lòng mến. ông bảo tôi:

- Tôi có mấy đứa trẻ, đứa học lớp nhì, đứa học lớp ba. Chúng nó đi học nhà trường cả. Tối về anh giảng bài qua lại hộ. Và lúc nào rồi, anh viết hộ tôi ít giấy má ở sở mang về. Lúc đó tôi mới hiểu rằng không những dạy học, lại còn phải làm thư ký riêng cho ông Đanh nữa. Thấy tôi có vẻ ngại, ông vội nói tiếp:

- Giấy má không có gì. Dễ dàng lắm. Mỗi ngày chỉ viết độ nửa giờ là đủ. Rồi bằng một giọng thân mật, ông nói đến cách trả lại công khó nhọc tôi sẽ làm cho ông:

- Muốn tiện việc cả, anh ở đây với tôi. Quần áo tôi may cho. Cần mua sách vở tôi sẽ đưa tiền. Thứ năm chủ nhật đi xem chớp bóng. ông giáo Nhiên lấy làm đặc ý về những điều kiện đó, khuyên tôi:

- Anh cứ nhận đi. ở đây vừa sạch sẽ, mát mẻ, lại ăn uống cũng dễ chịu hơn là ở các nhà trọ. ông Đanh thêm:

- Tôi sẽ coi anh như người nhà. Và anh coi các đứa bé như em anh. Im lặng một lúc lâu như để dò la ý tôi, ông Đanh lại nói:

- Thế anh ở đây với tôi nhé? Tôi nhận nhời. Lúc ra về, ông Nhiên còn ân cần dặn tôi:

- Anh ở đây nên ngoan ngoãn, lễ phép và chịu khó, còn mong về sau học khá lên ông ta sẽ giúp. ông Nhiên tưởng tôi ngờ vực nhời ông nói, vội vàng đứng đắn bảo:

- ông ấy tốt đáo để đấy. Về nhà trọ, tôi sửa soạn để dọn lại nhà ông Đanh. Nhưng lại một điều cản trở là món tiền cơm tôi còn chịu lại. Chẳng còn biết vay mượn vào đâu, tôi đành liều trở về quê xin hai bà tôi. Nỗi túng bấn của hai bà tôi vẫn chưa qua được. Bà ngoại tôi không có một đồng nào cho tôi. Hôm tôi đi, món tiền bà nội tôi đi vay mãi mới có. Tôi cấp chiếc cặp da cũ đi trước. Bà tôi lẻo đẻo theo sau, đưa tôi ra tận bến đò. Vừa đi bà tôi vừa thủ thỉ bảo tôi:

- Cháu cố liệu mà học hành. Bà mà chết đi thì chẳng còn nhờ vào ai được đâu. Một thân một mình. Đến ngày bà còn sống đây, cũng còn

phải vun đắp cho các chú nữa là còn hòng các chú ấy vun đắp cho cháu. Thằng bé ra làm công làm việc trong làng, thằng lớn ganh tỵ, bới xấu nhau, bà lại phải lo cho thằng lớn chức quan viên rồi cho ông ấy mấy sào ruộng. Già gần hấp hế miệng lỗ mà vẫn chưa chót đời. Lo lắng cho con thực đủ cả mọi đường mà vẫn mang tiếng là mẹ không tốt... Cái thằng chú lớn đi đâu nó vẫn bảo bà thiên vị đấy... Tôi nghe những câu ấy của bà tôi, tôi thấy lòng buồn như lúc xa nhà, giữa đường nghe cái tiếng ngân của tiếng phèng trong đám ma. Tôi đánh bạo bảo bà tôi:

- Thì bà cứ kệ các chú ấy, có được không, việc gì mà cứ phải lo lắng mãi. Ai cũng đã có vợ có con rồi, đã ra ở riêng rồi thì có thân phải lo chứ!

- Nói như mày ấy! Nếu thế được thì còn nói chuyện gì! Để cho làng nước người ta cười cho ấy. Con đại cái mang! Nó hết ăn thì bồi đắp cho nó, nó suy đồi thì mắng chửi bảo ban nó, chứ mặc kệ đấy sao được!

- Thế còn cháu? Đi học đi hành mà thiếu thốn bao nhiêu cái. Bà tôi thở dài:

- Khó nhọc lúc này rồi mát mặt lúc khác cháu ạ. Trời không phụ những người có công, chịu thương chịu khó. Bao giờ bà trả xong món nợ này các việc chú lớn chú hai xong xuôi cả rồi bà cũng phải nghĩ đến việc gây dựng cho cháu. Rồi cũng phải lo vợ lo con làm cửa làm nhà cho cháu chứ có dễ cứ đi mãi thế này sao! Giá nàng dâu, mà khôn ngoan thì bà đã chẳng vất vả. Nhưng mà hai bà thím ấy còn lo toan được việc gì! Câu chuyện đáng buồn này, hai bà cháu tôi nói với nhau cho tới khi tôi đã bước chân xuống đò mà bà tôi vẫn chưa muốn ngừng. Khi người lái đò quay mũi thuyền, bà tôi đứng trên bờ sụt sùi khóc tựa như tôi khởi hành đi một nơi xa lạ nào và chừng sáu bảy năm mới lại trở về. Lên Hà Nội, tôi thu xếp dọn ngay tới nhà ông Đanh. Làm thư ký riêng cho nhà trường, cho ông Đanh, lại đứng một vai cậu giáo rồi lại phải theo học cho đủ chương trình nhà trường, tôi thấy vất vả quá. Nhưng tôi hân hoan nhận lấy sự vất vả ấy vì ít ra nó cũng giúp được tôi thoát khỏi cái cảnh sống nhờ. Tôi sung sướng đặt chân vào cảnh sống mới này.